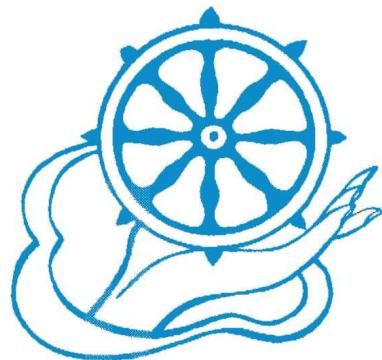


VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM Từ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC * ZEITSCHRIFT DER
VIETNAMESESISCH UND BUDDHISTISCHEN VIETNAM-
FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIQUE DEUTSCHLAND

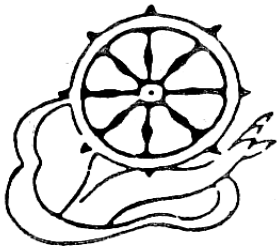
66 THÁNG MƯỜI HAI 1991
DEZEMBER 1991

AUSAGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH



Trong Số Này: * 04 - Văn Học Sử Phật Giáo *Cao Hữu Đính* * 10 - Nghệ Thuật Ca Trù *Bảo Vân* * 24 - Ánh Đạo Vàng Trên Thành Phố Mang Màu Lục Diệp *Phù Vân* * 45 - Đại tá Bùi Tấn Ném Bùn ... *Vũ Ngọc Long* * 47 - Cải Cách Giáo Dục của CSVN *Lê Nguyên Thịnh* * 51 - Con Đường Tiền Nhân Ta Đi ... *Vũ Ký* * 56 - Tường Trình Liên Trại Sơ Cấp Lộc Uyển I và A Dục tại Âu Châu *Thiện Căn Phạm Hồng Sáu* * 80 - Chuyện Tỵ Nạn tại Đức *Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp*

VIÊN GIÁC



**Tap Chí của Kiều Bào và
Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức**
Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistische Vietnam-Fluechtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

Chủ trương (Herausgeber)
T.T. Thích Như Điển

Chủ Bút và Kỹ Thuật
(Chefredakteur und Layout)
Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp

Cùng sự cộng tác của
Mitarbeitung von
*Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức*
Vereinigung der Buddhistisch-Viet-
namfluechtlinge i.d. BRD

Tòa Soạn và Ấn Quán
Redaktion und Verlag
*Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội
Phật Giáo Việt Nam tại Đức*
Vietnamesisch-Buddhistisches Sizio-
Kulturzentrum i. d. BRD

* Viên Giác phát hành mỗi tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt

* Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội. Viên Giác hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường, Viên Giác xin chân thành cảm tạ.

* Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác, Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để khai làm đơn xin quân bình thuế lương hoặc lợi tức hằng năm.

Trong Số Này

trang 01 Thư Tòa Soạn

PHẬT HỌC

- trang 02 **Phật Giáo Tại Liên Bang Sô Viết** *Thích Trí Chơn dịch*
trang 04 **Văn Học Sử Phật Giáo** *Cao Hữu Đỉnh*
trang 06 **"Đêm Thành Đạo"** *Thiện Nghĩa*
trang 08 **Tôi Đi Khất Thực** *Thích Như Điển*

BIÊN KHẢO

- trang 10 **Nghệ Thuật Ca Trù** *Bảo Vân*

CẢO THƠM

- trang 14 **Một Giấc Mơ** *Lê Thị Bạch Nga*
trang 17 **Nói Chuyện Với Đêm Tàn Bến Ngự** *Phan Công Thành*
trang 19 **Núi Xanh Mây Hồng** *Vinh Hảo*
trang 22 **Một Chuyến Đi Dài** *Bảo Vân*
trang 24 **Ánh Đạo Vàng Trên . . .** *Phù Vân*
trang 32 **Một Đoạn Đời** *Tâm Nhân*

INS DEUTSCH

- Seite 38 **Weg Ohne Grenzen** *Thích Như Điển*
Seite 40 **Karma Mara Illo**
Seite 42 **Deutsche Buddhistische Union**
Seite 44 **Buddhistische Aktivitaeten** *Viên Giác*

THAM LUẬN - THỜI SỰ

- trang 45 **Đại Tá Bùi Tín Ném Bùn . . .** *Vũ Ngọc Long*
trang 47 **"Cải Cách Giáo Dục" Của CSVN** *Lê Nguyên Thịnh*
trang 50 **Diễn Văn Khai Mạc . . .** *Thị Tâm Ngô Văn Phát*
trang 51 **Con Đường Tiền Nhân Ta Đi . . .** *Vũ Kỳ*
trang 56 **Liên Trại Lộc Uyển và A Dục** *Thiện Căn*
trang 58 **Mối Quan Hệ VC và Trung Quốc** *Vũ Ngọc Long*
trang 59 **Tin Một Cột và Tin Đồng Hương** *Vũ Ngọc Long*
trang 80 **Chuyện Tỵ Nạn Tại Đức** *Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp*

TIN TỨC PHẬT SỰ

- trang 63 **Trong và Ngoài Đức Quốc** *Viên Giác*
trang 73 **Nhấn Tin, Phân Ưu, Cảm Tạ, Thông Báo,
Giới Thiệu, Cúng Dường, Linh Tinh**

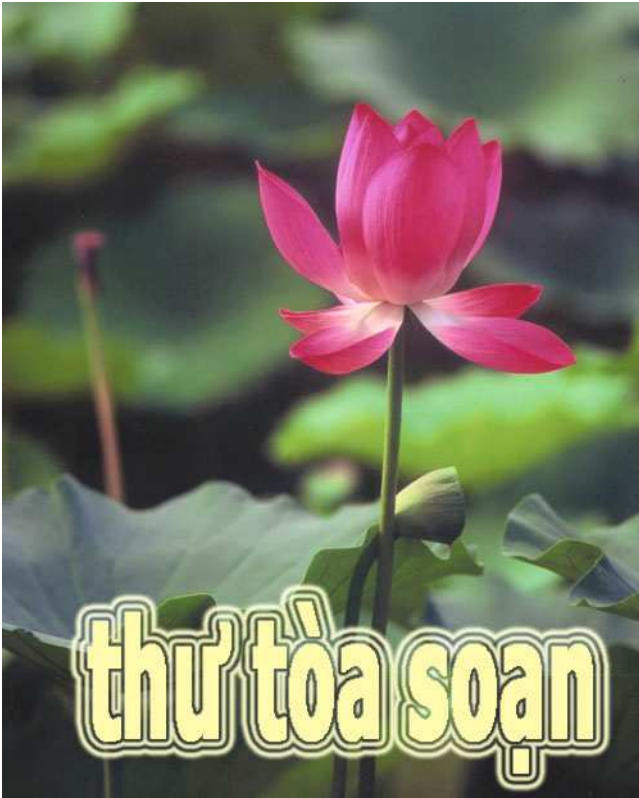
HOA PHƯỢNG

- trang 68 **Sen Hồng Minh Thiện** *Hoài Việt*
trang 70 **Truyện bằng tranh: Huyền Sử Đời Hùng**
Cụ Bảo Vân Bùi Văn Bảo

THƠ

Của các Thi Hữu: *Bảo Vân, Tùy Anh, Nhã Ca, Việt Chí Nhân, Hồ Công Tâm*

Hình bìa: Cổng Tam Quan Chùa Viên Giác - Hannover



Thông cảm nỗi khổ đau và tuyệt vọng của đồng bào trong các trại tỵ nạn tại Đông Nam Á Châu và nhất là tại các trại tỵ nạn ở Hồng Kông, các tổ chức Tôn Giáo và các Hội đoàn khắp nơi trên thế giới đã thực hiện bằng mọi cách để can thiệp với các chính phủ Anh và Hồng Kông để ngưng ngay việc cưỡng bách hồi hương. Các văn thơ, chữ ký của đồng bào khắp nơi đã gửi về UNHCR tại Genève, tại New York, tại London cũng như Hồng Kông. Nhưng tất cả đều được trả lời một cách thận trọng và tất cả chúng ta, những người tỵ nạn bị đặt vào một thế đã có rồi. Do đó sự phản kháng cũng chỉ nằm trong sự đấu tranh đến giai đoạn cuối cùng mà thôi, nhằm đánh thức nhân tâm của thế giới tự do một lần nữa.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu cũng đã tập trung được nhiều chữ ký và đã gửi đến Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc tại Genève, nhằm can thiệp về việc cưỡng bách hồi hương tại Hồng Kông trong thời gian qua cũng như trong tương lai gần sắp đến.

Trong khi đó làn sóng tỵ nạn của người Việt tại Đông Âu ngày càng dồn dập đến nước Đức, chùa chiền và các Chi Hội Phật Tử tại đây đã giúp đỡ không ngừng. Từ việc này, chúng ta có

thể nhận thấy rằng tại Việt Nam tự do và nhân quyền không có, nên hàng hàng lớp lớp mọi người đã lũ lượt ra đi bằng phương diện này hay phương diện khác. Do đó, việc trả người tỵ nạn tại Hồng Kông về lại Việt Nam chỉ là một việc làm tránh né của thế giới tự do, mà căn bản của sự ra đi vẫn còn đó. Bao giờ chưa giải quyết tận gốc rễ của vấn đề, ngày ấy vẫn còn có người bỏ nước ra đi.

Thế giới đã làm ngo, thế giới đã ngoảnh mặt. Vì vấn đề tỵ nạn là một vấn đề nan giải vô cùng. Ngày nay tại Đông Âu không biết bao nhiêu người mong muốn qua được bên kia thế giới tự do này. Trong khi đó những nhóm cực hữu, đã đánh phá người tỵ nạn như để trả thù một việc giận hờn vô căn cứ. Lẽ ra những người này phải nhìn lại quá khứ và hãy trông xa đến tương lai để biết thân phận của mình mới phải. Hôm nay được bình an; nhưng biết đâu ngày sau mình cũng sẽ là dân tỵ nạn. Hôm nay là người Đức, nhưng ngày mai nếu ở nước ngoài, người Đức kia cũng sẽ trở thành người ngoại quốc. Họ phải hiểu rằng, tất cả chúng ta đều là người ngoại quốc sống trên quả địa cầu này mới đúng nghĩa. Vì tất cả chúng ta, chỉ sống gởi nơi cơi tạm bợ này một thời gian mà thôi, đâu có gì để phải tranh giành, cướp đoạt với những người cô thế như những người đang xin tỵ nạn tại đây.

Bạo lực, hận thù sẽ còn mãi, nếu con người không tự làm chủ mình và kèm chế sự hung hãn kia. Chỉ có tình thương và sự sống mới là đáng quý. Nếu người Skeanhead tại Đức không hiểu được chúng ta ngày hôm nay, chính ngày mai họ sẽ hiểu thân phận của họ, khi thế giới trở lại ngược chiều với sự sống hôm nay. Tuy nhiên, bằng mọi cách chúng ta hãy bảo vệ và thận trọng trong khi sinh sống tại nơi đây và mặt khác, những tổ chức Tôn Giáo cũng như các Hội đoàn tại Đức cũng đã lên án hành động thô bạo này của một số người Đức quá khích.

Hãy yên tâm và nhẫn nại, mới có thể khắc phục được những khó khăn từ bên trong ra hay từ bên ngoài đến. Nguyên cầu cho mọi người và mọi loài được sống an lành trong ánh sáng trí tuệ của chư Phật và chư vị Bồ Tát.

● Viên Giác

Phật Giáo Tại Liên Bang Sô Viết - Thích Trí Chơn -

(tiếp theo)

Sự liên hệ giữa nền Phật Giáo tại Liên Bang Sô Viết và các quốc gia Đông Nam Á Châu

Sau khi hướng dẫn phái đoàn thiện chí viếng thăm Liên Sô trở về, ông U Chan Htoon đã phát biểu trước số đông ký giả các báo chí tại phi trường Rangoon (Miến Điện) rằng hiện có khoảng 400.000 Phật tử và 400 vị Lạt Ma tại Liên Bang Sô Viết. Trước ngày xảy ra cuộc cách mạng vô sản tại Sô Viết có độ vài chục ngàn vị Lạt Ma, cho nên con số 400 ngàn Lạt Ma báo cáo của U Chan Htoon xác nhận một sự thật được trình bày trong bộ Bách Khoa Tự Điển của Sô Viết rằng phần đông các vị Lạt Ma đã rời bỏ chùa, trở về sống thế tục, và tham gia vào những công tác lao động.

Ông U Chan Htoon đọc bài tường thuật đầu tiên trước một số đông Phật tử Anh Quốc nói về tình hình Phật Giáo ở Sô Viết và Trung Cộng tại một ngôi chùa ở Luân Đôn (London). Trong số người đến dự thánh, có giáo sư Malalasekera, nguyên đại sứ Tích Lan tại Sô Viết, và là bạn cũ của ông U Chan Htoon. Giáo sư Malalasekera hình như không hoàn toàn đồng ý với bài nói chuyện của U Chan Htoon, và ý kiến của giáo sư tỏ vẻ thân thiện với Liên Sô hơn U Chan Htoon.

Trong khi U Chan Htoon phát biểu rằng Phật Giáo tại Sô Viết chỉ dành riêng cho thế hệ những người già, giáo sư Malalasekera lại bảo rằng Phật Giáo ngày nay đang được phục hưng tại đông lãn Tây phương. Giáo sư vui mừng nhận thấy dân chúng ở Liên Sô và Trung Cộng đều hâm mộ tôn giáo. Trong thời gian làm đại sứ tại Moscow, giáo sư Malalasekera có dịp tham dự nhiều buổi thuyết trình về Phật Giáo do Viện Hàn Lâm Khoa Học (Academy of Sciences) tổ chức. Giáo sư cũng đến thăm các lớp dạy tiếng Pali, thánh ngữ được dùng để ghi chép kinh tạng Phật Giáo Nam Tông và nhận thấy các học viên rất ham thích học môn cổ ngữ này.

Giáo sư còn được yêu cầu viếng thăm Liên Sô và Trung Cộng là hai quốc gia mà "tôn giáo đang gặp buổi suy tàn", tuy nhiên giáo sư thêm rằng

"đó không phải là điều khiến chúng ta thất vọng". Giáo sư cho rằng giáo hội Thiên Chúa phải chịu trách nhiệm trong việc làm cho tôn giáo chậm phát triển tại Sô Viết. Các lãnh tụ Cộng Sản bảo rằng tôn giáo là thuốc phiện của dân chúng, nhưng giáo sư nghĩ rằng khẩu hiệu này được đưa ra nhằm nói đến tình trạng tôn giáo vào lúc trước khi xảy ra cuộc cách mạng vô sản ở Liên Sô : "Các tôn giáo chính yếu trước thời kỳ cộng sản chủ nghĩa xuất hiện tại Sô Viết đều phản khoa học và không giúp cải thiện được đời sống của dân chúng. Con người tin rằng họ sinh ra gặp hoàn cảnh như thế nào là do ý muốn của Chúa, và nếu những cuộc sống này không tốt đẹp, Thượng đế sẽ trừng thưởng cho họ sau khi chết. Tôn giáo như thế không ích lợi gì cho nhân loại". Một khi đời sống vật chất tại Sô Viết và Trung Cộng được cải thiện, con người sẽ nghĩ đến các nhu cầu tâm linh khác, đó là sự khao khát về những giá trị tinh thần đạo đức và mỹ thuật. Tuy nhiên, "con người không chỉ sống với bánh mì"; cho nên "nếu chúng ta truyền bá bức thông điệp của đức Phật, chúng ta sẽ giúp ích nhiều cho nhân loại và con người nhận thấy rằng Phật Giáo sẽ đáp ứng được những niềm khát vọng của họ" (If we spread the message of our teacher Buddha, we will be doing a great service to humanity, and humanity will discover that message accords with their desires).

Giáo sư cũng bảo rằng Phật Giáo không lo sợ bị đào thải trước những học thuyết, triết lý ngày nay vì đạo Phật là tôn giáo duy nhất có thể đáp ứng và thỏa mãn mọi nhu cầu của con người sống trong thế kỷ hiện đại.

Sau khi trở về Tích Lan (Ceylon), giáo sư Malalasekera phát biểu ý tưởng trên một lần nữa trong bài nói chuyện của ông tại Câu Lạc Bộ Rotary ở Colombo. Giáo sư tái xác nhận rằng Phật Giáo không sợ chủ nghĩa Cộng Sản vì các Phật tử cũng là những người theo chủ thuyết vô thần.

Cùng lúc với sự viếng thăm Liên Bang Sô Viết của ông U Chan Htoon, tạp chí "Tin Tức Phật Giáo Quốc Tế" (The International Buddhist News Forum) số phát hành tháng 10 năm 1961 đã cho đăng một bài viết bằng Anh văn đề cập đến tình trạng Phật Giáo ở Liên Sô. đây là bản in lại bài tường thuật của Hội đồng Chỉ đạo Phật Giáo Trung Ương (The Buddhist Central) tại Sô Viết. Nội dung bản báo cáo hoàn toàn che giấu sự kiện Phật Giáo đã bị đàn áp dưới chế độ Cộng Sản

Liên Xô và nói rằng chính Giáo Hội Thiên Chúa Chính Thống Nga (Russian Orthodox Church) đã ngược đãi các tín đồ Phật Giáo trước khi xảy ra cuộc cách mạng vô sản tại Xô Viết :

"Trước cuộc cách mạng, các Phật tử ở Liên Xô đã gặp phải nhiều khó khăn do giáo hội Thiên Chúa gây ra. Phần đông các Phật tử đã bị đàn áp và cưỡng bách theo đạo Thiên Chúa. Chính quyền Xô Viết từ năm 1918 đã hủy diệt vai trò ưu thế của giáo hội chính thống Nga trong nước. Mọi giáo phái và tín ngưỡng từ đó được nhà cầm quyền đối xử một cách bình đẳng. Hơn nữa, chính quyền bấy giờ xem tôn giáo như một tổ chức độc lập, cho nên thời ấy không ai bị cưỡng bức phải theo bất cứ tôn giáo nào".

Nhà cầm quyền Xô Viết lúc đó muốn bày tỏ như là ân nhân của Phật Giáo. Họ giúp người Phật tử thoát khỏi sự đàn áp của giáo hội chính thống Nga và đã ban cấp cho các tổ chức Phật Giáo quyền hợp pháp tự do hành đạo. Chúng ta nghe nói về sự "truyền bá rộng rãi Lạt Ma Giáo" tại các quận trong xứ Cộng Hòa Xã Hội Xô Viết tự trị Buriat và Kalmucks. Chúng ta còn nghe nói chư Tăng và Phật tử được hưởng quyền công dân và chính trị như mọi người dân Liên Xô khác. "Luật pháp của nhà nước Liên Bang Xô Viết ngăn cấm sự ngược đãi tôn giáo cũng như làm tổn thương đến tình cảm tôn giáo của các tín đồ".

Giáo sư Malalasekera đã cực lực thanh minh cho sự tàn phá nhiều ngôi chùa và tu viện Lạt Ma Giáo. Hiện nay, Liên Bang Xô Viết chỉ có vài ngôi chùa và tu viện khi so sánh với các quốc gia Phật Giáo khác. Lý do như vậy, theo bài tường thuật, là vì Phật Giáo bắt đầu được bành trướng tại lãnh thổ Liên Xô vào cuối thế kỷ thứ 17 (thực vậy, cuối thế kỷ 17, lãnh thổ Liên Xô đầu tiên bắt đầu mở rộng sang các miền Trung Á và Tây Bá Lợi Á, là những vùng đất mới được sát nhập vào, mà Phật Giáo tại đó đã tồn tại qua bao thế kỷ).

Bài báo viết tiếp, Lạt Ma Kambo Dorji Sayaif, người sau khi viếng thăm Tây Tạng đã thỉnh mời một số Lạt Ma theo ngài về xứ Buriat (Mông Cổ), đã được nữ hoàng Elizabeth công nhận vào năm 1741 như là vị lãnh đạo toàn thể Phật tử ở Liên Xô và Lạt Ma Bandiko Kambo, chủ tịch Hội đồng Trung Ương Phật Giáo Liên Bang Xô Viết hiện nay là vị Lạt Ma thừa kế thứ 18, bắt đầu từ ngài Kambo Dorji Sayaif.

Về sự kiện tại sao chỉ thấy có một số ít ngôi chùa và tu viện Phật Giáo, bài tường thuật giải

thích rằng Phật tử phần đông là các bộ lạc du cư và họ đã thiết lập những cơ sở định cư chỉ sau ngày cách mạng cộng sản Bolshevik (Bolshevist). Bài viết ghi chép rằng hiện có năm ngôi chùa tại Liên Bang Xô Viết, nhưng chỉ có bốn được liệt kê : Trước hết là ngôi chùa lớn ở Leningrad và tiếp đến là các chùa ở Kusino-Osorsky, Ivolga và Aginskoye. Tuy nhiên các ngôi chùa này hiện nay, theo bài tường thuật cũng chẳng khác gì những viện bảo tàng "lưu trữ một số tranh ảnh Đức Phật, các pháp khí và nhiều kinh sách Phật quý hiếm".

Ngôi chùa quan trọng nhất ở Ivolga gần Ulan Ude, thủ đô xứ Cộng Hòa tự trị Buriat. Điều đáng ngạc nhiên là ngôi chùa này được biết mới xây cất gần đây vào năm 1944-1945. Xung quanh chùa là nhà ở của chư Tăng và đây cũng là trụ sở chính của Hội Đồng Trung Ương Phật Giáo Xô Viết. Sau khi chính phủ tập trung những Phật tử đang sống bấy giờ vào chung một nơi và đặt họ dưới sự kiểm soát của Hội đồng Phật Giáo Trung Ương, nhà nước cộng sản liền thiết lập ngôi chùa mới tại Ivolga để làm chỗ tàng trữ, duy trì những kinh sách Phật quý hiếm được mang đến từ các ngôi chùa và tu viện đã bị hủy diệt, tàn phá trước đây. Do đó hiện ngôi chùa Ivolga còn lưu trữ 108 quyển thuộc bộ Cam Thủ (Kanjur) của Đại Tạng Kinh Tây Tạng - bộ bách khoa tự điển duy nhất của Phật Giáo - và 220 quyển Chú giải kinh tạng Phật Giáo bằng tiếng Phạn (Sanskrit) cũng thuộc bộ Cam Thủ (Kanjur).

(còn tiếp)

Trích tác phẩm "Buddhism or Communism which Holds the Future of Asia" (Phật Giáo hay Cộng Sản sẽ nắm giữ Tương Lai của Á Châu)

Lại Một Mùa Xuân

*Lại một mùa Xuân nữa tới rồi,
Tin nhà sao vẫn quá xa xôi?
Vườn xưa hạt cũ vừa đâm rễ,
Đất mới cành khô sắp nảy chồi.*

*Lắm lúc bồi hồi câu hội ngộ,
Nhiều đêm khắc khoải chuyện chia phôi.
Hương gậy mùi nhớ, trà khan giọng,
Đất lạnh giờ đây đứng lại ngôi !*

● **Bảo Vân**

Văn Học Sử Phật Giáo

- Cao Hữu Đỉnh -
(tiếp theo)

II.- Hình Thành Văn Học Phật Giáo

Sau Phật niết bàn nỗi âu lo chính của chư Thánh đệ tử là làm sao giữ được nguyên vẹn những gì Phật đã dạy trong suốt 45 năm tại thế và tiếp tục sự nghiệp giáo hóa của Đức Thế Tôn. Muốn thế, cần phải cùng chung nhau hợp tưng những lời Ngài dạy và lần hồi ghi lại thành văn kim ngôn của Ngài.

Theo truyền thuyết, công việc này do các đại hội kiết tập đảm nhận như ta đã biết trong đoạn trước. Tuy nhiên, đứng trên quan điểm sử học mà xét thì truyền thống ấy không vững chắc lắm.

Theo một số sử gia thì trong hai thế kỷ đầu sau niết bàn, chắc chắn các thánh tăng lỗi lạc đã quy định xong hệ thống giáo pháp và hệ thống giáo luật được ghi lại thành văn có mạch lạc. Trên nền tảng căn bản ấy, các Bộ phái theo cơ chỉ đã vạch mà kế tục khai triển và phổ biến vào quảng đại quần chúng.

Sự nghiệp của Bộ phái đóng góp vào tòa lâu đài Phật giáo trong 3 thế kỷ chót trước Tây lịch lại càng vĩ đại hơn, có thể tóm tắt trong một lời nói : Bộ phái đã thành tựu công cuộc chinh phục tâm hồn dân Ấn.

Để hoàn thành sự nghiệp vĩ đại này, họ đã huy động mọi phương tiện và vận dụng nhiều hình thức linh động, như tổ chức thuyết pháp, kiên lập đền tháp, xây cất tự viện, gởi nhiều phái đoàn truyền giáo len lỏi khắp mọi tầng lớp quần chúng, bắt chấp quý tiện, thuộc mọi nguồn gốc chủng tộc, trong khi đó vẫn giao hảo mật thiết với các tiểu vương và các nhà quý tộc v.v... Nói tóm lại, họ đã áp dụng mọi sáng kiến cần thiết trong sự hoằng truyền chánh pháp của đức Thế Tôn.

Trong tất cả các cố gắng vĩ đại được thành tựu một cách tốt đẹp và liên tục ấy, hai việc quan trọng nhất đáng được xếp vào hàng kỳ công, đó là :

1 - Vận dụng đến mức tinh xảo các ngôn ngữ bình dân (thô ngữ của từng địa phương) và ngôn ngữ bác học (sanskrit) để gieo rắc chánh pháp vào mọi tầng lớp quần chúng Ấn Độ phức tạp đa chủng.

2 - Sắp đặt và trình bày toàn bộ giáo pháp Phật thành hệ thống quy mô bằng một phương thức khai triển càng ngày càng tinh luyện.

Cũng cần lưu ý một điều là các kỳ công trên đây đã được thực hiện với sự cộng tác của giới tại gia thông thái. Do đó nên mới có những nhân nhượng của giới xuất gia, để rồi dần dần thông tục hóa mà hình thành phong trào đại Thừa về sau.

Như trên đã nói, sự nghiệp chính yếu của Bộ phái là phổ biến một cách thành công những lời Phật dạy. Thừa hưởng tinh thần phóng khoáng và mềm dẻo truyền thống, không bị trói buộc bởi thành kiến ngôn ngữ, Bộ phái đã không ngần ngại đem phiên dịch giáo pháp Phật ra nhiều thổ ngữ khác nhau, nhằm mục đích truyền bá giáo pháp ấy càng sâu rộng chừng nào càng hay chừng đó và tất cả các tầng lớp quần chúng. Cần đến đâu và phiên dịch đến đó, không chút e ngại. Buổi bấy giờ, vì tiếng Sanskrit chỉ thông dụng trong một tối thiểu số quý tộc bác học, nên Bộ phái chuyên dùng các thổ ngữ của giới bình dân. Về sau, khi ngôn ngữ bác học được một số

học giả trong giới bình dân nghiên cứu và vì nghiệm thấy nó có cơ lan tràn, Bộ phái mới chuyển dần sang dùng các loại tiếng sanskrit trên căn bản của mẫu chữ prakrit thông dụng ở vùng Tây Bắc Ấn Độ. Từ đó mới có phát sinh ra tiếng pali, rồi tiếng sanskrit tạp, cuối cùng đến tiếng sanskrit thuần túy Phật giáo rất tinh luyện. Kịp đến khi Phật giáo vượt ra khỏi khung cảnh Ấn Độ để đi chinh phục Á Châu, các nhà truyền giáo Ấn, theo truyền thống cũ, đến địa phương nào là dùng ngay thổ ngữ của địa phương đó để giảng giải giáo pháp Phật. Có thể nói rằng ở lục địa Á Châu có bao nhiêu ngôn ngữ là thầy đều được các nhà truyền giáo Ấn tận dụng để dịch giáo điển Phật giáo. Trừ Việt Nam, than ôi !

Sau đây là các truyền thống xa xưa có liên quan đến việc xử dụng ngôn ngữ của Phật và tiếp theo là của Chư Thánh đệ tử tiếp nối công việc truyền thừa.

A.- Truyền Thống Xa Xưa Về Việc Xử Dụng Ngôn Ngữ

1) Ngôn ngữ của Phật

Theo các tạng Luật xưa nhất được luận Tỳ Bà Sa trích dẫn lại thì trong các chuyển du hóa của Phật tại Vương Xá, Xá Vệ, Ba La Nại, Tỳ Xá Ly, Kiều Thường Di v.v..., Phật giảng dạy các thánh đế bằng ngôn ngữ thông dụng của từng địa phương. Với tín đồ ở Vương Xá, Ngài nói tiếng nước Ma Kiệt Đà. Với tín đồ ở Xá Vệ, Ngài nói tiếng nước Kiều Tát La. Với tín đồ ở Ba La Nại, Ngài nói tiếng nước Ca Thi. Với tín đồ ở Tỳ Xá Ly, Ngài nói tiếng nước Bạt Kỳ. Với tín đồ ở Kiều Thường Di, Ngài nói tiếng nước Bạt Sa. Các thứ tiếng này được xem như những chủng loại sai khác của thánh ngữ (àrya-vac). Đó là những biến thái khác nhau của tiếng Á Ly. Á Ấn Độ.

Trong trường hợp phải giáo hóa cho các chủng tộc không thuộc nguồn gốc Á ly a. Ngài xử dụng chính ngay ngôn ngữ của chủng tộc đó để khiến họ hiểu giáo pháp của Ngài một cách dễ dàng hơn.

Chẳng hạn như khi nói bài kệ sau đây cho bốn vị thiên vương nghe : "Một khi sắc thân hư hoại thì đồng thời thọ, tướng, hành và thức cũng hủy diệt; đó chính là sự chấm dứt của đau khổ. Chỉ nên thấy cái gì đáng thấy, và nghe, nghĩ, biết những gì đáng nghe, nghĩ, biết; vì nếu làm khác đi thì sẽ tự chuốc lấy phiền muộn; đó chính là sự chấm dứt của đau khổ. Bất xúc, bất lạc, thanh tịnh, xa ly; đó chính là sự chấm dứt của đau khổ". Nói hai câu đầu của bài kệ, Ngài dùng tiếng sanskrit (thánh ngữ) và chỉ có hai trong bốn vị thiên vương hiểu được. Trong hai vị còn lại thì với một vị, Ngài đã phải dùng tiếng dràvida tức tiếng tamil của miền Nam Ấn Độ. Với vị thứ tư, Ngài phải dùng tiếng Miệt lệ sa (mleecha). đó là những thứ tiếng bấy giờ được xem như man rợ. Cả bốn vị sau khi lãnh hội giáo pháp Phật trong ngôn ngữ riêng của mình đều xin quy y làm tín đồ ưu bả tặc và phát nguyện hộ trì chánh pháp ở bốn phương trời.

Theo Tỳ Bà Sa, Đức Như Lai có thể diễn đạt bất cứ điều gì Ngài muốn nói cho thính chúng nghe trong bất cứ ngôn ngữ nào. Hơn nữa, âm thanh của Phật nhẹ nhàng, trong trẻo, nhịp nói lưu loát, và mặc dù Ngài nói nhiều thứ tiếng sai khác nhau, nhưng người nghe có cảm giác như Ngài đã dùng các thứ tiếng trong cùng một lúc.

Qua các sự tích được truyền tụng trên đây, các sử gia suy diễn rằng Phật hẳn phải là bậc có biệt tài rất kỳ đặc

về ngôn ngữ. Chính vì biệt tài này mà lời Phật nói được gọi là viên âm, và bỏ tất Long Thọ sau khi suy gẫm về đời Phật đã phải sùng sốt xưng tán : "Lạy Đức Thế Tôn! Ngài không thốt ra một lời, nhưng tất cả tín đồ của Ngài đều được thấm nhuần mưa pháp!".

2) Sự sử dụng thổ ngữ vào việc hoằng pháp

Vấn đề này được nhiều tạng Luật đề cập đến qua sự tích sau đây :

"Bấy giờ có hai anh em Bà La Môn xin xuất gia theo Phật. Họ yêu cầu Ngài cho họ được phép tụng đọc những lời Ngài dạy theo kiểu tụng đọc kinh điển Vệ Đà mà họ đã quen. Họ cũng yêu cầu sử dụng tiếng sanskrit và sắp xếp câu văn thế nào cho hoa mỹ như cách hành văn của sanskrit trong các kinh điển ấy, Phật dạy rằng trong đạo Ngài không cần văn chương hoa mỹ. Chỉ cần nghĩa lý rõ ràng, lập luận chặt chẽ. Lời văn và giọng nói cần phải đơn giản, thế nào cho mọi người nghe hiểu được mình muốn nói gì. Muốn thế, cần phải học giáo pháp bằng ngôn ngữ của chính mình".

Cần nhắc kỹ lưỡng lời dạy trên đây, ta có thể đoán quyết rằng, chắc chắn Phật đã cấm đệ tử Ngài không được tụng đọc giáo điển Phật giáo với giọng ngâm nga kéo dài và dạy đệ tử phải truyền bá giáo pháp bằng ngôn ngữ riêng của dân tộc mình, khiến người nghe dễ lãnh hội. Vì nói ra mà người nghe không hiểu thì chẳng thà đừng nói còn hơn. Hơn nữa, Phật chủ trương giải thoát bằng trí tuệ, và chỉ bằng trí tuệ mà thôi. Nếu không hiểu được Phật muốn nói gì thì làm sao khai thông được trí tuệ mà hồng cất đứt phiền não để giải thoát ?

Vì các lý do nói trên đây cho nên trên thực tế, Chúng Thánh đệ tử của Phật được hoàn toàn tự do trong việc sử dụng ngôn ngữ. Với giới thượng lưu thì dùng ngôn ngữ bác học như sanskrit, nhưng với giới bình dân thì dùng thổ ngữ của chính họ ngay thính chúng ấy. Ấn Độ xưa thông dụng trên hai ngôn ngữ. Như vậy, khi Phật giáo len sâu vào tâm hồn Ấn trên khắp lãnh thổ, ta có thể nói mà không sợ lầm lẫn quá đáng là tất cả hơn hai ngàn thổ ngữ ấy đều đã từng được dùng để diễn đạt pháp âm của Phật.

Một số tài liệu gốc Ấn Độ và Tây Tạng có thói quen ưa hệ thống hoá sự sử dụng ngôn ngữ Phật giáo bằng cách gán cho Hữu bộ nói tiếng sanskrit, đại chúng bộ nói tiếng prākṛit, Chánh lượng bộ nói tiếng apabrahṃsa, Thượng tọa bộ nói tiếng paisaci, v.v... Nói như thế là quá đơn giản hóa vấn đề. Sự kiện xảy ra không giản dị như thế mà chắc chắn còn phức tạp hơn nhiều. Sách Vimalaprabhā (Thanh tịnh Quang minh?) bằng tiếng sanskrit ghi chép rằng Tam Tạng Giáo Điển được viết bằng 96 thứ tiếng khác nhau, và sau khi Phật niết bàn, các nhà kiết tập y vào đó để soạn thành sách tất cả giáo lý của Ba Thừa. Rằng theo di ngôn của Phật, Tam Tạng phải được bảo trì bằng văn tự Ma Kiệt Đà, Bát Nhã Bộ bằng văn tự sanskrit, Bí Mật Bộ bằng văn tự sanskrit, prākṛit, apabrahṃsa, miệt lệ sa, v.v... Gác ngoài những lầm lẫn về niên đại và những chi tiết phóng đại hơi quá đáng, sách Vimalaprabhā đã có công lớn trong việc lưu ý học giả về hiện tượng phức tạp của ngôn ngữ Phật giáo, một hiện tượng đã được khoa Khảo cổ xác nhận sau khi phát kiến được nhiều kinh sách Phật giáo viết bằng nhiều thứ tiếng khác nhau trong các hang động ở vùng Trung bộ Á Châu.

3 - Quan niệm của Thượng Tọa bộ Tích Lan về ngôn ngữ của Tam Tạng

Thượng Tọa bộ Tích Lan Theravada hoàn toàn làm ngơ, coi như không hay biết gì hết về công trình văn học của các Bộ phái khác trên lục địa. Nhưng riêng về nền văn học của họ thì họ ghi chép rất đầy đủ rõ ràng. Trong cách trình bày của họ, cố nhiên không sao tránh khỏi lỗi lầm chủ quan khiến sự kiện bị méo mó phần nào, cốt để làm nổi bật vai trò thừa kế chính thống của họ lên.

Giải thích về sự tích hai anh em Bà La Môn đầu Phật nói trên (trong đó Phật dạy phải dùng ngôn ngữ của chính mình), Ngài Phật Minh (Buddhaghosa) giải thích rằng "Học giáo pháp trong ngôn ngữ của mình" tức là "bằng tiếng Ma Kiệt Đà như đấng Đại Giác đã dùng". Vì giải thích như thế nên Phật Minh cho rằng Tam Tạng giáo điển chính đã được kiết tập bằng tiếng ấy và tiếng ấy là nền tảng phát sanh ra tiếng pālī (xem Thanh Tịnh đạo Luận). Sự thật thì không phải như thế. Danh từ "pālī" trong ngữ nguyên, vốn đồng nghĩa với danh từ "patha" mà Tàu dịch là Bái hay Bối, có nghĩa là bài văn hay lời chúc tụng. Mãi về sau, trải qua một thời gian khá lâu, danh từ "pālī" mới biến nghĩa thành : ngôn ngữ pālī.

Theo truyền thống Tích Lan thì trong năm đầu, sau niết bàn, đại hội kiết tập I họp tụng và quy định xong tạng Luật (Vinaya) và Ngũ Bộ Kinh (Nikaya); trong 100 năm sau NB, đại hội kiết tập II cũng họp tụng lại như đại hội đầu nhưng đặc biệt chú trọng đến tạng Luật hơn; trong năm 236 sau NB, đại hội kiết tập ở Hoa Thị họp tụng lại thêm lần nữa và trong lần này, Mục Kiền Liên Đề Tu sáng tác bộ A Tỳ Đàm (Tạng Luận) đầu tiên, đó là sách Thuyết sự hay Luận sự (Kathāvatthu). Cũng trong năm ấy, ngài Mahinda từ A Bàn Đề (Avanti) đến Tích Lan, mang theo những bộ pālī (tức những kinh điển, nói theo ngữ nguyên). Sau khi đến Tích Lan, ngài không cải đổi gì hết, vẫn giữ nguyên những bộ pālī ấy trong ngôn ngữ gốc của chúng bằng tiếng mǎgadhi (tức tiếng nước Ma Kiệt Đà). Riêng một số sách chú thích các Kinh (gọi là Atthakathā), ngài đem dịch ra tiếng Tích Lan vì xét thấy làm như thế có nhiều lợi ích cho dân chúng trên đảo.

Truyền thống này được liên tục tiếp nối cho đến triều đại vua Vattagāmani, sau nhiều năm ly loạn vì chiến tranh. Giữa khoảng năm 451 và 454 sau NB (35-32 tr.Tl), chư tăng họp tại chùa Alu gần thị trấn Mātale, kiết tập lại toàn bộ Tam Tạng, chính lúc bấy giờ, Tam Tạng bằng tiếng mǎgadhi mới dứt khoát san định xong. Còn về các tác phẩm chú thích kinh mà ngài Mahinda đã dịch ra tiếng Tích Lan trước kia, phải đợi cho đến thế kỷ thứ V sau Tl, ngài Phật Minh mới chuyên dịch trở lại ra tiếng mǎgadhi.

Như trên, danh từ Pālī đối với người Tích Lan có nghĩa là Tam Tạng Thánh điển của Phật giáo. Và Tam Tạng ấy (Pālī) viết bằng tiếng mǎgadhi là ngôn ngữ mà Phật đã dùng trong thế kỷ VI tr. Tl để giảng dạy. Dần dần, pālī có nghĩa là ngôn ngữ, và ngôn ngữ ấy theo Phật giáo Tích Lan chính là hậu thân của tiếng mǎgadhi chánh thống.

Sử gia Tây phương ngày nay gọi Pālī là ngôn ngữ của Tam Tạng Tích Lan riêng sử dụng. Các nhà ngữ học không đồng ý rằng ngôn ngữ ấy giống với thổ ngữ mǎgadhi mà dân chúng và triều đình Ma Kiệt Đà đã dùng trong thế kỷ V trước Tây lịch.

(còn tiếp)

Cảm Nghĩ Về "Đêm Thành Đạo" (Hay là "Du Ngoạn Cõi Luân Hồi" - "Luân Hồi Fiction")

Trong thời đại nguyên tử hỏa tiễn này, theo dõi các khám phá mới nhất của Khoa học, một số người trong chúng ta còn mong ước hơn nữa. Cho nên có một loại sách báo, phim ảnh khá thịnh hành, dưới nhan đề "Science Fiction" (Khoa học giả tưởng). Thí dụ Phiêu lưu trên các hành tinh, Chiến tranh vũ trụ, Thế giới năm Ba ngàn lẻ...

Người viết noi theo trào lưu này, xin mạo muội đề nghị cùng quý vị độc giả một cuộc du ngoạn mà có lẽ trên khắp thế giới hiện nay chưa có một hãng du lịch nào dám nghĩ đến, đó là "Du lịch cõi luân hồi", gọi theo lối tắt Việt lai Anh Mỹ là "Luân hồi Fiction".

Quý vị có thể cho đây là một đề tài lố bịch, xin độc giả lượng thứ, coi người viết như một nhà đạo diễn phim ảnh, mới vô nghề nên mới sáng tác một cuộn phim "Science Fiction" quá vụng về đó thôi.

Vốn là, khi đọc lại cuốn "Đức Phật và Phật Pháp" của tác giả Nàrada Maha Thera, Phạm Kim Khánh dịch (Saigon 1971) trang 50 "Bình minh của chơn lý" có đoạn :

"Ngài hướng tâm về tuệ giác có liên quan đến sự Nhớ Lại Những Kiếp Quá Khứ, Túc Mạng Minh. Ngài nhớ lại nhiều kiếp quá khứ như thế này : đầu tiên một kiếp, hai kiếp, rồi ba kiếp, rồi bốn, năm, mười, hai mươi, đến năm mươi rồi một trăm, một ngàn, một trăm ngàn, rồi sự phân tán của nhiều châu kỳ thế gian, rồi sự phát triển của nhiều châu kỳ thế gian rồi cả hai, sự phân tán và sự phát triển của nhiều châu kỳ thế gian. Ở đây Ngài tên gì, sanh trưởng trong gia đình nào, giai cấp nào, kiêng cử điều gì, vui thích và đau khổ thế nào, và chết cách nào. Từ cảnh ấy ra đi Ngài tái sanh vào cảnh nào. Rồi tên gì, sanh trưởng trong gia đình nào, giai cấp nào, kiêng cử điều gì, vui thích và đau khổ thế nào và chết cách nào. Rồi từ đó ra đi, tái sanh vào cảnh này. Như thế ấy Ngài hồi nhớ cách thức tái sanh và nhiều chi tiết về những kiếp sống quá khứ!".

"Nhiều chi tiết" trong một đời người, một kiếp, khi kể lại cũng đã khó. Đây Ngài Cồ Đàm nhớ lại cả trăm ngàn kiếp - chỉ nội trong canh một đêm thành đạo. Nếu chúng ta - đây chỉ là tí dụ - được Phật đọc cho để chép hoặc thâu vào máy "cassette" biết bao nhiêu đời mới xong! Trí óc của người phàm dầu thông thái cách mấy cũng không được máy may.

Nhưng nếu chỉ kể lại mọi sự việc đã xảy ra trong một trăm kiếp thôi, công cuộc này, một nhà viết sách, viết báo, có thể thành tựu được. Dầu sao vẫn ngoài khả năng của một người trung bình. Việc trong tầm khả năng của đại đa số chúng ta có thể làm được đó là

tưởng tượng một cách hết sức tổng quát sự thể đã diễn tiến ra sao trong một kiếp và liên hệ cách nào với kiếp trước đó cũng như với kiếp kế tiếp. Chúng ta là Phật Tử, đã chấp nhận - Luân Hồi - Nhân Quả - Nghiệp Báo - nay thử đem áp dụng để tưởng tượng ra cuốn phim "Du Ngoạn Luân Hồi".

"Một trăm kiếp". Nếu chúng ta tính trung bình một kiếp, một đời người là 40 năm (như lối tính trong Thánh Kinh T.C.Giáo) vậy 100 kiếp là 4000 năm, tương đương với thời gian cả lịch sử Việt Nam ta. đọc cuốn Việt Nam Sử Lược (T.T.K) từ hồi Ngô Quyền đến nay, đọc bộ Tam Quốc Chí, đọc Đông Chu Liệt Quốc... chúng ta thấy bao nhiêu cảnh gây ra do "thất tình". Có những việc tương tự cho phép chúng ta coi đó là quả báo của kiếp này qua kiếp khác. Xin lấy hai thí dụ :

- Trong Tam Quốc Chí, Tào Tháo cướp ngôi vua nhà Hán làm sao, thì con cháu của Tư Mã Ý, một viên tướng tài của Tào Tháo lại cướp ngôi nhà Ngụy như hệt vậy.

- Trong lịch sử Việt Nam, trường hợp Hồ Quý Ly chiếm ngôi nhà Trần, như hệt Trần Thủ Độ đoạt ngôi của nhà Lý, theo các điểm sau đây :

- Cuối thời Lý, quyền hành lần hồi vào tay Trần Thủ Độ, nguyên do vì vua Lý Huệ Tông đã lấy Trần Thị, chị họ Trần Thủ Độ.

- Cuối thời Trần, quyền hành lần hồi vào tay Hồ Quý Ly, nguyên do vì vua Trần Minh Tông lấy hai cô của Quý Ly.

Trần Thủ Độ cướp ngôi của Lý Chiêu Hoàng mới có 7 tuổi.

Quý Ly cướp ngôi của Trần Thiếu Đế mới có 3 tuổi.

Vua Lý Huệ Tông, vua cha của Lý Chiêu Hoàng, đã đi tu mà phải thất cô tự tử, vì câu của Trần Thủ Độ "nhỏ cô thì phải nhỏ cả rễ cái nó đi". Vua Trần Thuận Tông, vua cha của Trần Thiếu Đế, đã đi tu mà Hồ Quý Ly vẫn sai người giết !

Trong lịch sử nhân loại nói chung, chúng ta chứng kiến bao nhiêu cảnh thương yêu, thù ghét, hy sinh, trả đũa, giết hại, loạn luân v.v... mà hiện nay vẫn tiếp tục diễn ra trước mắt chúng ta, như các tin tức thời sự hằng đăng tải. Những cảnh đau thương, phản trắc, tàn bạo không thể ngờ được, ngay giữa những người thân tình nhất : cha mẹ, con cái, vợ chồng... Nguyên do? Chúng ta được đọc trong kinh Lương Hoàng Sám (Chương thứ chín : "Giải oan thích kết") : "Tất cả oán thù đều do thân nhân khởi ra. Nếu không có thân, thì không có oán". Cổ nhiên, vì nếu là "người đưng nước lã" không có gì đụng chạm, thì đâu đến nỗi.

Rồi đến những cảnh "thế sự thăng trầm..." người bình dân gọi là "lên voi xuống chó" chúng ta cũng

thấy trước mắt, sau những vụ thời cuộc đổi thay, trong thời gian qua, tại Việt Nam cũng như khắp nơi.

Trên đây chúng ta mới chỉ nhắc đến các kiếp người - một người sau khi chết lại đầu thai làm người - theo luật Luân Hồi chúng ta cũng có thể đầu thai trong giới cầm thú. Như trong truyện cổ tích một phụ nữ đầu thai làm chim vàng anh, trong Kinh Phật, một ông trưởng giả đầu thai làm chó giữ cửa, hoặc như câu "đầu thai làm thân trâu ngựa để đền đáp... hay trả nợ". Chính đức Phật Thích Ca trong tiền kiếp đã làm thân con quạ, con bò, con sư tử... cũng như đã là một người con bất hiếu phải đội vòng lửa dưới Địa Ngục.

Bao nhiêu kiếp lẫn lộn, liên tiếp, không ngừng. Nhà văn Hermann Hesse giải Nobel, gốc ở thành phố Calw gần Pforzheim (Đức) đã nhắc đến điều này trong đoạn cuối cuốn "Siddhartha" (bản dịch ra tiếng Việt "Câu Chuyện Dòng Sông" của Phùng Khánh Phùng Thăng "... chàng thấy những nét mặt khác, nhiều nét mặt, cả một loạt, một dòng liên tiếp những nét mặt, trăm ngàn nét mặt, chợt hiện rồi chợt biến, nhưng dòng thời cũng dường như đều ở đây, thay đổi không ngừng và mới lạ luôn luôn... Chàng thấy mặt mày một con cá, một con cá chép, há hốc mồm đau đớn, một con cá đang hấp hối với đôi mắt nhắm nghiền. Chàng thấy nét mặt hài nhi mới sinh, đỏ hồng và nhăn nheo, chợt khóc. Chàng thấy nét mặt một kẻ sát nhân, thấy anh ta đang thọc dao vào thân thể một người, đồng thời chàng thấy kẻ tội nhân kia quỳ gối, bị trói và chiếc đầu bị chặt đứt do một người đao phủ. Chàng thấy những thân thể... trong dáng điệu và trong cơn cuồng nhiệt của yêu đương. Chàng thấy những thi thể duỗi dài, cứng đờ, lạnh giá, trống trải. Chàng thấy những đầu thú vật, heo, cá sấu, voi, bò, chim chóc... Chàng thấy tất cả các hình dáng, nét mặt kia trong muôn ngàn tương quan với nhau, tất cả đều hỗ trợ nhau, yêu, ghét, hủy diệt nhau và trở lại sơ sinh. Mỗi dáng hình đều đi đến cái chết, đều là một biểu hiện say đắm, khổ đau của luật vô thường. Tuy thế, không một hình hài nào là chết hẳn, chúng chỉ biến hóa, luôn luôn tái sinh, luôn luôn có một bộ mặt mới : chỉ có thời gian đứng giữa nét mặt này với nét mặt khác. Và tất cả những hình hài này và dáng mặt này nghỉ ngơi, tuôn chảy, sinh hóa trôi qua và hòa lẫn vào nhau, và trên tất cả những hình hài đó, luôn luôn có một cái gì mong manh, hư ảo...".

Bất chước Hermann Hesse, chúng ta có thể tưởng tượng chính chúng ta đây, kiếp này là vậy, nhưng bao nhiêu kiếp trước có thể là các nhân vật như kể trên, như trong lịch sử Việt Nam, như trong bộ Đông Chu Liệt Quốc. Chúng ta tưởng tượng, trong bao nhiêu tiền kiếp, cứ chết đi rồi lại sống một kiếp khác, lúc là người, lúc là cầm thú, khi có địa vị cao quý vua quan, lúc chỉ là người hành khất, hoặc người bị giam cầm, tù tội, cứ đời đời kiếp kiếp, diễn đi diễn lại, và sau cuộc

đời hiện tại này, khi chúng ta nhắm mắt, cũng lại cứ tiếp tục tái diễn như vậy, không bao giờ ngưng !

Nếu không có chén cháo lú, chúng ta có thể nhớ được những kiếp trước. Nhưng có lẽ chúng ta chỉ cần nhớ lại vài ba chục, quá lắm một trăm tiền kiếp, chúng ta sẽ thấy chán với "cái trò thế sự" chán ngấy, đến phát ón và chúng ta không còn mong cho nó tái diễn nữa (1). Trong đêm thành đạo, Ngài Cồ Đàm đã nhớ "100 000 kiếp" không những thế lại thêm... rồi sự phân tán của nhiều châu kỳ thế gian rồi sự phát triển của nhiều châu kỳ thế gian, rồi cả hai... làm sao mà không tinh ngộ 100% cho được. Và Ngài Cồ Đàm đã giác ngộ, giải thoát không còn lẫn lộn trong các kiếp luân hồi nữa.

Để kết luận, người viết xin thêm đôi lời giải thích - và cùng một lúc, xin đọc giả thứ lỗi - giải thích về đầu đề "Luân Hồi Giả Tướng". Giả tướng đây vì chúng ta còn là người phàm, không được như chư Phật thấy được tất cả các kiếp quá khứ và vị lai, nên chúng ta chỉ có thể tưởng tượng những kiếp trước của chính mình. Chứ các kiếp luân hồi không có giả tướng chút nào, vì đó là sự thật, theo giáo lý đạo Phật, một sự thật mà ngày nay nhiều nhà nghiên cứu Tây phương đã bắt đầu chấp nhận (2). Trong đêm thành đạo, Phật đã thấy được tất cả các kiếp luân hồi của chính Ngài, thêm các kiếp của tất cả chúng sinh nữa. Đức Phật đã thoát khỏi luật Luân Hồi, trong khi chúng ta vẫn còn "mắc kẹt". Mục đích bài này - nếu có thể - chỉ là lưu ý chúng ta về vấn đề, để sau đó chúng ta nghĩ đến tu tập, hòng một ngày sẽ đạt được. Rốt cuộc, mục tiêu tối hậu của bài này - Luân Hồi Giả Tướng - lại chính là làm sao cho chúng ta thoát khỏi cái "vòng luẩn quẩn bánh xe ấy".

Thiện Nghĩa

Thu Tân Mùi (10.Nov.91)

Chú thích :

(1) Như trường hợp các nhân vật lịch sử xuất thân ra làm quan, chỉ sau một thời gian (chứ không phải kiếp này kiếp khác) mà đã quá nhàm chán với con đường danh vọng, nên đã từ chức trở về yên vui với nếp sống ẩn dật.

(2) Từ lâu, tập san Viên Giác đã đăng mục "Tin Có Luân Hồi" nguyên tác "The Case for Reincarnation", tác giả Joe Fischer. Mục này chấm dứt trong số VG.64, và đoạn chốt là câu của Friedrich Nietzsche :

"Hãy sống như bạn có thể muốn sống nữa, đó là nhiệm vụ của bạn, vì dù sao đi nữa, Bạn Sẽ Lại Luân Hồi".

Thêm vào đó, ở cuối trang tờ VG có trích câu của Guenther Wachsmuth :

"Hiểu biết suông về luân hồi chưa đủ, ta cần phải Sống trong luân hồi".

Tôi Đi Khất Thực - Thích Như Điển -

Từ khi thọ giới Tỳ Kheo năm 1971 tại quê nhà, tôi đã được học, được hiểu ý nghĩa của danh từ này có 3 nghĩa là : Khất sĩ, bố ma và phá ác; nhưng suốt trong mấy mươi năm trường ở ngoại quốc tôi đã chưa làm tròn bổn phận và ý nghĩa của một vị Tỳ Kheo. Nay thì tôi đã có cơ duyên chứng nghiệm thực sự về việc ấy.

Khất sĩ có nghĩa là người đi xin ăn. Sự xin ăn ở đây không mang một ý nghĩa tầm thường là chỉ để nuôi sự sống của thân thể, mà còn có ý nghĩa tinh thần nữa. Đó là việc thương cầu bồ đề và hạ hóa chúng sanh. Người xuất gia đi xin của tín thí, dùng nuôi thân thể này để cầu đạo giải thoát. Sau đó mang hạnh nguyện lợi tha mà đi cứu độ chúng sanh. Đó là ý nghĩa của chữ khất sĩ vậy.

Ngày xưa Đức Phật và ngay cả ngày nay, tất cả mọi Tăng sĩ của Phật Giáo không ít thì nhiều đều thực hành hạnh nguyện này. Khi vua Tịnh Phạn còn tại thế, Ngài đã cho không biết bao nhiêu đoàn tùy tùng đi tìm kiếm Đức Phật và mong rằng Đức Phật sẽ trở lại cung vua để nối nghiệp phụ hoàng.

Nhưng từng đoàn người ra đi, rồi từng đoàn người biệt dạng. Họ đã ở lại nghe Phật thuyết pháp và gia nhập vào Tăng đoàn; khiến vua Tịnh Phạn càng trông tin hơn. Một ngày nọ Đức Phật trở về thành Ca Tỳ La Vệ với chư Tăng trong tư thế đi khất thực. Khi phụ vương nghe tin ấy nhà vua tỏ vẻ không bằng lòng và có ý trách rằng :

- Nhà ta đã bao đời là danh gia thế phiệt, giòng dõi vua chúa, đâu có phải là kẻ ăn xin. Tại sao lại làm việc ấy?

- Đức Phật từ tốn trả lời rằng : Kính thưa phụ hoàng. Dầu là giòng dõi nào đi nữa cũng phải sống vì kẻ khác và kẻ khác cũng vì mình, không ai là độc lập được cả. Và lại con đi xin ở đây không mang một ý nghĩa tầm thường là để cứu độ cho bản thân mình, mà còn tạo cho chúng sanh có cơ hội làm điều phước đức, và nếu nghĩ cho cùng dầu cho giòng dõi của vua chúa đi chăng nữa cũng chỉ là những người đi xin sự sống của kẻ khác để mình được sung sướng đó thôi. Con làm việc này để tự dẹp đi những sự cống cao ngã mạn ấy.

Sau khi vua Tịnh Phạn nghe Đức Phật trả lời, Người đã cảm thông và đón tiếp Đức Phật một cách niềm nở.

Ý nghĩa của chữ Bố Ma là hàng phục các loại tội lỗi phát sinh từ bên nội tâm cũng như ngoài trần cảnh.

Phá ác có nghĩa là một vị Tỳ Kheo phải luôn luôn diệt trừ các niệm ác không cho phát sanh nữa. Các vị Tăng sĩ của Nam Tông và Du Tăng Khất sĩ Việt Nam vẫn thực hành hạnh đi khất thực hằng ngày tại các xứ Á Châu. Trong khi đó các vị Tăng sĩ Bắc Tông việc khất thực còn thấy rất hiếm tại các chùa ở Nhật, Trung Hoa, Việt Nam hay Đại Hàn. Theo tôi

nghĩ, tất cả mọi việc làm nào nó cũng có cái khó và cái dễ của nó. Khi một người có của đem cho một người khác thấy dễ dãi; nhưng đôi khi cũng khó thực hiện. Ngược lại việc đi xin ai cũng nghĩ là dễ; nhưng không đơn thuần chút nào; nếu người hành khất đó không từ bỏ được sự cống cao ngã mạn của mình. Lấy từ gương Đức Phật bên trên để nhìn, chúng ta phải cúi đầu khâm phục Ngài. Đường đường là một đông Cung Thái Tử, uy quyền vang dội khắp bốn phương; nhưng sau khi lột bỏ chiếc áo quyền quý, dẫn thân vào con đường khổ hạnh, đã hạ mình xuống để đi xin ăn khắp chôn kinh thành, cho đến hang cùng ngõ hẻm và người đó không một chút bận tâm. Gương sáng ấy đã tục nhiệm bao đời cho người Tăng sĩ vậy.

Đúng ra người có của bố thí phải nên cảm ơn người đi xin mới phải. Vì có kẻ đi xin, mình mới có cơ hội làm việc phước đức kia.

Sau khi chùa Viên Giác khánh thành, nợ cũ, nợ mới chồng chất nhau, tôi đã có văn thư gửi đi khắp nơi nhờ Phật Tử ủng hộ. Đã được đáp ứng một cách khiêm nhường. Nhu cầu thì quá nhiều mà điều kiện lại quá giới hạn; nên tôi đã nghĩ ra một cách là đi khất thực ở những nhà hàng người Hoa, người Lào, người Thái và người Việt để sớm trả tiền cho thâu thợ trong mùa đông này; nên Thầy trò chúng tôi đã bắt đầu công việc.

Địa phương đầu tiên là Hannover và sau đó là Bá Linh cũng như những nơi khác trên nước Đức. Những người Phật Tử được lựa chọn để đi là những người thuần thành, có tín tâm, biết chịu đựng hy sinh và nói được nhiều thứ tiếng như Anh, Pháp, Đức, Nhật, Thái, Lào, Quang Thoại, Quảng Đông, Việt Nam... để thực hiện việc khất thực khi tiếm ấy nói bằng loại ngôn ngữ nào, chúng tôi sẽ hầu quý vị ấy bằng ngôn ngữ đó. Thông thường một người có thể nói đến 4 hoặc 5 ngoại ngữ.

Ngày đầu tiên khi cầm sổ đi lạc quyên khất thực, tôi không buồn, không vui, không hy vọng nhiều; nhưng cũng chẳng thất vọng. Vì tôi nghĩ rằng ngày xưa Đức Phật và các vị Tổ Sư cũng đã làm công việc ấy. Bây giờ mình đi khất thực đâu có gì mà lo. Rồi tự nghĩ : nếu họ giúp được thì mình cảm ơn. Nếu họ không cho mình cũng từ tốn chào rồi đi ra. Nếu họ có hỏi lý do cơ sự thì mình đã có bằng cứ. Nếu họ có đuổi đi mình cũng sẽ vui và nếu họ có chửi thì mình sẽ sẵn sàng nghe và từ tốn cảm ơn họ vậy. Đó là hành trang của chúng tôi khi đi khất thực, để hoàn thành ngôi chùa Viên Giác vậy.

Có những nhà hàng hay tiếm thực phẩm chúng tôi vào lạc quyên, họ vui vẻ niềm nở đón tiếp mời chào; nhưng cũng có vài nơi lãnh đạm xã giao rồi lẩn tránh. Có người khi xem hình chùa và nói với người vợ rằng:

- Nay mình xem, được đầy chứ. Đây là một công việc từ thiện đáng làm. Mình hãy lấy 2 hoặc 300 DM để ủng hộ. đoạn chúng tôi cảm ơn và ghi vào biên nhận.

Có nơi thì mời dùng cơm chay và rất niềm nở thân mật tiếp người đi xin như chúng tôi hơn là khách tiệm của họ. Khách vào cứ mặc khách. Họ cứ lo hỏi về Phật Pháp, về sự bố thí cúng dường, về sự tu hành. Sau đó cúng dường đôi ba trăm và dường như không muốn chúng tôi rời khỏi cửa tiệm.

Có nơi thì người đi xin phải giải thích cặn kẽ hơn tại sao nên làm phước. Vì

*"Nhứt nhơn tác phước thiên nhơn hưởng
Độc thọ khai hoa vạn thọ hương"*

Nghĩa là :

*"Một người làm phước ngàn người hưởng
Một cây trở bông, vạn cây khác đều thơm lây"*

Sau khi nghe như thế họ sẵn sàng cúng và hứa là có dịp sẽ đi chùa.

Có người ngồi kể lể cuộc đời của ngoại nhân sống nơi đất nước này rất cực khổ chật vật. Có người thì bảo đây là cơ hội để được giúp đỡ những người khác.

Có một hôm chúng tôi vào 2 tiệm Nhật sau khi nói chào mỗi chỗ thì được ủng hộ mấy đồng, chúng tôi vui vẻ đi ra và có người trừu rằng : công khó Thầy học ở Nhật bao nhiêu năm, mà nói chỉ được có mấy đồng. Cả đoàn người cười ngất ngầu, rồi tiếp tục đi vào tiệm khác.

Trước khi vào tiệm, chúng tôi thường có cảm tưởng là nơi nào có thể cho và nơi nào họ không cho. Chỉ nói một vài câu là biết người chủ nào nhân hậu và người chủ nào không rộng rãi. Nhưng may phước một điều là cho tới nay, chúng tôi đi cả hàng mấy trăm tiệm; nhưng chưa có ai chửi một lời nào. Họ thông cảm nhiều hơn và vui vẻ đón chào nhiều hơn là chối từ. Nếu làm một con số thống kê thì trong 10 tiệm có 1 tiệm không niềm nở và không ủng hộ, còn 9 tiệm khác không nhiều thì ít. Họ đã cho cả tấm lòng.

Có chỗ họ nói tôi là người Thiên Chúa giáo nhưng quý vị làm việc thiện, tôi xin góp 10 đồng. Ôi! cao quý biết dường bao. Trong cuộc đời này có được những tâm hồn cao cả ấy. Họ là ai? Họ là những người Thái, người Lào, người Cam Bốt, người Hồng Kông, Đài Loan, Trung Hoa lục địa, người Nhật, người Đại Hàn, người Mã Lai, Singapore, người Việt v.v... Họ không chờ đợi chúng tôi đến. Nhưng khi đến có thể mang cho họ một niềm vui. Vì họ có cơ hội để bố thí. Họ có nghe phong phanh đâu đó tại Hannover có xây một ngôi chùa rất lớn; nhưng không có cơ hội đi cúng chùa. Thôi thì tiện đây xin gửi luôn thể...

Có người sau khi đã cúng dường xong còn giới thiệu ở đường đó, số đó có tiệm kia buôn bán phát đạt và bà chủ phúc hậu lắm. Hãy đến đó trước giờ đóng cửa để được ủng hộ...

Có người khó tính hơn hỏi rằng có gì để làm bằng chúng - thì đây hình ảnh, giấy tờ v.v... rồi cũng cúng dường và xin lỗi là đã hỏi quá kỹ, vì thời buổi này vàng thau lẫn lộn. Tất cả chúng tôi đều cảm tạ họ một cách chân thành.

Trong bản tin tháng 9/91 của chùa Khánh Anh gửi đi, Thượng Tọa Thích Minh Tâm có viết về mục "Khánh thành chùa Viên Giác" có câu là :

"Tiền tài như phấn thổ

Nhơn nghĩa tợ chơn kim"

Nghĩa là :

"Tiền tài như bụi đất

Nhơn nghĩa giống vàng thật"

Nghe mà thâm thúy trong trường hợp này. Tiền bạc tuy kiếm khó ra; nhưng tiền bạc không có gì chắc thật cả, cũng giống như bụi bám bên đường thôi. Chỉ có tấm lòng của con người mới là vàng thật. Đã là vàng thật thì không bao giờ bị biến đổi qua thời gian. Nhơn nghĩa đó chính là tấm lòng của quý vị nơi đây; những hình ảnh ủng hộ cho một ngôi chùa.

Nói như cổ nhà thơ lão thành Vũ Hoàng Chương. Cái gì rồi cũng biến mất, chỉ còn sót vớt một ngôi chùa và Hòa Thượng Thích Mãn Giác tức nhà thơ Huyền Không há đã không nói :

"Mái chùa che chở hồn dân tộc

Nếp sống muôn đời của tổ tông"

Ngôi chùa Viên Giác tại Hannover đã tạo lập mấy năm nay, Phật Tử đóng góp gần 4 triệu DM, tức hơn 2 triệu rưỡi Mỹ kim, còn thiếu chút đỉnh, Thầy trò chúng tôi phải thân chinh đi đến từng nơi, từng địa điểm để kêu gọi tấm lòng từ tâm của quý vị. Quả thật là một việc làm bất khả tư nghị, mà chính tôi mỗi giờ lại tập ảnh của chùa xưa, khi mới bắt đầu khởi công cho đến bây giờ, không dám nhìn thật kỹ. Vì nghĩ rằng đây chỉ là giấc mộng. Quả thật niềm tin và sự kiên nhẫn đã giúp chúng tôi có nhiều nghị lực như thế đấy.

Nếu một ngày nào đó việc chùa vẫn chưa xong, chúng tôi sẽ đi gõ cửa mỗi từ tâm của người đức và ngay cả từng nhà của người Việt để mong rằng quý vị có cơ hội gieo vào ruộng phước này, chắc quý vị cũng không chối từ. Quý vị nào đã làm phước rồi, xin tiếp tục ủng hộ. Vị nào lâu nay chưa có cơ hội gieo nhân duyên lành, thì đây là thời điểm tốt nhất để hạt giống giác ngộ và từ bi được nảy sanh vậy.

Riêng tôi không biết nói gì hơn là chân thành cảm ơn tất cả quý vị ân danh cũng như hữu danh, người Việt cũng như người ngoại quốc đã hỗ trợ cho ngôi chùa Viên Giác thành tựu như ngày hôm nay. Ông ấy sẽ không bao giờ quên và thâm ân này có được là nhờ sự gia hộ của chư Phật cũng như chư vị Tổ Sư đã trợ lực cho chúng tôi trên con đường thiên lý ấy.

Ngoài ra đi khát thực cũng tạo cho chúng tôi thêm sự kiên nhẫn và hiểu biết thêm được lòng người ở cõi đời tạm bợ này. Không một phút giây ngừng nghỉ và lãng xao trong việc tu học, tôi xin chấp tay cầu nguyện cho mọi người mọi loài sớm thâm nhập vào tri kiến của Phật và thành đạt được đạo vô thượng chánh chân.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

Nghệ Thuật Ca Trù

- Bảo Vân -

I.- Ca Trù Là Gì ?

Ca trù là một bộ môn văn nghệ mà ngày xưa các cụ nhà nho, các tao nhân mặc khách rất ưa thích.

Sở dĩ gọi là ca trù vì vào thời đó, mỗi khi có tế lễ ở các đình làng, người ta thường tìm ca nhi tới hát thờ Thành Hoàng và khi hát, các chức dịch trong làng chỉ dùng thẻ để thưởng cho đào, kép hát hay, đàn ngọt. Như vậy ca là hát còn trù là những thẻ tre ghi chữ đánh số để thưởng thay cho tiền mặt. Tan buổi hát, đào, kép cứ đem số thẻ đã nhận được, ra lĩnh tiền thưởng. Do đó ca trù còn gọi là hát thẻ hay hát ả đào, hát cô đầu, hát nhà tơ, hát nhà trò v.v...

Hát ả đào (gọi trành ra là hát cô đầu) phải có đào hát, kép đàn cùng nhạc khí như: phách, đàn đáy, trống con. đào hát là do ở tích xưa, tại làng Đặng Xá, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên có nhiều người hát hay nổi tiếng trong đó có cô Đào Thị Huệ là xinh đẹp và hát hay hơn cả. Khi giặc Minh kéo về, chúng đã lùng bắt cô Đào Thị Huệ và các thiếu nữ khác tới hát cho chúng nghe mặc dầu chúng chả hiểu gì cả, đúng với thành ngữ "Chúa Tàu nghe kèn!". Nhân cơ hội này, Đào Thị Huệ và các bạn đã dùng giọng hát hay và nhan sắc đẹp mà mê hoặc bọn quan quân nhà Minh rồi ngấm lừa cho chúng uống rượu say, để bí mật mỗi đêm, khiêng một vài tên ra ném xuống sông cho mất xác... Sau này, khi cuộc kháng Minh đã thành công, dân làng Đặng Xá nhớ đến công ơn của Đào Thị Huệ nên đổi tên thôn, nơi nàng ở, ra thành thôn Ả Đào và lập đền thờ ngay tại đó, cho tới bây giờ vẫn còn khói hương nghi ngút.

Vì thế trước đây người ta gọi luôn hát ca trù là hát Ả Đào hay hát cô đầu mà không thắc mắc gì nữa!

II. Ca Trù Có Bao Nhiêu Lối Hát ?

Ca trù có tới 40 lối hát khác nhau như: Bắc phản, Mưỡu, Hát nói, Gửi thư, Kể chuyện, Hãm, Tì Bà, Xâm, Dâng hương, Giáo trống, Thết nhạc, Hát ru v.v...

Tuy nhiên chỉ có Hát nói là lối hát thông dụng và có văn chương lý thú nhất. Vì vậy, các bậc danh sĩ của nước ta như các cụ: Nguyễn Công Trứ, Tam Nguyên Yên Đổ, Dương Khuê, Cao Bá Quát, Tú Xương, Chu Mạnh Trinh, Tản Đà v.v... đã soạn ra rất nhiều bài hát nói mà nhiều bài có thể coi là những áng văn nôm kiệt tác trong kho tàng văn học cổ điển của nước ta. Trước đây, trong chương trình Trung học và đại học ở VN, đã nhiều lần chúng ta được nghe các giáo sư văn chương bình giảng và quảng diễn những bài hát nói quen thuộc của các cụ kể trên.

III. Ca Trù Thường được Diễn Ra Ở đâu ?

Ca trù thường được diễn ở nhiều nơi như:

- Thứ nhất tại cung đình nhà vua. Về đời nhà Nguyễn các quan kinh lược thường tuyền những danh ca ở Bắc Hà rồi đưa vào Huế để hát mừng chúc thọ nhà vua và Hoàng tộc.

- Thứ nhì tại các làng xã ở miền Bắc, mỗi khi vào đám mở hội tế thần thì các vị kỳ mục lại cho đi tìm các đào hát tới đình làng để hát, trước thờ thần, sau cho dân chúng trong làng cùng nghe. Vì là hát thờ nên phải rất trang nghiêm và chỉ dùng các lối Dâng hương, Giáo trống, Thết Nhạc v.v... chứ không được dùng các lối hát huê tình.

- Thứ ba tại các tư gia trong các dịp vui mừng như: khao vọng, thượng thọ, hôn lễ v.v... người ta thường tìm các cô đầu tới để hát mừng. Những bài hát trong dịp này thường do chính chủ nhà hoặc bằng hữu mới làm ra để cho cô đầu hát, kép đánh đàn và mọi người cùng thưởng thức lời văn giọng hát, tiếng đàn. đây thật là một thú vui thanh nhã của lớp người nho học.

- Thứ tư tại các nhà hát cô đầu hay xóm bình khang là chốn mua vui cho mấy lớp người dư thừa tiền bạc. Họ tới đây không phải là để nghe hát mà thực ra để hưởng lạc, tìm thú đi mây về gió, với nàng tiên nâu và các đào rượu phần son lõe loét.

Thực ra đã có mấy quan viên (tên chỉ các khách đi hát) biết đánh trống, cầm châu, thưởng thức các câu văn cùng giọng hát và tiếng đàn. Nếu đào rượu chỉ biết việc rót rượu hoặc pha trà, buồng màn, trái chiếu để tiếp khách làng chơi thì đào hát lại không bao giờ chịu ở lại nhà hát để tiếp khách thâu đêm.

Đa số các đào hát đều đã có chồng con, gia đình tử tế. Họ thường là con các cụ Đồ, cụ Tú, lại thông hiểu thơ văn, nhưng vì hoàn cảnh gia đình sa sút nên mới làm nghề đào hát kiếm ăn. Nhiều người hay chữ, có thể sáng tác được những câu hát hoặc xướng họa thơ văn với các quan viên. Đó là trường hợp của thân mẫu thi sĩ Tản Đà, tuy lạc bước vào xóm Bình Khang mà vì thơ hay, chữ tốt nên đã được cụ tri phủ Lý Nhân (Hà Nam) Nguyễn Danh Kế nhận làm tri kỹ.

IV. Diễn Tiến Một Buổi Hát Ca Trù

Ở tư gia hoặc tại xóm Bình Khang, hai ba quan viên thường ngồi trên sập gụ kê ở giữa nhà, một người cầm châu, trống con để ở trước mặt. đối diện với người cầm châu là đào hát và kép đàn ngồi ngay ngắn trên chiếc chiếu hoa cạp vải tây điều, trải giữa sàn nhà...

Quan viên cầm roi châu đánh vào mặt trống con mấy tiếng "tom" để mở đầu buổi hát. Rồi khi đào nương hát, kép gảy đàn thì người cầm châu lại đánh trống hoặc gõ vào tang trống thành những tiếng "chát" để chấm câu văn, điểm nhịp phách hoặc khen thưởng khi thấy đàn ngọt, hát hay...

Đào nương tay phải cầm hai phách dẹt, tay trái cầm một phách tròn, rồi trước khi hát, cũng như sau khi dứt tiếng hát, vẫn luôn luôn gõ phách để giữ nhịp cho đúng với tiếng đàn đáy khi mau, khi thưa.

Nhờ có học thức, hiểu biết chữ Hán và thơ phú nên đào nương đã phát âm đúng giọng, hát không nhầm,

khi cần còn "luyến láy" từng câu, từng chữ để được nổi tiếng là danh ca.

Kép đàn thường là chồng của đào hát, chuyên sử dụng cây đàn đáy có 3 dây tơ, to nhỏ khác nhau. Thùng đàn đáy hình vuông hoặc chữ nhật, mặt sau khoét rỗng, có cần dài và ba trục nhỏ để lên dây và tạo ra âm thanh trầm đục. Kép đàn ung dung gảy đàn, sao cho quện láy giọng ca và nhịp phách của đào nương. Nhiều khi đào chỉ cần nghe tiếng đàn mà có thể nhớ lại lời ca rồi tiếp tục hát mà không vấp vấp. Như vậy là kép đã "kiệu" cho đào và sự liên hệ giữa lời ca, nhịp phách, tiếng đàn thật là mật thiết, chặt chẽ.

V. Một Bài Hát Nói

Một bài hát nói thường được chia làm ba đoạn tức là ba khổ gồm :

Khổ đầu có bốn câu,
khổ giữa có bốn câu,
khổ xếp có ba câu

Cộng tất cả thành 11 câu tức là bài hát đủ khổ. Ngoài ra lại biến thể thành bài hát đôi khổ có hơn ba khổ hoặc bài hát thiếu khổ chỉ có 7 câu mà thôi. Bài hát nói thường có thêm mấy câu lục bát đi kèm ở trên gọi là mưỡu đầu hoặc mấy câu lục bát ở dưới bài hát hoặc trên câu thứ 11 nên gọi là mưỡu hậu.

Câu cuối cùng của một bài hát nói bao giờ cũng có 6 tiếng.

VI. Những Bài Hát Nói Quen Thuộc

Để minh chứng cho những bài hát nói đủ khổ, đôi khổ hoặc thiếu khổ, xin trích lại những bài hát nói quen thuộc mà chúng ta đã từng được nghe qua.

Trước hết phải nói rằng Uy Viễn tướng công Nguyễn Công Trứ là người có biệt tài về văn nôm. Cụ làm đủ các thể văn thơ nhưng sở trường nhất là lối hát nói. Cụ là người làng Uy Viễn huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh tư chất thông minh, tính tình hào phóng, thờ ba triều vua (Minh Mệnh, Thiệu Trị, Tự đức) làm quan lúc thăng, lúc giáng mà bao giờ cũng vui vẻ, hăng hái, tận tụy làm việc cho dân, cho nước.

Để tỏ chí khí kiên cường của mình, cụ Nguyễn Công Trứ, đã viết bài hát nói đôi khổ "Chí Làm Trai" như sau :

Chí Làm Trai

Vòng trời đất, dọc ngang, ngang dọc

Nợ tang bồng vay trả, trả vay

Chí làm trai Nam, Bắc, Đông, Tây

Cho phỉ sức vẫy vùng trong bốn bể

Nhân sinh tự có thù vô tử

Lưu thủ đản tâm chiếu hãn thanh

Đã hẳn rằng ai nhục, ai vinh

Máy kẻ biết anh hùng khi vị ngộ

Cũng có lúc mưa dôn sóng vô

Quyết ra tay buồm lái với cuồng phong

Chí những toan xẻ núi, lấp sông

Làm nên đứng anh hùng đầu đũa tó

Đường mây rộng thênh thênh cử bộ

Nợ tang bồng trang trắng võ tay reo

Thành thời, thơ túi, rượu bầu...

Vì cụ đã quan niệm rằng: người ta sống ở đời từ xưa tới nay ai mà không chết?. Nếu có khác nhau là ở chỗ vẫn giữ được tấm lòng son mà lưu lại làm sáng chói sử xanh.

Dù đã rắp vui thú điền viên nhưng lại trót đem thân thế hện tang bồng nên cụ phải lập công danh để đem tài kinh bang tế thế ra giúp đời...Sau đây là bài hát đủ khổ: Công danh của cụ Hi Văn Nguyễn Công Trứ :

Công Danh

Tang bồng hồ thi nam nhi trái

Cái công danh là cái nợ nần

Nặng nề thay đôi chữ quân thân

Đạo vi tử, vi thần đâu có nhẹ !

Cũng rắp điền viên vui thú vị

Trót đem thân thế hện tang bồng

Xếp bút nghiên theo việc kiếm cung

Hết hai chữ "trung, trinh" báo quốc

Một mình đã vì dân vì nước,

Túi kinh luân từ trước để nghìn sau,

Hơn nhau một tiếng công hầu!

Trong khi cụ Nguyễn Công Trứ, quyết dấn thân vì đại nghĩa, lập công danh cho phi chí làm trai để phụng sự quốc gia dân tộc thì cụ Tam Nguyên Yên Đổ với lời thơ đôn hậu, chứa chan tình cảm, đã để lại cho hậu thế những áng thơ nôm tuyệt vời...

Cụ Nguyễn Khuyến quê làng Yên Đổ lại đỗ đầu trong ba kỳ thi Hương thi Hội và thi đình nên ta quen gọi là cụ Tam Nguyên Yên Đổ. Gặp buổi giao thời, lại không muốn cộng tác với Pháp nên khi được cử làm Tổng đốc Sơn Tây, cụ đã xin từ quan về quê làm ruộng...Nhân thấy ông bạn thân là thầy đồ Cụ Lộc, dù thi đỗ cử nhân mà cũng không chịu ra làm quan, vẫn sống một cuộc đời bình dị giữa đám dân nghèo, nên cụ đã làm đũa một bài hát nói hài hước có mưỡu đầu và đủ khổ như sau :

Thầy Đồ Cụ Lộc

Mưỡu :

Văn hay, chữ tốt ra tuồng

Văn dai như chấu, chữ vuông như hòm

Vẽ thầy như vẽ con tôm

Vẽ tay ngoáy cám, vẽ mồm húp tương...

Hát nói :

Vẽ lịch sự ai bằng thầy Cụ Lộc

Vẽ cô đầu nói móc có vài câu

Anh chẳng sang mà cũng chẳng giàu

Hầu bao ních, rận bầu quanh chiếu

Khăn nhuộm lơ lơ màu nước điếu

Nón sơn không méo cũng không tròn

Quần vải thô, ngại giặt, ngả màu son

Giấy cóc gặm, nhật dầy đòn khâu lầy

Phong lưu ấy mà tính tình cũng ấy

Đến cô đầu cũng thấy lả lơ bông

Xinh thay diện mạo anh hùng !

Rồi khi bị buộc đi làm gia sự cho kinh lược sứ họ Hoàng (một hình thức quản chế sau vụ tử quan) cụ đã có mặt trong buổi tiệc thọ có đầy đủ các quan lại ăn mặc sang trọng đến chúc thọ họ Hoàng mà cụ chỉ mặc áo vải, khăn thâm, ngồi im lặng ở một góc, không nói năng trò chuyện với ai. Nhiều thực khách đã thì thầm, chỉ trò hỏi nhau: "Ai mà ngồi như phỗng đá vậy?" Do đó về nhà cụ đã viết bài hát nói đôi khổ như sau :

Ông Phỗng Đá

Mưỡu :

*Người đâu tên họ là gì?
Khéo thay chích chích, chi chi nực cười
Giang tay ngửa mặt lên trời
Hay còn lo tính sự đời chi đây?*

Hát nói :

*Thấy phỗng đá lạ lòng muốn hỏi
Có làm sao len lỏi đến chi đây?
Hay tưởng trong cây cỏ, nước non này
Chí cũng rắp dang tay vào hội lạc
Thanh sơn tự tiểu đầu tương hạc
Thương hải thù tri ngã diệc âu!
Thôi cũng đừng chấp chuyện đâu đâu
Túi vũ trụ, mặc đàn sau gánh vác
Duyên hội ngộ là duyên tuổi tác
Chén chú, chén anh, chén tôi, chén bác
Cuộc tình say, say tình một vài câu
Nên chẳng đá cũng gặt đầu!*

Cụ cho rằng: Ta vẫn tự cười ta đầu đã bạc phơ như đầu chim hạc trong chốn núi xanh và ai có hay đâu rằng ta cũng như con chim hải âu đang thông thả đi lại trên bãi biển xanh kia.

Trái với vẻ ung dung tự tại của cụ Yên Đỗ, nhà thơ ở non Côi, sông Vị, ông Tú Xương lại rất mĩa mai, chua chát. Vì tính tình hào hoa phóng khoáng, không chịu gò bó vào một khuôn mẫu nào, nên ông Trần Tế Xương (sau đổi Trần Kế Xương) đi thi bao lần đều bị đánh hỏng vì phạm trường qui. Mãi tới năm Giáp Ngọ (1894) ông mới đỗ tú tài và sống trong cảnh thanh bần nên ông rất bất mãn với thời thế!. Nhân dịp tết đến ông đã viết bài hát nói đủ khổ

Tết Dán Câu Đói

*Nhập thế cục bất khả vô văn tự
Chẳng hay ho cũng nghĩ một vài bài
Huống chi mình đã đỗ tú tài
Ngày tết đến cũng phải một vài câu đói*

Đôi rằng:

*Cực nhân gian chi phẩm giá, phong nguyệt tình
hoài
Tối thế thượng chi phong lưu, giang hồ khí cốt
Viết vào giấy dán ngay lên cột
Hỏi mẹ mày rằng dốt hay hay?
Rằng hay thì thật là hay #*

*Chẳng hay sao lại đỗ ngay tú tài
Xưa nay em vẫn chịu ngài!*

Với hai câu thơ rút ở trong sách cũ, Tú Xương đã nêu rõ chí hướng của ông là: Cái phẩm giá tốt cùng ở trong thiên hạ chính là cái tình đối với trăng và gió.

Cũng như cái phong lưu bậc nhất ở trên đời là tính khí giang hồ (tự do, phóng khoáng, không bị cái gì ràng buộc).

Rồi nhân thấy một người làm nghề tải lợn thuê ở chợ Vị Hoàng tên là Mán, lúc nào cũng phong lưu chẳng phải phiên lụy đến ai, Tú Xương đã viết bài hát nói trào phúng như sau:

Ai Bằng Anh Mán ?

*Kể suốt thế, đó ai bằng anh Mán?
Trái mùi đời, khôn chán giả làm ngây,
Hổ sinh ra lúc thời này
An thân, mệnh thế, giấu tay anh hùng.
Không danh cho dễ vẫy vùng,
Mình không phú quý, mắt không vương hầu.
Khi dễ chỏm, lúc cạo đầu,
Nghêu ngao câu hát nửa Tàu, nửa Ta,
Không đội nón, chịu màu da dãi nắng,
Chẳng nhuộm răng, để trắng dễ cười đời.
Chốn quyền môn luôn cúi mặt ai ai
Ngoài cương tỏa, thánh thời ai đã biết?
Chỉ ám ở giả câm, giả điếc,
Cứ vui tràn, khi hát, khi ngâm.
Trên đời mấy mặt tri âm?*

Cũng như các nhà nho khác cùng thời, cụ Vân Đình Dương Khuê có lối sống phong lưu, phóng khoáng, lấy thơ rượu xướng ca, trăng trong, gió mát làm thú tiêu dao. Cụ rất nổi tiếng về ngón đánh trống chầu và rất sành nghề hát nói. Do đó, cụ đã để lại nhiều bài hát nói rất đặc sắc, điển hình nhất là bài Gặp cô đào cũ, mà các đào hát vẫn đem ra trình diễn như sau:

Gặp Cô Đào Cũ

Mưỡu:

*Nước: nước biếc, non: non xanh,
Sớm tình: tình sớm, trưa tình: tình trưa
Nhớ ai tháng đợi năm chờ
Nhớ người độ ấy, bây giờ là đây!*

Hát nói:

*Hồng Hồng, Tuyết Tuyết!
Mới ngày nào chưa biết cái chi chi
Mười lăm năm thắm thoát có xa gì?
Ngoảnh mặt lại đã đến kỳ tơ liễu...
Ngã lãng du thời, quân thượng thiếu
Quân kim hứa giá, ngã thành ông
Cười cười, nói nói thẹn thùng
Mà bạch phát với hồng nhan chung ái ngại
Riêng một thú Thanh Sơn đi lại
Khéo ngậy ngậy, đại đại với tình...
Đàn ai một tiếng dương tranh.*

Một vị Tiên sĩ tài hoa khác là Trúc Vân Chu Mạnh Trinh, ngoài những bài thơ vịnh Kiều nổi tiếng, cũng như bài viết tựa truyện Kiều (của thi hào Nguyễn Du) đã sáng tác nhiều bài hát nói mà được truyền tụng nhiều nhất là bài hát đôi khổ.

Hương Sơn Phong Cảnh Ca

Bầu trời, cảnh Bụt

Thú Hương sơn ao ước bấy lâu nay!

Kìa non non, nước nước, mây mây

Đệ nhất động hỏi rằng đây có phải?

Thỏ thẻ rừng mai, chim cùng trái

Lững lờ khe yến, cá nghe kinh

Thoáng bên tai một tiếng chày kinh

Khách tang hải giạt mình trong giấc mộng

Này suối Giải Oan, này chùa Cửa Võng

Này am Phật Tích, này động Tuyết Quỳnh

Nhác trông lên ai khéo vẽ nên hình

Đá ngũ sắc long lanh như gấm dệt

Thăm thẳm một hang lồng bóng nguyệt

Gập ghềnh mấy lối uốn thang mây

Chùng giang sơn còn đợi ai đây

Hay tạo hoá sẽ ra tay sắp đặt

Lần tràng hạt niệm: Nam mô Phật

Cửa từ bi công đức xiết bao!

Càng trông phong cảnh càng yêu!

Vào đầu thế kỷ này, thi sĩ Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu là một nhà thơ nổi tiếng về tính ngông ở giữa hai thế hệ cũ và mới. Thi sĩ viết văn, làm thơ, làm báo, xem tướng số, khi ở Bắc, lúc vào Nam mà vẫn không khỏi tưng quẫn. Tuy nhiên lúc nào thi sĩ cũng vẫn vui vẻ giữ được phẩm chất thanh cao. Trong cuốn Thề Non Nước có bài hát nói đời đáng Chán do thi sĩ làm ra lời một quan viên đi hát, đàm luận với một cô đào hát về đời người vợ vẫn không ra làm sao cả, để gọi ra ý đời đáng Chán. đây là một bài hát nói đôi khổ, trước đây vẫn được các đào nương hay đem ra hát.

Đời Đáng Chán

Đời đáng chán hay không đáng chán?

Cát chén Quỳnh riêng hỏi bạn tri âm

Giá khuyên thành, nhất tiểu thiên kim

Mắt xanh trắng đổi nhâm bao khách tục?

Giang hà nhật dạ nhân giai trọc

Thiên địa lô trung thực hữu tình

Đón đưa ai gió lá, chim cành

Áy nhân thế phù sinh là thế thế!

Khách phù thế chữa dứt câu "phù thế"

Người phong lưu càng đờm về phong lưu

Bức khăn hồng nâng đỡ hạt châu

Chuyện kim cô một vài câu phải trái.

Châu Nam Hải thuyền chìm sông Thúy ái

Sông Tiền Đường, cô áy bến Ô giang

Ngâm nghìn xưa, Ai tài hoa? Ai tiết liệt? Ai quốc sắc? Ai đài trang?

Cùng một giấc mơ màng trong vũ trụ

Đời đáng chán biết thôi là đủ

Sự chán đời xin nhả nhủ lại tri âm

Nên chẳng nghĩ lại kéo nhâm.

Hôm nay trong kho tàng phong phú về hát nói của những danh sĩ tiền bối Việt Nam, chúng tôi chỉ có thể trích ra một số rất nhỏ để giới thiệu cùng quý vị, chúng tôi tha thiết mong rằng nghệ thuật ca trù cổ xưa này sẽ không bị mai một... Rồi tình cờ được nghe ca sĩ Kim Dung hát ca trù, chồng đàn, vợ hát, con gõ phách chúng tôi phần khởi vô cùng và xin ghi lại qua bài:

Nghe Giọng Kim Dung

Tao nhân, mặc khách

Từng say mê nhịp phách với cung đàn

Để hồn bay theo giọng ngọc lời loan

Cùng Hồ Điệp, Mộng Hoàn hay Bạch Tuyết

Uy Viễn, Tản Đà lời trác tuyệt

Vân Đình, Yên Đỗ nét tài hoa

Chu Mạnh Trinh, Tú sông Vị đã đi qua

Giờ nhắc đến chỉ còn là kỷ niệm

Bỗng nghe giọng Kim Dung ngọt ngào qua sóng điện

Cả thời xưa lại hiển hiện tới thời nay

Ca trù không thuốc mà say

● Bảo Vân

Thơ Tuy Anh Dĩ Vãng Trong Thơ

*Rồi có một ngày trở về
thì thăm với mẹ
thì thăm với người
với đời
với cỏ cây sông núi
với cả những niềm hận tủi
tê đấng đầu môi,
Tóc bạc
da mồi
một thời đã mất
Xơ xác
hao gầy
tầm tả mưa bay...*

*Về đây
nghe lời chim thật lạ
hót trên từng nỗi buồn của lá
tha thiết vô vàng
nghe cuộc đời đi hoang
trong tiếng cười trẻ thơ bàng hoàng cúi mặt
trước tương lai rã rời khuất lấp
trước hiện tại rời rạc vô tình
và dĩ vãng là hình hài kỷ niệm
còn bám cứng trong hồn...*

Hamburg, tháng 11-91

Một Giác Mơ - Lê Thị Bạch Nga -

Bên kia cầu, thành phố đã lên đèn. Những tia nắng chiều cuối cùng đã biến mất, chỉ còn để lại những rặng hồng trên nền trời màu tím nhạt.

Tôi bỏ lại vùng ánh sáng sau lưng để đi về bóng tối. Qua khỏi dốc cầu, những cánh đồng cỏ của ngoại ô bắt đầu xuất hiện, xa xa rặng cây rừng màu đen đang lẩn dần vào bóng đêm.

Thờ 3 hơi dài để trút hết những nặng nề bực dọc còn sót lại của một ngày làm việc, tôi tự nhủ lòng :

- Vậy là xong, ngày mai máy bay cất cánh lúc 11 giờ sáng và mình sẽ sống một cuộc sống khác.

Từ nhiều tháng rồi, tôi đã sửa soạn kỹ càng cho ngày hôm nay : xin nghỉ hè dài hạn để trở lại thăm quê nhà và làm việc cùng các bạn.

Gần đây, nước Việt Nam đã tuyên bố khai trừ chế độ cộng sản. Một ngàn năm đô hộ bởi giặc Tàu, một trăm năm đô hộ bởi giặc Tây, 30 năm chiến tranh thảm khốc, thêm 16 năm toàn dân sống giạt lều hàng thế kỷ với trại tù, trại camps, trại cải tạo... Một đời người sống được bao năm mà trước mắt tôi gần 50 năm bay qua như gió thoảng, quá thật... Tôi sinh ra trong chiến tranh khói lửa loạn ly, lớn lên trong chinh chiến tương tàn và cũng vì chiến tranh mà bỏ nước ra đi... ra đi mà mặt còn ngoảnh lại, chân bước không rời... ra đi mà vẫn một lòng mong ước được trở về, về để làm gì??? thì để nhìn lại nước Việt Nam, nơi quê hương yêu dấu, nơi đó tôi đã sinh ra, đã lớn lên giữa điêu tàn thảm khốc, và cũng từ đó manh nha ấp ủ niềm ước mơ tốt đẹp về chốn yên bình hạnh phúc ấm no...

Nhưng... Nhưng giờ đây tôi trở về khi đất nước Việt Nam hoang tàn đổ nát... 30 năm chiến tranh thảm khốc, 16 năm cầm nín uất hận... với trên 60 triệu dân nửa lo sợ, nửa mừng vui.

Sau những ngày tháng vui mừng trào ra như thác đổ vì được thay đổi chế độ, được hít thở không khí tự do, là sự hợp quần để kiểm điểm lại những tổn thất, mất mát, là sự xây dựng, dựng xây! Nhưng lấy gì để dựng xây?? Lấy gì để chống đỡ ??

Người VN trong và ngoài nước, trẻ cũng như già, bất cứ ai còn nghĩ đến chữ VN, người VN, nhà VN, dân tộc VN, quê hương VN đều băn khoăn bởi câu hỏi này. Tình hình thế giới biến chuyển thật mau lẹ và mãnh liệt, sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ đem lại sự thống nhất cho nước Đức là đến một loạt chuyển mình chọn lựa tự do của các nước cộng sản Đông Âu, rồi đến Nga Sô, và rồi VN ...

Những hội đoàn ở hải ngoại, từng nhóm, từng khối kết hợp lại, các tôn giáo lớn sửa soạn chuyển mình... Những vị có tên tuổi trong chính trường xưa và nay bắt đầu lộ diện, phô trương tên tuổi, hội họp liên miên... Các bạn tôi cũng có vị đang mơ đến một ghế trong chính phủ nay mai, các vị khác lại phô trương trình bày nhiều chương trình, nhiều đồ án, chương trình nào cũng to lớn,

cũng có mục đích cao cả, tốt đẹp... Có những đề án đã được bắt đầu xây dựng từ hải ngoại, có những liên lạc, bắt tay, cấu kết để xây dựng từ trong và ngoài nước... Nhưng từ chương trình, dự án cho đến kết quả thì còn cả một quãng đường dài thời gian và không gian cộng thêm nhiều nghiệp duyên dẫn dắt, đó là cộng nghiệp và tự nghiệp...

Tôi không chờ đợi những điều gì to lớn như vậy. Tôi chỉ có 3 tháng hè trước mặt, tôi làm gì đây với mộng ước trong lòng ấp ủ từ ngày mới lớn giữa lòng đất quê hương ???

Tôi trở lại quê nhà vào những tháng ngày đầu tiên khi toàn dân Việt đang rùng rùng chuyển mình trở lại đời sống tự do sau 16 năm ném mù cộng sản.

Từ phi trường, tôi trở về ngôi chùa cũ trên đường Lý Trần Quán bằng chiếc Lambretta 3 bánh cũ kỹ chở đầy nhóc người và hàng hóa.

Tôi thấy Sài Gòn vẫn vậy, mùi Sài Gòn vẫn thoang thoảng trong không khí cũng với bụi, với nắng, với gió Sài Gòn. Dọc theo đường Công Lý từ Tân Sơn Nhất vào thành phố, cũng vẫn những mái nhà tôn lợp xụp chen chúc cạnh ngôi lầu 3, 4 tầng với tường vôi loang lổ... Vẫn còn những ngôi chợ "chôm hòm" cạnh ngõ hẻm đầy người mua bán... Vẫn còn xe chèo "xâm bào lượng" của chú Chết già và gánh hàng rong "xôi đậu nước dừa" của bà Sáu... Sài Gòn vẫn vậy, Sài Gòn vẫn như xưa, có khác chăng là nhiều xe đạp quá...

Tôi sẽ ở Sài Gòn 3 tháng, có thể tôi sẽ để dành ra 2 tuần để đi từ Nam ra Bắc và nhất là để trở về Huế và Đà Nẵng, thăm nhà cũ, trường xưa, ngôi mộ của bà nội, thăm thành phố có hàng dương liễu trồng trên doi cát hướng về phía đèo Hải Vân, thăm con sông Bến Hải chia đôi bờ, con sông Cam Lộ vừa mát vừa trong, sông Hàn chảy tràn ra cửa biển, sông Hương với tiếng hò biển tan vào sóng nước, sông Thu Bồn chảy qua Cẩm Lệ, Cẩm Hà... Ôi những con sông của miền Trung nước Việt vẫn cuộn cuộn chảy mãi trong lòng tôi dù bao năm xa cách... Nhưng đó chỉ là những dự định mà thôi, tôi chỉ làm và sẽ làm nếu có thì giờ. Lần này công việc chính của tôi là về làm việc tại đơn vị y tế Quách Thị Trang.

Ở đó các ni sư đang xử dụng Cô Nhi Viện cũ để làm trung tâm phát thuốc miễn phí cho đồng bào trong vùng dưới sự chăm sóc và chẩn bệnh của các bác sĩ.

Công việc hoàn toàn tự nguyện, nằm trong một tổ chức tự nguyện với sự hỗ trợ của toàn thể Phật Tử ở hải ngoại. Tôi làm việc như một Dược sĩ, lo việc phát thuốc và căn dặn cách dùng thuốc sao cho có hiệu lực tối đa cũng như bày vẽ, chỉ dẫn những vấn đề vệ sinh cần thiết cho bệnh nhân hoặc dân chúng quanh vùng. Công việc này rất dễ dàng, tôi đã làm quen tại Canada từ 15 năm nay và được trả lương rất cao dưới nhãn hiệu bảo vệ sức khỏe đồng bào (Protéger la santé publique). Tuy nhiên, từ nay đến 3 tháng sau, tôi làm công việc y hết vậy, không có lương tiền nhưng với một niềm vui rất khác lạ.

Những điều tôi học và hành trong 16 năm trời tại một nước tân tiến vào bậc nhất trên thế giới, nay tôi đã trao truyền lại được cho tận tay đồng bào tôi.

Những em bé bụng ỏng như cái trống con, da mặt xanh lè vì thiếu ăn và sán lãi, giờ đây đã được ném mù "xô lãi" và cầm trên tay những viên kẹo vitamine đủ màu

có hình búp bê hoặc viên thuốc sủi bọt sinh tố C màu vàng bỏ vào nước lạnh "kêu xèo xèo" và uống vào bụng "mát rười rượi"... Những bà mẹ ho hen, gầy còm, mất ngủ, âu lo đã biết đến màu đỏ của viên thuốc "Fer" và màu trắng "đắng nghét" của viên thuốc chống sốt rét...

Sự chẩn bệnh và kê toa được giao phó cho một bác sĩ, sau đó bệnh nhân được phát thuốc và được theo dõi kỹ càng bởi Dược sĩ và các nhân viên y tế của trung tâm 1, 2 tuần hoặc cho đến khi lành bệnh, nhất là trường hợp các bệnh cấp tính như tiêu chảy, nhiễm trùng... Do đó chúng tôi thường chia nhau đến thăm các bệnh nhân tại nhà... Dần dà, công việc trở thành như sự thăm viếng thân hữu và rồi như thân thuộc gia đình vì tình thân mở rộng.

Tôi cũng có dịp gặp lại các bạn cũ tại đại Học Dược Khoa Sài Gòn, giờ đây nhóm bạn cùng lớp của tôi đã phân tán vào 4 phương trời trên thế giới, chưa thấy ai trở về, nhưng tôi cũng còn vài anh chị vẫn ở lại Sài Gòn như chị Lý, anh Nam... và tôi cũng có thêm nhiều anh chị bạn dược sĩ khác lớn hơn, hoặc trẻ hơn tôi... Tôi mời họ đến làm việc, hay đến thăm chỗ tôi làm việc. Trong khi làm việc, tiếp xúc hay chuyện trò, tôi chuyên giao lại cho các bạn những điều thực tiễn mà tôi có may mắn đã học hỏi được tại xứ người trong những năm tháng xa quê hương.

Chị Yến hứa sẽ tiếp tục công việc của tôi khi tôi phải trở lại Canada với gia đình. điều quan yếu là sự sống của 3 mẹ con chị tùy thuộc cả vào chị. Từ sau ngày chồng chị bị đi cải tạo rồi chết trong trại học tập và nhà thuốc của chị tại đường Lê văn Duyệt cũng bị nhà nước xã hội chủ nghĩa trưng thu, chị bỏ nghề Dược sĩ để đi bán áo quần cũ trên các lề đường ở Chợ Lớn.

Tiểu ban y tế tại đây sau khi họp bàn về trường hợp của chị đã chấp thuận trích ra một ngân quỹ để trả lương cho chị. Lương chị là 10 \$US mỗi tháng. 10 dollars cho một gia đình 3 mẹ con đã đủ sống và như vậy một hợp đồng làm việc tại cơ sở Quách Thị Trang trong 12 tháng đã được thành hình. Giờ đây tuy cuộc sống về vật chất không thay đổi gì nhiều, nhưng chị đã làm việc với một niềm vui bất tận trong lòng (niềm vui phục vụ tha nhân) và sự hãnh diện (đem được sở học của mình ra để phục vụ).

Tại Sài Gòn, hiện nay có độ 30 cơ sở y tế như vậy do các vị tăng ni Phật giáo điều hành với sự hỗ trợ, giúp đỡ tiền bạc, thuốc men của các Phật tử và cơ sở Giáo Hội Phật Giáo tại hải ngoại.

Song song với các cơ sở y tế, các trường Bồ Đề cũng đã lục tục mở cửa lại. Phòng ốc, cơ sở, chùa chiền đã có sẵn và được chính phủ trả lại phần lớn cho các chùa, các Hội Phật Học...

Nhiều cựu giáo sư của trường Bồ Đề và các trường trung học lớn ở Sài Gòn được mời trở về tổ chức mở lại các lớp, từ trung học đệ nhất cấp lên đến đệ nhị cấp.

Học sinh đi học hoàn toàn miễn phí, những em học sinh xuất sắc được cấp sách, vở, bút miễn phí và trong vài trường hợp đặc biệt về gia cảnh, nhiều em được nhận học bổng.

Các giáo sư thuộc ban giảng huấn được trả lương theo tiêu chuẩn lương hướng tại VN.

Tiền đâu để điều hành ??? Tiền đâu để chi phí đủ cho từng ấy việc ?? Chắc phải có một kho tàng mà các vị

tăng ni đã cất giấu đâu đây... Xin các bạn hãy lắng nghe các thầy làm một con tính nhỏ:

Để có thể sẵn sàng mở cửa lại và thu nhận học sinh, mỗi trường Bồ đề cần độ 20 giáo sư các cấp để thành lập ban giảng huấn, trong những ngày tháng đầu, việc hành chánh và văn phòng do các tăng ni đảm nhiệm, nhưng giáo sư phải có lương. Lương mỗi giáo sư trung bình độ 5 \$US mỗi tháng, như vậy mỗi trường cần độ 100 \$US mỗi tháng là có thể bắt đầu sử dụng đào tạo một lớp thanh niên biết chữ nghĩa, biết đạo giáo, có học thức, có tinh thần bi trí dũng và nhất là biến họ thành những người hữu dụng cho thế hệ mai sau, cho vài chục năm nữa, một khi mà thế hệ của chúng ta tàn đi và biến mất khỏi thế gian theo đúng luật vô thường.

Cũng giống như bên y tế, bên ngành giáo dục đã có rất nhiều cựu giáo sư đã trở về, họ về vài tháng, có người nhận về 1 năm, họ đảm nhiệm việc phụ giúp ở quê nhà, họ trao truyền, chia sẻ, chuyên giao rồi lại ra đi.

Anh Tuyên bạn tôi tâm sự :

- Thật ra, chúng ta không cần phải trở về, các bạn hiện đang còn ở lại quê nhà đủ sức, đủ tài để xây dựng lại đất nước hoang tàn, để làm đẹp lại quê hương. Họ như những con hồ sau 1 giấc ngủ dài 16 năm đã vuôn vai thức dậy và đi vào hành động tạo dựng quê hương với tất cả trọn vẹn sức mạnh tinh thần và vốn liếng học thức. Chúng ta tại hải ngoại chỉ cần đứng ngoài yểm trợ, yểm trợ hết mình về vật chất lẫn tinh thần, nhất là tiền bạc mà các bạn đang cần để vá víu những vết thương trên đất mẹ.

Giáo giới của chúng tôi vẫn còn hàng trăm ngàn giáo sư và giáo viên sẵn sàng trở ra làm việc. Và anh cười, mắt long lanh :

- Tôi sẽ về chị Nga ạ, về với quê hương yêu dấu để góp phần vốn liếng của mình... Nhưng mà không về ngay đâu, không về được, chưa về được, tại vì... tại vì... và anh cười.

Bạn tôi là cựu giáo sư trường Chu Văn An và Trung Vương, văn nghệ văn gừng một cây, trong những buổi họp bạn Trung Vương hàng năm tại MTL anh vẫn lên ngâm thơ và hát. Qua đây, anh trở thành nhân viên gác đêm của nhà thương thành phố. Anh làm việc lương tối thiểu để nuôi gia đình và nhận bảo trợ một ngôi chùa có trường trung học Bồ Đề. Anh gởi về VN 100 \$ mỗi tháng, để làm gì với 100 \$ dollars US ??? Thì để các vị tăng ni mời cho được 20 vị giáo sư đồng nghiệp của anh về chống đỡ điều hành ngôi trường Bồ Đề ở Phú Nhuận. Cho đến nay, trường đã thu nhận 360 học viên.

Vào tháng thứ 2 của 3 tháng làm việc tại đây, tôi nhận được thư của chị Liên Hương, nha sĩ ở Mỹ, chị hẹn sẽ về thăm và đến làm việc với chúng tôi 1, 2 tuần để chăm sóc và phát thuốc đánh răng, bàn chải đánh răng cho các trẻ em trong vùng.

Chị cho biết hiện nay chị đã xin được 500 kg thuốc đánh răng và 2000 bàn chải đánh răng làm hành trang cho chuyên nghỉ hè dài hạn 3 tháng không lương của chị.

Cùng thời gian này, qua sự thông báo tin tức của báo Viên Giác và của hầu hết các báo chí, nội san Phật Học và Cộng đồng, những công việc về giáo dục và y tế tại quê nhà do các tăng ni đảm trách đã được mọi giới đồng bào hải ngoại chú ý, do đó sự giúp đỡ cũng được thêm

khả quan và chúng tôi có nhận được nhiều thư thăm hỏi cách thức yểm trợ hoặc ghi tên trở về làm việc 3 tháng không lương.

Trước sự kiện đó, Giáo Hội Phật Giáo đang phải nghĩ đến sự phân phối nhân lực đến những ngôi chùa xa ví dụ các chùa Tỉnh hội ở miền Trung, Nha Trang, Lục Tỉnh và cả miền Bắc ngoại ô thành phố Hà Nội và Hải Phòng nữa... đâu đâu trên đất nước VN, nhu cầu của đồng bào vẫn có, chỉ còn là vấn đề nhân lực, yểm trợ, phân phối và điều hành để cân bằng luật cung cầu...

Chiều nay, sau bữa cơm chiều thanh đạm với ni cô Thể Linh, tôi lại sửa soạn hành trang để lên đường trở lại Canada, áo quần thì vài ba cái với ít vật dụng tùy thân, hành trang vật chất chỉ có thế, nhưng hành trang tinh thần thì trĩu nặng trong tâm...

Những ngày nghỉ hè đã hết, các con tôi đang sửa soạn trở lại trường chắc cũng mong mẹ về. Tôi cũng có vài việc phải lo cho mùa đông dài sắp tới. Đời sống gia đình cũng cần sự tiếp nối, mấy cha con cơm hàng cháo chợ 3 tháng chắc cũng đã chán chê... Và còn công ăn việc làm, còn những nhiệm vụ, bổn phận nho nhỏ khác của con người, tôi không thể ở hoài đây, dù đây rất vui, và lại tôi cũng không cần phải ở lại, đã có chị Yên tiếp nối con đường đang thành hình... Dù sao tôi vẫn có thể trở về đây... bất cứ lúc nào.

Sau chuyến đi nghỉ hè này về đến MTL tôi sẽ viết thư cho 2 bác Thiện Nghĩa đề tường trình công việc và đề mời 2 bác về thăm nhà một chuyến. Quý bạn đọc Viên Giác lâu nay thì rất quen với bác Thiện Nghĩa qua những loạt bài biên khảo công phu về danh nhân và phong tục VN. Nay 2 bác đã già, nhưng 2 bác đều là Dược sĩ, lần này tôi nhất định kính mời bác về thăm Quách Thị Trang của ni sư Thể Linh, không phải để làm việc mà để nhìn đám hậu sinh của 2 bác làm việc. Biết đâu, không chừng thấy vui quá, 2 bác lại đòi ở lại giúp mấy anh mây chị. 2 tuần làm việc này chắc chắn sẽ để lại những kỷ niệm để đời trong cuộc đời Dược sĩ của 2 bác. Lần phát thuốc tận tay này không còn đem lại cho bác kho tàng tiền bạc nhưng đem lại kho tàng tình thương.

Đôi với 1 đệ tử nhà Phật và tuổi đời trăm thặng dài đấng đấng như 2 bác, kho tàng tình thương là 1 cái gì quý giá lắm.

Sau 2 bác tôi mời đến anh chị Hai trong Ban biên tập báo Viên Giác vào thập niên 80-90. Hiện nay anh chị cư ngụ tại Toronto Canada, gần tôi lắm, thỉnh thoảng chúng tôi có dịp gặp nhau. Bây giờ anh chị đã có bằng hành nghề Dược sĩ tại Canada, nhưng hành thì cứ hành, còn chuyện xin nghỉ hè về VN làm việc 1 tháng không lương với các anh chị, các ni sư thuộc cơ sở y tế Quách Thị Trang kể như đi du ngoạn hay hành hương về đạo tràng, lợi mình, lợi người, tự lợi, lợi tha, anh chị nghĩ sao ???

Rồi thì lần lượt, tôi sẽ mời hết các Dược sĩ bạn tôi, các đồng nghiệp Dược sĩ VN của tôi, dù ở chôn nào trên cõi địa cầu này, dù ở châu Mỹ hay châu Âu... Xin hãy hướng về VN với một tâm hồn rộng mở, và nếu có thể xin hãy cùng chúng tôi trở về làm việc vài tháng, vài tuần hay cùng lắm nếu không trở về được, chưa trở về được vì còn bận bịu gia đình, sinh kế làm ăn, cơ sở nghề nghiệp, labo, nhà thuốc... Xin hãy gửi về những thùng thuốc của quý bạn với nhãn hiệu "tình thương". Các bạn

Dược sĩ đồng nghiệp bên nhà của chúng ta sẽ hân hoan đón nhận, sung sướng đón nhận và sẵn sàng tiếp tay bạn để làm lành những vết thương trên thân thể VN thân yêu... Như vậy từ xó xỉnh nào trên quả địa cầu, chúng ta cũng có được cánh tay nối dài vươn tận đến giải đất VN để trao truyền và tiếp nhận.

Khi chia tay, các bác, các anh chị, các bạn trong ban y tế xúm lại trêu chọc tôi để che dấu lưu luyến trong lòng :

- Chị Nga bỏ chúng tôi để trở về vùng ánh sáng hào quang của Bắc Mỹ... Ôi Mộng Lệ An (Montréal)... ta râu mi...

Cảm động, tôi chỉ biết cười trừ.

Cuộc đời là một chuyến đi dài, từ ánh sáng ta trở về bóng tối và từ bóng tối ta đi ra ánh sáng, cũng giống như sinh và tử, sinh ra để chết, từ cửa sinh ta đi về cửa tử và từ cửa tử ta lại tái sinh ra... đời đời kiếp kiếp hằng triệu triệu a tăng kỳ như vậy... chỉ cốt sao tâm hồn ta luôn luôn rộng mở để nhập vào pháp giới nhân sinh.

Tôi trở mình và giật mình tỉnh giấc, tôi đang ở đâu đây ?? Tiếng máy bay rù rù, màn ảnh Ti vi đang chiếu hình chiếc phản lực cơ 747 đang chao lộn giữa trời mây, chung quanh tôi bề bộn sách vở, báo chí... Trời Phật ơi, thì ra tôi vẫn ở Canada, mà chưa một lần trở lại Sài Gòn yêu dấu !!

Những tin tức cuối cùng của nước VN và tình hình thế giới gần đây biến chuyển thật mau lẹ, không ngờ trước, những dữ kiện và tài liệu mới nhất của các vị tăng ni trên đường hoằng pháp và của các anh chị huynh trưởng trong gia đình Phật tử đã làm cho mọi người xao xuyến và tự đặt câu hỏi :

- Với tình thế hiện tại, một Phật tử VN thuần thành có thể làm gì cho đất nước Việt Nam và đạo pháp ??

Gạt ra ngoài những mưu đồ chính trị, những tính toán lợi hại, những tranh đoạt lợi danh... Sự hy sinh nào, góp phần nào gọi là có ý nghĩa mà không đi ngược lại với tinh thần tự lợi, lợi tha của nhà Phật... Tôi cũng như mọi người cứ loay hoay tự hỏi và đi vào giấc mơ vô thức lúc nào chẳng biết.

Giấc mơ chỉ là một giấc mơ, nhưng vạn pháp do tâm tạo. Khi một giấc mơ được mọi người cùng mơ và cùng mong muốn tạo dựng thì giấc mơ sẽ thành hình và biến thành sự thực.

Ngày xưa, cõi tịnh độ được tạo lập ra cũng là để đáp ứng giấc mơ tha thiết của chúng sanh trong chôn uest độ ta bà.

Vậy thì sự khao khát mong cầu tạo dựng một đất nước VN đời đời tươi đẹp, thịnh vượng, an vui, với những con người lành mạnh thể xác lẫn tâm hồn, có đủ bi trí dũng và đời sống tâm linh sung mãn để tiếp nối, làm đẹp cho đời há không phải là một giấc mơ đáng mơ chẳng ??

Thật vậy, giấc mơ chỉ là một giấc mơ.

Nhưng vạn pháp do tâm tạo.

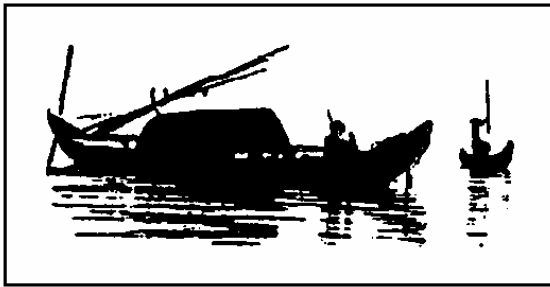
Trong lòng tôi, tôi ấp ủ một giấc mơ và với một niềm tin rất trong sáng và mãnh liệt tôi thấy biết rõ ràng, bằng cách này hay bằng cách khác, giấc mơ đang biến thành sự thực.

● Lê thị Bạch Nga

Tháng 10.1991

Nói Chuyện Với Đêm Tàn Bến Ngự

- Phan Công Thành -



Châu đi xem danh sách niêm yết kỳ thi tốt nghiệp cấp 3 vừa về đến nhà tay nhắc hồng chiếc xe đạp lên bậc thềm và đặt vào kẹt cửa, mẹ Châu hỏi vồn vã:

- Mẹ đi chợ nghe ngoài nớ họ nói, có niêm yết kết quả, con đi xem chưa, ra sao rồi?

Một giọng buồn lo của Châu:

- Con vừa xem xong, con đậu rồi mẹ ạ.

Mẹ Châu cùng một tâm trạng như Châu, không vui cũng không buồn.

- Úi chao, đời ni đậu với rớt cũng rứa, đậu bằng mô cũng rứa. Học cho cao, không quen với Ôn với Mẹ đỡ đầu, đối vẫn hoàn đối. Học như Bác Ba, Cậu Tám bằng cấp cả mô, bây chừ cũng bán thuốc lá lẻ như mẹ con mình. À, con có định học ngành chi mô nữa ở đại học không?

Châu hơi khó chịu phản đối:

- Má nói hay, cái lý lịch của Ba hoặc của con họ xếp vào loại 4 có tài chi mấy mà thi vào đại học cho đậu: học tài thi lý lịch là phương ngôn đời ni đó mẹ

- Ừ, mi muốn làm chi mô thì làm muốn nghỉ hay muốn học, à mà học chi hí?

Má Châu nghĩ miên man. Đôi mắt u buồn như hướng về một nẻo xa xôi đó để cố tìm lại bóng hình thân yêu nhất, còn bị giam cầm từ ngày miền Nam lọt vào tay Cộng sản.

Luống đời mười năm đuổi mỗi mòn

Gượng cười biếng nói dạ buồn om

Bạc tiền thăm viếng ngày khô cạn.

Cơm gạo thiếu ăn trẻ ốm ròm,

Đất Bắc khuyên chàng lo cái tạo

Miền Nam mặc thiếp liệu trông nom

Đầu xanh vội đã thay màu tóc

Lệ chảy canh trâu mặt đỏ lờm

Má Châu xuôi ngược, không biết buôn bán cái nghề gì? Cái nghề "Ai mua cái gì cũng bán, ai bán cái gì cũng mua". Xuôi ngược đắp đổi ngày ngày nuôi chồng và nuôi Châu đi học. Lúc đầu Má và Châu có một gian hàng bề ngang 9 tấc trong chợ Đông Ba. Thuế càng lúc càng nặng; không đủ lời Má trả môn bài, về bán chui cho lối xóm. Lại bị thuế vụ phường phát hiện, phạt "hồi tố" hai năm trốn thuế.

Không đủ tiền nộp phạt tất cả đồ đạc bị tịch thu. Má sắm một thùng thuốc lá đi học một buổi, Châu về bán một buổi phụ mẹ. Vài ba tháng, Má Châu ốm từng ngày, khi nào gần đây quà thăm nuôi; Má xách hai chiếc giỏ đầy áp đi xe lửa thăm ba. Tóc má có nhiều sợi bạc, Má ốm và già đi nhiều. Đôi lần thấy má mệt. Châu nài ni xin thay má, má không bằng lòng. Hôm đám hỏi con Dì Hai, Má trang điểm cho Châu, má thoa một lớp phấn mỏng, một ít son nhẹ màu. Lấy chiếc áo dài từ thời thượng cổ, ủi lại, hai má con chụm đầu trong gương, Châu buột miệng: "Má còn đẹp chán".

Hai má con đang ngồi suy tính, bỗng Châu thấy một người hăng hái trên tay xách chiếc giỏ đệm, xăm xăm mở cổng bước vào nhà. Vừa giữ chiếc nón che mặt Châu hét:

-Ba... Ba... Má ơi, Ba về.

Từ ngày về đến nay, qua bao tháng năm tù tội, Châu thấy Ba như người mất hồn. Ba ngao ngán tình đời thế sự. Ba nhớ nhung xa vắng Ba dành tất cả mọi công việc trong nhà, Ba hân hoan nói:

- Ba sẽ đền bù lại hơn mười năm, má và con lo lắng cho Ba.

Từ cái nhà bếp tôn bị lũng đột, Ba gỡ vách tôn còn nguyên, Ba leo lên đổi chỗ nào hư mục. Khung cửa buồng tắm bị mối ăn muốn sứt thanh cửa, Ba tìm gỗ đóng lại. Những chậu hoa, trước ngày "giải phóng" cũng có nhiều cây như mai, cây bùm sùm, cây tùng v.v... tất cả đều chết khô khi Ba đi học tập, chừ đã vun phân, các cây ở đâu Ba xin về trồng như hoa mười giờ đủ màu khoe sắc trong nắng ấm...

Ba Châu cũng ít giao thiệp với ai, ngoài gia đình thân thuộc, suốt ngày Ba lẫn quẩn trong nhà. Có Ba nhìn cái gì cũng ảm lạ. Châu không cần Ba làm một điều gì cả, thăm nghĩ: Ba cứ có mặt, Ba nói, Ba nằm... Mọi vật như tiếp sức với Ba bùng lên một sức sống, một hùng khí, không còn phải tẻ nhạt, lạnh lẽo yếu đuối như lúc hai mẹ con nhìn mưa rơi, cho dù mưa rơi bảy ngày bảy đêm liên tiếp, Châu không cần biết, hay không muốn biết tí nào.

Nhưng ngày ngày Ba cứ loanh quanh lẫn quẩn trong nhà, không có chuyện gì để làm, Ba lôi cả quần áo của Ba, của Má kể luôn cả của Châu Ba giặt.

- Mẹ và con lo buôn bán không có thì giờ, Ba ở không, đỡ một tay, cũng là nguồn vui có chi đâu?.

Về được vài ba tháng, Ba xách xe đạp đi vòng, Ba thấy cần phải làm một thứ gì, một công việc để khuấy khỏa. Một hôm Ba đề nghị với Má:

Anh nên tìm một công việc gì xin đi làm cho vui, ở nhà mãi buồn chán quá em ạ. Má nhìn Ba một chút mỉm cười phân tích:

Em biết tâm trạng của anh: một người chủ gia đình, anh tự nhận phải có trách nhiệm lo mọi mặt, nhất là tạo ra tiền phải không? Chân thành khuyên anh, nếu có đi làm, xin anh đừng bao giờ làm bất kỳ một cơ quan của Cộng sản cả.

Châu thấy Ba gật đầu không nói, Má đề nghị tiếp:

À, anh còn nhớ sinh ngữ không? Dạy chỉ mấy người có giấy bảo lãnh sắp ra nước ngoài, họ rất cần người kèm. Lính tàu bay của bầu trời cao rộng, chớ bỏ bỏ sao? Má liếc nhìn Ba như tự hào, nguồn vui thỏa mãn: Má có Ba và chắc dạ thủy chung trọn vẹn với một mối tình. Má giới thiệu hai nhà bà con bên ngoại. Một tháng sau Ba Châu đi làm cái nghề truyền văn hóa lại cho những người được diễm phúc sắp bỏ lại Việt Nam.

Chiều xuống, Châu để ý thấy Ba không rời chiếc Radio có Cassette hiệu Sony cũ kỹ bao đời. Các nút vặn rơi mất, Ba tìm cái nắp chụp vùi xe đạp, Ba gắn vào, Ba lau chùi sạch sẽ. Không biết Ba thân cái Radio, còn thương hơn má con Châu. Ba mở từ đài BBC, VOA đến đài Úc Đại Lợi, có khi đến mười giờ có đài quân giải phóng Campuchia còn nghe rột rẹt. Ba có cuộn băng để sẵn trong máy, có tin nào hay, bản nhạc nào của thời xa cũ, Ba đều ghi lại rồi xóa, Ba mở rất nhỏ các bài ca mẫu tin. Vì thằng Thắng, Công an khu vực, nó nghe được ai bắt đài nước ngoài, thứ nhất là nó lấy máy, thứ hai nó mời lên phường viết tờ kiểm diễm, có thể nó đưa đi học tập những người như Ba.

Thỉnh thoảng Châu cũng có nghe. Có một số bài hát trước 75, chúng bạn mang vào lớp đủ loại, chuyền cho nhau chép, nhưng chỉ chép lời thôi. Vẫn ca, vẫn thuộc hàng trăm bài. Châu vừa mới tròn mười tuổi khi miền Nam bị mất, Ba đi học tập. Lớn dần trong xã hội Cộng sản nhồi nhét, đem cái kỷ ức non dại của thời xa xưa cũ so sánh với hiện tại, đôi khi Châu hỏi má:

Tại sao lúc nhỏ con thấy cái gì cũng hay, cái gì cũng đẹp, còn bây giờ con thấy khác làm sao, hỏi má?

Má chỉ mỉm cười:

- Ba con về, ba sẽ giải nghĩa làm sao?

.....

Ba đi dạy học, Châu vào phòng Ba, chiếc Radio còn để trên đầu nằm. Lây huây xếp dọn, Châu ngồi xuống chiếc ghế gần Radio, lấy tay nhận cái nút Record, nghe một giọng nói quen thuộc, hình như Lê Văn hay Hoàng Tuấn gì đó ở trong đài Mỹ giới thiệu:

"Ban nhạc này đã nổi tiếng từ lâu, cũng có nhiều ca sĩ hát rất hay, hôm nay mời các bạn nghe lại một giọng ca miền Trung với "Đêm Tàn Bến Ngự"

Châu cố moi lại trong các bài ca cùng chép với các con nhỏ bạn lúc còn học ở lớp chín lớp mười, sao không có bản này? Nhạc đệm bằng đàn tranh hòa âm với tiếng sáo trúc, giọng ca Thanh Thúy trầm buồn, than thở tiếng lòng của một lữ khách nào đó đến Bến Ngự một thuở xa xăm. Người ấy đã ra đi, tiếc thương hồi tưởng và nhắn gửi "Ai có về Bến Ngự xin cho tôi nhắn cùng..." Châu, người con gái xứ Huế ngồi đây, sống ở đây đã thờ từng hơi thở, đập theo từng nhịp đập của dòng sông Hương. Có nước trong, thật trong vào những chiều thu. Có nắng, có mưa bụi bay bay, có những chiếc lá úa rũ màu xanh, buông mình từ trên cành rơi ròi rạc. Dòng sông Hương thuở nào đẹp đến thế ư? Người viết bài ca nói thật hay nói đùa?

Châu mở thêm cái Volume nghe cho rõ lời ca Ba ghi âm qua đài phát thanh trên làn sóng Shot wawe, có khi rõ, có khi không được rõ lời ca. Châu phải để tâm theo từng lời ca. Mỗi lời ca mỗi câu hát, như để hỏi và mọi câu trả lời của Châu. Nghe hết bài ca, không biết nước mắt vì sao nó dâng lên, mắt mờ đi không còn nhìn thấy những vật chung quanh, Châu lấy tay lau nước mắt. Nhạc đệm hòa một điệp khúc, bỗng dứt và tiếp theo bản tin tức, Châu vội bấm cái nút cho cuộn băng quay lại. Lần này Châu ngồi yên lặng, không dám thở mạnh để nghe cho rõ từng lời ca nức nở. Châu mới phát hiện được câu trả lời "Ở tại sao Ba yêu cái Radio hơn má con Châu".

Chị Thanh Thúy cất giọng hát lại:

"Ai về Bến Ngự cho tôi nhắn cùng"

- Chị hỏi đi, em trả lời với chị đây. Em gái tên Châu của chị, đang sống và lớn lên cái xứ Huế bây chừ và sau nữa chị ạ!

Hàng cây soi bóng nước hương, thuyền xa đậu Bến Tiêu Tương, lưu luyến thay phút say diệu hiền".

- Còn, Chị ơi còn! Nhưng những hàng cây chừ như già cõi chơ vơ, trụi lá chỉ còn có cái thân khô cằn, in bóng thảng ngáy trên mặt nước. Họ đem چرا bỏ những cây nào chết khô hoặc còi lá, rồi thay vào đó những cây Bạch đàn, Dương liễu, Khuynh diệp, đứng ú rũ vươn lên. Cành lá vừa cao cao vừa reo hò trong nắng ấm; lại được các ông thầy thuốc Nam, چرا cành tia lá, để đem về chế biến dầu hoặc thuốc dân tộc... Thân còn đó, còn đứng cao lêu nghêu, ốm yếu và rũ bóng thảng ngày, quần quai đau thương: "Cũng không khác hơn những thân trụi lá già nua của thuở nào.

Nhưng thoảng nghe khúc ca Nam Bình. Như sầu thương; Như nức nở, khóc duyên bề bàng:"

- Chị ơi! Không, không còn nghe điệu hát Nam Bình của chị đâu. Vâng, hơn mười năm, em lớn lên cái xứ Huế này, em cũng không nghe. Nhưng em vẫn

nghe, một điều không phải là Nam Bình. Em tự cho nó một cái tên: Hoặc là Nam Ai chăng? Chị chỉ "Thoảng nghe khúc ca Nam Bình", nhưng còn em, bạn bè trang lứa, còn lớp người, như Má, như Ba, những người còn sống ở đây, và những người dân Việt cùng bắt nhịp hát lên một bản trường ca uất hận, tui hờn khắc khoải với một âm điệu ai oán nào nùng... Và hát cho:

Ai mỗi đêm thâu đầu đã bạc?

Và ai nghe tiếng những oan hồn?

"Thuyền ơi, đưa ta tới đâu, vầng trăng trắng khuất đã lâu, sương xuống trên bến Cô Liêu thêm sâu"

- Thuyền của chị thuở nào vẫn thế. Có lẽ còn nhiều hơn nữa. Thuyền không phải để chở nhạc, thơ, chở tiếng hát câu hò Nam Bình Mái đây, thuyền chỉ dùng để thay sức người gồng gánh chuyên hàng sang sông tấp nập, giành giật, trong cảnh xô bồ của buổi chợ sáng, hối hả của người sang sông, cho kịp chuyến hàng. Thuyền kia không được trôi trên dòng nước vào những đêm trăng tà của chị đâu. Thành phố Huế giới nghiêm mười giờ. Nói là mười giờ nhưng hình như giới nghiêm khoảng sáu, bảy giờ. Đèn đường như tàn thuốc của Ba, hít mạnh để tìm bật lửa mỗi khi bị cúp điện vô duyên.

"Như sầu than như nước nở khóc duyên bẽ bàng"

- Chị ơi! Chị hẳn hạnh quá, sung sướng quá. Chị còn được điểm phúc có "một mối duyên bẽ bàng" để chị khóc. Còn em, Châu của chị, chúng bạn trang lứa với Châu, chưa: Chưa; Chị ơi có lẽ cũng không cần phải có nữa!

Thôi thì: Nước bèo để chữ tương phùng mai sau

Hay :

Rồi đây bèo hợp mây tan

Biết đâu hạt nổi mây ngàn là đâu?

Châu chỉ cầu mong cánh bèo lênh dênh trên dòng nước, cánh bèo trôi trên giòng đời của hôm nay...

Và để một ngày mai: "cánh bèo hợp, đám mây tụ"... để nổi lên con bão lớn, xua đuổi đi cái bóng đêm đen đầy ma quái, Châu của chị sẽ được "Nức nở kiếp duyên bẽ bàng giống như chị, chị nhé.

Ba đi dạy học về thấy mắt Châu còn ngấn lệ, Ba hỏi: Nước mắt Châu như vỏ mạch, bẽ dễ. Châu nhìn Ba thật lâu:

- Ba, con thương cái radio của ba, con thương Ba...con khóc. Ba dắt xe đạp vào nhà, vuốt đầu Châu, nở một nụ cười héo hắt.

Núi Xanh Mây Hồng

- Vĩnh Hảo -

Chương Tám

Đôi khi đời sống diễn ra trong một trình tự nào đó, gần như là một định mệnh, mà cũng gần như một ngẫu nhiên. Người ta không hiểu nổi. Người ta chỉ cảm nghe rằng mình đi trong dòng đời như một chiếc lá, vàng hoặc xanh, trôi theo con nước biển biệt xa nguồn.

Luật tắc thế gian cơ hồ bất định, khiến người ta một lúc nào đó, trở nên hoang mang, muốn xét lại mọi giá trị. Có lẽ mọi người, có lẽ tôi, đang đi tìm những giá trị. Nhưng cái giá trị đích thực của đời sống hình như người ta chỉ cảm nhận được khi họ dừng chân hẳn trên một mốc thời không tâm lý, khi mà tâm hồn họ như tâm hồn một đứa trẻ thơ, như một mảng mây thừa trôi qua vô tư trên nền trời vô tận. Chỉ lúc đó, chỉ trong khoảnh khắc tuyệt vời đó, giá trị là thiên thu.

Thư hồi âm của đức cho tôi hay rằng chú sẽ rời Nha Trang trong vòng vài ngày tới. Vì như lời đức nói ngày trước, chú không thể sống cô đơn trong một thành phố đầy kỷ niệm. Đời người tu sĩ, đã xa vắng tình cảm gia đình, nên tình bạn là một thứ tình thiêng liêng, keo sơn và khắng khít. Đó là tâm lý chung. Vắng tôi, đức không chịu nổi. Chú sẽ cô đơn vô cùng. Tôi xếp thư đức bỏ vào túi và cùng lúc, cảm thấy cô đơn là căn bệnh chung của kiếp người.

Tôi đi qua đi lại trong căn phòng vuông nhỏ. Đứa cháu gái tôi ngồi dưới đất bày biện những đồ chơi của nó bỗng ngược nhìn tôi bằng con mắt ngạc nhiên. Nó không hiểu vì sao tôi lại đi quanh mãi trong một khoảnh không gian chật hẹp, bằng một lối bước cố định trên những khuôn gạch bông. Tôi yêu nét ngạc nhiên Thiên thần của bé quá. Và tôi bỗng bật cười.

Chúng ta sinh ra và bước quen trên những lễ thói, những khuôn thước sắp sẵn của cuộc đời. Đó là những bước quanh quẩn, đôi dờn mà lại cố định; bước tới mãi mà vẫn quay lại lối cũ; vùng vẫy và phấn đấu vươn lên mãi mà vẫn như dậm chân trên một khoảnh đất ngục tù. Đó là điều khôi hài của chúng ta trong cuộc sống. Tôi quỳ xuống bên cạnh đứa bé và hỏi rằng có phải nó thấy tôi điên khùng chẳng. Nhưng đứa bé lại khóc ré lên làm tôi lúng túng chẳng biết phải dỗ nó bằng cách nào.

Do sự đề nghị của Huân và Thiện, đã là những Đông y sĩ có tiếng tăm, kết hợp với ý hướng phục vụ bệnh nhân được hàm dưỡng trong tôi vào những ngày năm bệnh không thuốc mà việc học châm cứu của tôi được hình thành.

Mỗi sáng tôi mượn xe anh tôi đạp đến chùa để học. Đây là khóa học đặc biệt về lý thuyết. Lớp học chỉ có năm người mà bốn người kia đều đã biết châm cứu và đang phục vụ bệnh nhân nơi các phòng mạch miễn phí tại nhiều chùa ở Sài Gòn. Tôi đi học đều đặn mỗi ngày và cảm thấy phấn khích trong sự thâu thập những kiến thức mới lạ và bao la của ngành y học đông phương. Tuy nhiên, đôi lúc trên đường đi học hay trên đường về nhà,

Site Two ngày 12.5.88

●Phan Công Thành

tôi vẫn có cảm giác như đang mang đôi dép trái vậy. Cũng có khi khó chịu hơn, tôi nghe chừng như cái đầu mình bị vặn ngược ra phía sau một cách khôi hài; và tôi bật cười một mình trong cảm giác ngược ngao ấy. Có lẽ trong tôi, tình thương đầy tràn đối với cuộc đời, nhưng nó không muốn thể hiện bằng công việc của một Y sĩ. Hình như tôi sinh ra không phải để làm một y sĩ. Tôi phải tự khẳng định điều này, dù rằng đối với tôi, y nghiệp là một nghề cao quý. Tôi nghĩ đến đức. Có lẽ mẫu người như chú thích hợp với nghề này hơn tôi. Tôi ước có chú ấy vào để cùng tôi đi học hoặc có thể chú sẽ thay chỗ tôi để tôi nghỉ hẳn và tìm môn học khác cho tôi. Bởi tôi chẳng thiết tha gì lắm trong việc học chăm chú này cho dù hai ông thầy Đông y của tôi có khen tôi thông minh, chóng hiểu, và gọi cho tôi những viên ảnh đầy hứa hẹn trong tương lai. Tôi nghĩ, không biết chừng tôi học vẽ, học nhạc mà hợp với con người tôi hơn. Nhưng nhạc và họa đã bị cấm kỵ từ lâu đời trong chốn Thiền môn; chúng thường gây những ấn tượng không đẹp cho những tu sĩ chuyên trì giới luật. Ngay trong qui luật nền tảng của chùa cũng đã có cấm đoán hẳn hoi việc uống phí thời giờ cho những ngành chuyên môn này. Trong hoàn cảnh tôi bây giờ, sự câu thúc của những qui luật có cơ hội để được nói lỏng; nhưng đúng hơn, hiện trạng đau thương cùng nhu cầu thiết thực của bao nhiêu người khổ nạn trên đất nước đã không cho phép tôi dành nhiều thời giờ cho nhạc họa.

Thế thì tôi nên học cái gì đây? Tôi tự hỏi mình mãi mà vẫn không sao tìm được một môn học thích hợp. Tôi như chàng trai ngu ngốc không tìm được cho mình một công việc, một lối đi, dù rằng tiêu đích đã có thể nhìn thấy. Tôi chỉ cảm nhận được điều tôi khát khao mà không thấy được con đường nào chính xác nhất cho tôi để đạt tới nó. Biết được mình muốn gì là có thể tìm được lối đi cho mình. Đàng này, tôi chưa tìm được cái gì rõ rệt cả. Không phải người ta lúc nào cũng có thể tự tìm được lối thoát. Nỗi thao thức và sự khắc khoải của con người trước cuộc sống thường thường là một cái gì bí ẩn, không thể nói được, cũng không thể hiểu được. Nó sẽ như con nước dâng tràn, còn những lối chảy của nó chỉ là phụ thuộc. động cơ của nó là một, nhưng động lực mở cửa cho nó thì muôn vẻ. Tuy thế, khi người ta đã nhìn thấy nó rồi thì lối đi lại trở thành vấn đề chính yếu. Nó thôi thúc người ta phải đi tìm một cửa ngõ thích hợp. Và khi chưa tìm được cửa ngõ đó, nó khiến người ta trở thành nạn nhân của những bản khoả, hoang mang và dần vật diên cuồng. Có lẽ tôi đang là nạn nhân của nó, ít nhất là trong lúc này.

Sáng nay, vẫn trong thông thả, tôi đạp xe đi học. Tôi biết sự thông thả đó rất cần thiết cho một con người sống giữa sự quay cuồng náo động chung quanh. Xe cộ ồn ào qua lại. Những bộ mặt hốt hải tránh xe. Tiếng trống rít ở các ngã tư đường. Những đèn xanh đèn đỏ ban vui chúc khô. Tất cả những âm thanh quện lấy nhau trong sứ mệnh làm điên đầu nhân loại. Người ta khó lòng đi chậm và thư thới khi tất cả sinh động vật cùng những tiện nghi cơ khí của chúng chung quanh luôn luôn như đua nhau trong một tốc độ kinh hoàng. Người ta đi cướp không gian và thời gian. Họ rút ngắn con đường bằng tốc độ;

rút ngắn thời gian bằng tốc độ. Họ luôn luôn sợ bị chậm trễ. Cho nên, sự thông thả quả thật cần thiết. Nó kìm hãm một cái gì như muốn vùng dậy trong tôi. Tốc độ và sự huyền não của âm thanh kích thích sự bạo động và đập phá. Tôi giữ cho mình một nụ cười điềm tĩnh và đôi chân đạp thật nhẹ, thật chậm giữa phố thị xoay vòng. Trong tâm trạng đó, tôi mới nhìn rõ chính mình hơn.

Và cũng chính điều này khiến tôi bỏ học sáng nay để đạp xe đi suốt hai giờ đồng hồ hết từ đường này sang đường khác để nhìn vào lòng mình, tìm hiểu chính mình. Tôi thấy tôi phải trả tự do cho chính tôi. Khi chưa đạt đến tự do tuyệt đối, ít nhất tôi cũng không nên tự ràng buộc mình bằng những yếu tố phương hại đến quyền tự do tương đối của tôi. Nghĩa là, tôi phải chọn một công việc thích hợp cho con người của tôi, hoặc là không chọn gì hết. Không thể chạy theo những điều kiện bất xứng ý. Công việc của tôi không phải là công việc làm thuốc trị bệnh.

Tôi trở về nhà nằm, suy nghĩ rất nhiều về việc học thuốc và chăm chú. Chiều đó, Thiện, người dạy chăm chú cho tôi, đến thăm tôi tại nhà. Thiện tưởng tôi bệnh hoặc gặp bất trắc gì mà nghỉ học. Khi biết tôi nghỉ học vì một lý do rất mơ hồ, không chính đáng, Thiện tỏ vẻ buồn. Im lặng hồi lâu, Thiện khuyên tôi gắng học, vì theo anh, muốn có tiền dư dả để sống thì phải học một nghề cho thật xuất sắc và phải học cho đến nơi đến chốn như anh vậy, nghĩa là phải thành một Đông y sĩ đàng hoàng. Thế thì phải nỗ lực học ngày đêm, nghiên cứu thật nhiều tài liệu và phải chết sống với nghề nghiệp, không thể học một cách tài tử như tôi được. Nghe Thiện nói thế, tôi hơi sững người và buồn khôn tả. Phải học thành tài để kiếm sống! Tôi thấy thất vọng ê chề. Tôi và Thiện ngồi im lặng cho đến khi chia tay. Thiện lo lắng cho tôi thực tình. Anh muốn tôi có một sự nghiệp hẳn hoi. Sự nghiệp ở đây là một cái nghề tạo ra được đồng tiền căn bản để nuôi thân. Sống ở Sài Gòn trong hoàn cảnh tự lập thì phải thế.

Có một nghề thì tạm ổn định cuộc sống.

Hoàn cảnh không làm thay đổi con người mà chỉ tác động phần nào vào đời sống con người thôi. Có thay đổi chẳng là do con người chưa vạch được cho chính mình một hướng đi, hoặc đã có hướng đi mà lòng người không kiên định. Lý tưởng cần được nuôi dưỡng cũng như cây vườn cần được chăm bón : bỏ quên nó, nó sẽ khô héo, èo uột. Thường khi, người ta chỉ vạch ra lý tưởng và thực hiện nó trong thời gian đầu để rồi sau đó chỉ còn là tác động của những thói quen, gần như vô thức. Nghề thuốc là một nghề lý tưởng, cao đẹp và biểu hiện tình thương với vợ đối với kiếp người đầy khổ bệnh. Nhưng nếu người thầy thuốc không thường vun quén, tô bồi cho lý tưởng phục vụ của mình bằng chất liệu tình thương thì dần dà, công việc của họ nghiêm nhiên trở thành một lối mưu sinh. Oái oăm hơn nữa, là mưu sinh một cách tàn nhẫn, vô tình, trên vết thương trầm thống của những con người khổ bệnh, nghèo đói trên đời. Hành động không bắt nguồn từ tình thương là hành động phi nhân; lý tưởng không tình thương là lý tưởng phi lý. Bởi vì, cuộc sống như miếng vải được dệt nên bằng những sợi chỉ tình thương. Người ta hòa hợp và tương quan trong tình

thương và kình chống nhau bởi thiếu tình thương. Xã hội được kết thành trong tình thương và trách nhiệm cũng được phát sinh từ tình thương. Trách nhiệm của một cá nhân đối với cộng đồng xã hội là trách nhiệm được khởi phát từ tình thương; thiếu tình thương thì trách nhiệm đó chỉ là một sự bó buộc, một sự cưỡng ép bị kềm thúc bởi ý thức hệ, bởi chủ nghĩa, hay bởi quyền lực. Và trách nhiệm như thế, nghĩa là trách nhiệm được dẫn dắt bởi một quyền lực hay bị lôi kéo bởi quyền lợi, thì chẳng phải là trách nhiệm gì cả. Trách nhiệm phải là một sự tự phát. Sự bắt buộc giết chết trách nhiệm và nghĩa vụ. Thiếu tình thương, trách nhiệm không bền bỉ: nó sẽ chết theo thời gian, chết theo sự sụp đổ của quyền lực hay chết bởi sự phán đoán và thay đổi bất tận của ý thức con người. Lý tưởng như ngọn đèn sáng được thắp bằng chất dầu của tình thương.

Người ta phải luôn châm dầu để giữ cho ngọn đèn bất diệt.

Khi Thiện khuyên tôi phải gắng học tới nơi tới chốn để được vững vàng cho vấn đề cơm gạo, thì đối với tôi, đó quả là một bài học đáng giá, minh họa về thực tế của đời sống. Tôi không thể sống mơ mộng, lang bang mãi được. Tôi cảm ơn Thiện đã dạy cho tôi điều đó. Và đồng thời, bài học thực tế kia cũng làm tôi đau khổ. Nó dí gót chân tàn bạo của nó lên trên mảnh đất tràn trề lý tưởng và tin yêu của tôi.

Nghề thuốc đối với Thiện là một nghề lý tưởng. Anh đeo đuổi nó, ham thích nó từ lúc còn ở Hội An. Tôi nhớ có dạo tôi với anh đi vào một xóm nghèo, trông thấy một đứa bé bụng ồng, đầu đầy ghê chóc, anh lấy tay xoa nhẹ trên những mụn ghê của đứa bé, làm phép trên đó rồi mới tiếp tục đi. Anh nói đùa với tôi rằng bàn tay anh là bàn tay của Dược Vương (ông vua ngành thuốc), xoa đến đâu, bệnh tiêu đến đó. Tôi rất cảm phục nghĩa cử và tâm hồn vị tha của anh. Ước mơ của anh nay đã thành. Vừa vào Sài Gòn, năm 1976, anh lập tức đi tìm học một vị Đông y sĩ nổi danh, và chỉ trong vòng một năm nỗ lực, anh đã trở thành một Đông y sĩ đáng nể trong giới Đông y Sài Gòn. Anh thành công là phải, vì anh sống chết với hoài bão của anh. Nghề thuốc là nghề lý tưởng của anh, là sự nghiệp của anh. Còn phần tôi, anh ấy bảo tôi gắng học để kiếm sống. Sao mà phũ phàng thế! Tôi không dám nghĩ rằng anh ấy cũng đang kiếm sống với nghề thuốc, vì rõ ràng nó là lý tưởng của anh, phù hợp với cá tính và sở thích của anh, là cái mà anh đã ấp ủ từ thuở bé. Nhưng qua lời khuyên của anh ấy, tôi nhận ra một sự thực rằng trong xã hội này, giới tu sĩ chúng tôi phải trực tiếp đối diện với vấn đề sinh kế để mua được một chút tự do nào đó; nhưng cũng chính vì sinh kế, chúng tôi phải đánh mất chúng tôi trên một khía cạnh nào đó. Riêng tôi, tôi phải trả tự do lại cho tôi. Tôi không thể buộc mình làm việc bằng tay trái. Tôi không thể cưỡng ép mình làm một y sĩ. Bốn phần của mỗi người là tự tìm ra chính mình sẽ đóng góp cho cuộc đời những gì. Và như vậy, trước tiên hẳn phải tìm cho ra hẳn. Tôi phải tìm thấy tôi, và tôi phải là tôi. Tôi phải tiếp tục đi tìm ngõ thoát cho nỗi khắc khoải trong lòng.

Tôi nghỉ học Đông y từ đó.

(còn tiếp)

Tiếng Chuông Thiên Mục

Tôi lớn lên bên này sông Hương
Con sông chẻ đời ra những vùng thương nhớ
Cây trái Kim Long, sắt thép cầu Bạch Hổ
Cửa Từ Bi vồn vã bước chân sông
Mặt nước xanh trong suốt tuổi thơ hồng
Tháp cổ chuông xưa, sông hiền sóng mơn
Những đêm tối bao la, những ngày tháng lớn
Những sáng chim, chiều dế, canh gà
Tiếng chuông buồn vui dọn thầu trong da
Người với chuông như chiều với tối.

Tôi bỏ nhà ra đi năm mười chín tuổi
Đêm, trước ngày đi, nằm đợi tiếng chuông
Cuối cơn điên đầu giấc ngủ đau buồn
Tiếng chuông đến dịu dàng lay tôi dậy
Tiếng chuông đến và đi chỉ mình tôi thấy
Chỉ mình tôi nghe thấy tiếng chuông tan.
Tiếng chuông tan đều như hơi thở anh em
Tiếng chuông tan rời như lệ mẹ hiền
Tiếng chuông tan như mưa ngoài phố
Tiếng chuông tan dài như đêm không ngủ
Tiếng chuông tan tành như tiếng võ trong tôi.

Từ dạo xa chuông khôn lớn giữa đời
Đổi họ thay tên viết văn làm báo
Cơm áo dạy mòm ăn lơ nói láo
Cửa Từ Bi xưa mắt dấu đứa con hư.

Tháp cổ chuông xưa sông nhỏ bây giờ
Dòng nước cũ trong mắt nhìn âm đục
Con đường cũ trong hồn nghe có mọc
Chuông cũ giờ đây bằng bạc trong da
Tuổi hồng xa chân chết dưới bao giờ
Ngày tháng cũ cầm bằng như nước lú.

Nhưng sao chiều nay bỗng bàng hoàng nhớ
Tiếng chuông xưa bùng sống lại trong tôi
Tiếng chuông xưa kìa tuổi dại ta ơi
Chuông òa võ trong tôi nhiều tiếng nói
Những mảnh đồng đen như da đêm tối
Những mảnh đồng đen như tiếng cựa mình
Những mảnh đồng đen như máu phục sinh
Những mảnh đồng đen kề nhau bước tới.

Tôi thức dậy rồi, chuông ơi chuông ơi
Tôi thức dậy thật sự rồi
Thức dậy cùng giông bão
Thức dậy cùng lịch sử
Mẹ hiền ơi thành phố cũ chiều nay
Có tiếng chuông nào rơi như lệ trên tay
Trên mặt nước, mặt người, mặt lộ

Cho con trở về đứng mê sáng ngó.

Nhã Ca

Một Chuyến Đi Dài

(Ký sự bằng thơ của Bảo Vân)



Vợ chồng tôi đã bảy mươi lăm tuổi
- Tuổi trời cho : Thất thập cổ lai hy –
Mà vẫn thích chuyện đường xa giông ruổi
Nên mới đồng lòng sửa soạn cùng đi...

Sang Âu Châu, thăm họ hàng, bè bạn
Ngày Mười hai, tháng Chín tới phi trường
Đáp phi cơ, một chiều thu rực sáng
E Ca-na-da vượt Đại Tây Dương (Air
Canada)

Sáng Mười ba, anh Hoàng Khôi ra đón
Tại phi trường Pháp quốc : Sạc-đờ-Gôn
(Charles de Gaulle)

Chở về nhà, Nguyễn đình lâm đã dọn
Sẵn cơm chờ... rồi ôm lấy nhau hôn.

Hai người bạn từ bao lâu biệt dạng,
Trông không còn gặp nữa, thế mà nay
Lại trùng phùng, giữa Thủ đô ánh sáng,
Tủi tủi, mừng mừng, tay nắm chặt tay.

Tối hôm đó lại đi xem vũ nhạc
Phon-li Béc-đe rực rỡ muôn màu (Folies
Bergères)

Cảnh trí huy hoàng, giai nhân tuyệt sắc
Khúc nghệ thường, hồn mộng thả về đâu?

Trưa Mười bốn được mời ra nói chuyện
"Nghệ thuật ca trù" ở hội cao niên
Gặp các cụ : Lương Giang, Thái văn Kiểm
Bằng Vân, Hoàng Cơ Thụy, Lê Trung
Nhiên...

Hồ Trọng Khôi, Trịnh Đình Hậu, Hoài Việt
Trần Minh Ran, Trần Quang Hải, Phương
Oanh

Bá Dũng, Thế Huy chưa quen mà biết
Qua báo chương hải ngoại đã lừng danh...

Bạn học cũ : chị Trần Thị Đắc Vị
Năm một năm xưa, ở đất Thăng Long
Tại trường Bưởi, làm thơ lưu bút ký
Hỏi tới giờ còn nhận được nhau không?

Tối lại về nhà cô Lâm Thị Phúc
Để nghe thơ của chú Phạm Hi Khang
Nào những chuyện tiểu lâm mà chẳng tục
Rất tài tình làm thực khách cười vang.

Mười lăm, thăm con bác Hoàng Ngọc Trí
Nam định ngày xưa ở phố đờ Phăng (Rue de
France)

Tại gác hai, chị Hiền còn bé tí
Nay chồng con, cháu chắt, ít ai bằng!

Sáng Mười sáu lại đi Buy-đa-pét (Budapest)
Đường quá xa nên phải ngủ trên tàu.
Trần Thanh Trúc chẳng quản trời trở rét
Đã co ro đứng đó, đợi từ lâu!

Rồi bao chuyện về gia đình đất Bắc
Cùng kể ra, thật cảm động, bồi hồi
Cho tôi bữa rời chân sang Tiệp Khắc
(Tchécoslovaquie)

Tàu chạy rồi mà tay vẫy, không thôi...

Tại Pa-ha dù tối nay quá trễ (Pra-ha)
Đã sẵn hai chàng, Nguyễn với Thanh
Chương

Mang hoa tặng, reo mừng khôn xiết kể
Giữa chốn tha hương lại gặp đồng hương.

Hỏi để biết những ai còn, ai mất?
Tiền Hải, Thái Bình, Đông Hương, Trình
Trung

Giọng nói hiền hòa, thăm đường, ngọt mật
Càng gọi thêm lòng hoài cảm, nhớ nhung...

Phạm Văn Kiểm ở Muyn-sản, Tây Đức
(Muenchen)

- Cầu thủ lừng danh tại đất Đồng Nai –
Ra đón chúng tôi ân cần, chân thực
Cùng cả gia đình : một vợ, ba trai.

Rời Hăm-bua, tới Na Uy sáng sớm
(Hamburg, Norvège)

Gia đình Vành Khuyên đứng đợi từ lâu
Sân ga Ot-lô mênh mông, rộng lớn (Oslo)
Cảm thông nhau vì ý hợp, tâm đầu.

Phí Ngọc Hải, Đình Lưu, Cung Vĩnh Viễn,
Ba chàng chớ đi Vườn tượng Khóa thân
Nét điêu khắc thật nhịp nhàng, kiêu diễm
Không khích dâm mà sáng khoái tinh thần!

Rời Ot-lô, tới Béc-gân đã tới (Bergen)
Cô Nguyên, cậu Quang, cô Tú, cậu Vinh
Giãi gió, dầm mưa, đêm trường cố đợi
Để nắm tay nhau đây ấp thân tình.

Ngày Hăm ba, họp gia đình chẳng thiếu
Một người nào, Giang với vợ cũng sang
Trải mấy năm qua, bà Hồng đã yếu
Nhưng chuyện xưa còn giòn giã vang vang.

Ngày Hăm lăm tới Giơ-neo, Thụy Sĩ
(Genève)

Được vợ chồng Tuấn Phượng đón trao hoa
Cuộc hội ngộ thật đậm đà, ý vị
Gặp lại cháu Thành, nhưng Thái vắng nhà.

Xem Vi-đô, đồng quê Trung, Nam, Bắc
(Vidéo)

Nhìn cảnh ngày nay, nhớ cảnh ngày xưa
Buổi sáng mưa dầm, cậu Xuân tới gặp
Chờ đi chơi rồi bịn rịn tiễn đưa...

Tới Tu-lu thăm gia đình chị Yến (Toulouse)
Được đưa về tỉnh Cát ở miền Nam (Castres)
Kể chuyện thiếu thời, tràn đầy kỷ niệm.
Quên không gian và chẳng nhớ thời gian

Lại được biết chàng Guýt-ta đặc biệt
(Gustave)

Cùng vợ Phăng-xoa cười nói huyền thiên
(Francoise)

Giọng Bắc ngọt ngào dù xa đất Việt
Sang Âu Châu đã từ mấy mươi niên!

Chiều Ba mươi đi thăm khu trang trại
Rộng mênh mông trồng sẵn rất nhiều cây
Táo, bưởi, lê, mơ, rau thơm đủ loại
Húng láng, tía tô, cà bát mọc đầy...

Rời Tu-lu về Pa-ri lần nữa (Paris)

Để chiều nay còn đi tiếp đóc-mun
(Dortmund)

Thăm Dân Hương cùng bé Quỳnh vài bữa
Lúc lên xe, bóng tối đã bao trùm

Sáng Mừng một vãng cảnh chùa Viên Giác
Mới khánh thành, gặp cô Vũ Băng Thanh
Quên địa chỉ khiến mấy giờ đi lạc
Giữa Han-nô-vơ ra tới ngoại thành
(Hannover)

Chiều tối điện đàm cùng ông Tổng Lãng
Nhớ hồi xưa Téch-xát, Lô-ri-đa (Texas,
Florida)

Mừng thấy tiếng bạn già còn sang sảng
Hẹn ngày về quê mẹ, chẳng lâu la!

Tình cờ gặp nữ công nhân lao động
Mới đổi vùng từ Tiệp Khắc qua đây
Hỏi chuyện, hiểu thêm về bao cuộc sống
Ở Âu Châu và các nước Đông, Tây...

Ga đóc-mun, tới Mừng hai lộng gió
Lại về Pa-ri, biệt Bét-ka-men (Bergkamen)
Sáng Mừng ba, khi vừng ô mới ló
Nhìn khắp sân ga, tìm bóng người quen.

Đã thấy Trần Minh Ran cùng dược sĩ
Đặng Quốc Cơ chờ sẵn ở ngoài ga
Tặng sách, chụp hình, lên xe thẳng chỉ
Phi trường Đờ-Gôn để trở lại nhà...

Tuổi lớn, đường xa, thời gian có hạn
Hăm một ngày qua chín nước Âu Châu
Chỉ cốt sớm thăm người thân, bề bạn
Chứ mai ngày gặp gỡ cũng còn lâu!

Lúc sửa soạn, những tưởng không đi nổi!
Tuổi đã cao lại quân quật ngày đêm
Lên, xuống, đổi tàu, sáng, trưa, chiều, tối
Biết bao là kỷ niệm khó mà quên...

Bạn ở đâu cũng mặn nồng, thăm thiết.
Dù sơ giao hay là chỗ cố tri
Hoan hỷ tiễn đưa, ân cần đón tiếp
Ân tình này xin mãi mãi nhớ ghi!

Giờ chép lại mấy vần thơ ký sự
Chân thành, đây cả một chuyến đi dài
(Chí đã quyết chẳng có gì cản giữ)
Gửi lời tri ân nồng hậu tới ai...

• Bảo Vân

ÁNH ĐẠO VÀNG TRÊN THÀNH PHỐ MANG MÀU LỤC DIỆP



*Phóng sự tuần lễ khánh thành Tân Viên Giác Tự
(24.07 - 30.07.1991)*

- Phù Vân -

(Tiếp theo Viên Giác 64 và hết)

Trong số anh em, Phù Vân là người có "duyên" với Viên Giác nhất vì tương đối ở gần chùa, hoặc là có nhiều dịp tham dự đại lễ hay các buổi văn nghệ, nên anh em tin tưởng giao cho nhiệm vụ dẫn đường đến rạp hát. Vâng, đúng là "con đường tôi đã đi lại lắm lần, nhưng lần này tôi đi... lạc!". Thay vì quẹo trái để đến địa điểm trình diễn, lại quẹo phải để tiến sâu vào cánh đồng hoang vắng buổi chiều nghe tiếng đé nỉ non. Phù Vân đành nghe anh chị em dũa thâm thiết. Chỉ tội cho một đoàn xe theo sau cứ tưởng Phù Vân "đã tỏ đường đi nẻo về" nên cứ... tà tà nói đuôi. Cuối cùng rồi cũng đến.

Khi anh chị em lọt vào vòng soát vé (do người Đức phụ trách, các anh chị huynh trưởng GDPT hướng dẫn chỗ ngồi và giữ trật tự) thì phản nghi thức thông thường như chào Quốc Kỳ, hát Quốc ca và Phật Giáo ca đã qua rồi. Trong khi trên sân khấu Thầy Thích Như Điển đang ban Đạo từ, thì ở dưới hội trường đang gặp khó khăn về vấn đề tìm và ngồi đúng vào chỗ ngồi. Hoặc người vào trước đã ngồi vào những chỗ gần sân khấu, không lưu tâm đến các khu A, B, C, D, E và số thứ tự, cho nên các anh chị em huynh trưởng GDPT bằng những lời lẽ lịch sự đã "bắt lạt" mời họ ngồi vào đúng số vé đã mua. Hoặc chính những trật tự viên này cũng không biết rõ, ví dụ như khu D, E nằm ở vùng nào vì chỉ thấy dựng các tấm bảng chia các khu vực A, B, C. Phù Vân thì chuyên vé... đúng, nên hầu như chẳng rõ Thầy Chủ Nhiệm phát cho loại vé nào. Tuy nhiên nhà thơ Hoài Khê cho biết là không kiếm ra chỗ ngồi vì không thấy khu E như trong vé của Thầy cho, nên anh ta cũng... đứng lang thang! Rõ khổ!

Trang trí sân khấu lần này cũng có một phần tiến bộ đáng ghi nhận. Có 6 tấm ván có thể kết lại với nhau, vừa di chuyển trên các bánh xe để thay đổi vị trí tùy màn và cảnh nhằm giảm bớt sự "đồng điệu" của tấm phông chính quá lớn vừa khá tốn kém vừa khó trình bày như họa sĩ Sĩ Trung cho biết. (Họa sĩ Sĩ Trung là người thực hiện tấm phông tuyệt vời trong buổi Đại Lễ Phật Đản 2533 tại Chùa Phật Bảo Barntrop).

Mặc dù vé đã hết nhưng khách mộ điệu vẫn còn chờ đợi bên ngoài. Hình như người ta đã "quen" với cảnh "vé đứng" hay chờ "thả cửa" để vào "coi cộp". Thực tình bà con chẳng ai muốn "cộp" cả! Ai cũng nghĩ đến chuyện mua vé văn nghệ "trước là mua vui, sau làm việc thiện". Năm nào cũng vậy, lần nào cũng vậy: chật rạp! Đông và nóng! Khán giả dồn về đằng trước, ngồi dưới đất trước chư Tăng Ni, trước quan khách hoặc đứng chen chúc hai bên hông sân khấu để có thể trông thấy từng nét mặt khả ái của diễn viên, được chiêm ngưỡng "dung nhan mùa hạ" của những minh tinh một thời đã làm cho trái tim mình xao xuyên qua câu ca giọng hát, nay từ nửa vòng trái đất mang lại ánh mắt nụ cười làm rực rỡ những ước vọng của người mộ điệu. Bộ phận thu hình và nhiếp ảnh coi bộ hoạt động cũng tích cực. Máy quay phim kêu xè xè. Máy ảnh bấm tích tắc nghe loạn xạ. Những ánh đèn chóa lên kêu loạn xạ ngẫu. Dân chuyên nghiệp, dân lơ mơ cũng quay phim, chụp ảnh hăm bà lẳng. Thật khó biết được ai là người có trách nhiệm, ai là kẻ chụp hay quay để làm...kỹ nghệ, cho vui cửa vui nhà! Thế cho nên cũng khó phân biệt được ai là ký giả, ai là ký thiệt! Vì vậy không tránh khỏi cảnh chạy qua chạy lại trước sân khấu để tìm những góc cạnh hợp ý thu lấy những ảnh đẹp theo ý mình. Có lẽ ít ai nghĩ rằng mình đã làm phiền lòng người khác, làm xao lãng sự chú tâm thương thức của khán giả, gây khó khăn về việc phân phối hợp ánh sáng với cảnh trí trên sân khấu đồng thời làm giảm bớt giá trị nghệ thuật của phần trình diễn... Thật tình chưa có khán giả nào có lòng khoan dung hòa ái như khán giả Việt Nam. Đó là cái căng, bởi vì bà con chúng ta vừa coi văn nghệ vừa... trò chuyện. Chuyện đó đã thành thói quen từ khuya rồi, đã xưa rồi bỏ khi "biết rồi, khổ lắm, nói mãi". Vì thế chẳng ai còn lạ gì, khi trên sân khấu ca sĩ đang say sưa đặt trọn tâm hồn mình vào trong lời ca điệu hát, thì dưới sân khấu bạn bè lâu ngày gặp gỡ nhau cũng hăng say trò chuyện:

- Úi cha cha, bộ quần áo ni chị mua ở mô mà đẹp vô hậu rứa?

- Ôi giờ ơi! Có gì đâu mà đẹp với chả đẽ! Ở ngoài phố "nón" đấy, coi đi "dồi" ngắm "nại" mãi, "nén" ông nhà tôi chờ "ríp" bán xôn mới "ríp" "rám" mua đấy chứ ạ! Chỉ có hai nghìn Đức Mã đấy nhé. Thế mà phải nói "rối" với ông nhà tôi là chỉ có hai "chăm". Thế mà ông nhà tôi nghe cũng "dụng dồi"...

Xa quê hương, mát mát nhiều kỷ niệm. Những niềm vui, nỗi buồn cuốn xoáy tâm tư khi một mình trong đơn côi hay trong đêm trường tịch mịch. Chỉ có những lúc như thế này, gặp gỡ đồng hương, thấy những nụ cười rạng rỡ, nghe những câu chuyện băng

quơ, những giọng nói thân thương của các miền cũng đủ ấm lòng người xa quê.

Lò dò ra quày cà-phê trước cửa rạp, gặp lại thằng bạn chung trại tù cải tạo Long Giao, cũng đang ưu tư theo màu cà-phê đặc quánh. Không phải là Phật Tử, nhưng lễ nào nó cũng "com đùm, gạo bó" dẫn bầu đoàn thể tử lên chùa xem văn nghệ.

- Sao cụ không vào coi văn nghệ mà lại ngồi đây?

- Ôi dào, văn nghệ văn gừng thì cũng vậy thôi! -

Là sao?

- Về vũ, thì nơi nào cũng múa, cũng xình lên xập xuống; xàng qua xàng lại. Không múa Thượng thì cũng múa Chàm, không gặt lúa gieo mạ thì cũng tơm dẹt lụ... Nhìn chung thì chẳng có đường nét nào đặc biệt mới lạ, chẳng thấy tiết điệu nào hấp dẫn cả!

- Còn về ca thì cụ nhận định ra sao?

- Ca hát há! Ngợi ca tình yêu quê hương dân tộc? Tốt lắm! Nhưng chọn những bài bản thích hợp cho yêu cầu này không phải là dễ để tránh phải lập đi lập lại những bài hát cũ buồn nản thiếu sáng tạo...

Xin đừng quá khe khắc, xin đừng đặt nặng vấn đề trình diễn hay truyền bá văn hóa dân tộc trên xứ người. Trong tình huống này, dù dưới hình thức nào, những bài ca tình tự dân tộc cũng có tác dụng nhắc nhở chúng ta phải luôn nhớ đến thân phận của những kẻ lưu vong, nhớ đến trách nhiệm và bổn phận của người tha hương. Mất đất, mất ngôn ngữ, mất tiếng nói là mất tất cả!

Hãy vào xem, xin hãy vào xem những vũ khúc *Guang Mê Linh* (Chi Hội Phật Tử Frankfurt), *Thủy Triều Áo Mộng* (GDPT Phật Bảo), *Đường Về Cực Lạc* (GDPT Bảo Quang), *Bờ Biển Hoàng Hôn* (Bé Ngân Tuyên)... Thành công nhất là màn vũ khúc *Thủy Triều Áo Mộng* cả về mặt nghệ thuật và kỹ thuật trình diễn. Vũ khúc *Thủy Triều Áo Mộng* là kết tinh của nhiều công trình nghiên cứu, hài hòa về tiết điệu và y trang. Trong những năm gần đây, Ban Văn Nghệ GDPT Phật Bảo (Barntrop) đã vượt một bước tiến bộ khá dài, đem nghệ thuật phục vụ nhân sinh. Ngoài những vũ điệu, còn có sự góp mặt của Ban Văn Nghệ Dân Tộc Đức Thành - Nguyệt Lan - Trọng Tuyên với những nhạc cụ cổ truyền Việt Nam (đàn tranh, đàn bầu...) đã làm say mê khán giả mộ điệu Việt Nam qua những ca khúc tiền chiến dân tộc mà còn quyến rũ nhiều khách mộ điệu Việt Đức qua nhiều thể điệu âm nhạc ngoại quốc. Ban nhạc trẻ dân tộc này đã chiếm trọn tình cảm của khán thính giả, không chỉ bằng vào tài năng mà còn bằng vào lòng khiêm cung của tuổi trẻ. Đó chưa kể đến những giọng ca vàng truyền cảm một thời đã chiếm ngự những trái tim đam mê âm nhạc. Những giọng ca như tiếng hạc thanh cao ngân dài không dứt của một Thanh Tuyên; giọng ca ngọt bùi quyến dụ của một Phượng Mai... Những giọng ca đã mãi mãi nêu danh muôn thuở, quốc nội cũng như hải ngoại... nhạc điệu biến ảo theo nhiều màu sắc huyền diệu. Chưa kể đến khu vực St. Pauli dành cho những "con vạt ăn đêm", cho những hạng người muốn tìm về tiên cảnh, muốn làm những chàng Lưu Nguyễn gặp tiên. Vâng... tiên nầu - những ả phù dung là loi

dưới ánh đèn muôn màu muôn sắc, để đổi những trận cười thâu đêm suốt sáng - St. Pauli dành cho những người nếu không đến đó vung tiền để "mua tiên" thì cũng "bán tiên" để lấy tiền! Tinh Tiên Tự tận. Chẳng hiểu bên cảng và vùng biển Bắc Hamburg đã chôn bao nhiêu cuộc tình, bao nhiêu sinh linh mà hôm nay lại được vinh dự đón tiếp phái đoàn Tăng Sĩ từ các quốc gia trên thế giới và chư Phật Tử từ nhiều nơi về "đại náo" biển Bắc?

"Xin chào anh, Hoi tò mò, xin anh cho biết anh chi là người nước nào, từ đâu đến, đang tổ chức gì?. Hoi bằng tiếng Anh.

Lắc. Không hiểu.

Hỏi bằng tiếng Tây.

Cũng lắc. Không hiểu nốt.

Hỏi bằng tiếng... tay - tiếng quốc tế.

Lắc lia lịa.

Ra dấu loạn xạ ngẫu, tay chân quờ quạng, chẳng biết đường nào để hiểu! Có lẽ thấy Phù Vân thông minh mà... chậm hiểu, nên anh ta mới nói một "ra phan" như một tràng đạn đại liên vừa thoát nòng. Ngôn ngữ của anh ta, Phù Vân chẳng hiểu mô tê gì cả. Chỉ thấy hai hàng râu mép của anh ta như hai con sâu róm nhảy lên nhảy xuống theo cường độ âm thanh của giọng nói. Bực quá mới buông ra một câu chưởi thề bằng tiếng... Đức!

Nói xong mới chịu suy nghĩ. Định xin lỗi, nhưng lại thấy anh ta giang cao hai tay lên trời reo lên sung sướng: "Aschso!". Thế là ngôn ngữ của xứ mình đang "ăn nhờ ở đậu" là chiếc cầu nối sự cảm thông của những người khác giống. Phù Vân cũng không giấu được niềm vui, rủa thầm trong bụng: "A xô và đây gì đây! Sư bố nhà anh, nói quéo cả lưỡi, ra dấu thiếu đường quẹo cả tay, giờ mới chịu hiểu nhau!". Thế là anh ta "hăng say" giải thích, nhân danh dân tộc Kurden, anh ta lên án Irak, thề giết Saddam Hussein... Súng đạn của anh ta nơi đây chắc chắn là không có rồi, nhưng súng... nước bọt thì anh ta dư dả. Khi nói muốn bắn luôn nước mồm nước miếng vào mặt kẻ đối diện! Thế là hiểu. Dân Kurden mít tinh, sinh hoạt cuối tuần nơi đây. Theo lời hướng dẫn của anh ta, Phù Vân đi vào hội trường bên cạnh rạp hát của phe ta. Khác với rạp của Chùa thường thuê để tổ chức văn nghệ, hội trường này rộng lớn hơn, sân khấu nằm theo chiều dài, đèn đuốc sáng trưng. Ban nhạc dân tộc của họ đang trình diễn. Nhạc cụ đánh ào ào, âm thanh mở tối đa, ca sĩ cũng gân cổ ra gào, thét. Khán giả tai nghe, miệng tán đóc. Âm thanh nhức nhối, hỗn loạn. Muốn làm một cuộc phỏng vấn hay muốn hỏi thăm điều gì hầu như phải la lên thật to. Muốn trả lời, người ta cũng chu mồm hét vào lỗ tai mình thiếu đường bẻ con ráy! Buổi sinh hoạt chính trị lên án Saddam Hussein và yêu cầu chính quyền các quốc gia Âu Mỹ chặn đứng hành vi diệt chủng của tên đồ tể giết người tại Irak. Được biết dân tộc Kurden trước đây gần 20 triệu. Sau thế chiến thứ hai, dân tộc này bị phân tán theo lối cắt đất, lập biên giới cho các quốc gia Trung Đông, nên Kurden trở nên một sắc dân thuộc các quốc gia khác như ở Thổ (10 triệu), ở Nga (5 triệu), và ở rải rác tại Irak, Iran, Sybien, Jordanien... Từ tháng 2.1991

"người khùng" Saddam Hussein, liều mạng không ai bằng, đem xe tăng đại pháo chiếm Kuwait. Đoàn anh Mỹ cùng với các nước tự do lấy danh nghĩa Liên Hiệp Quốc đã "đập" cho ông khùng một trận nên thân. "Giận cá chém thớt", "thua me tính chuyện gỡ bài cào", Saddam Hussein bèn làm một màn đàn áp, "xì nẹt" đàn em. Rượt đuổi, truy nã, tiêu diệt Kurden. Tội nghiệp dân Kurden ở Irak chạy trốn bán sống bán chết, kêu trời như bộng...

Đêm văn nghệ chấm dứt giữa khuya. Lần nữa phải dấn bầu đoàn thể từ trở về "khách sạn 6 sao" - một căn phòng dưới hầm chùa còn ngổn ngang vật liệu xây cất, thượng vàng hạ cám hầm bà lằng. Mấy chiếc ghế bố đã được ông anh họ Hoàng xếp đặt chu đáo trong một góc phòng trông cũng có vẻ ấm cúng lắm, tuy nhiên vẫn không tránh khỏi cái ấn tượng ảm thấp và ngột ngạt khó chịu. Ôn định xong chỗ ngủ, Phù Vân chúc các bạn ngủ ngon và xách túi ngủ ra xe. Lần đầu tiên, một mình trên xe, cô dễ giấc ngủ giữa khuya, nghe man mác nỗi niềm đơn côi nhớ về chần chiếu như "Tâm sự một người" của thi sĩ Vũ Hoàng Chương:

*Thơ ném mườì phương
 Tình trao thiên hạ
 Mỏi nhớ mòn thương
 Ngàn dâu bóng ngả
 Gối chần ơi, hỡi chiếu giường
 Vui đây tâm sự thê lương

 Gối chông chênh, mền cũ nếp khâu rời
 Chiếu mong manh, giường hẹp của ta ơi!
 Bảo dùm ta, hỡi chiếu chần hời
 Phương nào sự nghiệp
 Tình mắt đâu nơi !*

Ô hay sao nghe thê thiết muộn phiền. Một mình nơi này lạc loài thân thể lưu vong, nhớ về thân bằng quyến thuộc đang trầm luân trên quê hương, như Huy Cận:

*. . .
 Chiếu chần không ấm người nằm một
 Tâm sự chiều hôm sâu gối tay.*

Thật tình khó có một chỗ nằm thoải mái trên xe để có thể gối nổi sàu trên tay. Khổ nổi, trời sanh ra vốn chân dài vai rộng - chắc kiếp trước cũng thuộc loại "dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm!", nên vẫn thao thức mãi. Đêm càng khuya, dưới hàng cây bạch dương, nghe lá đổ. Có một vang vọng nào đó cuốn xoay trong tâm tư. Có một thay đổi trần trở nào đó làm xôn xang trong hồn. Có một cái gì đó làm rã rời hình ảnh giữa quá khứ và hiện tại, vừa xót xa đón đau vừa tủi hờn luyến tiếc. Có một cái gì đó nối kết niềm hy vọng giữa hiện tại và tương lai, phôi thai và chóng tan vỡ... Chao ôi, phải chăng là "Hệ lụy" như tâm sự của nhà thơ Tù Anh:

*. . .
 Con gió nhẹ thương vay lời sám hối
 Lá luân hồi về cội xót ăn năn*

*Nên trái đắng cũng thơm hương mùa mới
 Gửi cho đời trau chuốt lại từ căn.*

Thế nhưng "đời là bể khổ" - nỗi khổ mệnh mông, miên trường bất tận không biết đâu là bờ bến. "Sinh, lão, bệnh, tử" là khổ - khổ nghiệp mà! Như cụ Nguyễn Du chẳng đã phán là:

*Đã mang cái nghiệp vào thân,
 Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa!*

Đó là câu mà nhiều lần Phù Vân muốn an ủi thẳng bạn nỗi khổ, lỡ cùng sinh nhảm - toàn là cọp giấy cả! Cổ nhân đã dạy rằng:

*Họa hổ, họa bì, nan tri họa cốt
 Tri nhân, tri diện, bất tri tâm*

Có thể vẽ cọp, vẽ da, nhưng rất khó vẽ xương. Biết người, biết mặt, nhưng khó biết được lòng dạ của người ta. Bạn tôi không biết vẽ vôi. Không biết vẽ cái mặt nạ da người để che cái bộ mặt dã thú. Không biết vẽ bộ mặt hiền lương để che cái tâm địa hạ tiện lưu manh... Bạn tôi chỉ để bộ mặt thuần lương nhân hậu để sống với đời. Thế cho nên chơi với người, bị người lợi dụng. Tốt với người, bị người bội phản, giờ trở xấu xa bản thù, ném đá giấu tay, "ngậm máu phun người" mà không hề sợ dơ miệng mình trước! Năm xui tháng hạn. Không, không thể than trách như vậy được! Giang hồ có luật dao búa. Xã hội có luật pháp. Con người có lương tri... Năm con cọp qua từ lâu mà cuộc đời của bạn tôi trông chẳng khảm khá tí nào. Bệnh tật liên miên. Nay ốm mai đau. Lê lét đến hết nhà thương này đến hết bệnh viện khác. Hành hạ bạn bè khổ công tìm kiếm viếng thăm. Coi bộ một thờity nạn báo hại chính quyền chưa đủ hay sao mà còn muốn ăn vạ năm lỳ với đời! Lắm lúc một mình trong bệnh viện cứ tưởng thân nhân bằng hữu bỏ rơi, cảm thấy mình "trơ trọi" như Trữ Vũ, nên than thân trách phận:

*Tình cũng lơ mà bạn cũng lơ
 Bao nhiêu khẩn khít bấy ơ hờ
 Sầu mang theo lệ khôn vui lệ
 Nhớ gửi vào thơ, nghĩ tới thơ...*

Nằm viện một thời gian, các bác sĩ đều bó tay lắc đầu "chạy" vì không tìm ra căn bệnh. Chẳng hiểu "bệnh tình" trầm kha đến mức độ nào mà khi ra viện đương sự bị bác sĩ "cùm răng". Nói ra thì đối với bạn bè nghe bực quá, nhưng không nói thì đúng là tức như bị bò đá. Nhìn hai hàm răng của bạn bị xiềng lại như trẻ em được nha sĩ kèm lại cho đều, cứ tưởng bạn mình chơi trội, rồi rảnh thì giờ lại bắt đầu chăm sóc sắc đẹp. Định chửi mấy phát cho đã điều, nhưng khi nghe đương sự phát ngôn khàn khàn như... vệt đục, trông thảm và ảo não như Tina Turner ca bài "Tống Biệt" nghe buồn thú vị ruột...

Rồi ngủ thiếp đi cho mãi đến khi nghe chuông mõ của thời công phu sáng tại chùa mới tỉnh giấc Nam Kha, "bùng con mắt dậy thấy mình... trong xe!.

"Khách sạn 6 sao" vẫn còn đóng then cài. Gõ cửa. Chờ. Có tiếng trả lời:

- Xin mời vào! Cửa chùa luôn rộng mở!

Tiếng cười buổi sáng không thoát ra những âm thanh trong như ngọc ở dưới một căn hầm tranh tối tranh sáng. Quý mệnh phụ phu nhân đã thức dậy từ... khuya. Quý tướng công vẫn còn nằm... thiên, có câu giờ để mơ màng giấc điệp.

- Chào quý vị. Đêm qua ngủ ngon cả đấy chứ?

- Vâng tụi em ngủ một giấc thẳng căng.

Chi thương cho ông anh ở Đan Mạch nghìn dặm xa xôi lặn lội về đây. Thế mà "làm ngày chưa đủ", nên ông còn phải "tranh thủ làm đêm". Nếu không thì cái "xưởng cửa liên hợp" của ông để cho ai trông coi. Tội nghiệp cho cái máy cửa gỗ lâu ngày không vô dầu mỡ, nên nó kêu gào suốt đêm. Càng về đêm tiếng hồ kéo gỗ rừng khuya từng hồi nghe càng nhức nhối, từng đợt âm ba như mưa nguồn thác lũ nghe đĩnh tai điếc óc...

- Có mắng nhiếc, si và thì xin vừa vừa phải phải cho với. Người ta ngủ lỡ có ngáy thì cũng như âm điệu của loại nhạc thính phòng...

- Ở đó mà nhạc thính phòng! Có được loại nhạc "đít cô, đít cậu" thì cũng là phước bảy mươi đời! Lần sau "xin chỉnh lại âm thanh cho vừa đủ nghe, để khỏi làm mích lòng bà con hàng xóm đang cần giấc ngủ..."

- Thôi xin tha cho làm phước mà...

Nói xong ông anh vội mang khăn gói quả mướp dọt ra khỏi phòng. Biết ý, Phù Vân vội vàng ra mở cửa xe lấy đồ nghề cho ông "súc miệng" buổi sáng. Đồ nghề của ông cũng đơn giản thôi, nhưng quen nhau mới biết ý: Bia một lon. Chỉ một lon thôi cũng đủ cho ông có hứng thú để luận về "đạo nhập thế và đạo xuất thế". Khi mấy nội tướng sửa soạn buổi ăn sáng thì mấy ông bạn "trâu đánh không chết" từ Strassbourg ở Pháp lặn lội suốt đêm đến thăm anh em. Nghe đâu mấy ông cũng đã "vung tay múa mỏ" bắn tung hàng lít nước bọt cho tụi Tây nó lé mắt chơi trong một nghị hội nào đó. Nhà thơ Hoài Khê, trông lúc nào cũng nhàn nhã lắm, cũng đến "phủi chân ngồi dưới đất" tham luận chính chị chính em. Thế là tương đối đủ bộ nội niêu soong chảo chuẩn bị ra quân cho trận đầu thuyết trình văn hóa. Ông anh họ Đặng - người trách nhiệm đăng đàn "thuyết pháp" chiều nay thì lại đang lên cơn, rì rầm những câu thân chú: "Nếu mùa có bị nhiễm lạnh sinh bệnh mà chết đi vì "ở khách sạn 6 sao" thì cũng cứ coi như là mùa hy sinh vì đạo pháp!..."

Đúng 10 giờ, theo chương trình và theo thông báo của Ban Tổ Chức, là lễ Khánh Thành Tân Viên Giác Tự. Đây là ngày trọng đại nhất mà toàn thể chư Tăng Ni và tín đồ Phật Giáo tại Đức đã chờ đợi trong 15 năm qua. Các anh chị em trong GDPT đứng nghiêm trang làm hàng rào danh dự. Hàng ngàn tâm lòng thành kính của chư Đạo Hữu Phật Tử mười phương tề tựu trước tiền đường, dưới chân Bảo Tháp bảy tầng - nơi sẽ được thờ Thất Phật là 7 vị Phật trong quá khứ cũng như hiện tại và vị lai. Sau hồi chuông trống bát nhã, chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức

Tăng Ni trên thế giới, trên 50 vị đã bắt đầu từ chánh điện của chùa cũ tiến về chùa mới. Dẫn trước đoàn cung nghinh là 4 vị Tỳ Kheo cầm bê tích, 2 chú Sa Di cầm long che và 4 chú khiêng kiệu Tổ. Trên kiệu là Long Vị Tổ dòng Lâm Tế cao hơn 1 thước. Tám đội lân của các GDPT hân hoan múa chào mừng cuộc rước chư tôn vào khu Già Lam mới. Tiếng trống, tiếng chiêng cùng với những trận mưa hoa cúng dường của những thanh nữ xinh đẹp trong những chiếc áo dài màu khói hương thanh thoát.

Đoàn cung nghinh dừng trước cửa chánh điện của chùa mới - ở đó có băng lễ khánh thành do 6 em thiếu nữ GDPT túc trực. Trong phần cắt băng khánh thành danh dự này có 4 vị Hòa Thượng:

Hòa Thượng Thích Tâm Châu (Canada) Thượng Thủ Giáo Hội PGVN trên thế giới;

Hòa Thượng Thích Thiên Định (Pháp) Cố Vấn Tối Cao GHPGVNTN Âu Châu;

Hòa Thượng Thích Hộ Giác (Hoa Kỳ) Tăng Trưởng Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy Việt Nam kiêm Chủ Tịch Hội Động Điều Hành Tổng Hội PGVN;

Hòa Thượng Thích Giác Nhiên (Hoa Kỳ) Pháp Chủ GHPG Tăng Già Khất Sĩ Thế Giới.



Cắt băng khánh thành

Chuông trống bát nhã từng hồi vang vọng theo lòng hân hoan của hàng ngàn Phật Tử kể từ giờ phút thiêng liêng này đã chánh thức có một ngôi Phật Tự uy nghiêm để thờ ba ngôi Tam Bảo. Long vị Tổ Sư được thờ ở nhà thờ Tổ và chư tôn Hòa Thượng được cung thỉnh ngồi ở những hàng ghế đã được sắp xếp.

Trong bài diễn văn khai mạc của Thượng Tọa Trụ Trì Thích Như Điển, ngoài việc tán dương công đức đóng góp tài vật lực và ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng chùa Viên Giác, còn làm cho tất cả mọi người ngạc nhiên là Thượng Tọa đã dâng cúng ngôi chùa này cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu để làm cơ sở truyền bá Phật Giáo và đào tạo tăng tài. Tiếp theo là phần đại lễ cầu nguyện và phần Đạo từ của chư tôn Hòa Thượng cũng như lời phát biểu cảm tưởng của ông Tiến Sĩ Meihorst, Kiến trúc sư Trần Phong Lưu. Cuối cùng là phần chư tôn trao tặng vật kỷ niệm cho Thượng Tọa Trụ Trì. Đặc

biệt, Một số Đạo Hữu, bằng tất cả lòng tôn kính, cũng kính dâng lên Thượng Tọa Thích Như Điển những phẩm vật để hồi hướng công đức...

Sau buổi lễ, ông anh họ Hoàng với bộ mặt trầm tư kéo Phù Vân xuống "tư phòng" :

- Là người con Phật, hôm nay nên vui mừng vì chúng ta đã chính thức có ngôi chùa mới hùng vĩ uy nghiêm, xin lỗi sao em thấy ông anh mặt mày táo bón, méo xẹo trông khó coi quá ?

- Rứa cụ nghĩ xem có tức mình không! Có một bức tranh nhỏ xíu mà cũng khấn đóng áo tràng lên cung kính dâng Thầy, được chụp hình quay Video ào ào...

- Xin ông anh bớt nóng. Đàn em thú thực chưa hiểu mô tê chi cả!

- Rứa chưa biết chuyện chi hí! Bức tranh sơn mài của một Đạo Hữu mở quầy bán tranh trước cửa chùa đó, nhỏ xíu thực chưa bằng con cọp trong bức tranh của tui nữa. Bán không hết mà cũng...

- Này, này xin lưu ý ông anh đừng có tức mình mà gièm pha lòng thành kính của kẻ khác mà mang tội đó! Thế còn bức tranh của ông anh đâu mà không thấy mang ra kính Thầy?

- Ủ, cụ "noái" nghe cũng lọt lỗ tai. Tui bức mà "noái" dư rứa là cũng tham, sân, si rồi. Lên đây công quả thì cũng cố mà tu học theo đạo hạnh của quý Thầy quý Cô. Còn bức tranh của tui, cụ biết không, lớn và đẹp gấp trăm lần thì tui đã kính cho Thầy tuần trước rồi...

Thế thì tâm nguyện anh đã làm xong, ông anh còn ầm ức chi nữa!

- Cụ nghĩ rứa mà không tức răng được! Nếu biết hôm nay có mực tặng quà...

- Thì anh để dành, hôm nay áo vét cà-vạt trình trọng mang tranh ra kính Thầy ?

- Chứ răng! Và để được quay phim, chụp ảnh ?

- Cha răng nữa!

Mà thôi, kể ra bức tranh tặng Thầy tui chưa hài lòng mấy. Bức tranh sơn mài vẽ con cọp ngẩn ngơ quay đầu về núi. Tui định khắc hai câu thơ, suy nghĩ mãi rồi thôi...

- Có phải anh định khắc 2 câu:

Ta sống mãi trong niềm thương nỗi nhớ

Thuở tung hoành hống hách những ngày xưa
của Thế Lữ trong bài Hồ Nhớ Rừng ?

- Ủa. Nhưng thấy nó không thích hợp với khung cảnh, với tâm hồn mình. Tui định mượn lại Thầy đề khắc 2 câu đối dư ri nì :

Hồ xuất Bình sơn ưu ái bất vong tiên tổ luận

Hân cư thái thượng Hương giang trùng hỷ tử tôn vinh

Chú mi có hiểu hết ý nghĩa của hai câu này không?

- Thú thiệt đàn em thì hán hẹp, còn ông anh thì hán rộng, nho chùm. Thôi thì đảng nào ông anh cũng giàng giải cho đàn em nhờ!

- Dễ ợt! "Con cọp đi khỏi núi Ngự Bình cũng không quên lời cha ông dạy, con người dù sinh sống ở đâu cũng không quên sông Hương là nơi vinh hiển của con cháu" !

Thi phú và những lời bàn loại Mao Tôn Cương của ông anh họ Hoàng nghe bí hiểm và nhúc đầu làm sao, cho nên Phù Vân tìm kế để chuồn...

Chiều chủ nhật, sau lễ nghi quan trọng về khánh thành chùa mới, hầu hết Đạo Hữu Phật Tử đều "tan hàng, cố gắng" lo nghìn dặm trở về nhà nghỉ ngơi chuẩn bị sáng mai đi cày. Mới xô bồ đông đảo đến thế mà chỉ một thoáng thời gian đã thành cảnh bẽ dậu. Còn rất ít người quan tâm đến sự hưng vong của nền văn hóa Việt Nam trong buổi sinh hoạt văn hóa, một trong những công tác quan trọng của Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo hải ngoại. Dù sao buổi sinh hoạt có phần diễn thơ, nhạc cũng được nhà thơ Tùy Anh điều hợp khéo léo và uyển chuyển cũng lôi cuốn được khoảng trăm khán thính giả nhiệt tâm với nền Văn Hóa Việt Nam.

Mở đầu là phần trình bày thành quả hoạt động của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam qua hai mặt Văn Hóa, Xã Hội do các Đạo Hữu Hoài Khê Từ Ngọc Phong và Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp. Trước khi thuyết trình Giáo sư Đặng Văn Nhâm đến từ Đan Mạch đã trao tặng cho TTVHXXH/PGVN một bức tranh do chính Giáo sư thực hiện. Được biết Giáo sư Nhâm, ngoài là một Võ sư Thái Cực Đạo, còn là một Họa sĩ và Văn sĩ tài danh. Đúng là văn võ kiêm toàn. Thi hào Nguyễn Công Trứ trong bài "Chữ Nhàn" đã viết:

*... Thoạt sinh ra thì đã khóc chóc
Đời có vui sao chẳng cười khi !
Thế cho nên ông dám chủ trương:
Đem ngàn vàng chuốc lấy trận cười,
Chơi cho lịch mới là chơi
Chơi cho dài các cho người biết tay!*

Như vậy nụ cười phải có một giá trị tuyệt vời như nhà thơ Tùy Anh đã viết:

*Rời một ngày tâm tĩnh lặng
Như hoa sen và nụ cười
Là niềm vui vô tận
Cho người và cho tôi.*

Chính vì vậy mà Thiền Sư Nhất Hạnh đã hướng dẫn cho chúng ta tu tập Thiền bằng những nụ cười:

*Thở vào tâm tĩnh lặng
Thở ra miệng mỉm cười.*

Thế nhưng Giáo sư Nhâm đã trình bày một khía cạnh khác của nụ cười. "Nụ cười - một hành vi triết nhân, một vũ khí chống áp bức rất hiệu nghiệm trong kho tàng văn chương truyền khẩu của nhân dân Việt Nam" với rất nhiều câu ca dao tục ngữ châm biếm, bôi bác, đả kích chế độ của Bác và Đảng hiện nay. Phần trình bày của Giáo sư Nhâm rất bay bướm, vui nhộn mang đầy tính chất văn nghệ. Cho nên trong hội trường lúc nào cũng nổi lên những trận cười thống khoái. Chứ không phải là những nụ cười giả lả, cười gượng, cười như mèo, cười đau khổ (cười là tiếng khóc khô trong lệ), cũng không phải là những nụ cười

đưa đẩy, cười trừ, cười tình, cười mỉm chi, cười ruồi. Tệ hơn hết là có những nụ cười mánh mung để được bao che, cười mỉa mai, cười khinh bỉ. Đó là những nụ cười không phát ra từ trái tim, từ tâm hồn nên cộng đồng Việt Nam chúng ta mới thiếu đồng nhất, thiếu đoàn kết. Người ta vì tị hiềm ganh ghét, vì bon chen danh lợi đã trở mặt chửi bới, bôi bẩn nhau. Chúng ta thật sự cần những nụ cười bằng tình thương yêu người đồng loại, không phải chỉ là những nụ cười phát xuất từ trên môi mà còn là những nụ cười phát xuất từ ánh mắt từ con tim để chúng ta còn có cơ hội ngồi lại với nhau để bàn chuyện đấu tranh, xây dựng cho một Việt Nam tự do dân chủ thật sự... Trong nụ cười thương yêu chan chứa tình người, trong niềm tin vô bờ cho một ngày trở về quê hương thanh bình an lạc, đoàn vót vong xuất phát từ chùa Viên Giác từ 9 giờ, khoảng 200 người gồm cả chư tôn Hòa Thượng và Phật Tử trên hai xe Bus và nhiều xe du lịch đến chùa Bảo Quang, Hamburg, vào lúc 11 giờ sau khi đã vượt qua một quãng đường gần 180 cây số. Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Trụ trì chùa Bảo Quang đã trở về Hamburg từ chiều hôm trước để chuẩn bị đón tiếp phái đoàn. Ni sư Diệu Tâm và quý vị Phật Tử Hamburg đã có nề nếp hiếu khách và lúc nào cũng chu đáo để đón quan khách, mặc dù chùa mới dọn về địa chỉ này chưa quá 10 ngày. Trước đây Bảo Quang Ni Tự tọa lạc ở vùng Wandsbek. Sau khi mãn hạn đồng thuê mượn trong 3 năm, cuối tháng 4.91 vừa qua, chùa ở trong tình trạng "di tản". Các tôn tượng cũng chung cảnh ngộ "lưu vong" ở một Niệm Phật Đường người Đức. Đồ đạc phải phân phối gửi ở nhiều gia đình Phật Tử. Ni Sư trụ trì cũng lâm tình trạng "tỵ nạn" ở nhà Phật Tử. Ban đầu cứ tưởng là hoàn cảnh tương đối thuận lợi, có thể tạm trú trong một thời gian để vận động tìm một ngôi chùa mới. Dĩ nhiên khi Sư ở chung thì cả gia đình gia chủ trẻ lớn bé đều nhất tâm "thọ Bô Tát Giới", cả nhà đồng loạt ăn chay! Ngoài ra Phật Tử, lớp thì đến thăm viếng, lớp thì điện thoại về hôn nhân, tang chế liên chi hồ điệp bất kể ngày đêm. Vì vậy gia chủ, trở thành khổ chủ, bị bà con hàng xóm ngoại quốc phiền hà, tỏ ý "dòm giò, ngó oai" - tò mò, soi mói. Đó là chưa kể tiếng chuông mõ, kinh kệ của những buổi công phu sáng, trưa, chiều, tối cũng đủ xoáy vào tai những người bạn Đức trong chung cư những âm thanh mà họ chưa nhận thức được là êm đềm, an nhiên, thanh thoát như quan niệm của Phật Tử chúng ta:

... *Lời kinh ôi lời kinh*
Nghe mênh mang phù sinh
Lờ hoang mê làm lạc
Sớm quay về chân minh
(Tùy Anh - Lời Kinh Nguyện)

Những buổi lễ Phật định kỳ nửa tháng trước đây vẫn được tiếp tục tổ chức ở một phòng nhỏ trong Nhà Thanh Niên (Haus der Jugend). Trong những buổi lễ Phật này, số Phật Tử tham dự có giới hạn nhưng cũng đã thông cảm được nỗi khổ tâm của "Sư không có chùa" như là tâm trạng của một "người dân không có nhà". Đó là lời tâm sự thiết tha của vị Sư trụ trì, trong

suốt cuộc đời tu hành của Sư chưa có lúc nào vất vả, khổ sở bận tâm như lúc này. Thế là Phật Tử đề nghị "mua nhà làm chùa". Nguyện vọng này được Thượng Tọa Thích Như Điền, Chi Bộ Trưởng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hoan hỷ tán dương để thành lập một Ni Tự cho quý cô có chỗ tu học.

Hiện tại chùa Bảo Quang, ngoài Ni Sư Diệu Tâm trụ trì, còn có hai Sư Cô Như Viên, Diệu Phước và cô Diệu Nhất tu học. Trị giá ngôi chùa kể cả tiền mua đất là 520.000 Đức Mã, vừa của ngân hàng cho vay, vừa của Phật Tử thập phương cúng dường hay cho mượn hội thiện để phải thanh toán cho xong vào cuối năm nay. Đây cũng là một tài sản của Giáo Hội. Ước mong có những chương trình hoạt động hữu hiệu và thiết thực chứng minh được sự hình thành và phát triển của Phật Giáo và Văn hóa Dân tộc trên xứ người...

Hamburg, thành phố cảng lớn thứ hai sau thành phố Bá Linh, dọc theo sông Elbe nên thành phố còn được mang tên là "Cửa ngõ của Thế giới" (Tor zur Welt). Thành phố chỉ ở cao hơn mực nước biển 6 thước, với 1,6 triệu dân (trong đó có khoảng 3.000 người Việt tỵ nạn). Thị xã Hamburg không những là một trung tâm thương mại, mà còn là một thành phố về báo chí và phát hành sách báo của Cộng Hòa Liên Bang Đức; đồng thời là Trung Tâm Văn Hóa với 2 trường Đại Học và 6 Đại Học Chuyên Nghiệp, 30 Hội viện, Viện Bảo Tàng có tầm vóc quốc tế. Ngoài ra, sự kết hợp hài hòa giữa sông Elbe và hồ Alster với nhiều vùng cây xanh ở giữa thành phố và đặc biệt nhất là vườn hoa thực vật nhiệt đới không những lôi cuốn du khách ban ngày mà còn quyến rũ mọi người về hoạt cảnh "nước nhảy đầm" giữa hồ, phun theo nhạc điệu biến ảo theo nhiều màu sắc huyền diệu. Chưa kể đến khu vực St. Pauli dành cho những "con vật ăn đêm", cho những hạng người muốn tìm về tiên cảnh, muốn làm những chàng Lưu Nguyễn gặp tiên. Vàng... tiên nâu - những ả phù dung là nơi dưới ánh đèn muôn màu muôn sắc, để逗 những trận cười thâu đêm suốt sáng - St. Pauli dành cho những người nếu không đến đó vùng tiền đề "mua tiên" thì cũng "bán tiên" để lấy tiền! Tình Tiên Tự tận. Chẳng hiểu bến cảng và vùng biển Bắc Hamburg đã chôn bao nhiêu cuộc tình, bao nhiêu sinh linh mà hôm nay lại được vinh dự đón tiếp phái đoàn Tăng Sĩ từ các quốc gia trên thế giới và chư Phật Tử từ nhiều nơi về "đại náo" biển Bắc ?

Khi phái đoàn chuẩn bị lên xe đến cảng Hamburg, một bác Đạo Hữu khều nhẹ hỏi:

- A Di Đà Phật, chú em cho qua biết đi "vớt rong" ở đâu vậy? Xa hay gần?

- Thưa vớt ở cảng Hamburg. Cũng gần thôi, khoảng 10 cây số. Mà thưa bác, "vớt vong" chứ không phải "vớt rong", vớt ở biển...

- Ồ, ờ! Vớt rong biển hả! Tốt, bán có giá lắm! Thật khó giải thích cho bà hiểu trong thời gian cấp bách phải theo đoàn lên xe.

Khoảng gần 13 giờ "đoàn vớt vong" uy dũng tiến chiếm Langdungsbruecken cầu tàu số 6. Đã 14 - 15 năm xa bờ biển Việt Nam, xa cảng Hải Phòng, Đà Nẵng, Vũng Tàu, xa mùi biển mặn... ai ai cũng nao

nước được hít thở không khí khoáng đạt mênh mông của biển cả, được nhìn thấy sóng nước đại dương, những con tàu ra khơi và cập bến. Ai cũng có những kỷ niệm để nhớ để thương. Chính nơi đây, vào năm 1985 trên 300 người Việt tỵ nạn được tàu Cap Anamur vớt trên biển Đông trực chỉ về Hamburg. Trên 5.000 người Việt và Đức từ các Tiểu Bang của Cộng Hòa Liên Bang Đức đã hân hoan đến chào đón bằng tất cả tình người.



Trên biển vớt vong

Thế nhưng cảng Hamburg rộng lớn và hoạt động như thế nào mới được xếp vào cảng lớn hạng trên thế giới sau Singapore, Hongkong và Rotterdam về lượng hàng bốc dỡ. Để đánh dấu kỷ niệm ngày vua Friedrich Barbarosa cho miễn thuế quan và hàng hải 7.5.1189, người ta đã chọn ngày 7 tháng 5 hàng năm làm ngày sinh nhật của cảng Hamburg. Cảng Hamburg là trái tim của thị xã, chạy dọc theo sông Elbe chiếm một diện tích trên 100 cây số vuông. Đây là một cảng tân tiến có triển vọng lớn nhất Âu Châu, với chiều dài khoảng 240 cây số, 60 cầu tàu bến cảng, kho vựa trao đổi, chuyển vận hàng hóa. Hàng tháng tàu bè của hàng trăm quốc gia từ hơn 1100 bến cảng quốc tế đến Hamburg. Hàng năm trên 60 triệu tấn hàng được trao đổi đã tạo cho hơn 100.000 người có công ăn việc làm.

Trong chương trình chỉnh trang thành phố và nhất là cảng Hamburg, trong hơn hai năm qua chính quyền địa phương đã gặp nhiều khó khăn để giải tỏa những khu phố dọc theo bến cảng. Đó là những khu

phố cũ sập đổ nát, giá thuê thật rẻ và đặc biệt là những người thuê nhà đa số thuộc thành phần bất hảo, cao bồi, du đảng, du thủ du thực - Bunker, Skinhead... Chính quyền quan niệm như là một vết "lọ nghẹ" đen ngòm trên một bức tranh thủy mặc cần phải tẩy xóa. Thế cho nên con đường mang tên Hafenstraße (con đường Hải Cảng, chứ không phải là con đường mang tên em) là nơi biểu tình chống đối, đập phá - nhất là các loại xe hơi đậu dọc theo con đường này, rồi có cảnh sát bao vây, có ném đá, ném bom xăng, có đàn áp, có phang dùi cui dài dài đều chi, có xe vòi rồng xịt nước, có bị thương, có kiện tụng, có luật sư, có quan tòa. Để rồi có tình nghi chứa chấp tụi khủng bố, có lục soát. Cuối cùng "dù khó khăn dằng trời", "khó khăn thầy chạy" cũng phải giải quyết xong: giải tỏa để chỉnh trang! Qua đó một số viên chức của Đảng Dùi Cui hoặc cho về vườn đuổi gà cho vợ, hoặc mất chức cho làm nhân viên chuyên trị xếp dọn hồ sơ văn phòng, hoặc bị thuyên chuyển đi chỗ khác ngồi chơi xơi nước. Một số chính khách cũng bị mất phiếu và cuối cùng trong kỳ bầu cử vừa qua Thị Trưởng cũng bị mất ghế luôn. Vì vậy từ ngữ Hafenstraße có nghĩa là Chaos, là xáo trộn, lộn xộn... đã đi vào văn học sử của Đức!

Khi thương trời cũng chiều người, đang u ám thời tiết chuyển sang nắng... cháy da người. Bà con hân hoan lên tàu. Không có cảnh "bước xuống tàu nước mắt như mưa", như cảnh "biệt ly sao buồn vậy" trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư, hay cảnh thê lương cười ra nước mắt của những người tù cải tạo dưới thời Đảng ta cai trị, nửa đêm bị tổng lên tàu há mồm 405 chờ ra lưu đày ở đảo Phú Quốc. Đạo Hữu Tosito Tuấn, người trách nhiệm thuê tàu, niềm nở đón khách y như là chủ tàu đón khách vượt biên. Thực tình nếu không có cảnh anh "trụ trì" trên tàu thì chẳng ai dám bước lên, vì chẳng biết chiếc tàu nào của đoàn. Trước khi tới bến cảng, ai cũng ngỡ con tàu rất nhỏ chỉ chứa được 120 người như Thầy Như Điền và Cô Diệu Tâm cho biết. Khi bước lên bong, mới hay con tàu khá lớn thuộc công ty DES Niendorf sản xuất từ năm 1959 để chở khách du lịch chạy vòng quanh trong cảng, cận duyên: 500 người, viễn duyên 450 người. Tiền thuê khoảng 1500 Đức Mã trong vòng 2 tiếng đồng hồ. Rất nhiều Phật Tử muốn tham dự lễ vớt vong này nhưng cứ sợ không đủ chỗ nên phải ở lại chùa Viên Giác hay chùa Bảo Quang. Thật tiếc!

Mười ba giờ tàu khởi hành. Không nghe 3 tiếng còi tàu hú. Cũng may phái đoàn hành hương của Thụy Sĩ đến kịp giờ khởi hành. Giờ mới thấy sắc mặt của Thầy Như Điền tươi vui hơn. Đoàn của Thụy Sĩ sáng nay trễ xe Bus từ Hannover, Thầy trụ trì cứ ưu tư, niềm vui không trọn vẹn. Cũng may Thầy Thiện Sơn kịp thuê được một xe khác và điện lên Hamburg xin Thầy Như Điền chờ Phật Tử Thụy Sĩ để cùng khởi hành. Chi Hội Phật Tử Hamburg lo phần ăn trưa, thức uống cho đoàn thật chu đáo. Trong khi Phật Tử thập phương và quý Thầy Cô đều lên bong tàu hóng nắng và xem phong cảnh, thì đa số Phật Tử Hamburg đều ngồi lý dưới hầm tàu để... trốn nắng. Bàn thờ và hương án cấp thời dựng lên trong khoang tàu nhưng

trông cũng trang nghiêm. Hoa, tràng hoa, dây hoa được kết hai bên mạn tàu. Một biểu ngữ: "Lễ Vớt Vong Hamburg 29.7.91" màu vàng chữ đỏ được căng giữa tàu. Tàu chạy theo hướng Blankenese. Chẳng nghe hành khách nào nhắc đến tưởng tích cái lương "Thuyền Ra Cửa Biển", bởi ai cũng lo ngắm cảnh cả. Ngoài cảng là những ụ sửa chữa tàu bè, gần bờ nhất là ụ số 11 Blohm + Voss. Bên trong là khu chợ cá. Được khoát cho cái tên là chợ cá, nhưng không chỉ bán đồ biển mà bán đủ thứ thượng vàng hạ cám. Vào sáng tinh mơ mỗi chủ nhật, những tàu đánh cá ghé vào cảng để bán đồ biển. Không chỉ có phe ta mà còn có sự cạnh tranh hết mình của dân Á Châu da vàng tóc đen túc trực từ 4 giờ sáng để đón mua tôm cá còn tươi. Lẽ phè ngủ nướng đến từ 7-8 giờ thì chỉ việc đến các sạp trên bờ tha hồ mua... càng cua. Mặc cả hết mình, tha hồ "kò kè bớt một thêm hai". Dĩ nhiên nơi đây sạch sẽ hơn khu chợ cá Trần Quốc Toàn, nhưng những tiếng rao hàng, chào hàng nghe đến đỉnh tai điếc óc, có lẽ còn hơn cả cảnh Tết ở chợ Bến Thành. Những ai đã ghé Hamburg mà chưa một lần thăm qua Chợ Cá vào sáng chủ nhật thì kể như chỉ mới chơi trò... cưới ngựa xem hoa mà thôi!



Ngộ trai tại Bào Quang Ni Tự (Hamburg)

Tàu băng qua khu nhà thờ St. Michaelis. Đỉnh của nhà thờ này chỉ cao 132 mét, thấp hơn đỉnh của nhà thờ Nikolai, nhưng lại được chọn làm biểu tượng của Thị xã Hamburg, vì đó là nhà thờ lớn nhất của miền Bắc Đức được xây từ năm 1751 đến năm 1786 mới hoàn tất. Chỉ có từ ngoài biển nhìn vào người ta mới thấy được sự hùng vĩ của nhà thờ này. Bỏ lại khu hoạt náo sau lưng, tàu tiến đến những bãi cát trắng bên bờ sông Elbe. Vừa bước chân lên sân thượng, lại bị anh Phó Nhòm (ngày trước thì gọi nôm na là ông thợ chụp hình hay chụp bóng, miền Trung thì gọi là bác phó dòm. Thôi thì Phó Nhòm hay Phó Dòm cũng rứa!).

- Nì, ngộ vô trong bờ mà rửa mắt đi!

Ông thì thắm và ấn vào tay chiếc máy ảnh đã gắn Tele nhìn xa. Biết là có vụ chi rồi đó. Trời nóng, buổi trưa, nắng hanh vàng. Người - nhất là người đẹp không tắm sông thì cũng phơi nắng.

- Xin cho em hai chữ bình an để tâm hồn tĩnh lặng làm lễ vớt vong! Đại ca cứ thả hồn theo cơn huyện mộng, con tàu lác lư, chẳng may đại ca té xuống biển.

Hồn chưa kịp về chín suối hay tiêu điều miền Cực Lạc thì vong được vớt lên đây rồi. Tụi em biết thưa với quý Thầy quý Cô làm sao. Ăn làm sao, nói làm sao cho đành, đại ca! Chết như thế này không thể được coi là "Thánh Tử Đạo" hoặc là "Hy Sinh Vì Đạo Pháp" đại ca ơi!

- Đùng có trù yểu người ta. Đồ miệng ăn mồm ăn muối!

Hương đèn đã lên. Quý Thầy Cô bắt đầu hành lễ. Khoang tàu quá nhỏ, nhưng đại đa số Đạo Hữu đều thành kính tham dự buổi lễ. Tiếng chuông mõ, tiếng tụng niệm, tiếng gió réo trên biển nghe như có tiếng oan hồn uẩn từ phương phát réo gọi trong cõi u minh. Khói hương trầm, nắng chói chang. Nắng lung linh trên sóng, trên gương mặt người. Thương tiếc trong lòng, nhạt nhòa nước mắt trên mi. Hồn ở đâu, lạc loài bơ vơ? Hồn dù trầm oan nơi đâu, sông hồ biển Bắc. Hồn dù thuộc chủng tộc, sắc dân nào cũng đều là thập loại chúng sinh. Nay xin quay về biển Bắc, nghe kinh giải thoát. Chao ôi:

*Cuộc hồng trần xoay vần quá ngắn
Kiếp phù sinh tụ tán mấy lâm hồi;
Đời người có biết chẳng ôi
Thân người tuy có, có rồi hoàn không.
Mơ màng trong một giấc nồng mà chi
.....
Sự đời nên chán nên chê
Tìm nơi giải thoát hồn về mới khôn
Vong hồn ơi hồi vong hồn...*

Vong hồn, cô hồn, âm hồn uẩn từ chẳng may chết sông, chết biển trên đường vượt biển tìm tự do đều nhờ uy linh, thần lực của chư tôn Hòa Thượng Tăng Ni cùng những lời thành kính nguyện cầu của chư Phật Tử đều được triệu thỉnh về chùa Viên Giác để thọ pháp vị cam lồ. Ngay chiều hôm đó, ban kinh sư theo Đại Đức Quán Không đăng đàn chẩn tế. Tất cả âm linh cô hồn và chư vong linh hã đã được siêu thoát theo tiếng kinh cầu trầm bổng của Đại Đức Gia Trì và chư Tăng...

Khi đến Hannover tham dự tuần lễ khánh thành Tân Viên Giác Tự, trời nắng, lòng người nôn nao để mong được chứng kiến tận mắt một công trình to lớn đã được xây dựng trong hai năm nay mà Thượng Tọa Thích Như Điển cũng như hàng ngàn Phật Tử đã dành nhiều tài lực để tạo dựng trong hơn 10 năm qua.

Khi trở về, trời vẫn còn nắng tốt, lòng người chan chứa niềm vui vô tận. Vui mừng vì được gặp bạn, gặp Thầy, được đón tiếp chư Tăng đạo cao đức trọng đã từ các quốc gia trên thế giới về đây chứng minh ngày lễ trọng đại vừa qua. Vui mừng vì được thấy sự nhất tâm hòa hợp của chư tôn Hòa Thượng, mà trước đây hồi còn ở trong nước không nhiều thì ít dư luận cho rằng có sự rạn nứt, thiếu thống nhất. Vui mừng không phải chỉ vì được thấy sự hình thành viên mãn của một ngôi chùa hùng vĩ mang được biểu tượng của nền văn hóa Phật Giáo và dân tộc mà còn là một cơ sở truyền bá và phát huy Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu...

(Hamburg, tháng 9.91)

Một Đoạn Đời

- Tâm Nhân -



*Xin thành kính gửi một cánh hoa nhỏ
tới Bà Mẹ Việt Nam.*

Thùy khẽ nghiêng người, đẩy mạnh chân cho thân hình dong dong của cô lướt nhẹ trên bàn trượt băng. Hôm nay, nhạc bài "Chiều Moskva" sao nghe tha thiết làm sao. Mấy cái đèn màu quanh sân trượt băng nhấp nháy theo tiếng nhạc. Trông chúng như những con mắt nhỏ đang vui cười, đang vẫy cô băng mình lên phía trước. Kìa, cái Hoa đang trượt lùi trên bàn trượt băng. "Con bé này ghê thật!" Thùy hơi nhíu đôi lông mày - cô không thích Hoa. Còn ở góc kia, cái Xuân đang loạng choạng trượt trên đôi giày mới mua.

Ở Moskva này, nhiều người để ý đến cô sinh viên Thùy. Thùy là con gái của Tổng Bí Thư Trung Ương Đảng Lê. Chỉ riêng điều đó đã làm cô có một địa vị đặc biệt. Trong các cuộc họp, cô luôn tỏ ra là người có lập trường tư tưởng vững vàng. Còn Hoa là sinh viên khoa Hóa công nghiệp. Hoa học giỏi, yêu thích thể thao, tính tình thẳng thắn, nhân hậu. Chuyên, Bí thư Chi bộ đảng nhận xét về Hoa trong cuộc họp chi bộ: "Hoa nhiều lúc phát biểu thiếu thận trọng. Cô coi thường một số đồng chí đảng viên và cho rằng họ học kém vì không chịu học, mà chỉ lo đi lùng mua đồ trong các cửa hàng đồ cũ". Còn Xuân là sinh viên sống cùng phòng với Hoa, cô sống vô tư, luôn quan tâm tới bạn bè. Cả ba cô đều thích trượt băng, nên đôi lúc cùng nhau đến sân băng tập luyện.

Có tiếng Xuân gọi:

-Thùy ơi! Hoa ơi! về đi, lạnh quá rồi. Thùy xoay người định dừng lại thì va phải ai đó. Lỡ đà, cô ngã xuống sân băng. Khi cô nhìn lên, bắt gặp một cặp mắt xanh trên khuôn mặt chữ điền vuông vắn của một chàng trai. Cô lúng túng cúi nhìn sân băng chỉ chút các vết trượt ngang dọc.

-Xin lỗi vì tôi đã làm cô ngã. Cô cho phép tôi giúp cô đứng dậy?

Một giọng nam trầm vang bên tai Thùy, rồi cả người cô được nâng lên bởi một đôi tay to, khỏe.

-Tên tôi là Anatôli - chàng trai tự giới thiệu - Rất xin lỗi vì đã làm cô ngã, cô không sao chứ?

Thùy đáp ứng:

-Vâng, tôi không sao - cảm ơn anh, còn tên tôi là Thùy.

Họ trao đổi với nhau thêm được mấy câu, rồi Thùy vội vã xin phép ra về.

Trên đường về, Xuân và Hoa tranh luận sôi nổi về giọng hát của một cô ca sĩ người Nga mới nổi lên trong gần một tháng nay. Thùy cứ trầm ngâm, ánh mắt của ai đó lúc ẩn, lúc hiện trước mắt cô...

Chuyên, Bí thư Chi bộ kiêm đơn vị trưởng đứng dậy thông thả nói:

-Hôm nay chúng ta họp tại đây để kiểm điểm đồng chí Dân. Chúng ta học tập ở Liên xô. Hiện nay, tình hình chính trị của Liên xô có nhiều phức tạp. Chủ nghĩa xét lại hiện đại đang phát triển dưới nhiều hình thức. Việc Liên xô trong thời gian qua bắt tay với phương Tây, mở rộng quan hệ với Mỹ là một trong các thí dụ đó. Đảng ta cương quyết giữ vững chuyên chính vô sản, chống chủ nghĩa đế quốc đến cùng. Chúng ta tuyệt đối không được để các tư tưởng phản cách mạng thâm nhập trong tư tưởng. Đại sứ quán đã ra quy định: Chúng ta không được phép có quan hệ với người nước ngoài. Nay đồng chí Dân đã vi phạm quy định này. Đề nghị đồng chí Dân đứng dậy đọc bản kiểm điểm.

Dân lúng túng đứng lên đọc bản kiểm điểm. Natasa là cô bạn cùng lớp của anh. Đó là một cô gái hiền lành, hay thương người. Thấy Dân có khó khăn về tiếng Nga khi nghe các Giáo sư giảng bài, cô đã tận tình giúp Dân. Tuần trước, mẹ Natasa ốm. Dân đã chạy ngược, chạy xuôi cùng Natasa tìm mua thuốc cho mẹ cô. Không may, Chuyên đã nhìn thấy Dân và Natasa đi cùng nhau trên tàu. Vậy là Dân "bị bắt quả tang".

Sau bản kiểm điểm của Dân, Lăng và Di - hai đảng viên của Chi bộ đã đứng lên phê phán kịch liệt Dân. Họ đề nghị đuổi Dân về nước, vì đã vi phạm quy định của đại sứ quán. Sau lời phát biểu của Lăng, Di, có ai đó húng hắng ho trong phòng. Không khí dường như đặc sệt lại. Dân học giỏi, ít nói, tốt bụng. Nay anh gặp chuyện không may, nhiều người trong đơn vị rất thương Dân. Nhưng trước các lý luận "đao to, búa lớn" của Lăng, Di, họ thấy ngại.

Hoa thấy khó thở quá. Cách giải quyết sự việc vừa qua làm cô cảm thấy bức bối trong lòng. Cô bật dậy:

-Tôi thấy tuy đồng chí Dân phạm khuyết điểm. Tuy nhiên, đó cũng là do một hoàn cảnh đặc biệt tạo ra. Chúng ta không thể sống thiếu lòng nhân hậu được. Các đồng chí thử nghĩ xem, đồng chí Dân học giỏi, luôn chấp hành quy định của đại sứ quán. Nay chỉ vì phạm một chuyện này. Tôi thấy kỹ luật do đồng chí Di và Lăng đưa ra quá nặng. đề nghị các đồng chí xét lại.

Chuyên bực dọc ném ánh mắt nặng nề lên khuôn mặt thanh tú của Hoa. Ngồi cạnh Hoa, Thùy lơ đãng ngắm khuôn mặt lưỡi cày đang nhăn nhó của Chuyên. Chợt một ý nghĩ đến với cô. Nếu như mình cũng rơi vào trường hợp như Dân, không biết khuôn mặt kia sẽ biến đổi ra sao nhỉ?

Cô khẽ mỉm cười với ý nghĩ của mình. Góc phòng họp, có ai đó đang xin phát biểu ý kiến. Cuộc họp vẫn tiếp tục đến gần sáng.

Trên đường từ ga xe lửa về nhà, Hoa trầm ngâm đi sau Xuân và Thế. Xuân đang lúng túng giải thích với Thế - Trưởng phòng Quản lý Lưu học sinh và Nghiên cứu sinh đại sứ quán Việt Nam tại Liên xô về việc họ có mặt ở ga xe lửa lúc Dân bị đưa về nước. Hoa cảm thấy mệt mỏi, chán nản sau khi được biết quyết định của đại sứ quán đối với Dân. Dân chỉ là một bạn trai cùng đơn vị với cô, gặp nhau đôi lúc nói chuyện, vậy thôi. Sau cuộc họp kiểm điểm Dân,

cô lơ mơ cảm thấy một cái gì không ổn trong nhận thức của mình về cuộc sống, con người. Cô nhớ lại câu chuyện của Nhi, anh bạn đang học ở Lvov về việc cấm sinh viên, nghiên cứu sinh Việt Nam tham gia các cuộc nhảy. Khi anh đơn vị trưởng gọi một sinh viên Việt Nam từ cuộc nhảy về, một sinh viên người Nga đã hỏi:

- Cả thế giới này nhảy, đó là hình thức vui chơi của tuổi trẻ, làm cho các bạn trẻ được thêm điều kiện tiếp xúc với nhau. Vậy tại sao các anh lại cấm nhảy?

Anh đơn vị trưởng lúng túng, cuối cùng nói cộc lốc:

-Sứ quán chúng tôi cấm! rồi lôi người bạn về. Sau đó anh sinh viên đã tham gia nhảy bị đuổi về nước.

Dòng suy nghĩ của Hoa đứt đoạn vì tiếng Xuân.

-Này! cậu làm sao thế? Ông Thế về, cậu cũng không biết, mặt cứ ngẩn ra.

-Ừ, ừ... Xuân ơi, mình cảm thấy buồn và mệt quá.

Xuân thở dài:

-Mình cũng vậy, chuyện Dân bị về nước đấy. Giá hôm nay bọn mình được đến nói mấy câu an ủi chia tay với Dân thì cũng đỡ hơn. Cậu biết không - giọng Xuân nhỏ hẳn lại - Hôm qua mình lại thấy cái Thùy đi chơi với tay thanh niên Nga mà bọn mình nhìn thấy ở sân trượt băng đấy.

-Thế à! Giọng Hoa thẳng thốt, rồi hai cô im lặng theo đuổi dòng suy tư của mình.

-Báo cáo anh, tôi có mặt ạ.

Chuyên khê nói, anh xoa xoa đôi bàn tay, hơi cúi đầu. Thế ngẩng đầu lên, khê nhúu cặp lông mày:

-Cậu đến rồi đấy à, ngồi xuống đi. Cậu có biết Dân đang ở bệnh viện Iakusk không?

Báo cáo anh không ạ, sao lại thế?

-Hôm anh Trác giải cậu ấy về nước, đến Iakusk. Cậu ấy xin ra nhà vệ sinh, rồi nhảy xuống tàu tròn, bị ngã gãy chân. Hiện đang ở bệnh viện Iakusk. Bây giờ cậu cần chọn 2 đảng viên trong đơn vị. Các cậu ấy phải xuống ngay Iakusk giúp anh Trác canh giữ cậu Dân và bằng mọi cách phải đưa cậu ấy về nước, khi bệnh đã thuyên giảm. Phía Liên xô đang đề nghị giữ Dân lại, vì họ thấy cậu ấy học giỏi. Tuy nhiên chúng ta không thể chấp nhận được. Phải đưa bằng được cậu ấy về nước để đảm bảo kỷ luật nghiêm minh. Cậu rõ chưa?

-Báo cáo anh, tôi sẽ cử ngay hai đảng viên cốt cán xuống Iakusk.

-Còn việc thứ hai. À, hà... Thế này nhé, việc này có liên quan đến cô Thùy. Chúng tôi đã gửi đến Ban Bí Thư Trung ương đảng các báo cáo của cậu về quan hệ giữa cô Thùy và anh Anatôli. Vừa qua, anh Từ ở Ban Bí thư đã trực tiếp gọi điện sang cho đồng chí đại sứ, đồng ý cho cô Thùy lấy anh Anatôli. Cậu phải lãnh đạo tư tưởng anh em trong đơn vị sao cho mọi người thấy được công lao đóng góp vô cùng to lớn của đồng chí Lê đối với cách mạng nước ta. Từ đó thấy được trường hợp cô Thùy là một trường hợp đặc biệt. Cậu thấy thế nào?

-Báo cáo anh, tôi đã lĩnh hội được mọi điều anh chỉ dạy. Tôi sẽ cố gắng thực hiện tốt ạ.

Dân rất yêu những con đường hẻm của cái thị trấn nhỏ nằm gần biên giới Việt Nam-Trung Quốc này. Hôm nay được phép của đại đội xuống chơi thị trấn, anh lững thững đi dọc con đường nhỏ đầy bụi bặm. Tâm trí anh đang vẩn vơ về cuộc gặp gỡ với Xuân lúc nãy. Xuân lên công tác ở thị trấn, không ngờ lại gặp Dân. Tay bắt, mặt mừng - 6

năm đã trôi qua rồi. Bây giờ, câu chuyện của Xuân về Hoa như những thước phim đang tái hiện trong óc anh.

Sau khi tốt nghiệp loại giỏi về nước, Hoa yêu Thẩm - kỹ sư điện, con một ông Thứ Trưởng. Khi Hoa được phân công về một xí nghiệp ở Vĩnh Phú, Thẩm đã đề nghị Hoa chồng quyết định, sau đó bố Thẩm sẽ lo cho Hoa công tác tại Hà Nội, Vốn là người trung thực, mang đầy hoài bão được xây dựng đất nước và tin vào sự phân công của tổ chức, Hoa vẫn nhận quyết định lên công tác ở Vĩnh Phú. Mỗi tình tan vỡ đã làm Hoa buồn một thời gian dài. Cô cố gắng công tác tốt, hai công trình nghiên cứu khoa học có giá trị của cô đã giúp cho xí nghiệp vượt qua những khó khăn do thiếu nguyên vật liệu. Cô được chuyển về Hà Nội làm Chủ nhiệm một Hợp tác xã đồ gốm. Tại đây cô đã lập gia đình với Thiện và có một con trai. Họ sống hạnh phúc bên nhau. Khi Thiện phải đi bộ đội ở mặt trận Tây Nam, Hoa mong chờ từng lá thư của chồng. Tin báo tử của chồng như sét đánh ngang tai, Hoa kêu lên một tiếng rồi nhắm mắt ngất xỉu... Giờ đây, Hoa sống lặng lẽ, dồn tình thương của mình cho Siêu - giọt máu còn lại của chồng.

Bất giác Dân thở dài, ký ức của những ngày xa xưa lại đến với anh. Hoa và Xuân đến thăm anh trước ngày anh bị bắt về nước. Hai cô gái lúng túng an ủi anh. Dân hiểu cái tình người chân thành của họ lắm. Anh ngậm ngùi nhớ tới những tình cảm thâm kín của mình với Hoa... Sau khi bị bắt lần thứ hai ở bệnh viện Iakusk, anh bị canh giữ chặt chẽ rồi đưa về nước. Khi gặp lại bố anh - một ông giáo dạy Lịch sử ở trường Trung học, anh đã quỳ xuống bên bố mà khóc - khóc nức nở như một đứa trẻ. Anh muốn nhờ dòng nước mắt mang đi bao nỗi tủi hờn, căm uất của những ngày qua. Mẹ anh mất sớm, bố anh ở vậy nuôi con. Anh là niềm hy vọng, niềm tin, niềm kiêu hãnh của bố anh. Anh đã cố gắng học tập tốt bằng tất cả sức mình để mong thỏa lòng người bố nhân hậu, dịu dàng của mình. Vậy mà giờ đây... Hiều lòng con, ông Thắng - bố anh đã hết sức an ủi giúp đỡ con trong những ngày đây khó khăn.

Sau đó anh đi làm phu khuân vác ở bến phà. Quá khứ và cuộc đời bình dị của một người lao động giúp anh hiểu thêm nhiều về cuộc sống cực nhọc, nghèo khổ của con người Việt Nam. Anh hằng mong đóng góp một cái gì đó làm cho mọi người dân bớt khổ. Nhưng làm gì đây? Anh đã trăn trở, suy nghĩ bao ngày qua. Thế rồi cuộc đời lính bắt đầu. Và hôm nay, anh gặp lại Xuân, gặp lại bao kỷ niệm của một ngày xa xưa. Tự nhiên anh cảm thấy thêm được gặp Hoa, được im lặng ngắm khuôn mặt thanh tú với đường lượn vành môi của Hoa - như những ngày nào anh đã ngắm cô trong những buổi họp, buổi vui chung của bọn sinh viên thuở ấy. Anh đưa mắt nhìn cánh rừng rải đầy lá vàng mùa thu. Phải chăng ở miền đất Châu Âu xa xôi, thu vàng cũng đang trải mình lên khắp các công viên, các cánh rừng chạy dài đến các đường chân mây? Bất giác dòng thơ của thi nghiệp vang bóng một thời tràn đầy tâm hồn anh

Em không nghe mùa thu

Dưới trăng mờ thốn thức

Em không nghe rạo rục

Hình ảnh kẻ chinh phu

Trong lòng người cô phụ?

Em không nghe rừng thu

Lá thu kêu xào xạc

Con nai vàng ngơ ngác

Đạp trên lá vàng khô...

Nhưng... chẳng biết Hoa sẽ đối xử với anh thế nào nhỉ?. Một cái gì đó đè nặng lên tim anh, anh khẽ thở dài. Anh nhớ đến câu chuyện của Xuân về Thùy. Thùy đã lấy Anatôli. Họ sống cùng đứa con trong một villa đầy đủ tiện nghi ở Moskva. Một tình cảm khó tả trào lên trong lòng anh. Phải chăng chỉ có những nhà lãnh đạo cùng gia đình của họ là được hưởng các đặc quyền, đặc lợi - sống ngoài vòng pháp luật, còn những người dân bình thường như anh - phải triệt để tuân theo kỷ cương chặt chẽ do chính những nhà lãnh đạo đó đề ra?

-Mẹ ơi, Siêu chẳng ăn cơm với rau muống đâu. Mẹ mua trứng cho Siêu ăn đi, Siêu thèm ăn trứng lắm.

Đỗ được cu Siêu ăn hết bát cơm, Hoa buồn rầu nhìn con:

Ôi, đứa con bé bỏng của mẹ! Con có hiểu được nỗi xót xa của mẹ chăng? Tiền lương của mẹ chỉ đủ nuôi con được như vậy thôi. Chẳng biết đến bao giờ cái nghèo, cái khổ mới rời bỏ căn nhà lụp xụp này mà đi? Ngắm khuôn mặt gầy guộc, đen đui của con khi ngủ, lòng mẹ đau thắt lại. Ngày tháng cứ trôi, mẹ đang cố gắng cùng các cô bác xây dựng Hợp tác xã. Đã bao lần mẹ thức trắng đêm lo tính công việc của Hợp tác xã. Đã bao buổi tối mẹ căn rắng đấu tranh với con buồn ngủ, sự mệt nhọc để đọc thêm sách về đồ gốm, mong nâng cao chất lượng hàng của Hợp tác xã... Siêu ơi! Mẹ không quản khó khăn, vất vả để xây dựng Hợp tác xã, mong cho con sẽ có một cuộc sống đầy đủ. Ôi, cu Siêu thân yêu của mẹ...

Dòng suy tư cứ theo nhau nối tiếp trong tâm trí cô. Hoa mỉm cười nhớ tới Dân. Hôm Dân tới thăm mẹ con Hoa lần đầu tiên, cô thật ngỡ ngàng. Hoa đã đón nhận những tình cảm của Dân một cách dè dặt. Cô nhớ tới câu ca dao mà mẹ cô - người thôn nữ xinh đẹp, hát hay thướt nào của đất Quan họ, đôi khi vẫn ngâm nga:

Em tưởng nước giếng sâu

Em nói sợi gầu dài

Ai ngờ giếng cạn

Tiệc hoài sợi dây.

Dân đến với cô chân thành, không ồn ào. Chính điều đó đã làm trái tim người thiếu phụ trẻ rung động. Cô nhìn thấy ở Dân một chỗ dựa chắc chắn về tinh thần. Ngày Dân bị thương ở mặt trận phía Bắc, cô đã khóc rất nhiều. Một nỗi lo lắng mơ hồ cứ ám ảnh cô. Đất nước mình đã trải qua bao cuộc chiến tranh, để rồi sẽ đi đến đâu? Trong mỗi gia đình có bao người bị chết, bị thương tật vì chiến tranh? Riêng đối với cô, liệu người đàn ông thứ hai đã bước vào cuộc đời cô có qua khỏi cuộc chiến tranh này không? Hoa hằng ước muốn một tình yêu thủy chung, chân thành. Xa Dân, nhiều lúc cô cứ thì thầm, những mong tình cảm của mình sẽ xuyên suốt qua không gian đến với người yêu. Thời gian sẽ trôi đi, những tiếng gào thét của chiến tranh sẽ im lắng dần. đất nước sẽ thanh bình, phồn thịnh. Anh thân yêu của em, chúng ta sẽ sống đến ngày nào đó. Hãy để cho những đứa con của chúng ta được sống trong hạnh phúc, trong sự dịu dàng và chan chứa yêu thương.

Khi Dân xuất viện, anh được điều động về một xí nghiệp ở Hà Tây làm việc. Hoa và Dân mong ước xây dựng một cuộc sống hạnh phúc đầm ấm bên nhau. Công việc của Dân trên xí nghiệp không hoàn toàn thuận lợi. Ông Nhân - Giám đốc xí nghiệp đã gần 60 tuổi. Ông không có khả năng lãnh đạo xí nghiệp - nhưng lại là đảng viên đã tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Dưới sự lãnh đạo của ông, xí nghiệp ngày càng xuống dốc, sản xuất đình đốn,

công nhân không đủ việc làm, đời sống cán bộ, công nhân càng nghèo khổ. Gần đây, ông lại cùng Ban Giám đốc tham ô một số lượng vật liệu xây dựng lớn của xí nghiệp. Vốn là người trung thực, Dân đã đấu tranh thẳng thắn với mọi tệ nạn trong xí nghiệp. Nhưng anh không đủ sức chống lại "Bộ tứ" (Đảng, Chính quyền, Công đoàn, Đoàn thanh niên) vốn đều là tay chân của ông Nhân. Đôi lúc bực dọc, anh đã than:

Thẳng thắn, thật thà thường thua thiệt

Lười làm luôn lọt lại lên lương.

Ông Thắng thông thả rót ầm chè Thái vào hai cái cốc hạt mít - uống chè buổi sáng là một thú vui của ông. Hôm nay có ông đàn - bạn với ông từ tám bé, đến thăm ông. Câu chuyện bàn về nhân tình thái thế đang đến độ đậm đà. Ông đàn là cán bộ Bộ nông nghiệp. Ông thường hay phải đi công tác: vào Nam, ra Bắc rồi lại rong ruổi đến miền Trung. Điều kiện công tác đã tạo cho ông có dịp tiếp xúc với nhiều người, nhiều tầng lớp trong xã hội. Ông hiểu khá rõ cuộc sống của người dân nhiều vùng trên đất nước. Ông cảm thông được với cuộc sống đói khổ của họ. Cũng như ông Thắng, ông thuộc về lớp người thâm nhuần tư tưởng:

Dân là gốc của đất nước, gốc có vững thì đất nước mới yên. đứng trước hiện trạng đổ nát, đói nhục của đất nước, ông đàn và ông Thắng đều cảm thấy bế tắc. Gần đây, do chính sách cởi mở ít nhiều trong kinh tế của Chính phủ, một vài nơi làm ăn khá lên, hai ông đã thấy mừng.

Ông đàn quay sang hỏi thăm về Dân. Ông Thắng vui vẻ kể cho bạn về cái tổ ấm nhỏ của cậu con trai. Dân và Hoa đã tổ chức cưới. Đám cưới đơn giản nhưng vui vì bạn bè đến đông. Ai cũng mừng cho đôi bạn. Xuân và Nhi - các bạn từ thời học ở Liên xô đã tận tình giúp đỡ Dân và Hoa. Sau đám cưới, Dân về ở cùng Hoa và Siêu trong căn nhà nhỏ lụp xụp ở ngoại ô Hà Nội.

Kể lại thời gian đó, ông Thắng khẽ thở dài. Dân và Hoa mời ông xuống ở cùng để họ có điều kiện chăm sóc ông. Nhưng ông cũng quá hiểu cái hoàn cảnh khó khăn của cả ông lẫn họ. Trước ngày lấy Hoa, Dân ở cùng ông trong nửa căn phòng 9 mét vuông ở khu tập thể trường ông. Nửa căn phòng còn lại, được ngăn bởi một bức liếp dán đầy báo, là của vợ chồng anh giáo viên cùng bộ môn ông. Lấy nhau rồi, Hoa và Siêu cũng chẳng thể về ở cùng Dân và ông. Mà ông cũng chẳng thể đến ở với họ được. Cái căn nhà lá 10 mét vuông của Hoa sẽ sắp xếp ra sao nếu có thêm ông vào đó?

Thời gian qua, Hợp tác xã của Hoa làm ăn phát đạt. Vợ chồng cô đã có tiền xây được hai căn phòng diện tích tổng cộng 36 mét vuông. Họ lại tha thiết mời ông Thắng về ở cùng. Ông cũng còn đang suy nghĩ, vì thấy từ chỗ họ xuống trường ông quá xa. Và chẳng, ở đây lâu ông cũng thấy quen. Cứ cuối tuần ông xuống chỗ họ chơi là được rồi.

Ông Đàn mỉm cười nhìn bạn đang say sưa kể về gia đình, khẽ ngắt lời:

-Thôi, bác về ở với hai cháu cho vui đi. Ở nhà có nhiều người vui lắm. Mà xem ý, cô Hoa cũng là người biết điều, sống có trước có sau. Hôm trước tôi có được đọc tờ báo viết về cô chủ nhiệm Hoa đấy.

Cô ấy chịu khó, làm ăn được, có nhiều sáng tạo. Hoa có uy tín lớn trong Hợp tác xã và các cơ quan có liên quan đấy. Nói chung họ khen cô ấy lắm. Tôi cũng mừng cho bác có được cô con dâu vừa hiền, vừa đảm.

Một niềm tự hào nhẹ nhàng lên trong lòng ông Thắng...

Thường, Thanh tra công an Sở ông an Thành phố Hà Nội đồng đọc lệnh khám và tịch thu nhà trước con mắt mở to ngỡ ngàng của Hoa và Siêu:

Chiếu theo luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam...

Hoa ù tai không còn nghe được gì nữa. Mắt cô hoa lên, chỉ kịp nhìn thấy loáng thoáng bóng mấy Công an viên xông vào lục soát cái tổ ấm của cô...

Hoa từ từ mở mắt, cô gọi:

-Siêu ơi!

Cu Siêu lồm tồm chạy đến áp mặt vào má mẹ:

-Mẹ ơi, cu Siêu của mẹ đây này.

Ông Thắng nhẹ nhàng hỏi khẽ Hoa:

-Hoa ơi, con thấy trong người đã đỡ chưa?

Phải một lúc lâu, Hoa mới xác định được là mình đang nằm ở nửa căn phòng chật chội của ông Thắng. Dân lễ mễ bụng bát cháo vào. Vừa đi anh vừa xuyết xoa:

-Em tỉnh rồi à, may quá! Em ăn một chút cháo cho khỏe nhé.

Thời gian qua, Hoa làm việc căng thẳng, thức đêm nhiều để mong hoàn tất một mặt hàng mới của Hợp tác xã. Do làm việc quá sức, cô bị ốm, phải nghỉ ở nhà. Thời gian đó, ở cả Hà Nội rộ lên phong trào khám và tịch thu nhiều nhà mới xây. Năm nghỉ ốm ở nhà, Hoa không ngờ được chứng kiến cảnh nhà cô cũng bị khám và tịch thu. Giờ đây cả gia đình ông Thắng ở trong nửa căn phòng chật chội của ông.

Trời đang nắng, bỗng mây đen ùn ùn kéo đến, rồi mưa tuôn xối xả. Hoa đứng lên khép chặt cánh cửa sổ. Cô quay lại nhìn Xuân và Nhị. Việc những người bạn từ thuở sinh viên đến thăm Hoa lúc này đã làm cô rất cảm động. Sau những câu chuyện thăm hỏi, họ đang bàn về những việc đã xảy ra trong thời gian qua.

Sau những cời mở ít nhiều trong đường lối lãnh đạo kinh tế của chính phủ, một số người phụ trách các cơ sở sản xuất có năng lực, tận tụy với công việc như Hoa đã đưa sản xuất của cơ quan mình lên mạnh. Nhiều mặt hàng mới phục vụ nhu cầu của nhân dân đã được hoan nghênh trên thị trường. Đời sống của những người "ăn nên, làm gia" nhờ tài năng, sự cần mẫn với công việc đã được cải thiện một chút. Họ đã có tiền xây nhà, mua được những dụng cụ gia đình tối thiểu: đài, xe đạp, xe máy...

Nhưng ở trong một xã hội mà quyền tư hữu không được thừa nhận, những ngôi nhà mới xây của những người biết cách làm giàu của cải trong xã hội là "mầm mống của sự phát triển lên Tư bản chủ nghĩa". So với những villa đầy đủ tiện nghi, có vườn rộng, tường cao, có kẻ hầu người hạ của những nhà lãnh đạo đất nước, hoặc những khu nghỉ dành riêng cho các cán bộ cao cấp ở vùng biển, trên những miền cao - những căn nhà của Hoa và nhiều người khác trông rất khiêm nhường. Nhưng cô và những người đó không có quyền được hưởng những thành quả lao động của chính mình.

Phải chỉ những người lãnh đạo đất nước cũng có tài năng, có tâm huyết với nhân dân, không tham quyền, cố vị -Nêu như những kẻ cầm lái con thuyền vận mệnh của 60 triệu dân có đủ năng lực đưa Tổ quốc Việt Nam muôn mền ngàn thương đến bến bờ hạnh phúc, phồn vinh - Họ hoàn toàn xứng đáng được hưởng những kết quả tốt đẹp do tài năng, sự lao động cần cù của họ đem lại. Nhưng giờ đây, Việt Nam là một trong vài nước nghèo đói nhất thế giới bên cạnh cảnh sống vương giả của những người lãnh đạo đất

nước. đây là tội của ai, nếu không phải là tội của những "ông vua" đang trị vì mảnh đất này?

Sau những thay đổi chút ít có tính chất cải lương vừa qua trong kinh tế, những người cầm quyền đã sợ hãi trước những "mầm mống của sự phát triển lên Tư bản chủ nghĩa". Họ lại áp dụng cái gọi là "chuyên chính vô sản" để "bảo vệ thành quả của Chủ nghĩa Xã hội". Nghĩa là: tịch thu tài sản, không bố những người có chút ít tư hữu.

Hay là những người lãnh đạo đất nước đã có một hướng đi mới, để đưa Việt Nam thoát khỏi cảnh đói nghèo trong thời gian tới?

Nhị trầm ngâm uống cạn chén nước chè. Anh có một thời gian dài công tác ở miền Nam. Mảnh đất đã được sống qua tự do, dân chủ này nuôi dưỡng biết bao con người có ý thức rõ rệt về Quyền con người. Giờ đây những con người đó càng cảm nhận rõ rệt về bầu không khí ngột ngạt của một cuộc sống mất tự do, dân chủ trong cảnh bản hàn. Nhị khẽ thở dài, trầm giọng kể cho các bạn nghe những cảm nghĩ của anh khi anh có dịp qua công tác tại Singapore. Đó là một nước Châu Á nhỏ bé với dân số trên 2,5 triệu người. Trước đây, so với miền Nam Việt Nam dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa, Singapore chỉ là một hòn đá tảng thường bên cạnh "Hòn ngọc Viễn Đông". Vậy mà hiện nay, bằng một đường lối kinh tế đúng đắn, Singapore đã vươn thành một trong bốn Tiểu Long của Châu Á với một nền kinh tế phồn thịnh. Còn nghèo khổ, đói rét đang ngự trị khắp Việt Nam.

Nhị trầm giọng đặt câu hỏi: Tiêu chuẩn để đánh giá sự xứng đáng của một đảng, một Chính phủ, một Học thuyết ở vị trí lãnh đạo đất nước là gì - Nếu không phải là Tự do, Dân chủ, Quyền con người, là sự ấm no, hạnh phúc cho từng con người, từng gia đình?

Hoa và Xuân buồn rầu nhìn lên tấm bản đồ Việt Nam hình chữ S trên tường. Trái tim phụ nữ đa cảm đưa họ về với cuộc sống thực tại của những trẻ thơ khát sữa, người già thiếu thuốc thang, của bao khuôn mặt gầy gò vàng vọt đang vội vã trên đường kiếm sống...

Bên ngoài, mưa rơi càng nặng hạt, gió rít từ ù.

Dân buồn rầu bước ra khỏi phòng tổ chức về công trường xây dựng. Anh vừa được Trưởng phòng tổ chức gọi lên. Lá đơn tố cáo của anh về sự tham ô của Ban Giám đốc xí nghiệp đã gây ra một dư luận lớn trong xí nghiệp. Ông Trưởng phòng tổ chức nói bóng, nói gió với anh về những điều không hay sẽ xảy ra, nếu anh không rút lá đơn tố cáo kia. Ông cũng khéo léo nhắc lại quá khứ từ những ngày anh bị đuổi học về nước, nhảy tàu trốn chạy ở Liên xô, rồi chuyện căn nhà của anh bị khám và tịch thu.

Những ngày qua, Dân cảm thấy mệt mỏi. Sự căng thẳng thần kinh do các biến cố xảy đến với Hoa, với căn nhà của vợ chồng anh, sự trù úm, ép đặt của Ban lãnh đạo xí nghiệp...đã làm anh kiệt sức. Mãi theo đuổi dòng suy tư tưởng chừng như bất tận, Dân đã sợ ý ngã từ giàn giáo cao xuống đất. Khi mọi người chạy đến, anh đã tắt thở.

Sau ngày Dân chết, Hoa cùng Siêu về ở với mẹ cô ở ngoại thành Hà Nội. Ông Thắng ngậm ngùi đưa tiễn mẹ con cô ra bến ô tô. Gió mùa đông bắc thổi hun hút dọc phố vắng lạnh. Vài cái lá sấu đuối nhau theo chiều gió. Hoa khẽ đưa khăn tay lên chặm nước mắt. Nhìn quang cảnh buồn, lạnh giá của bến xe, cô bồi hồi nhớ câu thơ ngày nào Dân đọc cho cô:

*Những cuộc chia ly khởi từ đây
Cây đàn sum họp đứt từng dây
Những đời phiêu bạt thân đơn chiếc
Lần lượt theo nhau suốt tối ngày.*

Anh ơi! mới ngày nào em tiễn anh ở bến xe này. Có ngờ đâu cuộc chia tay hôm đó cũng là lần vĩnh biệt. Cây đàn sum họp của chúng ta đã đứt dây trong khúc đàn bi thảm của cả đất nước khốn cùng. Giờ đây, em ở lại một mình đơn chiếc. Những tưởng bọn mình sẽ sống cùng nhau đến lúc bạc đầu, răng long. Vậy mà nay anh đã là người của cát bụi. Bao cay đắng, tủi nhục, căm giận trong cuộc đời anh? Cái lo lắng mơ hồ ngày nào về số phận của anh giờ đã thành hiện thực. Cuộc đời cũng là một bãi chiến trận với bao quy luật khắc nghiệt của nó...

Hoa cúi xuống xiết chặt cu Siêu vào lòng. Cái xe khách cũ kỹ, sơn tróc nham nhở từ từ vào bến. Hoa và Siêu bùi ngùi chia tay với ông Thắng.

Bà Hiền - mẹ Hoa run rẩy chống tay ngồi dậy. Cái giường cũ kỹ kêu cọt két. Nước mưa lũn qua chỗ đột trên nóc, rỏ lách tách xuống giữa nhà. Bà lầm bầm:

-Trời lại đổ mưa thế này, con Hoa có kịp về không? Còn tháng Siêu nữa, nó ăn uống thế nào mà cái mặt cứ dài thườn ra.

Bà lập cập bước lại gần cái rổ thức ăn, cố nuốt mấy miếng sắn khô lạnh, đắng ngắt.

Từ ngày Hoa về ở cùng mẹ, cô trở thành xã viên Hợp tác xã Phú cường của thôn cô. Hoa làm việc quần quật từ sáng sớm đến tối mịt, mong đủ nuôi sống mẹ già và đứa con nhỏ. Vậy mà vẫn không đủ ăn. Ngày xuân đi qua mùa đông lại đến, năm tháng cứ nối tiếp nhau trôi đi. Mấy hôm nay bà Hiền ốm, Hoa phải đưa cu Siêu đi gửi ở nhà vợ chồng anh Sừ hàng xóm. Cái nhà trẻ của Hợp tác xã đã tan từ lâu vì lớp học đột nát, các cô nuôi dạy trẻ bỏ đi hết vì lương không đủ ăn.

Ngồi nghe nước mưa rơi tí tách xuống nền nhà, bà Hiền hồi tưởng lại cuộc đời mình. Ông Quán - chồng bà đã hy sinh trong kháng chiến chống Pháp. Bà ở vậy nuôi Hoamụn con gái duy nhất của ông bà. Bà những mong chiến thắng của đất nước sẽ mang lại ấm no, tự do, hạnh phúc. Bà hy vọng máu của chồng bà, của bao người đã ngã xuống sẽ là những viên gạch vững chắc xây nên một đất nước Việt Nam hùng mạnh, một đất nước có thể sánh vai cùng các cường quốc năm châu. Vậy mà cuộc sống cứ phản bác lại những gì bà hy vọng, những gì bà mong ước. Ngày cải cách ruộng đất ở cái thôn Gia thượng này thật hãi hùng. Ông Tù- anh ruột chồng bà bị đưa ra đấu tố. Ông Tù vốn xuất thân từ một gia đình trung nông- nghĩa là có một chút của ăn, của để. Ông tham gia cách mạng từ sớm, sau là Huyện ủy viên của Huyện nhà. Ông Tù đã lẫn lộn với phong trào cách mạng của Huyện, nhiều lần suýt bị Pháp bắn chết. Đến ngày cải cách ruộng đất, gia đình ông bị quy kết thuộc giai cấp bóc lột. Ông Tù bị du kích xã bắt, đánh đập dã man rồi trói để dưới gốc cây mít cho bầy kiến độ hành hạ. Không chịu nổi nhục nhã, uất hận, ông Tù đã cắn lưỡi tự tử. Vốn là người theo đạo Phật, bà Hiền chỉ còn biết cầu khẩn Phật cứu giúp cho gia đình bà qua khỏi những ngày khó khăn, máu lửa ấy. Từ đó, bà sống lặng lẽ như một bóng ma. Đôi khi, bà lén ra viếng Chùa. Nhìn cảnh Bụt nát, Tăng già bà không khỏi ngậm ngùi. Ở nhà, bà lập một bàn thờ Phật nho nhỏ. Hương khói đầy đủ

Rồi một ngày trống ếch thùng thùng ngoài đình làng. Tiếng hô khẩu hiệu chống mê tín, dị đoan vang vọng khắp

cánh đồng Chùa đến khuya. Bà Hiền lặng lẽ cất giầu bàn thờ Phật, tránh những cặp mắt soi mói của mấy tay du kích xã còn trẻ măng vừa đi trung dụng Chùa làm kho chứa thóc của Hợp tác xã về. Bà lặng lẽ nuôi Hoa - Bà dạy cô phải biết sống nhân hậu, khiêm nhường. Hoa là trái cây ngọt mang cả nét nhân từ của mẹ lẫn vẻ cương nghị của bố.

Ngày Hoa đi học ở Liên xô, bà mong chờ từng lá thư của cô. Những dòng chữ chứa chan tình cảm yêu thương người mẹ dẫu hiền đã là nguồn động viên vô tận đối với bà. Rồi những ngày đầy sóng gió trong cuộc đời Hoa sau khi tốt nghiệp về nước. đến bây giờ, có mẹ có con, có cháu bên nhau, bà lập lại cái bàn thờ dưới danh nghĩa bàn thờ tổ tiên. Buổi tối, trước khi đi ngủ, bà và Hoa ngồi trước bàn thờ lần tràng hạt, đọc nho nhỏ Kinh Phật. Bà Hiền cảm thấy quá rõ cái tuổi già của mình. Nhìn đứa con rút ruột của mình đầu tắt, mặt tối, chân nam, chân chiêu, bà chỉ còn biết thở dài bất lực.

Từ sau những biến cố khốc liệt của cuộc đời, Hoa sống lặng lẽ. Cô hằng mong tâm hồn mình thanh tịnh nương nhờ cửa Phật.

Đói!

Cái đói đang ngự trị tại Việt nam. Các đài thông tin, báo chí của nhiều nước trên thế giới đưa tin, bình luận về hiện trạng và nguyên nhân gây nên nạn đói rất lớn ở Việt nam.

Sau những ngày thất lung buộc bụng để tiến hành cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn- sau những ngày hồ hởi mong chờ một cuộc sống thiên đường- sau hơn 40 năm kể từ nạn đói năm 1945 ở Việt nam, giờ đây nạn đói trở về hoành hành trên mảnh đất Việt nam điêu tàn. Từng bầy người đói rét lẩy bẩy đi trong mưa rơi, gió lạnh. Họ bỏ làng, bỏ xóm để mong tìm được một vài cọng rau muống, một chút cơm rơm- tất cả những gì có thể cho ngay vào miệng, hòng làm thỏa mãn tạm thời cái dạ dày lép xẹp đang gào thét. Lưỡi hái của Tử thần lại mang đi cuộc sống của biết bao người.

Ở góc phố Huyện, loa phát thanh đang đưa tin: "Quốc hội đã ra thông báo: Trong cả nước có 27 người thiếu ăn nên bị chết..." Mấy người đang đứng quanh cột loa phát thanh nghe tin tức. Cô Lộc, vợ anh Sừ- hàng xóm bà Hiền lầm bầm:

- Đây là mỗi ông lãnh đạo nhìn thấy 27 người chết ở trước cửa nhà mỗi buổi sáng. Chứ dân chết bao nhiêu, các ông có cần biết đến đâu. Thịt cá các ông ăn bẻ bụng. Còn dân không có khoai, có sắn mà phải chết. Cầm có thấy ai trong gia đình các ông ấy chết đói.

Một bác nông dân gầy gò, da xám xịt thở dài tiếp lời:

-Sáng nay tôi lên phố, thấy một cô dẫn hai đứa con đi bán. Cô bán đứa con nhỏ được ký gạo. Nhìn cảnh đứa bé khóc hết hơi khi phải xa mẹ, xa chị mà tôi thấy như đứt từng khúc ruột. Công lao nuôi con 7, 8 năm giờ nay chỉ đáng 2 ký gạo hầm. Mà không bán nó đi, thì lấy gì mà nuôi 4, 5 đứa còn lại.

Đàn rút ruột bán con. Ừ thì... dù thế nào nó cũng còn hy vọng không chết đói, mà lũ con còn lại cũng còn một tí cháo mà húp cho qua ngày. Bán xong đứa con, khi người ta đã dẫn nó đi xa, mẹ thằng bé cứ đứng ngẩn ra. Bỗng nhiên cô ấy khóc tức tưởi, vút cả túi gạo lại, lao theo hướng ấy mà đòi con.

Đứa chị mếu mếu máo máo chạy theo mẹ. Nó vừa kéo cái quần vá chằng vá đụp, vừa quệt mũi khóc gọi em. Âm ỉ cả một góc phố.

Sau câu chuyện, cả đám người nhìn nhau im lặng. Cái im lặng ngậm ngùi, lúng túng, xấu hổ của những kẻ bắt lặc trước một thực trạng phũ phàng.

Nhác thấy Hoa từ bệnh xá bước ra, Lộc vội bỏ đám người chạy tới gặp cô:

-Sao? cháu Siêu thế nào rồi hả chị?

Hoa đưa đôi mắt đại, đờ đẫn nhìn Lộc. Đôi dòng nước mắt chảy dài theo khuôn mặt gầy guộc, nước da mai mại của người thiếu ăn đã lâu. Hoa khẽ mấp máy môi - tiếng nói như từ mỏ phát ra, không một chút sinh khí:

- Cháu Siêu chết rồi!

Dường như không chịu nổi những gì đã bị đè nén quá lâu, Hoa ôm chèoang lấy Lộc khóc thảm thiết.

Mấy người đứng quanh xúm lại đỡ Hoa, lựa lời an ủi. Một hôm nay, cảnh này đã xảy ra quá nhiều.

Tiếng một bà già chép miệng:

Lúc người ta khiêng thặng bé đến đây, trông tội nghiệp lắm. Sốt đã mấy hôm, lại toàn húp cháo cám nên người nó lả đi, xanh rớt như tàu lá.

Có tiếng một người đàn ông quát:

-Tránh! Tránh! Cấp cứu đây!

Đám đông tản ra. Hai người đàn ông khiêng cái vống có phủ tấm chăn chiên vá loạng choạng bước vào bệnh xá...

Gió rít từ sông Hồng thổi vào lạnh buốt. Hàng tre quanh làng uốn rạp dưới sức nặng của những luồng gió đang giận dữ. Những thân tre vẫy mình rảnh rạc.

Con sông Hồng hiền hòa đã bao năm tháng cần cù, nhẫn nại bồi đắp phù sa cho đồng bằng Bắc bộ.

Dòng Nhị Hà đã chứng kiến biết bao thăng trầm của mảnh đất này. Giờ đây, đứng trước thảm cảnh đói nghèo, cực nhọc của những con người Việt nam cần mẫn, dòng sông dường như đang gào thét, khóc than.

Hoa khép chặt tà áo bông cũ rách, chậm rãi bước dọc bờ đê. Bao hoài bão, khát khao hạnh phúc, rồi bao tủi nhục, đớn đau, tuyệt vọng đã đi qua cuộc đời cô. Những ngày qua, Hoa đã suy nghĩ rất nhiều.

Nhiều buổi tối, Hoa đi lang thang dọc con đường làng lát gạch nham nhở. Có lúc cô đứng hàng giờ ngắm ánh đèn dầu chiếu qua khung cửa sổ nhà ai. Ở đó có tiếng trẻ con líu ríu, có tiếng bát đũa chạm nhau lanh canh, có tiếng anh chồng lâu bầu vì thức ăn chẳng có gì sau một ngày lao động quần quật...

Tôi chỉ là cánh chim bơ vơ

Lạnh lùng bay giữa gió, sương, mưa

Bay gần tổ ấm đôi chim bạn

Bỗng thấy lòng cuồng yêu ngán ngơ.

Giờ đây, đi dọc con sông đỏ ngầu phù sa đang gào thét, Hoa muốn bình tâm suy nghĩ. Cô muốn làm một cái gì đó để thay đổi cuộc sống cho tất cả những người phụ nữ Việt nam như cô.

Hoa đã nhiều lần nói chuyện với ông Thắng, bà Hiền, ông Đan, Xuân, Nhị, vợ chồng anh Sửu...- những người thân thiết của cô. Họ đã cùng nhau phân tích những nguyên nhân gây ra đói nghèo của đất nước. Bên cạnh cái trầm tĩnh do chiều dày cuộc sống của ông Thắng, bà Hiền, ông Đan-"Ngũ thập nhi tri Thiên mệnh" (50 tuổi thì hiểu được mệnh Trời) là cái sôi nổi, hăng hái của lớp trẻ. Họ khao khát được sống, được yêu trong Tự do, Dân chủ, được hưởng Quyền con người thật sự.

Những tin tức về sự chuyển mình mạnh mẽ của nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là quá trình đấu tranh đòi tự do,

dân chủ ở Đông Âu - dù bị bưng bít nhiều - cũng đã đến với họ. Hoa cùng bạn hữu của cô cũng đã biết về các trại tỵ nạn ở nhiều nơi trên thế giới. Ở đó có biết bao người Việt nam đang tìm đường đến với Tự do, bất chấp mọi hiểm nguy.

Từ cuộc sống của bản thân, của gia đình mình Hoa đã hiểu: Nguyên nhân của những thảm cảnh hiện nay ở Việt nam chính là sự tồn tại chế độ độc tài của tập đoàn lãnh đạo ngu dốt nhưng đầy tham vọng. Những kẻ cầm quyền đó nhân danh một mớ lý thuyết không tưởng của Chủ nghĩa Cộng sản đã lổi thời đề bảo vệ những đặc quyền của chúng và gia đình chúng, để đẩy dọa dân tộc Việt nam trong đói rét, điều tàn.

Có tiếng gà gáy te te đầu làng. Hoa lặng người đứng nhìn cái làng Gia thượng thân thương của cô đang chìm trong bóng đêm mịt mùng, gió rét. Trên mảnh đất này, bao thế hệ đã đổ mồ hôi, xương máu để gìn giữ, bảo tồn, phát triển nó. Vậy mà nay làng xóm tiêu điều, người chết đói, kẻ phiêu bạt đi bốn phương trời để mưu cầu cuộc sống. Những ai còn ở lại làng, sống vật vờ như những bóng ma. Làng cô cũng chính là hình ảnh thu nhỏ của cả đất nước Việt nam này. Có ai đã từng chịu đau thương cùng cực, người đó mới có được tình yêu đắm thắm lạ thường. Một luồng sinh khí chảy cuộn cuộn trong Hoa.

Non sông gấm vóc này không thể để rơi vào tay những tên bạo chúa ngu dốt, đầy tham vọng. Hơn lúc nào hết, đất nước - Người Mẹ thân thương của chúng ta đang vẫy gọi lớp lớp người con hãy đứng lên. Hoa hiểu sứ mệnh thiêng liêng của cô - của tất cả những người Việt nam có lương tri: Họ phải cùng đứng lên, vai kề vai giành lại Quyền Tự Do, Dân Chủ, Quyền Con Người.

Bà Hiền lặng lẽ ngắm nhìn khuôn mặt gầy, xanh với đôi mắt tự tin giờ đây đắm lệt của Hoa. Kể từ lúc Hoa nói với bà về quyết định sẽ ra đi, bà thấy cô con gái của bà dường như lớn hẳn lên. Cả bà và Hoa đều hiểu: Con đường Hoa lựa chọn sẽ đầy chông gai, nguy hiểm. Hoa muốn tìm đến ông Thắng, ông Đan, Xuân, Nhị, đến những người bạn của cô. Hoa muốn cùng họ tổ chức một phong trào đấu tranh giành Quyền Tự Do, Dân Chủ, Quyền Con Người trên khắp dải đất Việt nam. Cô muốn đất nước của cô được sống vĩnh viễn trong hạnh phúc, ấm no. Hoa đã nói ý định của mình với vợ chồng anh Sửu- những người cùng chí hướng với cô. Họ sẵn sàng đỡ đần bà Hiền những lúc tắt lửa, tối đèn. Giờ đây, chia tay với mẹ, Hoa thấy thương người mẹ nhân từ, khoan dung của cô vô cùng. Hoa quỳ xuống, úp khuôn mặt ướt đầm nước mắt vào lòng mẹ, nghẹn ngào:

-Mẹ ơi, con quỳ lạy mẹ. Con cầu mong mẹ hãy cố gắng giữ gìn sức khỏe. Con phải ra đi. Nhưng dù ở đâu chân trời hay góc biển, lòng con vẫn luôn hướng về mẹ.

Bà Hiền lặng người, nước mắt ứa ra từ đôi mắt già nua, hiền từ:

Hoa! con cứ đi đi. Mẹ cầu chúc Trời Phật cho con chân cứng, đá mềm. Con đừng lo lắng gì cho mẹ cả. Ở đây, mẹ đã có bà con hàng xóm con ạ. Xa mẹ, con hãy luôn nhớ câu:

Thiện căn ở tại lòng ta

Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài.

Hoa ngậm ngùi bước đến dưới bàn thờ. Cô quỳ lạy Chư Phật, Tổ tiên, cầu mong Các Vị giúp đỡ cho cô trên bước đường đấu tranh vì Đất Nước sắp tới.

Hoa bước ra khỏi căn nhà lụp xụp.

Vùng Dương đang toả những tia nắng ấm áp đầu tiên xuống mảnh đất Quê hương cô. /.

WEG OHNE GRENZEN

- Thich Nhu Dien –

*Ins Deutsch Übertragung von Nguyen Ngoc Tuan
und Nguyen Thi Thu Cuc***(Fortsetzung)**

Nach der Verehrungszeremonie begleitete ich den Meister Giac Nhien und einige Buddhisten zu einer internationalen Ausstellung. Der Reihe nach gingen wir bei allen Ständen vorbei. Nach den Philippinos kamen die Inder, Indonesier und schließlich die Vietnamesen, ganz auffällig mit riesigen Spruchbändern und einer großen Flagge des Staates, die unter dem blauen Himmel flatterte. Jeder Stand stellte seine nationalen Produkte aus. Wir freuten uns über die Vielfalt der Waren am vietnamesischen Kiosk. Von Textilien wie Seiden und Kleider bis zu den Leckerbissen, die das heimatliche Gefühl erwecken wie Frühlingsrollen, Pastete und Nordische Nuddelsuppe fehlte nichts.

Ich hatte mir vorgenommen, wenn ich in diesem US-Staat war, die Kräutergarten meiner Landsleute zu besuchen. Tatsächlich gab es hier so viele Arten, die mich an meine Heimat erinnerten, von den eßbaren Wasserwinde und eiförmigen weißen Auberginen bis hin zu den aromatischen Gewürzkräutern wie Pfefferminz, Koriander etc... Das ist schon ein Stück Heimat, das den Vietnamesen nicht fehlen darf, ganz gleich wo sie leben. Nur kann dieses Stück Heimat trotzdem nicht das ewige Vietnam, das weit entfernt im tiefen Bewußtsein der Vietnamesen ruht, vertreten. über eines bin ich sicher, daß dieser Bestandteil der vietnamesischen Eßkultur nicht schwer zu finden ist. Ob man in die kalten Länder Skandinaviens oder nach Alaska und Kanada geht oder die warmen Regionen wie z.B. Tunesien und Australien durchreist, man findet immer bei den Vietnamesen ihre heimatlichen Kräuter und Gewürzpflanzen. Haben die Vietnamesen etwa Angst davor, daß ihre Nachkommenschaft sich von Schwarzbrot ernährt wie die Deutschen, oder von Mc. Donald Hamburger wie die eiligen Amerikaner? Haben sie etwa Angst davor, daß ihre spätergeborenen Generationen vergessen werden, daß der Reis schon immer Hauptnahrung ihrer Vorfahren war? Möglicherweise werden sie nicht vergessen, wie man Eßstäbchen richtig halten soll! Vielleicht wäre es ganz gut, den Chinesen und Japanern nachzumachen, sogar besser als sich an den Amerikanern oder Franzosen ein Beispiel zu nehmen. Während in Europa und Amerika die Zahl der Buddhisten wächst, lassen sich viele Vietnamflüchtlinge in den Lagern Südostasiens zu Christen konvertieren. Zweifellos besteht das innerste Wesen jeweiliger Heillehrverkündung daraus, Gläubigen zu vermitteln, Gutes zu tun bzw. vom Bösen abzusehen. Dennoch ist es nicht gerechtfertigt, sich im Rausch materiellen Vorteils von seinem festen Glauben abzuwenden, um über Nacht eine Fremde Glaubensrichtung anzunehmen, die seiner Überzeugung nicht entspricht. Es

sei denn, man hat bei seiner Wahrheitsfindung bisher keine innere Zufriedenheit empfunden. In diesem Fall ist es keine Schande, daß man sich von der bisherigen religiösen Weltanschauung losbindet und ihr den Rücken kehrt. Gleichwohl ist es auch richtig, daß man wieder versucht, in einer neuen Richtung seine Sehnsucht nach der Wahrheitsfindung zu befriedigen.

Die Tage in Houston boten mir die Gelegenheit ehemalige Freunde wiederzusehen, die zum Teil aus Vietnam direkt und zum Teil von Japan aus hierher nach Amerika eingewandert waren. Gemeinsam besuchten wir China-, Vietnam-Town und schließlich die NASA. Auf einem großen Gelände, ziemlich weitweg vom Stadtgebiet befindet sich diese US-Raumfahrtbehörde. Dort gibt es reichlich Fläche für verschiedene Einrichtungen wie z.B. eine Halle für Raketenteile bzw. Astronautenausrüstungen.

Hier können Besucher alle Rüstwerkzeuge und Weltraumanzüge der letzten Mondfahrer besichtigen. Meine nächste Station war Los Angeles, die Stadt, wo die meisten Vietnamflüchtlinge ihr neues Zuhause wählen. Nirgendwo sonst auf der Welt gibt es mehr Pagoden als hier, die den vietnamesischen Buddhismus im Ausland vertreten. Am Anfang eröffnete hier der einst an der japanischen Universität Wadese in Literatur- Wissenschaft promovierte Hohehrwürdige Dr. Thich Thien An ein Meditationscenter und eine Pagode, um Amerikanern die Lehre des Buddha beizubringen. Innerhalb von 15 Jahren seiner Präsenz, von 1966 bis 1980, gründete er insgesamt 11 buddhistische Einrichtungen, einschließlich der "Oriental University" - Vien Dai Hoc Dong Phuong, die "Di Đà" Pagode und das "Tieu Dieu House" usw. Seitdem erhielt der Vietnam-Buddhismus sowohl ein beachtlich festes Lehrgebäude als auch eine institutionelle Grundlage für alle auswärtigen religiös-kulturellen Arbeiten von großer Bedeutung. Damit hatte der Hohehrwürdige Dr. Thich Thien An durch seine Pionierleistung den Grundstein gelegt, für weitere Aktivitäten von Mönchen, die nach ihm aus Vietnam gekommen waren, darunter der Ehrwürdige Thich Man Giac, Ehrwürdiger Dr. Thich Duc Niem, Ehrwürdiger Dr. Thich Thien Thanh. Erwähnenswert wäre vielleicht noch, daß es dort Institutionen gibt wie z.B. die Quan Am- und Vinh Nghiem Pagode sowie das "International-Buddhist Monastic Institute" (Phat Hoc Vien Quoc Te), die für die meisten Mitglieder des vietnamesischen Sangha-Ordens ihre erste Station in den USA bedeuten, während sie für viele Flüchtlingsfamilien die Rolle des Sponsors im Exilland darstellen.

Nach einer Woche in Los Angeles ging ich nach San Francisco, um dort den ehrenwerten Abt der Tu Quang Pagode, Meister Thich Tinh Tu, zu besuchen. Ich hatte bisher schon viele Tempel und Sakrale Bauten in diesem Land gesehen, aber kein Bauwerk hatte mir so gut gefallen wie diese Pagode, deren Reiz ihre harmonische Schlichtheit ist. Die Einrichtung war zwar einfach, gab jedoch den Besuchern den Eindruck, daß der oberste Mönch dieser heiligen Stätte ein geschickter junger Mönch ist, der sein ganzes Leben für den Dienst am Dharma und der Menschheit hingibt. Beim Betreten der Haupthalle verspüren Besucher eine diskrete Atmosphäre des Milde

und Barmherzigkeit mit einem angenehm überweltlichen Effekt, den nur die sakralen Bauten in Vietnam zu vermitteln vermögen.

Wie bedauerlich, daß ich mich hier nur einen Tag und zwei Nächte aufhalten konnte. Dennoch, das Echo dieser kurzen Zeit gab mir ein starkes Gefühl der Verbundenheit mit diesem Ort. Dann brachte mich der Venerable Tinh Tu zum Besuch der Giac Minh Pagode vom Hochehrw. Thanh Cat in San José. Glücklicherweise traf ich auch dort die Hochwürdigste Nonne Dam Luu. Sie hatte früher in Deutschland studiert und war längere Zeit als Leiterin des buddhistischen Waisenhauses Lumbini in Vietnam tätig. Vor ein paar Wochen entkam sie dem eisernen Vorhang des Kommunismus in Vietnam und nahm vorübergehend Zuflucht in dieser Pagode. Gemeinsam sprachen der Hochehrwürdige und die Hochwürdigste Nonne mit uns über die allgemeine Lage des Buddhismus in der Heimat sowie in Amerika und anderen Ländern. Bei der Gelegenheit gab mir der Hochehrwürdige Thanh Cat den bevorstehenden Bau des großen Tempels Dai Hung Bao Dien bekannt. Schon in den früheren Stunden, noch bevor die gluhroten Sonnenstrahlen am Horizont erschienen, brachte mich der Venerable Tinh Tu zum Flughafen, damit ich nach Los Angeles zurückfliegen konnte. Nach der Ankunft in Los Angeles ging ich mit einigen Freunden zu "Cho Ben Thanh" (Name damaliger zentraler Markthalle in Saigon, heute wird dieser Name für einen Teil von Vietnam Town in Los Angeles verwendet), um vietnamesische Bücher für unsere Bibliothek in der Pagode VIEN GIAC in Hannover einzukaufen. Ich nahm jeden Anlaß wahr, meinen vietnamesischen Freunden dort meistens mit einem humorvollen Ton folgendes Wissen zu lassen: "Wer wie früher in Vietnam leben möchte, sollte nach Paris umsiedeln. Wer schnell reich werden will, geht nach Amerika oder Australien. Wer ein friedliches, nicht armes und nicht reiches Leben führen will, kann dies in Deutschland, Holland, Schweden und Dänemark verwirklichen". Ich hörte einige lachen. Dabei wußte ich, daß ich die Wahrheit gesagt hatte. Denn schließlich bin ich Zeuge dieser Welten.

An diesem Samstag nachmittag veranstaltete das International Buddhist Monastic Institute eine Zeremonie der Anbetung des Friedens für einige Buddhisten. Bei dieser Gelegenheit wurde ich vom Ehrwürdigen Duc Niem gebeten, über die Lage des Buddhismus und der Aktivitäten der Vietnambuddhisten in Europa zu berichten. Der Bitte folgend schilderte ich, wie der Vietnambuddhismus in den Ländern Frankreich, Deutschland, Holland, Belgien, der Schweiz, Österreich usw. aufgebaut und strukturell organisiert wird.

Am gleichen Abend lud der Ehrwürdige Thich Man Giac viele buddhistische Studenten und Schüler zum gemeinsamen Essen in der Phat Giao Viet Nam Pagode ein. Das vegetarische Essen war einfach. Aber das Ziel dieser Zusammenkunft war eine Besprechung über die Gründung eines Buddhistischen Studentischen Vereins. Die Versammlung verlief in einer einfachen und fröhlichen Atmosphäre, getragen durch junge und ehrliche Menschen. Das Resultat war hervorragend. Denn alle hatten ein gemeinsames Ziel, das dem Geist des Glaubens entspricht.

Am nächsten Tag nach der Hauptzeremonie bat mich der Hochehrw. Dr. Thich Thien An, Präsident der "Oriental University" einen Vortrag über die Situation des Vietnam-Buddhismus in Europa zu halten. Auch diesmal wie in "International Meditation Training Center (Quoc Te Thien Vien)" sprach ich über die bisherige Entwicklung der vietnamesisch-buddhistischen Bewegung im alten Kontinent. Da die Zeit schnell vorbeiging, und ich merkte, wie nach einer langen Zeremonie Spuren von Müdigkeit auf dem Gesicht vieler Anwesenden gezeichnet waren, schloß ich, nachdem ich Allgemeines vorgetragen hatte, nach 20 Minuten das Gespräch.

Während des Mittag-Mönchsfastmahls in der Phat Giao Viet Nam Pagode hatte ich die Gelegenheit, mit allen Ordensmitgliedern von der niedrigsten bis zur ranghöchsten Stufe ins Gespräch zu kommen. Sie alle versprachen mir, bei nächstgünstiger Gelegenheit nach Europa zu kommen und uns zu besuchen. Eine Woche später bat ich einen Vietnamesen, mich zum Los Angeles-Airport zu bringen. Meine nächste Station war Seattle, einer Stadt voller Schornsteine des Industriegebiets, ähnlich wie die japanische Stadt Shinagawa.

Meine Maschine landete in Seattle an einem schönen Nachmittag. Die Wogen waren ruhig und der Wind war still. Nur Menschen fühlten sich melancholisch, als ob es nichts gab, das sie fröhlich machen konnte. Seattle war nicht so dreckig wie Washington DC, nicht so heiß wie Miami, auch nicht so trist wie Gainesville, Shreveport. Diese Stadt war weder friedlich wie Houston, noch voller Leben wie Los Angeles oder sympathisch wie San Francisco. Dennoch war sie von einer natürlichen Schönheit geprägt. Dabei trug sie eine unbeschreibliche Traurigkeit. Ein Blick vom hohen Hügel nach unten gab mir das Gefühl wie vom Gipfel des unendlichen Universums.

Eine Woche lang ging ich unter der Führung des Venerablen Nguyen Dat und einiger Buddhisten die Stadt und ihre Umgebung besuchen. Dann reiste ich nach Vancouver, anstatt nach New York wie geplant. An der Grenze zu Kanada mußte ich wieder viele Formalitäten wie bei der Einreise erledigen. Der Grenzkontrollbeamte fragte mich:

- Kehren Sie zurück in die USA?

- Nein, ich komme nicht zurück.

- Was wollen Sie in Kanada?

- Ich besuche die Gemeinschaft der Vietnam-Buddhisten und einige Freunde wie beim letzten Mal. Ich erinnere mich an das erste Mal, welches ich die USA besuchte. Damals fragte mich der Grenzbeamte:

- Was wollen Sie in den USA?

- Ich besuche meine vietnamesischen Landsleute und die buddhistischen Einrichtungen in diesem Land.

Der Beamte betrachtete mich lange, dann fragte er weiter:

- Wissen Sie, daß viele vietnamesische Mönche als Touristen zu uns gekommen und hier für immer geblieben sind?

- Ich habe davon gehört, bei mir ist es anders. Ich habe meine Pagode in Deutschland. Überlegt beantwortete ich knapp und präzise einzelne Fragen des Beamten der

Immigration. Denn ich beabsichtigte das erste Hindernis ohne unnötigen Zeitaufwand, der aus langen Gerede entstanden sein könnte, zu passieren. Vancouver ist nach Montréal und Toronto die drittgrößte Stadt Kanadas. Und zweifellos ist sie im Südosten des Landes eine der beiden blühendsten Metropolen. Auch hier arbeiten und leben die meisten chinesischen Einwanderer.

Ich verließ Vancouver und flog nach Ottawa, um rechtzeitig an der Eröffnungsfeier des neugegründeten Vietnamesisch-Buddhistischen Vereins teilzunehmen, wie ich vor einem Monat festversprochen hatte. Mit Bewunderung bestätigte ich die Leistung und den guten Willen des Gemeinderates, der innerhalb kürzester Zeit seit meinem letzten Besuch beachtliche Fortschritte gemacht hatte.

Beim Verlassen des Flughafengebäudes spürte ich sofort die frostige Kälte dieser Region. Sie bildete einen starken Kontrast zu der brennenden Hitze der texanischen Hauptstadt Houston, die noch in meiner Erinnerung verharnte.

Nach monatelanger Vorbereitung stellte sich nun der Vietnamesisch-Buddhistische Verein erstmalig der Öffentlichkeit vor. Nach dieser Eröffnungsfeierlichkeit zeigten mir zur Abwechslung einige Freunde in Natura die herbstliche Stimmung eines kanadischen Waldes. Der Gattineau-Forest von Ottawa öffnete heute dem Besucher aus Deutschland phantastische Landschaften seiner Wunderwelt, die fast so unwirklich war wie in einer Märchenerzählung. An östen hängend überzogen die vielfarbigen Blätter diesen Wald mit einem bunten Teppich von Weinrot bis Dunkelbraun und Leuchtendem Gelb. Hier und da zeigte sich das frische Gesicht der immergrünen Koniferen. Man konnte in dieser malerischen Naturlandschaft, wenn man genau hinsah, an jeder Pflanze nicht nur zwei oder drei, sondern sieben Farbtöne sehen. Und diese paradiesische Herrlichkeit, die ich heute hier erlebte, war eine natürliche Idylle, ein Meisterwerk der Natur. Viele Herbste waren gekommen und vergangen im Leben eines Buddhistischen Mönches wie ich es einer bin, in meiner Heimat, in Japan und in Europa. Plötzlich wußte ich, daß der Herbst in kanadischen Wäldern der bisher schönste ist. Seit alther hatten vietnamesische Dichter und Maler den Herbst trist und träumerisch dargestellt.

Wären diese Vorkriegsgenerationen noch am Leben und könnten dieses Spektakel hier mit eigenen Augen sehen, dann würde aus der Feder der Poeten keine Melancholie mehr kommen und aus dem Pinsel der Künstler keine Leblosgkeit mehr erscheinen. Denn die Natur hier war so strahlend und stimmungsvoll. Sie wirkte inspirierend. Man erzählte mir, daß jedesmal wenn der Herbst kommt, Touristen aus aller Welt nach Kanada strömen, um dieses Schauspiel der Natur zu erleben. Viel Tinte ist bisher für den Herbst in Paris geflossen, für die goldenen Blätter auf langen und breiten Boulevards dieser Stadt an der Seine. Wie poetisch der Herbst in Paris und wie sehnsüchtig der Herbst in Tokyo sein mag, so spricht der Herbst in Kanada für alle diese Gefühlsregungen. Wahrscheinlich hat der Schöpfer der Natur diesem Land diese Herrlichkeit zugefügt als Kompensation für die unbarmherzige Kälte im Winter.

Ich ging begeistert unter den Bäumen des Gattineau und fühlte mich wie im Traum. Manchmal hielten wir uns, um gemeinsam ein Gruppenbild zu machen. Dann mußten wir mit Bedauern den Wald verlassen, weil es Zeit war für den Mittagisch.

Am nächsten Tag verließ ich Ottawa und fuhr mit dem Omnibus nach Montréal. Ich trauerte unterwegs immer noch dem Spaziergang zwischen goldenen Blättern von gestern nach. Schon zeigten sich die ersten Schneeflocken, die bald diesen bunten Teppich einheitlich Weiß überdecken werden, um über Bergen und Tälern einen traurigen Gürtel der Einsamkeit auszurollen.

Wie beim letzten Mal holten mich einige buddhistische Freunde vom Bus ab, während ich noch im "Amida-Sutra" aus dem Sanskrit in Englisch übersetzt vom deutschen Indologen Max Müller vertieft war. Wie seltsam! Wenn ich das Sutra in Chinesisch rezitiere, dann fühle ich mich wie mit dem Sutra vereint. Aber wenn ich einen kanonischen Text in Englisch oder Deutsch vorlese, dann höre ich sofort einen Mißklang. In Japanischen hört es sich noch akzeptabler als in einer europäischen Sprache an. Vielleicht war dies der Grund, daß die Menschen im Abendland den Buddhismus lieber studieren als rezitieren. Und wenn, dann in der Pali-Sprache. Nehmen wir z.B. die Anfangsformel jedes Sutra, den der Ehrwürdige Ananda zu sagen pflegte, als Beweis für die Authentizität des Buddha Wortes in der Pali-Sprache : "Ewam me sutam". Während diese Formel im chinesischen "Nhu thi nga van", im japanischen : "Nyo ze ga mon" und im vietnamesischen : "Ta nghe nhu vay" gesprochen wird, wird er im englischen "I've heard so from the Buddha" und im deutschen "Aus dem Heiligen Munde habe ich gehört und aufgenommen" gesprochen. Eine in einer europäischen Sprache geführten Sutra-Rezitation würde vielleicht von Göttern und Dämonen nicht leicht verstanden! Irgendwie klingt es mir in meiner Heimatsprache angenehmer als im englischen, deutschen, französischen. öhnlich wie beim Singen muß eine Sutra-Rezitation im vietnamesischen unter Beachtung bestimmter Regeln vollzogen werden, und nicht wie man es spontan haben möchte. Der Betende muß wissen, wann er seine Stimme erhebt bzw. und nicht immer mit gleichem Klang, damit er später sich erlöst fühlt. Er muß also im Einklang mit Takt und Harmonie der Begleitinstrumente wie z.B. Holztrommel und Metallglocke sein und mit den Rhythmen des Zeremonienmeisters.

Wie erwacht kehrte ich von meiner Gedankenwelt zur Realität zurück. Nach einer kleinen Fahrt war ich nun wieder in dem Zimmer, wo ich vor einem Monat gewesen war. Das von einer einsamen Atmosphäre gefüllte Zimmer schien still und geduldig auf seinen Gast zu warten. Was sich in diesem luxuriösen Villa heute geändert hatte, war, daß außer mir noch weitere Gäste aus den USA und anderen Regionen Kanadas anwesend waren. Sie kamen hierher um den Todestag jenes Mannes in Paris zu gedenken. Trotz des vielen Lachens und der Reden war die Trauerstimmung noch zu spüren. Die letzten Tage meiner Amerikareise erfüllte ich mit einem Gleichmaß morgendlicher Rezitation des Suramgama Sutra und abendlicher Meditationsübung. Und das alles wiederholte sich bis zum Tag der Hauptfeierlichkeit des 1.

Todesgedenktag nach einem Jahr des Verstorbenen. Rührend durchdrang das Erlösungsgebet dem Boden der Sentimentalität der Anwesenden, sodaß niemand im Raum seine Tränen unterdrücken konnte. Hören wir hierzu ein kleines Beispiel : "Was immer entsteht, hat ein Ende und erneuert sich. Ohne Geburt gibt es weder Tod noch neues Dasein. Leben und Sterben, Kommen und Gehen, alles wie ein Traum. Schnell wie ein Augenblick ins das Buddha-Land des Westen hinübergelangen". Auch gibt es Verse aus Sutren, die den Menschen den Sinn der Unbeständigkeit des Lebens öffnen :

"Aus dieser Welt gehen Eltern in profunder Liebe, Pietätvoll trauern Kinder über die schmerzliche Trennung. Geburt und Tod, alles führt zu Nichts, Buddha wie Lebewesen, alles aus gleicher Natur. In Erkenntnis der Vergänglichkeit des Lebens, den Namen anrufen, den Ksitigarbha anbeten, um Beistand für die Hinüberreisenden".

Vielleicht können jene, die trauern, sich mit diesen Gebetssprüchen getroffen fühlen, während für Außenstehende diese Sprüche so gut wie ein Pfeil, der daneben geschossen sind. Wie die Zeit vergeht, schon war ich anderhalb Monat unterwegs in Kanada und USA. Bei meiner Abreise nach Deutschland zurück in meiner Pagode, zeigten alle zurückgebliebenen Buddhisten ein trauriges Gesicht. Auch das gehört zu den gewöhnlichen Dingen dieser Welt, sagte mir mein Verstand. Ich verließ die USA und Kanada in Erwartung und Hoffnung vieler Menschen auf meine baldige Wiederkehr. Tief in Gedanken betete ich mit einem Herzen zu Buddhas, Heiligen und Göttern um den Beistand für alle Menschen und anderen fühlende Wesen für ihren Glauben wie für ihr Gesellschaftsleben. Diese war meine erste aber nicht meine letzte Reise nach Amerika. Ich wußte, daß damit von nun an ein Zeichen gesetzt wurde, daß es zumindest notwendig ist, daß sich Buddhisten in allen Kontinenten zusammenschließen, um gemeinsam den Weg des Dharma zu gehen.

Eine Schwalbe macht noch keinen Frühling. Deshalb ist es besser soviel wie möglich zusammenzutrommeln, als gar keine Schwalbe zu haben. Zwar wissen wir, daß eine Kutte keinen Priester macht. Aber ein Priester ohne seine Kutte ist durchaus nicht denkbar. Dennoch sollte man weder zu streng noch zu leicht mit ihm sein. Einerseits verhält man sich zu extrem, andererseits läuft man mit seiner Leichtherzigkeit Gefahr, daß der Priester in den Graben der Zügellosigkeit fällt. Deshalb lehrt der Buddhismus seinen Anhängern, den "Mittelweg" zu gehen.

(Fortsetzung folgt)

Karma

KARMA I

he chipped the stone
he rejected the stone
he pounded the stone
he dedicated his life
to defeating the stone

forever;
he broke his fist.

the waters bubbled
the waters sang
and the waters
wore it
away.

KARMA II

*I want this to be the last time !
he shouted,
I will leave nothing undone !
and with every shout
and with every deed
he accumulated another li.*

*somewhere an a mountain
a sage turned into a
butterfly
did nothing more than
flit from flower to flower
as butterflies do
and then was gone
forever
Mara Illo*

Nghiệp Lực

I

*Ta giận dỗi tảng đá
Rồi trợn mắt phùng má
Quyết tâm đem cả cuộc đời
Đám cho đá nát toi bồi! Than ôi
Chỉ tay ta gãy mà thôi l
Giòng suối nước trong veo
Róc rách chảy chân đèo
Nó vừa chảy vừa reo
Không hề dừng ý tẻo teo
Mà kìa đá đã mòn theo tháng ngày !*

II

*Ta hét lên : "Phải hết
Lần này khi ta chết!"
"Ta sẽ thanh toán hết mọi điều!"
Nhưng càng làm càng hết bao nhiêu
Nghiệp càng buộc chặt thêm nhiều bấy nhiêu*

*Bậc hiền sĩ tu tiên
Ở trên núi thần nhiên
Như một con bướm lượn
Nhờn nhờ ở giữa rừng hoa
Rồi đi, đi mất; đi là đi luôn !*

• Dịch giả: Việt Chí Nhân

Deutsche Buddhistische Union

Buddhistische Religionsgemeinschaft

Information zum Kongreß der Europäischen Buddhistischen Union in Berlin: "Einheit in der Vielfalt - Buddhismus in Europa" 24. - 27. Sept. 1992

Hiermit möchten wir Sie informieren, daß die Europäische Buddhistische Union (EBU) im September 1992 einen internationalen Kongreß in Berlin veranstalten wird, der von der Deutschen Buddhistischen Union (DBU) ausgerichtet wird. Die Deutsche Buddhistische Union - Buddhistische Religionsgemeinschaft, gemeinnütziger e.V., ist die Dachorganisation unterschiedlicher buddhistischer Gemeinschaften in der Bundesrepublik Deutschland, die EBU ist die Dachorganisation nationaler und internationaler buddhistischer Verbände auf europäischer Ebene; seit Juli 91 ist die EBU als nicht-staatliche Organisation informatives Mitglied der UNESCO, Kategorie C. In den in der EBU organisierten Verbänden sind alle traditionellen buddhistischen Schulen des Theravada-, Zen-, Tibetischen Buddhismus u.a. vertreten.

Die Zielsetzung dieses Kongresses mit dem Titel "Einheit in der Vielfalt" ist es, zum einen in einem internationalen Forum die gemeinsame Grundlage der verschiedenen buddhistischen Traditionen bewußt zu machen, zum anderen durch den zutiefst humanitären Ansatz der buddhistischen Lehre einen Beitrag zur Verständigung der Menschen in Europa zu leisten. Die geschichtliche Entwicklung des Buddhismus seit 2500 Jahren hat gezeigt, daß er in den unterschiedlichen kulturellen Traditionen der verschiedenen Länder tolerant und anpassungsfähig in einer jeweils eigenständigen Form hervorgetreten ist. Die allgemeingültigen Aussagen der buddhistischen Lehre haben an Aktualität nichts eingebüßt. Sie geben auch heute wertvolle Lebenshilfe zur Bewältigung unserer Alltagsprobleme, zu Fragen über Tod und Sterben, zum Umgang mit Andersdenkenden und anderen Religionen etc. Der Buddhismus im Westen entwickelt vor dem soziokulturellen Hintergrund der westlichen Länder neue Ausdrucksformen und bereichert damit die Vielfalt der historisch gewachsenen buddhistischen Traditionen, die alle um den gemeinsamen Kern der ursprünglichen Lehre des Buddha Shakyamuni entstanden sind.

Die EBU organisiert im 4jährigen Rhythmus Kongresse in Europa; der letzte fand 1988 mit mehr als 2000 Teilnehmern in Paris in den Räumen der UNESCO statt. Die Schirmherrschaft hatte Dr. Gurugé, der Botschafter Sri Lankas in Paris. Berlin ist diesmal wegen der europäischen Einigung 1992 einstimmig als Veranstaltungsort ausgewählt worden, auch weil diese Stadt für die politische Entwicklung der letzten Jahre in der Bundesrepublik und in ganz Europa eine symbolische Schlüsselstellung innehat. Außerdem erleichtert die geographische Lage die von uns angestrebte Integration der östlichen europäischen Nachbarländer. In Berlin besteht eine lange buddhistische Tradition: In Frohnau befindet sich seit 1924 das älteste buddhistische Zentrum Europas, wo im September 1933 der erste Europäische Buddhistische Kongreß stattgefunden hat.

Die Liste der geladenen Sprecherinnen und Sprecher spiegelt die Vielfalt buddhistischer Traditionen auf unserem Kontinent wider. Es wurde Wert darauf gelegt, möglichst bekannte und im Westen wirkende Lehrerinnen und Lehrer aller großen buddhistischen Traditionen auszuwählen. Daher wurde auch S.H. der Dalai Lama, Friedensnobelpreisträger 1989, als bedeutendster Repräsentant der buddhistischen Bewegung im öffentlichen Leben eingeladen.

Wir rechnen mit mindestens 1200 Teilnehmern für die laufenden Veranstaltungen und einer großen Medienpräsenz; speziell für die Vorträge des Dalai Lama sind zusätzlich ca. 3000 Personen zu erwarten. Der Kongreß findet in der Werner-Seelenbinder-Halle in Berlin Prenzlauer Berg statt; es wird dort zahlreiche Darstellungsmöglichkeiten für alle buddhistischen Gruppen geben. Um diese für die Bundesrepublik und Berlin einmalige Veranstaltung angemessen ausrichten zu können, bitten wir Sie herzlich um Ihre Unterstützung.

Kontaktadressen:

Deutsche Buddhistische Union - Dachauer Str. 109 - 8000 München 2 und
EBU-Kongreßbüro - Hasenheide 9 - 1000 Berlin 61 - Tel. 030 / 694 64 33 Fax. 030 / 694 65 83
Anmeldung: Buddhistische Gesellschaft - Wulffstr. 6 - 1000 Berlin 41 - Tel. & Fax. 030 / 792 85 50
Bankverbindung: "EBU-Kongreß 1992" - Kto. Nr.: 0802 42 78, Berliner Volksbank BLZ 100 900 00

EBU - KONGRESS SEPTEMBER 1992 BERLIN

"EINHEIT IN DER VIELFALT – BUDDHISMUS IN EUROPA"

VORLÄUFIGER PROGRAMM - ENTWURF (Stand: 7. Nov. 1991)

Donnerstag, 24. Sept. 92

18.00 Ausstellungseröffnung und erste Begrüßung der Teilnehmer

Freitag, 25. Sept. 92

8.00 - 8.45 Gemeinsame Meditation aller Gruppen
9.00 - 9.30 Eröffnungsrituale
9.30 - 10.15 Offizielle Eröffnung des Kongresses durch EBU, DBU, Schirmherr,
mit offiziellen Grußbotschaften, Programmvorstellung
10.30 - 11.30 Sogyal Rinpoche: "Spiritualität und Alltag"
12.00 - 12.45 Geleitete Meditation
14.00 - 15.00 Daishin Morgan: "Tod und Vergänglichkeit aus buddhistischer Sicht"
15.30 - 16.30 Ayya Khema: "Das Herz der buddhistischen Meditation"
17.00 - 18.00 S.E. Shamar Rinpoche: "Die wahre Natur des Geistes entdecken..."
20.00 - 22.00 Sozio-kulturelles Programm

Samstag, 26. Sept. 92

8.00 - 8.45 Geleitete Meditation
9.00 - 10.00 Sangharakshita: "Integration des Buddhismus in die westl. Gesellschaft"
10.30 - 11.30 Prabhasa Dharma Roshi - Vortrag über Zen-Buddhismus
12.00 - 12.45 Geleitete Meditation
14.00 - 15.00 Dr. Rewata Dhamma: "Buddhistische Sozialarbeit"
15.30 - 16.30 Thich Nhat Hanh: "Innerer Frieden - Äußerer Frieden"
17.00 - 19.00 "Integration des Buddhismus in den Westen - Die Vielfalt buddhistischer
Aktivitäten in Europa" Podium mit Sprechern, Moderation Sylvia Wetzel
21.00 - 24.00 Kulturelles Programm

Sonntag, 27. Sept. 92

8.00 - 8.45 Geleitete Meditation
9.00 - 9.30 Offizieller Empfang Seiner Heiligkeit des XIV. Dalai Lama
9.30 - 11.00 Seine Heiligkeit der Dalai Lama: "Leerheit und Mitgefühl - Gemein-
same Grundlage der verschiedenen buddhistischen Traditionen"
11.00 - 11.30 Meditation für den Weltfrieden mit allen Teilnehmern und Abschied
14.00 - 16.30 *Jahreshauptversammlung der EBU (für Mitglieder)*
18.00 - 20.00 Öffentlicher Vortrag S.H. des Dalai Lama "Voneinander lernen - Verstän-
digung zwischen den Religionen"

Montag und Dienstag, 28. und 29. Sept. 1992

Buddhistische Belehrungen mit S.H. dem Dalai Lama (vormittags und nachmittags)

Buddhistische Aktivitäten in Deutschland

Berlin: Eine Athangasilas-Übung wurde vom 2. bis 3. Nov. 1991 in der Buddhasstätte Linh Thuu in Berlin veranstaltet, welche eine regelmäßige buddhistische Aktivität des Ortsvereins der VBVF aus Berlin (Vereinigung der Buddh. Vietnamflüchtlinge in der BRD e.V.) ist. Unter der Leitung von Ehrw. Thich Nhu Dien, Abt der Viengiac Pagode in Hannover, hatten die Praktizierenden die Möglichkeit innerhalb 24 Stunden das Leben eines Mönches ernsthaft kennenzulernen und einzulernen. Daran haben 18 Laien teilgenommen.

Freiburg und Karlsruhe: Es fanden am 9. Nov. 1991 in Freiburg und an einem Tag danach in Karlsruhe buddhistische Andachten statt. In den vorstehenden religiösen Veranstaltungen hat Ehrw. Thich Nhu Dien die Zeremonie geleitet und das Thema über die "Lehre des Wiederkehrskreislaufes und Karmas (Folge der menschlichen Handlung) sowie der Wiedergeburt nach der Weltanschauung von den buddhistischen Ländern" unterwiesen. Bei jeweiliger Veranstaltung waren etwa 50 bis 100 Teilnehmer anwesend. Diese Veranstaltungen wurden von den dortigen Ortsvereinen der VBVF organisiert.

Norddeich: An dem Bußtag vom 20. Nov. 1991 kam Ehrw. Thich Nhu Dien nach Norddeich, eine regelmäßige buddhistische Andacht für die in dem Nazareth Norddeich lebenden vietnamesischen Buddhisten zu leiten. Daran haben ca. 80 Personen teilgenommen.

Reutlingen: Eine 2. regelmäßige Andacht in diesem Jahr hat der Ortsverein der VBVF aus Reutlingen organisiert, diese fand am Samstag den 23. Nov. 1991 statt. Nach der buddhistischen Zeremonie hat Ehrw. Thich Nhu Dien als Andachtsleiter die Lehre des "Wiederkehrskreislaufes" unterwiesen. Zu diesem Anlaß hat Weggefährter Thien Dung Vu Ngoc Tuan im Namen des Ortsvereins über die im Jahre 1991 geleisteten Aktivitäten berichtet und das vornehmene buddhistische Arbeitsprogramm im Jahre 1992 von dem Ortsverein aus Reutlingen und dessen Umgebung vorgetragen.

Wiesbaden: Aus der Tradition des Ortsvereins ist jährlich eine buddhistische Andacht für dessen Mitglieder und Weggefährten zu veranstalten. Dies fand am 30. Nov. 1991 unter der Leitung von Ehrw. Thich Nhu Dien statt. Einen neuen Vorstand des

Ortsvereins der VBVF aus Wiesbaden wurde auch zu diesem Anlaß gewählt. An dieser Veranstaltung haben ca. 50 Buddhisten teilgenommen.

Ausbildungsseminar für Gruppenleiter der Jubfa (Jungbuddhisten-amilie): Die Jubfa ist der pfadfinderischen Gruppen entsprechend. Vom 15. bis 17. Nov. 1991 fand ein Seminar zur Ausbildung von Gruppenleiter der Orts-Jubfa in der Viengiac Pagode in Hannover statt. 100 Jugendliche im Alter von 18 bis 40 aus 7 Ländern wie aus Deutschland, Dänemark, Norwegen, Belgien, Frankreich, Holland und aus der Schweiz sind nach Hannover gekommen, um dieses Ausbildungsseminar, welches in zwei Niveausstufen nämlich die 1. Lumbini und 1. Asoka aufgeteilt worden ist, teilzunehmen. Ehrwürdigen Thich Minh Tam aus Frankreich, Thich Nhu Dien aus Deutschland, Thich Tri Minh aus Dänemark, Thich Quang Binh und Thich Minh Tri aus Norwegen haben diese Veranstaltung bezeugt als auch die Buddhalehre in den Unterrichten unterwiesen. Der Ausschluß von Bundesleiter der Jubfa in der BR Deutschland und Mitwirkung von 3 ranghohen vietnamesischen Jubfa-Leitern aus Belgien und Holland haben diese Ausbildung geleitet. Zu diesem Anlaß wurde durch Jubfa-Leiter als Vertreter von 7 Ländern einen Zentralausschuß zur Leitung der vietnamesischen Jubfa in Europa (ZVJE) gewählt. Dies sei als ein er-

folgreiches Resultat der Jubfa-Aktivitäten in Europa in einem vereinigten Europa zu bezeichnen.

Forschung der Buddhalehre von Einheimischen: Zum Kennenlernen der Buddhalehre und deren Übungsmethoden kamen am 6., 12. und am 27. Nov. 1991 drei verschiedene Gruppen von Einheimischen in die neue Viengiac Pagode (LOTUS-Beggnungsstätte) in Hannover. Diese wurden von Ehrw. Abt. Rev. Thich Thien Son, Novizen Thien Tin und Weggefährten Thi Chon Ngo Ngoc Diep als Leiter des Vietnamesisch-Buddhistischen Sozio-Kulturzentrum in der BR Deutschland geleitet. Sie waren deutsche Schüler(inen), Universitätslehrenden, Gelehrten usw., die die Buddhalehre zu interessieren haben und deshalb nicht nur über die Lehre sondern auch die tatsächliche Übung und Verwirklichung dieser Weisung ins tägliche Leben. Jeweilige Veranstaltung dauerte 2 bis 3 Stunden.

Freundschaftsbesuch: Am 25. Nov. 1991 kamen deutsche Priester und Priester Nguyen Trung Diem nach Hannover, um die neue Viengiac Pagode zu besichtigen und die Freundschaft von 2 Weltreligionen zu verbinden. Dies sei ein vorbildhaftes Symbol von 2 Weltreligionen, welches würdevoll aufrechterhalten soll.

Bekanntmachung

Die Adresse und Anrufnr. der neuen VIENGIAC Pagode ist geändert wie folgt:

VIENGIAC Pagode
3000 Hannover 81
Karlsruhe Str. 6
Tel. 0511 - 87963 - 0

**VIENGIAC wünscht allen Lesern und Ihren Familien
ein frohes Weihnachtsfest und ein gesegnetes Neujahr**

IMPRESSUM

VIENGIAC

Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland
c/o VIENGIAC Pagode, Karlsruhe Str., Tel. 0511 - 86468

Herausgeber: Ven. THICH NHU DIEN

Redaktion: Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum
in der BR Deutschland (VIBUS)

Chefredakteur: NGO, NGOC-DIEP Dipl. Ing.

Erscheinungsweise: alle zwei Monate

Druck, Satz und Layout: VIBUS, Hannover

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt.
Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.

Đại Tá Việt Cộng Bùi Tín

ném bòn vào mặt các tên chính khách đón gió, trở cờ.

- Vũ Ngọc Long -

"Ngàn sự đại khờ, chẳng đem lại sự khôn ngoan nào".

Đây có lẽ là danh ngôn diễn tả được trọn vẹn ý nghĩa các việc làm của đám chính khách trở cờ, đón gió trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại, quanh vụ đại tá VC Bùi Tín. Như tin tức các báo chí loan truyền, trong hơn năm qua, nói về Bùi Tín phó tổng biên tập báo Nhân dân cơ quan ngôn luận của đảng nhà nước CSVN, Bùi Tín sau khi đi tham dự một buổi hội thảo về Báo chí do tờ báo cộng sản Pháp L'Humanité tổ chức ở Paris đã xin ở lại Pháp. Liên sau đó Bùi Tín đã cho công bố một thỉnh nguyện thư, gửi giới lãnh đạo đảng CSVN, yêu cầu sửa sai, nhân dịp đại hội đảng kỳ 7 diễn ra. Việc làm của Bùi Tín, đã được một số chính khách đón gió người Việt ở Paris bắt lấy, coi như một cơ hội "ăn cỏ" bằng vàng. Đám chính khách này vây quanh Bùi Tín, thiếu điều đội Bùi Tín lên đầu chạy vòng vòng khắp thủ đô ánh sáng Paris. Họ đánh giá rằng Bùi Tín là một thứ "Yelsin nhỏ" của VN. Bùi Tín sẽ xé thẻ đảng, sẽ kêu gọi một số đảng viên cấp tiến trong đảng CSVN, đứng lên làm một cuộc cách mạng, trao trả quyền tự do kinh tế, chính trị cho nhân dân. Nhiều chính khách đón gió ở Paris, đám lâu nay vẫn cao cổ kêu hòa hợp hòa giải với VC tưởng thời cơ đã đến với họ, con bài Bùi Tín sẽ mang đến cho họ bổng lộc, chức tước, tới nơi rồi. Nhiều lời tuyên bố vênh vang, ra điều họ đã kêu gọi được thành phần cấp tiến trong đảng CSVN đứng về phe họ. Sự ngây thơ và cả tin của "đám trí thức đi giữa trời mơ" này đã bị bẽ bàng tới mức độ nhục nhã. Đại tá VC Bùi Tín đã bịt mắt đám này một cách dễ dàng. Bùi Tín chẳng bỏ đảng, Bùi Tín cũng chẳng lên án chủ nghĩa CS, mà Bùi Tín chỉ muốn giới lãnh đạo đảng CSVN sửa sai, đổi mới, để đảng tiếp tục nắm quyền độc tôn.

Mấy năm qua với những thay đổi lớn lao của tình hình chính trị thế giới. Các chính quyền CS ở Đông Âu đã bị khai tử nhanh lẹ cũng như đảng CS ở Liên xô đã bị cấm hoạt động. Riêng vùng Á châu các chính quyền CS vẫn tồn tại và đang cố tìm mọi cách để tiếp tục nắm giữ quyền lực. Tại Việt Nam tập đoàn lãnh đạo đảng CS đã tung ra trăm phương, ngàn kế, hầu quyết kéo dài sự độc tôn quyền lực của họ. Nhiều cán bộ chính trị, văn hóa đã lũ lượt gọi ra hải ngoại để đánh phá các cộng đồng người Việt. Như chúng ta biết sau đại hội đảng kỳ 6, giới lãnh đạo đảng nhà nước CSVN ý thức ra rằng khối người Việt ở hải

ngoại là một thực thể rất quan trọng trên 2 lãnh vực kinh tế và chính trị. Nếu nắm được khối người này, sẽ đem lại rất nhiều mối lợi. Để tiến hành công tác này, Hà Nội đã dùng nhiều qui kế, như thực hiện chương trình du lịch về VN, ưu tiên cho Việt kiều về nước bỏ vốn làm ăn. Ngoài ra nhiều cán bộ cao cấp trong đảng CS, đã vượt ve gọi Việt kiều ở hải ngoại là khúc ruột ở ngoài ngàn dặm v.v... Mặt khác để nắm chắc các hoạt động ở hải ngoại của khối người Việt, CSVN đã gọi rất nhiều cán bộ, đảng viên qua các xứ có người tỵ nạn sống. Đám cán bộ này len lỏi vào các tổ chức, văn hóa, xã hội, tôn giáo và nhất là đảng đoàn chính trị. Chúng tìm mọi cách chia rẽ, giữa cá nhân với cá nhân, giữa tổ chức này với đảng đoàn kia. Ngoài ra trong lãnh vực tôn giáo, chúng cũng mớm lời cho một số tu sĩ... đi truyền rao "tôn giáo không làm chính trị". Đặc biệt trong lãnh vực báo chí, chúng cho ra đời hàng loạt báo, mang danh đòi tự do, dân chủ. Trong mỗi tờ báo, một vài bài đã kích sự tiêu cực của vài cá nhân trong đảng CSVN, nhưng nhìn chung vẫn xung tụng Hồ chí Minh, và lý thuyết Marx-Lénin. Nguy hại hơn nữa đám cán bộ CS này đã phủ dụ được một số trí thức háo danh, háo lợi trong cộng đồng người Việt. Đám này tuy học hành, đỗ đạt, nhưng lâu nay quen thụ hưởng, ngại khó, sợ nguy, nhiều năm ăn học ở nước ngoài, chỉ biết CS qua mớ sách vở. Đám "theo voi hít bã mía", được đám cán bộ CS cho ăn bữa mê, thuốc lú, đứng ra lập tổ chức này đảng đoàn kia trên danh nghĩa là đòi tự do, dân chủ cho VN, nhưng thực tế là để quấy phá và chia rẽ các đảng đoàn quốc gia chân chính, có lập trường chống Cộng rõ ràng. Trong năm qua chúng ta thấy CS đã cho thay thế hầu hết đám cán bộ hoạt động trước đây trong danh nghĩa: hội Việt kiều yêu nước. Hàng ngàn cán bộ được gọi ra hải ngoại qua diện tỵ nạn, và được trang bị danh nghĩa tỵ nạn chính trị rõ ràng, cũng như nhiều người có giấy chứng nhận nhiều năm tù đầy, cải tạo. Một sự chuẩn bị thật kỹ càng cho đám cán bộ của họ. Trong khi đó phía quốc gia chống cộng là một tập hợp, thật ô hợp, nhiều cá nhân, đảng, đoàn, còn sống trong mộng mơ, ôm cái dĩ vãng "vàng son" của thời quá khứ để tự cho mình là "trùm" thiên hạ. Mặt khác một sự kiện thật lạ lùng, là rất nhiều tổ chức, đảng đoàn ở hải ngoại đã không đặt "phẩm chất" cán bộ là quan trọng, mà chỉ chú ý tới vấn đề "lượng". Cán bộ thiếu khả năng, kiến thức, nên rất dễ dàng bị lung lạc trong ý thức đấu tranh. Ai nói sao, nghe đều cho là phải cả. Từ sự thiếu vắng "phẩm chất" này, nên rất dễ dàng đưa tới sự tranh cãi vô bổ, cũng như nhanh chóng bị các cán bộ CS mê hoặc, làm theo những gì họ muốn. Sự việc này chẳng diễn ra ở từng lớp cán bộ nhỏ, mà ở cả lớp cán bộ hạng trung và hạng cao của nhiều đảng đoàn ở hải ngoại. Sự việc Bùi Tín múa may mấy tháng qua là một điều chứng minh thật rõ ràng cho chúng ta thấy

"phe ta" quá ngây thơ, nhẹ dạ. Một số cá nhân, đảng đoàn nhìn thấy trò lừa bịp, xảo trá của tập đoàn CS, họ lên tiếng thì bị chê trách, là chống cộng quá khích, hoặc không nhìn thấy sự thay đổi của tình hình thế giới v.v. và v.v...

Riêng cá nhân người viết, trong rất nhiều bài viết, cũng như các lần đi thuyết trình, đọc tham luận, trong các cộng đồng người Việt ở Âu châu, chúng tôi đã lên tiếng cảnh giác về trò khờ nhục kẻ của Bùi Tín nói riêng và một số cộng con từ Đông Âu chạy qua nói chung. Nhiều cá nhân, đảng đoàn đã chỉ trích cho là nhìn ai cũng là Cộng sản và thiếu sự nhân ái khoan hòa. Nay với những lời lẽ ngông cuồng của Bùi Tín ở Mỹ, có lẽ làm các người này sáng mắt. Những lập luận ngây thơ, ấu trĩ như "nhìn đâu và thấy ai đã là CS thì cũng nghĩ rằng họ muôn đời là CS" hay phải khoan hòa nhân ái với những người CS khi họ lên tiếng đòi hỏi tự do, dân chủ cho VN v.v.. Thực tế vấn đề thêm bạn, bớt thù, kéo được những người CS cuồng tín, gian manh về đại khối dân tộc là một điều mọi người chúng ta ai cũng nên làm. Công việc như dẫn giải, phủ dụ được một đứa con hoang đảng về với mái ấm gia đình. Ai trong chúng ta những người còn thao thức đến chuyện quốc gia dân tộc chẳng muốn làm việc đó. Nhưng vấn đề là chúng ta phải sáng suốt nhận định sự trở về đó thật hay giả chứ chẳng mù quáng, thiên cận, hấp tấp để chuốt lấy bề bành. đối phương sẽ ném ra cái nhìn khinh bỉ rằng: thật là một lũ trẻ con, nói sao nghe vậy, lừa chúng như lừa gạt những đứa con nít. Trường hợp bịp bợm của Bùi Tín là một bài học cho tất cả đảng đoàn đấu tranh ở hải ngoại. Qua vụ Bùi Tín chúng ta thấy tập đoàn CSVN tung con bài Bùi Tín ra hải ngoại đã có một sự chuẩn bị và cũng như để thăm dò trình độ, kiến thức nhìn vấn đề của tập thể đảng đoàn đấu tranh chống họ ở hải ngoại như thế nào. Từ vụ cho Bùi Tín đưa kiến nghị đòi cải cách trước ngày đại hội đảng kỳ 7 họp, đến những ngày sống ở Paris, Bùi Tín đi lại, tuyên bố mập mờ chống Hà Nội để lừa gạt được một số đảng đoàn quốc gia hải ngoại tin tưởng rằng Bùi Tín đã thực tâm bỏ đảng và sẵn sàng đứng về phía nhân dân tranh đấu cho tự do dân chủ. Khi sự gạt gẫm đã đạt mức độ cần thiết và nhất là CSVN dàn cảnh để Bùi Tín lọt qua Mỹ, lấy đất Mỹ làm diễn đàn để tuyên truyền cổ võ nhân dân Mỹ viện trợ cho CSVN, hầu cứu nguy cho đảng. Từ vụ Bùi Duy Tâm bị CS dàn cảnh bắt giữ ở VN với lý do đưa ra là Tâm cố mang một số tài liệu cho Dương Thu Hương ra hải ngoại. Rồi khi Tâm được CS thả cho về Mỹ, kể đó Tâm đứng ra vận động cùng Đoàn Văn Toại và đám phản chiến ở Mỹ để đưa được Bùi Tín qua Mỹ. Ngoài trò tuyên truyền cho bạo quyền, Bùi Tín còn có hành động hạ nhục một số cá nhân mang danh quốc gia lâu nay v.v... khi Bùi Tín đứng chống nạnh giữa sân khấu, các nhân vật này lần lượt xếp

hàng tiến tới tự giới thiệu tên và đưa tay để được Bùi Tín bắt. Nhà báo Bùi Văn Phú diễn tả cảnh này làm nhiều người đọc xong phải thốt lên những tiếng ô hô! kẻ sĩ quốc gia... Chỉ với một Bùi Tín thuộc loại cán bộ trung trong guồng máy đảng CSVN mà đã làm điều đúng, quy lụy của nhiều "ngài" võ ngực lãnh tụ đảng đoàn quốc gia ở hải ngoại. Nếu CS tung ra hải ngoại 5, 10 tên cỡ Bùi Tín hoặc cao hơn nữa thì nhiều màn ôm chân, ôm cẳng "tôm" tới mức độ nào. đồng bào hải ngoại và nhất là giới trẻ sẽ còn đặt niềm tin thế nào vào giới tự cho mình là lãnh đạo các cộng đồng ở hải ngoại nữa?

Ngày tháng tới đây chắc chắn tập đoàn CSVN sẽ còn tung ra nhiều đòn lừa bịp nữa, con bài Bùi Tín chỉ là một đòn phép nhỏ để thăm dò. Rồi đây một chính phủ liên hiệp bịp sẽ ra đời ở Việt Nam màn xấu xí, ôm chân, ôm cẳng đám cộng trá hàng sẽ còn diễn ra mãnh liệt hơn nữa. Rồi những nắm bùn những tên cộng sản cuồng tín này lại ném vào mặt những "kẻ sĩ sớm là cỏ chiều là sâu" ở hải ngoại. Danh và lợi đã làm mờ mắt rất nhiều kẻ mang danh kẻ sĩ. đất nước dân tộc Việt sẽ còn thống khổ đọa đầy, khi những kẻ sĩ loại này vênh vang lớn tiếng "cứu dân cứu nước". Biết bao giờ? họ sáng mắt, sáng lòng, không bị bã danh lợi mê hoặc. Ngàn cái đại khờ, chẳng đem lại một sự khôn ngoan nào... Xin tất cả những ai thiết tha tới chuyện quê hương dân tộc, nuôi hoài bão lật đổ bạo quyền CSVN. Hãy dè dặt, cân nhắc cũng như lượng sức mình, nếu quý vị muốn áp dụng kế "dùng gậy ông đập lưng ông" tức là muốn dùng những người CS để đánh người CS. Thì ít ra quý vị phải trang bị cho mình một bản lãnh cao hơn những người CS. Chứ những hành động ôm chân, ôm cẳng, quy lụy, cúi đầu, xưng tên xin bắt tay... thì chỉ làm cho những người CS nhìn quý vị với con mắt khinh bỉ mà thôi. Dù ban đầu họ có thực tâm muốn quay về với quốc gia dân tộc, từ bỏ con đường CS lâu nay họ theo đuổi, nhưng khi nhìn thấy những kẻ hèn hạ, ngây thơ, nông cạn vây quanh họ... không lẽ họ phải ngồi chung chiếu, chung bàn với đám này sao... Vụ Bùi Tín là một bài học trong cả ngàn bài học cho những kẻ trở đốn gió lâu nay, xin tất cả hãy cố gắng ôn lại những kinh nghiệm thương đau, một khi muốn bắt tay kêu gọi hòa hợp hòa giải, hay nhân ái, khoan hòa với những người CS.

Xin tất cả hãy nhìn những người CSVN cho đúng là những người CSVN, để từ đó chúng ta dùng hoài công mong đợi sự cứu dân, cứu nước của họ. Mười sáu năm thống nhất 2 miền dưới quyền sinh sát của những người CS, quê hương dân tộc Việt ra sao mọi người chúng ta đã thấy. Lần nữa xin mọi người hãy nhìn cho rõ những người CSVN cho đúng là người CSVN - một thứ cuồng tín - sắt máu và gian manh tất cả đã trở thành "tật", nếu là "tính" thì có thể thay đổi....-

• Vũ Ngọc Long

Thực chất việc "Cải cách giáo dục" của Cộng Sản Việt Nam.

- Lê Nguyên Thịnh -

Chế độ độc tài của Cộng sản Việt Nam không chỉ đàn áp, bóc lột người dân về chính trị, kinh tế... mà chúng còn *chủ trương đầu độc con người - nhất là thế hệ trẻ - về cả văn hóa, giáo dục.*

Giáo dục, theo Cộng sản, là một trong những công cụ của "chuyên chính vô sản". Nền giáo dục của Cộng sản Việt Nam trong bao năm qua chỉ nhằm một mục đích tối thượng là đào tạo lũ cán bộ, Đảng viên chỉ biết cúi đầu trung thành với Đảng, suy nghĩ theo cách Đảng nghĩ, nói những điều Đảng cho nói và làm theo những gì Đảng đã dạy, ông Hồ dạy... đối với họ, những gì Đảng đã dạy là duy nhất đúng, Đảng đã nói là chân lí (!). Mọi người chỉ việc biết tuân theo!

Bao năm miệt mài "xây dựng chủ nghĩa xã hội" ở Việt Nam vừa qua, Cộng sản cũng chỉ biết giữ lấy con đường giáo dục đó- những gì mà họ tự nhận là "tiên tiến, hiện đại nhất" của loài người! Để đầu độc đầu óc của con trẻ. Cộng sản Việt Nam chủ trương nhồi nhét vào đầu thế hệ trẻ những câu những chữ đại loại:

Ai yêu Bác Hồ bằng chúng em nhi đồng
hay là:

Đảng ta như biển rộng núi cao

Sáu mươi năm ấy biết bao nhiêu tình.

Ngày ngày, chúng bắt trẻ phải học thơ văn của các lãnh tụ Đảng, từ Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh... đến Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi.. đều có bài cho học sinh học - Mỗi một "vị lãnh tụ" là một nhà văn, nhà thơ lớn của nền Văn học Việt Nam!

Thậm chí, nghị quyết chính trị của Đảng lần thứ 3 (1960) do Hồ Chí Minh đọc, cũng trở thành một tác phẩm văn học, và trẻ con mười bốn, mười lăm tuổi (lớp 9) cũng phải thuộc nằm lòng. ("Đảng ta vĩ đại thật"- Văn học lớp Chín - Nhà xuất bản Giáo dục 1985).

Dòng văn học truyền thống của dân tộc, từ văn học dân gian đến văn học viết - cổ cũng như kim - từ lâu Cộng sản vẫn cố tình né tránh hoặc gạt bỏ...

Với một nội dung giáo dục như thế, tất yếu chỉ đạo cho cả thầy lẫn trò cũng như phụ huynh học sinh nổi chán ngán. Mỗi bài học như một giờ chính trị, đầy rẫy khẩu hiệu, hô hào chém giết, kích động lòng căm thù: Mà căm thù ai? - Căm thù nhân dân!

Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ

Cho ruộng đồng mau tốt, lúa mau xong Cho Đảng
bền lâu, cùng rập bước chung lòng

Thờ Mao Chủ tịch, thờ Xứ ta lin bất diệt.

(Thơ Tố Hữu - NXB Giáo dục 1983)

Có lẽ phần nào Cộng sản thấy được vấn đề.- đầu năm 1980 chúng tính chuyện Cải cách giáo dục - Chương trình cải cách lúc ban đầu được dự tính thật "vĩ đại": Cải cách toàn diện - từ chữ viết, sách giáo khoa đến chương trình học. Có cả việc cưỡng bách giáo dục đến lớp Năm...

Trước hết, là cuộc cách mạng lớn về chữ viết của Cộng sản. Chúng phê phán những "điểm phi lí", "lạc hậu" của tiếng Việt rồi đề nghị:

- Thay thế tất cả những tiếng có mẫu tự K trong tiếng Việt bằng C - vì cùng có âm "cờ".

- Bỏ phụ âm ghép ngh và thay bằng NG.

Thay âm D "dờ" và GI bằng Z.

Thay âm PH bằng F.

Ví dụ: Kỹ thuật đổi thành cĩ thuật

Kéo co " " céo co

Con kiến " " con ciên

Da dê " " za zê

Giáo dục " " záo zục

Giải phóng " " zải fóng

Chúng lý luận rằng việc xây dựng và hoàn chỉnh tiếng Việt là một sự nghiệp lớn mà chỉ có bọn chúng - những Đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam vĩ đại - trong điều kiện như hiện nay mới có thể thực hiện được nhanh chóng. (Khác với việc thay đổi thời Alexandre de Rhôde từ blời = trời cũng mất cả trăm năm).

Chúng khoác lác: "cách thay đổi này vừa tiện lợi vừa văn minh" và nhất là "hợp với nguyện vọng" của Ông Hồ. (Bởi ông Hồ chủ trương viết F thay thế PH trong tất cả các tài liệu - Kể cả di chúc của ông).

May mắn thay, sau hai lần trình bày trước cử tọa - đa số là những nhà giáo - ở Hà nội và Sài Gòn, Cộng sản đã gặp phải phản ứng quyết liệt trong các thành phần trí thức nên "cuộc cách mạng vĩ đại" về chữ viết đó đã không được đem ra thực hiện.

"Cải cách giáo dục" của cộng sản lại đổi sang một ngã rẽ khác: Cải cách chữ viết và phương pháp viết chữ.

Mẫu tự của tiếng Việt gần ba thế kỷ nay, kể từ ngày những Giáo sĩ Âu châu mang đến nước ta, cách viết cũng là cách chung của mẫu tự la tinh - Nghĩa là để viết được mỗi chữ, từ bé chúng ta thường được uốn nắn từng nét lúc lên, xuống, đậm nhạt...

Cho rằng cách viết đó hủ lậu, (với Cộng sản, cái gì của chúng cũng là văn minh, hiện đại, tiên tiến nhất) Cộng sản quyết định thay đổi cách viết chữ. Chữ được viết suông đuột như chữ in trong sách, bỏ bớt nét

Ví dụ: b = b

t = t...

Nhân dân ta gọi đó là chữ "mì tôm" (vì nét chữ đều đặn như mì ăn liền hiệu con tôm).

Đầu năm 1985, sau năm năm làm "cách mạng" chữ viết. Cộng sản lại phải ra chỉ thị hủy bỏ: Lý do là vì chữ viết của học sinh ngày càng tệ và đồng bào ta ai cũng bất bình.

Thế nhưng, phát biểu trên đài truyền hình về việc hủy bỏ này, cán bộ Đảng vẫn còn khoác lác: "Cách mạng Văn hóa, Giáo dục cũng gian khổ chẳng thua gì Cách mạng giải phóng dân tộc - Có làm thì có sai. Có sai thì có sửa. Chỉ những ai quen thói bảo thủ mới e ngại". đồng bào ta nói thêm: "Càng sửa Đảng càng sai!"

Song song với việc "cải cách" chữ viết, Cán bộ lãnh đạo của Cộng sản cho thay đổi sách Giáo khoa.

Ở đây trong phạm vi của bài viết, chỉ xin bàn đến việc Cộng sản cải cách nội dung Sách Giáo Khoa của bộ môn Văn học - một bộ môn mà chúng đặc biệt quan tâm vì tính tư tưởng trong các bài văn. Không thể quay lưng mãi với nền văn học của dân tộc, Cộng sản đã phải đưa vào chương trình học những tác phẩm có giá trị của dòng văn cổ từ "Sông núi nước Nam" của Lý Thường Kiệt đến "Hịch Tướng Sĩ văn" của Trần Hưng Đạo, "Bình Ngô đại cáo" của Nguyễn Trãi, "Kiều" của Nguyễn Du...

Với văn học nước ngoài, sách giáo khoa có cả thơ văn của Tagore (An), Đỗ Phủ, Lý Bạch (Trung Hoa) Thép đã tôi thế đấy (Liên xô)... Một chương trình trải dài từ đông sang Tây, từ cổ chí kim...

Nhưng bản chất của chúng, "đánh chết cái nét không chừa". Để phù hợp với "đường lối, chính sách" của Đảng, để minh họa "chủ thuyết duy vật", Cộng sản tìm cách bóp méo tư tưởng của cả người xưa!

Dưới đây là một vài ví dụ:

Ở bài "Chí Anh Hùng" của Nguyễn Công Trứ (Văn học lớp 9 - NXB Giáo dục - 1989) hai câu thơ chữ Hán:

Nhân sinh tự cổ thù vô tử

Lưu thủ đản tâm chiếu hãn thanh.

(Tạm dịch là: Con người, tự ngàn xưa có ai không chết?)

(Vây) Làm sao giữ được tấm lòng son sáng với sử xanh?)

Cộng sản đổi lại thành:

Nhân sinh thế thượng thù vô nghệ

Lưu đắc đản tâm chiếu hãn thanh.

(Tức là: Con người, sống trên đời ai lại không có một nghề)

(Vây) Gắng làm sao giữ được tấm lòng son với sử xanh. Tự ý sửa đổi câu thơ của người xưa đã là

một việc làm quái gỡ; Câu thơ được sửa vừa vụng về vừa phi lý lại càng quái gỡ hơn.

- Vụng về vì câu thơ "sống ở trên đời ai lại không có một nghề?" nó không ổn từ căn bản. Xã hội nào lại chẳng có người không nghề? Thời đại nào lại không

có kẻ thất nghiệp? (Nhất là trong các nước Cộng sản - ngày nay?)

- Gọi rằng câu thơ được sửa lại thật phi lý vì rằng nó chẳng dính dáng gì đến ý thơ của cả bài. Bài thơ đang ca ngợi chí làm trai, đang khuyên người trai phải "đọc ngang ngang đọc" để "trả nợ tang bồng". Phải biết "vẫy vùng trong bốn bể" để lập công danh chứ đâu có khuyên thanh niên đi "học nghề", "kiếm việc làm" hay "hợp tác lao động"?

Đã "đọc ngang ngang đọc", "vẫy vùng trong bốn bể" thì nói chuyện sống chết là đúng chứ sao lại đem chuyện nghề nghiệp vào đây?

Chắc hẳn Đảng muốn cho con trẻ thấy rằng, từ ngàn xưa, người ta cũng khuyên mọi người phải yêu lao động như "Bác Hồ" đã dạy chúng!

Hướng dẫn thầy dạy, trò học, Đảng chỉ rõ ý thơ của Nguyễn Công Trứ là "ồn ào, mang nặng chủ nghĩa cá nhân!"

Trời đất, qui thần chúng giám - Đảng đang qui kết tội cho cả người xưa - Sách Giáo viên ghi rõ "Lập công danh mà để anh hùng đầu đầy tổ, để vua biết mặt, chúa biết tên, để được hưởng sung sướng như thế là "có tính toán, vị lợi, có đầu óc cá nhân". Quan niệm anh hùng đó hoàn toàn xa lạ với quan niệm của Đảng ta. Anh hùng đối với chúng ta là những anh hùng không tên tuổi - "Ra ngô là gặp anh hùng". Trả nợ tang bồng để "trang trắng vỗ tay reo" là ồn ào...(sách Hướng dẫn Giảng dạy Văn 9-1989).

Một trường hợp khác : Truyện Kiều.

Sách Giáo khoa, trong bài tóm tắt truyện Kiều viết rằng "khi Kiều gặp lại Kim Trọng nghe lời khuyên nhủ của Vương Ông và Vương Bà, trước lời năn nỉ của Kim Trọng, Kiều đã thuận tình nối lại duyên xưa cả hai hưởng lấy cuộc đời hạnh phúc.

Sách dẫn hai câu thơ:

"Hai tình vẹn vẽ hòa hai

Chẳng trong chăn gối cũng ngoài cầm thơ!"

Nội dung và ý nghĩa của truyện Kiều, lần nữa lại bị bàn tay thô bạo của Đảng bóp méo theo những ý đồ đen tối của họ.

Đọc truyện Kiều của Nguyễn Du, ai cũng biết, đầu Kim Trọng có van nài Thúy Kiều nối lại duyên xưa, đầu cả nhà khuyên Kiều tái hợp... nhưng vì hổ thẹn với tấm thân nhơ nhuốc của mình sau mười lăm năm lưu lạc "thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần" Kiều đã từ chối chuyện vợ chồng mà chỉ muốn vui tình bè bạn cùng Kim Trọng. Kiều phân trần: Chữ trinh còn một chút này. Chẳng cầm cho vững lại vầy cho tan.

Kiều trách Kim Trọng: *Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau.*

Khiến Kim Trọng phải cảm thông và đổi ý. Kim Trọng sau đó đã vội vã thanh minh:

Bấy lâu đấy biển mò kim

*Là điều vàng đá phải tìm trăng hoa.
Nghe thế, Kiều sung sướng tạ ơn Kim Trọng:
Thân tàn gạn đục khơi trong
Là nhờ quân tử khác lòng người ta.*

Hai người, vì thế đã đổi lời thề xưa thành ra tình bè bạn.

Chẳng trong chăn gối cũng ngoài cầm thơ!

Ý nghĩa cao đẹp của mối tình Kim Kiều là chỗ đó! Sự thật của Truyện Kiều còn sờ sờ như thế đó!

Cớ sao những cán bộ văn hóa của Đảng Cộng sản lại cố tình đổi trắng thay đen theo những ý đồ đen tối của mình?

Vài nét về sự thực chất việc "Cải cách giáo dục" ở Việt Nam hiện nay dưới sự lãnh đạo "sáng suốt và tài tình" (!) của Đảng Cộng sản Việt Nam là thế. Sách đã soạn sẵn, từng bước lên lớp được qui định sẵn, từng câu từng chữ được Đảng chỉ dẫn rồi. Thầy phải nói theo những gì Đảng đã chỉ thị - Nói khác đi tức là thiếu "lập trường" hoặc "mơ hồ" hoặc "phản động". Cứ nhắm mắt dạy theo điều Đảng đã dạy dù điều đó hoàn toàn sai!

Chương trình cải cách giáo dục của Cộng sản Việt Nam dự kiến sẽ thực hiện theo lối "cuốn chiếu"- mỗi năm cải cách một lớp - vị chi mười hai năm thì xong bậc phổ thông. Thế nhưng oái oăm thay, thực tế của xã hội và thế giới bên ngoài biến đổi từng ngày, từng giờ, sách giáo khoa vừa soạn xong đã trở thành lạc hậu. Đảng "có công" đưa đất nước Việt Nam trở thành một trong những nước nghèo nhất thế giới nhưng sách vẫn ca ngợi "đất nước Việt Nam giàu đẹp, Nhân dân Việt Nam Anh hùng". Đảng dạy các nước Đại Hàn, Mã Lai, Thái Lan có nền kinh tế lạc hậu trong khi cả thế giới ca ngợi họ là những con rồng Á châu. Đảng ca ngợi nền khoa học tiên tiến, công nghiệp hiện đại của các nước trong phe "xã hội chủ nghĩa anh em" chưa ráo mực thì bắt chọt cả hệ thống các nước Đông Âu tan rã... và họ lại trở thành những kẻ thù của Đảng. Lúc cán bộ giáo dục của Đảng chỉ thị phải bỏ bớt bài này, lúc thêm vào chương trình cải cách bài khác... Tấm áo "cải cách giáo dục" của Đảng chưa may xong lại phải vá đùm, vá chụp nhiều chỗ. Dầu sao, Đảng cũng cứ nhắc nhở:

Một dòng máu chảy về tim

Thầy tin theo Đảng, trò tin theo thầy.

Cũng đã qua rồi cái thời kỳ Thầy tin theo Đảng, mà có lẽ chưa có một thời kỳ nào như thế. Vì miếng cơm manh áo, vì cuộc sống của gia đình một số anh chị em giáo viên đã phải ngậm đắng nuốt cay đứng trên bục giảng nhưng họ vẫn tìm cách chỉ cho học sinh hiểu được đâu là đúng, đâu là sai. Một số khác, không chịu nổi những áp bức, đối trá... họ chọn con đường nghỉ dạy.

Con đường cải cách giáo dục của Cộng sản Việt Nam trong mười năm qua là thế. Năm nay, nghe đâu

Đảng lại chuẩn bị cải cách lần thứ hai - theo tên gọi mới: "Chương trình thực nghiệm. Lại bắt đầu từ lớp Một. Đảng mạnh dạn làm bởi vì "Có sai thì có sửa" chỉ có một điều đáng tiếc "Đảng càng sửa càng sai!".

THƠ

Đảng Không Thể Cản Bánh Xe Lịch Sử

*Hãy giải tán đảng độc tài thối nát
Trả tự do dân chủ lại nhân dân
Kìa Đông Âu ào ạt ngọn sóng thần
Đang tràn tới không lực nào cản nổi*

*Hãy mở mắt nhìn năm châu thế giới
Bây thấy không lịch sử đã xoay chiều
Lòng căm hờn như biển dậy lửa thiêu
Không dung thứ lũ độc tài ngu xuẩn*

*Nực cười bây vẫn bo bo thiên cận
Vẫn ù lì lo củng cố uy quyền
Đổ lỗi quanh, bầy bung bút tuyên truyền
Lấy khủng bố làm phương châm sách lược*

*Chết thì chết, bây khi nào chữa được .
Thối ăn mày chuyên cầu cạnh ngoại bang
Mong kéo dài một triều đại sai lang
Đang giã chết khắp nơi trên trái đất*

*Đã quá đủ để nói lên sự thật
Bảy mươi ba năm xã hội Liên Xô
Bốn mươi lăm năm xã hội già Hồ
Chỉ dẫn đến hố lằm than vực thẳm*

*Một xã hội đầy bắt công hôi hám
Một nhà tù trong bóng tối quanh co
Chẳng bao giờ thấy ánh sáng tự do
Đã thoái hóa, xa cộng đồng nhân loại*

*Một dân tộc đang trên đà băng hoại
Và tiến dần đến thảm họa diệt vong
Hãy vùng lên theo tiếng gọi non sông
Đã quá trễ, không chân chừ được nữa*

*Đòi quyền sống, ta thắp lên ngọn lửa
Và hôm nay tuyên chiến với bạo quyền
Nắm tay nhau, ta gọi khắp ba miền
Nam Trung Bắc cùng Kết đường tranh đấu*

*Một dân tộc đã hy sinh xương máu
Mấy chục năm vì dân chủ tự do
Phải được quyền hưởng hạnh phúc ấm no
Đảng nào dám cản bánh xe lịch sử*

Hồ Công Tâm

**Diễn văn của
Đạo hữu Thị Tâm Ngô Văn Phát
Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt
Nam Tỵ Nạn tại CHLB Đức
trong buổi lễ khai giảng và bế
mạc liên trại huấn luyện Huynh
Trưởng sơ cấp Lộc Uyển và cấp
I A Dục tại chùa Viên Giác.**

A. Lễ khai giảng ngày 16.11.91

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch:

- Thượng Tọa Trưởng Ban Điều Hành GHPGVNTN tại Âu châu
- Thượng Tọa Cố vấn Giáo Hạnh GDPTVN tại Đức
- Đại Đức Đặc ủy Thanh Niên và GDPTVN tại Âu châu

- Quý Đại Đức

Kính thưa:

- Quý Đạo hữu trong Ban HTTU/GDPTVN tại Đức
- Quý Đạo hữu trại sinh hay không trại sinh có mặt sáng nay.

Trước hết tôi xin thay mặt Hội PTVNTN tại CHLB Đức gửi đến quý vị và đạo hữu lời chào mừng Đoàn Kết trong tinh thần Bi - Trí - Dũng của người con Phật. Lần đầu tiên trong lịch sử Gia Đình Phật Tử (GDPT) tại Đức, Ban Huynh Trưởng Trung ương tổ chức một liên trại huấn luyện Huynh Trưởng sơ cấp Lộc Uyển và cấp I A Dục, ngoài số trại sinh của Đức còn có sự tham dự của các Đạo hữu từ các quốc gia Na Uy, Đan Mạch, Hòa Lan, Pháp, Bỉ và Thụy Sĩ. Đây là một khởi điểm cho nhu cầu phát triển và kết hợp các GDPT tại Âu châu thành một tổ chức thống nhất mà mục tiêu quan trọng trước tiên là đào tạo cán bộ.

Kính thưa quý vị,

Trong mọi tổ chức hay bất cứ một đoàn thể nào, vấn đề lãnh đạo luôn luôn phải được đặt lên hàng đầu. Thật vậy, vì cán bộ là thành phần nòng cốt, là sườn cột, là nền tảng để xây dựng và củng cố Tổ chức hay đoàn thể. Cán bộ có tốt, giỏi, năng động thì Tổ chức hay đoàn thể đó mới tồn tại và phát triển được; ngược lại cán bộ kém khả năng, xấu thì chắc chắn Tổ chức hay đoàn thể đó đi đến sự tan rã.

Vì nhận thức được tầm quan trọng này nên Ban HTTU/GDPTVN tại Đức đã trình lên Thượng Tọa Cố

vấn Giáo Hạnh xin tổ chức một liên trại từ 15 đến 17.11.91 tại Chùa Viên Giác để đào tạo cấp Huynh Trưởng tức là đào tạo cán bộ vậy.

Thưa quý Đạo hữu trại sinh,

Phương châm của trại là:

Chịu Điều Khiển

Để Điều Khiển

Có nghĩa là hôm nay quý đạo hữu chịu sự điều khiển của các Huynh Trưởng đàn anh trong sự học tập để ngày mai tự điều khiển lại các đàn em. Là người Phật tử, nhất là cấp Huynh Trưởng tức là cấp lãnh đạo, quý Đạo hữu phải luôn luôn sống trong tinh thần Bi - Trí - Dũng. Lấy Bi - Trí - Dũng làm khuôn vàng thước ngọc, làm kim chỉ nam cho mọi sinh hoạt hằng ngày. Vì sao? Vì người có Trí mà không có Từ Bi Đạo Đức là người sống trong điên đảo, trở thành gian xảo trên thế gian này. Ngược lại, người có Từ Bi Đạo Đức mà không có Trí thì chẳng giúp ích gì được nhiều cho tha nhân. Nhưng, thưa quý Đạo hữu, còn người có Bi có Trí mà thiếu Dũng thì sao? Thì chỉ có trùn chần nhìn thế sự, không dám dấn thân làm một việc gì để giúp đời và giúp đạo.

Cuộc đời của người Phật tử gắn liền Đạo pháp với Dân tộc. Vì Dân tộc còn thì Đạo pháp còn. Dân tộc bị ngửa nghiêng thì Đạo pháp cũng bị chao đảo. Trong quá khứ, hiện tại lịch sử, Dân tộc Việt Nam đã và đang chứng minh điều đó. Đất nước chúng ta hiện nay đang bị Cộng sản vô thần, độc tài thống trị, Dân tộc bị áp bức, Đạo pháp bị triệt tiêu, Chùa chiền bị hủy phá, Tăng Ni, tín đồ Phật tử và đồng bào bị cưỡng bức, thủ tiêu, tù đầy v.v... Chúng ta là những Phật tử, là thành phần đa số trong đại bộ phận Dân tộc, chúng ta được may mắn tạm sống ở các nước Tự Do Dân Chủ, thoát khỏi vòng kèm tỏa áp bức của Cộng sản, chúng ta phải làm một cái gì đây để đáp lại lời kêu gọi thông thiết của Thầy Tổ chúng ta đang bị cưỡng bức ở quê nhà. Chẳng lẽ chúng ta suốt đời chịu sống kiếp lưu vong, nhìn Dân tộc lâm than đạo pháp suy tàn. Không, nhất định chúng ta không tiêu cực chấp nhận như thế, chúng ta phải dũng cảm nhận lấy trách nhiệm trước lịch sử như Tổ Tiên chúng ta đã từng làm trong các triều đại Đinh, Lê, Trần, Lý là đoàn ngũ hóa, tập hợp các người con của Phật lại dưới một mái nhà duy nhất đó là Gia Đình Phật Tử để học hỏi Phật pháp, trau dồi kiến thức hầu một ngày không xa chính chúng ta chớ không ai khác hơn chúng ta sẽ về phối hợp cùng đồng bào trong nước giải phóng quê hương, cứu nguy Dân tộc mà cũng là cứu nguy Đạo pháp vậy.

Trước khi dứt lời, một lần nữa tôi xin thay mặt Hội PTVNTN nguyện cầu hồng ân Tam Bảo gia hộ cho quý Đạo hữu thân tâm an lạc, trí huệ sáng suốt, thân đạt được thành quả tốt đẹp trong hai khóa huấn luyện Huynh Trưởng này.

Nam Mô A Di Đà Phật.

B. Lễ Bế Mạc Ngày 17.11.91

Kính bạch - Quý Thượng Tọa, Đại Đức.

Kính thưa quý Đạo hữu

Trước khi bế mạc Liên trại huấn luyện Huynh Trưởng sơ cấp Lộc Uyển và cấp I A Dục, tôi thay mặt Hội PTVNTN xin phép quý vị cho tôi có đôi lời nhắn gởi đến các đạo hữu trại sinh.

Thưa quý Đạo hữu trại sinh.

Ít có một sự thành công nào mà không lao tâm tốn sức.

Ít có một việc quan trọng nào mà được làm xong trong một ngày.

Nhưng, thưa quý Đạo hữu, nếu ngày ngày tháng tháng, quý đạo hữu chịu khó ôn luyện những gì học tập được ở đây mặc dù thời gian ngắn ngủi, chắc chắn sẽ giúp rất nhiều cho quý Đạo hữu hoàn thành mọi việc quan trọng trong cuộc sống đạo và đời ở tương lai. Cổ nhân nói: "Văn ôn, Võ luyện".

Văn không ôn văn cùn; Võ không luyện võ lệt. Xin quý đạo hữu hãy lưu tâm ghi nhớ lời dạy của người xưa.

Một chút nữa đây, quý đạo hữu sẽ chia tay với Thầy Tổ, bạn bè trở về địa phương mang theo một sứ mạng được giao phó là kết hợp và xây dựng các GDPT ở địa phương mình. Hôm qua và sáng nay quý Đạo hữu chịu Điều Khiển, để bắt đầu từ ngày mai quý Đạo hữu sẽ Điều Khiển.

Nhưng, thưa quý Đạo hữu:

Điều Khiển là một nghệ thuật trong phương pháp lãnh đạo chỉ huy (Führerschaft hay Leadership).

Nói làm sao để cho người khác nghe mình. Làm làm sao để người khác làm theo mình, làm sao thu phục được nhân tâm, đó không phải là chuyện dễ làm, rất khó. Nhưng không phải khó mà không làm được, chỉ sợ mình không dũng cảm nhận lấy trách nhiệm làm mà thôi. Người ta thường nói: "Đường đi không khó, nhưng khó vì lòng người ngại núi e sông", chúng tôi hy vọng rằng sau hai ngày học tập, quý Đạo hữu với tinh thần Bi - Trí - Dũng sẵn có, lại trang bị thêm cho mình những phương tiện, tuy không đầy đủ lắm, nhưng cũng tạm được để vượt qua các trở ngại của núi sông hầu hoàn thành sứ mạng do Thầy Tổ giao phó là bảo vệ Dân Tộc, cứu nguy Đạo Pháp.

Trong thời gian tạm trú tại chùa, chắc chắn vấn đề ăn uống ngủ nghỉ v.v... còn nhiều thiếu sót, đôi khi không làm vừa ý quý Đạo hữu, xin quý Đạo hữu niệm tình hỷ xả.

Trước khi dứt lời, chúng tôi nguyện cầu hồng ân Tam Bảo gia hộ cho quý vị thân tâm an lạc, thượng lộ bình an và hẹn gặp lại trong kỳ trại tới.

Nam Mô Thường Tín Tấn Bồ Tát Ma Ha Tát.

Con đường tiền nhân ta đi là thế đấy:

Cứu nước để dựng nước Cho dòng Hồng Lạc muôn đời bất diệt.

-Vũ Kỳ -

(Thay lời Bạt Cuốn "Luận cương về văn hóa Việt Nam" của Vũ Kỳ do Trung Tâm Văn Hóa xã Hội Bruxelles sắp ấn hành)

Cổ nhân có nói "*Ôn cố như tri tân*". Một nhà sử học Pháp là Ernest Renan nhận định: "*Những con người đích thực tiến bộ bao giờ cũng lấy khởi điểm từ lòng sùng bái sâu đậm đối với quá khứ*". Andreievith Markov, nhà toán học Nga vào cuối thế kỷ XIX, chuyên nghiên cứu về tính sắc xuất, đã tìm ra một quá trình biến đổi ở toán học mà người ta thường áp dụng để nghiên cứu văn hóa, lịch sử của một dân tộc: "Qua sự chuyên tiếp của thời gian, Hiện tại, Tương lai, nhất định phụ thuộc vào Quá khứ hay nói một cách khác, Quá khứ quyết định tương lai".

Nghiên cứu về nền văn hóa Việt, từ xưa đến nay, từ trong ra ngoài nước cho thấy rằng nền văn hóa chúng ta quả có nhiều đặc trưng nổi bật các tính nhân bản, dân tộc, đại chúng, khai phóng, giao lưu đều là các yếu tố quyết định bản mệnh tinh thần phong phú cùng sự trường tồn hiển nhiên của nòi giống Việt.

Dân tộc Việt đã trải qua bao nhiêu giai đoạn lịch sử, biến cố văn hóa, từ văn minh Đông Sơn (Văn Lang) đến văn minh Đại Việt rồi đến các thời cận đại, hiện kim

Tiền nhân ta từ một linh thổ khởi nguyên nhỏ hẹp đã chiến đấu với thiên nhiên, tiếp đến chiến thắng kẻ thù không lồ phương Bắc rồi lần ắt thổ dân phương Nam trên đường sinh lộ khó khăn của mình để mở rộng đất đai về phương Nam mà chiếm lĩnh cả giải giang sơn gấm vóc từ ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau, từ núi rừng dựng đứng sừng sững phương Tây đến sông dài biển rộng ở phương Đông đó vậy.

Mãnh lực tạo sinh tự vệ của ông bà chúng ta thực vĩ đại vô cùng.

Cuộc chiến cho tinh thần Việt Nam, cho văn hóa Việt Nam của ông bà ta còn khó nhọc gấp vạn lần:

Có linh thổ, có giang sơn rồi còn phải trang bị cho nó một linh hồn, một vận mệnh nữa.. Cuộc chiến sau này khổ cực và kiên trì khôn tả, hơn cuộc chiến để mở mang bờ cõi cùng giữ gìn linh thổ. Tuy hết sức cam go, nguy hiểm nhưng cuối cùng cuộc chiến tổng lực trường kỳ ấy đã thắng lợi. Và thắng lợi của ông bà chúng ta về mặt tinh thần trên giòng sinh mệnh của lịch sử quốc gia và nhân loại dù có vượt qua được 1000 năm chur hầu văn hóa chưa là sự thành công hoàn toàn và cuối cùng. Mà đó chỉ là sự bắt đầu. Các thế kỷ 19, 20 với bao nhiêu biến cố lịch sử cực kỳ nghiêm trọng tiếp nối theo, thách thức sinh lực của giống nòi, chứng minh thật hùng hồn nhận xét nói trên. Ngày nay đồng bào ta lại đang chấp nhận một cuộc chiến vô cùng ác liệt hơn nữa trong cái thế một mất một còn để chống đối một nền mạo hóa toàn cầu, xuất phát từ ngoại lai đang đè nặng trên quê hương

và dân tộc chúng ta. Các thế hệ hậu sinh về sau ở trong nước và trên bước đường lưu vong lại phải vừa cương quyết bảo tồn, phát huy các giá trị đạo đức tinh thần của nền văn hóa cổ truyền, vừa gan lọc tinh hoa văn hóa nước ngoài để bồi đắp và phong phú hóa nền văn hóa dân tộc với một thái độ thông minh, linh động và khôn ngoan nhiều hơn nữa.

Các nhận xét này được luận bình và thuyết minh suốt các phần trước của tác phẩm. Phân tích nền văn hóa cổ truyền Việt Nam chống ngoại bang và ngoại xâm, ta phăng ra được cái lợi khí tinh thần, văn hóa muôn đời của dân tộc, có hiệu quả quyết định vật ngã bao kẻ xâm lược bạo ngược từ Trung Hoa đến Pháp, đến cộng sản = đó là tính Bất Khuất. Ông bà chúng ta và rồi chúng ta biết tận dụng đức tính quý hóa ấy rất thông minh, sáng suốt, linh động. Có khi vừa đánh vừa đàm, có khi tiến đề mà thối, hàng mà thắng, văn yểm trợ võ, vừa đấu lý vừa dụng võ, vừa tiêu cực mà tích cực, hay ngược lại để dẫn đến thành công cuối cùng. Tính bất khuất ấy vừa có tác động đối kháng vừa có tác động hỗ trợ nữa. Còn cái quyền lực tinh thần ấy, dân Việt quyết không bao giờ quy hàng mà nhất định thắng lợi. Cộng sản Việt Nam gian ngoan khai thác đức tính ấy để phụng sự cho nguy nghĩa của họ suốt từ 1945 đến nay. Và các địch thù, đối phương của dân tộc ở mỗi giai đoạn, mỗi loại có mỗi chính sách, mỗi chiến lược thực dân, thống trị khác nhau nhằm trấn áp và tiêu diệt vũ khí tinh thần, văn hóa nguy hiểm lợi hại nói trên của ông bà chúng ta và của chúng ta ngày nay bằng nhiều sách lược thích ứng với mưu đồ của họ.

Trung Hoa, để bành trướng đế quyền của họ, quyết lật đổ, hạ bệ uy thế các triều đại vua chúa Việt Nam mà họ khinh thường như những chú hươu nai. Do đó, vua chúa của ta đối ngoại chấp nhận thân phận nhược tiểu, dâng cống phẩm, quỳ gối bệ kiến thiên triều. Còn đối nội, uy quyền thế lực vua chúa ta sụp đổ trước trăm họ, vì thế triều thần ta khó bề trị nước, an dân.

Nhưng rồi cuối cùng:

"Nực cười châu châu đá xe.

Tưởng rằng cháu ngựa ai dè xe nghiêng".

Đến Pháp thực dân thì mở rộng thuộc địa bằng đại bác, súng đồng, thực hiện chính sách tâm thực (tâm ăn đầu) chẳng những biểu dương và sử dụng tối đa vũ lực làm cho triều đình và nhân dân ta phải quy hàng, còn tìm mọi cách tiêu diệt các truyền thống yêu nước của dân tộc. điều cần ghi nhận là thực dân Pháp quyết tâm giết chết nhân cách, tâm thuật cùng khí tiết muôn đời của sĩ phu nước Việt. Họ khẳng định rằng, từ các con người nho sĩ bất khuất ấy, dấy lên các cuộc khởi nghĩa, cái nổi kháng chiến chống đối.

Đến cộng sản Việt Nam thì tinh vi và độc ác hơn, họ tiêu diệt mầm mống phản kháng và nhồi nhét nguy nghĩa, tà đạo ngay từ trong trứng nước. Họ hạ bệ tất cả những gì là cổ truyền, là truyền thống tốt đẹp trên tấm bảng giá trị tinh thần, văn hóa Việt Nam nghìn đời. Họ lật ngược xã hội, tôn vinh anh hùng dân tộc, linh tụ của chế độ bằng cách truy nguyên lý lịch tam đời bản cổ, vô sản để chỉ tuyền trách trong đám võ học vô đạo, ngu dần ấy những tên tay sai đích thực cho chủ nghĩa. Có như thế, mới biến thành tín đồ cuồng tín, trung kiên, phục vụ đắc lực chủ thuyết tam vô được. Hồng hơn chuyên là vậy đó. Càng mất cội rễ với quá khứ dân tộc, càng đốt nát về

kiến thức thì càng đặc thế, tiến nhanh lên các nấc thang giá trị vô sản.

Một nhà báo quốc tế H. Louis sang thăm Việt Nam vào năm 1980 đã viết: *"Hiện nay ở Việt Nam là cả một sự nhôi sọ khổng lồ và cao độ về chủ nghĩa cộng sản, ngay từ trong cái bào thai mới thành hình!"*.

Cộng sản Việt Nam phần thư khanh nho ("đốt sách chôn học trò" như đời Tần, được chứng minh ở phần IV của sách) đốt sạch, quét sạch, gieo lại từ đầu và từ thuở bé hạt giống của tà thuyết, của mao hóa phân dân tộc, không ngoài mục đích thâm độc xóa bỏ quá khứ văn hóa của dân tộc nơi các thế hệ hiện tại và tương lai.

Tất cả nỗi trầm luân, thông khổ tội trời của dân tộc Việt Nam trong hiện tại còn kéo dài suốt hạ bán thế kỷ này phải chăng do hậu quả của một sự áp đặt khốn nạn, tàn bạo, trọn vẹn một tà thuyết ngoại lai quái gở trên đầu cổ dân tộc mà gia phả giống nòi, lý lịch văn hóa Việt Nam nhất quyết chối từ và tiêu diệt.

Trong công cuộc hội nhập vào nền văn minh xứ người để được thích nghi, "đồng hóa" một cách tốt đẹp, cần chú ý đến một hệ lý của tính chất giao lưu văn hóa là thể hiện sự gan lọc và tuyền trách rất sáng suốt và bình tĩnh bản chất tinh thần văn hóa ngoại lai. Ta phải biết khai thác tính chất cộng sinh (symbiose) và thâm nhập (osmose) của văn hóa. Chúng ta không nhắm mắt chấp nhận, mù quáng bắt chước các tư trào, nhân sinh quan, triết lý xa lạ, vong bản tai hại mà ta làm tưởng cấp tiến, tiền phong của một nền văn minh vị lai nào... để được gọi là tiến bộ, thức thời với cuộc sống lưu vong hiện nay ở nước ngoài?! Đó là những thời bịnh cần trừ gáp. Như chủ nghĩa cá nhân của Tây phương quá đề cao cá nhân mà quên tập thể, lôi cuốn con người vào bao thói hư tật xấu, thị dục, thú tính sa đọa thấp hèn, cốt thỏa mãn cuộc sống vật chất cá nhân, mong hưởng thụ hiện tại mà thiếu hẳn một lý tưởng cho tương lai, cho đại cuộc, cho đất nước, cho nòi giống. Và cũng lại quên ý thức về sự hiện diện cao đẹp của con người là chủ thể muôn loài trên mặt đất. Một số người tôn thờ chủ nghĩa cá nhân ấy cố tình tìm hiểu và thực hiện phần thấp cận nhất của một chủ nghĩa hiện sinh để sống mạnh, sống mau, sống nhiều, trong một thế giới bị giao động toàn diện bởi thế lực của vật chất, của kim tiền, của khoa học vạm vỡ, sau cơn lôi vũ của các trận thế chiến.

Tây phương ngày nay cũng đã thức tỉnh về hậu quả xấu xa của sự buông thả cá nhân theo chủ nghĩa vị kỷ quá trớn này, có thể dẫn đến sự xóa bỏ đạo lý cá nhân, tập thể còn gây nên một quan niệm dân chủ, dân quyền quá khích, cực đoan phương hại đến chính nghĩa quốc gia, dân tộc.

Cũng như hiện nay, vào cuối thế kỷ 20 này, mặc dù chủ thuyết cộng sản đồ sụp trên toàn thế giới nhưng chế độ phi nhân ấy vẫn còn ngự trị trên đất Nước chúng ta. Vẫn còn có một số người ngoan cố, một là vì đắm say ngu muội với ảo tưởng, hai là vì quyền lợi vật chất nhất thời nên không dứt bỏ, ly khai với chủ nghĩa mà mình trót lỡ lầm tin theo và phục vụ.

Trong khi chủ nghĩa và chế độ ấy mất mô hình kiểu mẫu ở đất Mẹ của chúng là Nga Sô thì quy luật tất nhiên của cuộc tiến hóa lịch sử sớm muộn gì cũng đào thải chúng ở Việt Nam. Chúng sẽ tan biến để không dùng một uyển từ là thoát xác đại vận tốc đi đến tiêu vong, trước sự reo hò vui sướng của toàn thể dân tộc ta và cả

thế giới. Đó là lời nguyện cầu tối cao khẩn thiết của mọi người Việt hiện nay trong cũng như ngoài nước. Để nền văn hóa cổ truyền với các giá trị tinh thần sáng lạn trong một quốc gia có hơn 4000 năm văn hiến như Việt Nam được phục hưng trọn vẹn với những tinh hoa căn bản cao đẹp đây dân tộc tính; nền văn hóa được thể hiện qua nhân sinh quan, vũ trụ quan của người Việt, được xây dựng vững chắc lâu đời nhờ sự tôn thờ các ý niệm thần linh siêu hình cùng tình nghĩa gia đình thắm thiết, tình cha mẹ, con cái, nghĩa vợ chồng, thân bằng quyến thuộc, hàng xóm, láng giềng, tình đồng bào, đồng loại, cùng tình quê hương, đất nước thiêng liêng cao quý nhất, vào thời điểm này mà quê hương gấm vóc chúng ta bị quân thù dày xéo và sinh mạng của đồng bào như treo đầu sợi tóc!

Các ý thức truyền thống gần như bảm sinh ấy về nhân bản, về tình tự dân tộc, về đoàn kết, về sống còn... của con người Việt Nam muôn thuở đang bị chủ nghĩa cộng sản cuốn phăng đi như làn bão tố khốc liệt thổi tạt qua xã hội Việt Nam hiện tại. Cuộc đấu tranh giai cấp, các cuộc đấu tố độc hại phục vụ cho chuyên chính vô sản thắng lợi đã thẳng tay tiêu diệt cái tình Việt Nam, cái nghĩa Việt Nam đến rã rời, tan nát. Cái truyền thống về Tình Người, Nghĩa Nước ấy cao trọng vô cùng! Mất cái tình cái nghĩa, nói chung mất cái tinh thần Việt Nam bất khả ly ấy của người Việt Nam, tức là luôn cả nền văn hóa Việt cũng không còn nữa. Trọng tội của CSVN chính là ở đây. Nền văn hóa Việt, tiền nhân có dày công tô bồi cũng không ngoài hai ý niệm thâm hậu và thần kỳ: Cứu nước để dựng nước. Ta thử tìm hiểu sơ lược sự biểu dương và minh chứng quan niệm ấy của ông bà ta qua một số ít tài liệu văn học điển hình.

Các tác phẩm của tiền nhân chúng ta, bất kỳ về loại nào, lịch sử, địa lý, văn học, quân sự v.v... trước hết đều là công trình suy tư sâu sắc đầy hảo ý về văn hóa Việt Nam, xoáy chung quanh tôn chỉ, lý tưởng tuyệt vời của các cụ đã nói trên là Dựng Nước và Cứu Nước. Cho nên bài học văn hóa mà các thế hệ hậu sinh trên giòng sử Việt có thể đào sâu để thấm nhuần và suy gẫm từ đây thực bổ ích, lợi thú và phong phú vô cùng!

Từ các văn thi phẩm đời Trần vào thế kỷ 13 như Toàn Việt Thi Lục của Lê Quý Đôn, Hoàng Việt Thi Tuyển của Bùi Huy Bích, Hịch Tướng Sĩ của Trần Quốc Tuấn, Thất Trảm Sớ của Chu An, Vạn Ngôn Thư của Lê Cảnh Trân, Bạch Đằng Giang phú của Trương Hán Siêu v.v... toàn bộ tác phẩm đủ loại của văn hào Nguyễn Trãi (thế kỷ 14, 15) như Úc Trai Thi Tập, Quân Trung Từ mệnh Tập trong đó có các bài hịch tướng sĩ và đặc biệt là bài Cáo Bình Ngô bắt đầu, các truyện ký như Lĩnh Nam Trích Quái, Truyện ký mạn lục của Nguyễn Dữ (thế kỷ 15, 16) v.v... rồi tiếp đến các bộ Sử Ký vĩ đại của Lê Văn Hưu, Ngô Sĩ Liên, Phạm Công Trứ, các áng văn của văn hào Lê Quý Đôn vào thế kỷ 18 v.v... đến các tác phẩm chữ Nôm, chữ Hán đủ loại vào thế kỷ XIX mà đoạn Trường Tân Thanh của Nguyễn Du là một v.v... (Xin kể chứng ấy, có thể còn bỏ sót nhiều, nhưng biết dừng lại chỗ nào cho khỏi hời hợt và được gọi là đầy đủ!)

Nghiên cứu lịch sử văn học Tây phương như Pháp, Đức, Huê Kỳ... không tự tôn và tự hào quá đáng, ta có thể long trọng mà tuyên bố rằng bài hịch do Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn sáng tác vào cuối thế kỷ 13, ngoài một áng văn về quân sự, về tâm lý chiến, hẳn

nhiên còn là một tác phẩm văn hóa không tiền khoáng hậu (cũng giống như sau này, cách một thế kỷ nữa, Bài Cáo của Úc Trai Nguyễn Trãi) vừa sôi sục khí hùng, dũng lược, quyết tâm, nêu lên các đức tính văn hóa của nhà lãnh đạo cũng như toàn dân Việt; vừa uy nghiêm, khích động "tâm thần" binh sĩ trước nạn ngoại xâm nghiêm trọng biết là đường nào! Thực là khí phách của một vị đại vương quán thế khó tìm thấy trong các hùng tráng ca và văn thư đấu tranh, tuyên chiến của các nền văn học và văn hóa sử nước ngoài!

Bên cạnh bài hịch nói trên, bộ Binh Thư Yếu Lược của Người quả đúng là một pho sách quân sự về chiến lược chiến thuật mà mãi hơn 7 thế kỷ từ ấy đến nay, các bộ óc lớn về binh pháp Việt Nam không sáng tạo thêm được chút gì để gọi là bổ sung, đúc kết thành một bộ Binh Thư của Việt Tộc hồng nổi chí người xưa.

Hỡi các bạn trẻ Việt Nam! Có những lúc nào, các bạn và chúng tôi cảm thấy đau buồn, tủi nhục vì thân thể điều linh của kẻ mất nước, chán nản, bất động về nổi bất lực cá nhân trước sức mạnh của kẻ thù cuồng bạo - bất kỳ từ đâu đến - thất vọng và thối chí trên hành trình của đại nghĩa muôn vạn chông gai, nguy hiểm đến nỗi các bạn thoáng muốn ngã lòng buông xuôi và đào ngũ trước nghĩa vụ con người và sứ mạng công dân, xin mời các bạn cùng chúng tôi hãy tìm đọc lại một vài chương về lịch sử chiến đấu đời Trần vào thế kỷ 13 - 14... là nhiệm mầu thay! tức khắc, nhuệ khí, hùng chí của tiền nhân trở dậy, vang rền, truyền cho tất cả chúng ta sinh lực và tâm lực của một thời tốt vời oanh liệt trong dĩ vãng!

Và cũng chỉ cần 4 câu thơ ngắn của bậc anh hào Lý Thường Kiệt đủ làm nên một quyết tâm thư dựng cao ngọn cờ độc lập, là một lời thách đố uy nghi trước quân thù để giữ nước với cái thế của kẻ bách chiến bách thắng. Trong khi Đặng Dung vào thế kỷ 13 thờ than về nổi bất lực chưa làm xong sứ mệnh của mình trước địch quân mà tuổi già đã đến, (Có thể đây là tâm trạng bất như ý chung của một số chúng ta hiện nay trước cảnh đất Nước hấp hối vì nạn cộng phi vào năm 1991 này):

*Quốc thù vị phục đầu tiên bạch
Kỷ độ long toàn đãi nguyệt ma*

Dịch Nôm:

*Thù trả chưa xong đầu đã bạc
Gươm mài bóng nguyệt biết bao rày!*

Phan Kế Bính dịch.

thì

Vị danh tướng đời Trần có công lớn trong việc dẹp loạn quân Nguyên vào thế kỷ 13 là Trần Quang Khải khi chiếm lại Thăng Long thành đã thết lên hùng hổ về công cuộc giữ nước (2 câu đầu), dựng nước (2 câu sau) của mình trước ba quân:

*Đoạt sáo Chương Dương độ.
Cầm Hồ, Hàm Tử quan.
Thái bình tu nỗ lực.
Vạn cổ thờ giang sơn.*

Dịch Nôm:

*Chương Dương cướp giáo giặc.
Hàm Tử bắt quân thù.
Thái bình nên gắng sức.*

Non nước ấy nghìn thu.

Trần Trọng Kim dịch.

Chú thích = Chương Dương: 1 xã thuộc phủ Thường Tín, Hà Đông.

Hàm Tử: 1 xã nay thuộc phủ Khoái Châu, Hưng Yên.

"Thành Nhân" không những là nguyên lý làm người cao trọng của đạo lý Khổng Mạnh mà còn là con đường đi vào lịch sử đấu tranh cách mạng Việt Nam để trở thành anh hùng liệt sĩ sáng ngời công nghiệp muôn đời như 13 cái đầu siêu nhân rơi ở pháp trường Yên Bái.

Có bức thông điệp nào hùng hồn hơn, xây dựng nền văn hóa cứu nước tráng lệ như kim cương cầm thạch, bất diệt như danh ngôn trời trần tâm huyết của nhà lãnh tụ Nguyễn Thái Học khi bước lên máy chém của thực dân mà còn căn dặn các thế hệ hậu sinh:

"Chúng tôi đi trả nợ nước đây".

Cờ độc lập phải nhuộm bằng máu. Hoa tự do phải tưới bằng máu! Tổ quốc còn cần đến hy sinh của con dân nhiều nữa, nhiều nữa. Rồi thế nào Cách Mạng cũng thành công..."

Lại nữa, một cuốn truyện mà các nhà văn học sử chỉ nhắc sơ qua và chắc rằng một số ít người biết đến là Truyện Kỳ Mạn Lục của Nguyễn Dữ vào thế kỷ 15, Tác phẩm này, tuy thể bao hàm rất nhiệt tình ý hướng, chủ đích văn hóa cô đọng của người viết truyện.

Người học trò lỗi lạc của trạng Nguyễn Bình Khiêm, là Nguyễn Dữ sống vào thời suy loạn của triều Tiền Lê, quốc thế ngửa nghiêng, cường thần lừng tiếm, kỷ cương đổ nát, phong hóa suy đồi nên sử dụng văn tài mỹ diệu của nhà tiểu thuyết cốt sửa đổi phong giáo thời bấy giờ. Hãy nghe Trúc Khê, Ngô Văn Triệu, một học giả Việt Nam vào thượng bán thế kỷ XX luận bàn về tác phẩm trên:

Toàn bộ văn viết có những chỗ biện luận hùng hồn, có những chỗ điêu khắc tỷ mỹ, chỗ tươi đẹp như bức tranh màu lộng lẫy, chỗ vang dội như dòng suối chảy lô xô; các chuyện phần nhiều có thơ hay đoạn văn tứ lục chen vào mà những thơ văn đó đều là mỹ diệu tiếm tế lắm. Tóm lại, bộ sách này, về phần văn chương, thật có đúng như lời ông Vũ Khâm Lân, (tước Ôn Đình Hầu, người làng Ngọc Lặc huyện Tứ Kỳ) đời Lê đã khen là *"thiên cổ kỳ bút"*.

Ta lại xét đến phần tư tưởng tác giả.

Trong tất cả hai mươi chuyện, tuy đều có phần thần quái hoang đường cả. Song phần nhiều các chuyện, tác giả tuy trong khi muốn được thỏa cái ý thích múa mênh ngời bút phun hoa nhả gấm, nhưng vẫn dụng ý ký thác vào đó một cái ý nghĩa về đạo đức luân lý, hay một lời châm biếm về những chính tục của đương thời. Chẳng hạn như ở trong *"Câu chuyện ở đền Hạng Vương"* có những câu nói như thế này:

"Làm người ta không ngoài trời đất để mà sống, làm chính trị không ngoài cương thường để dựng nước".

Trong "chuyện gã Trà đồng giáng sinh", có những câu:

"Đức là nền từ thiện, của là kho tranh giành. Tích đức như mầm non rỏ một giọt nước, sẽ nảy nở lên; tích của như lửa đỏ gieo một khối băng, sẽ tàn lụi xuống".

"Đạo trời công minh như cái cân, cái gương, có thân mình để ghi dấu vết, có tạo hóa để giữ công bằng; gương tốt soi suốt mà không riêng, lưới tuy thưa thớt mà không lọt".

Trong "chuyện Phạm Tử Hư lên chơi Thiên tào" có những câu:

"Xưa nay bàn về kẻ sĩ, tất trước phải kể về đức hạnh".

"Sự báo ứng luân hồi ở trong trời đất, chỉ có thiện ác đôi đường.; kẻ chăm làm thiện, tuy hãy còn sống, tên đã ghi ở đế đình; kẻ hay tích ác, dù chưa chết, án đã thành ở địa phủ".

Trong "chuyện bữa tiệc đêm ở Đà giang" có những câu:

"Tôi có nghe thánh nhân trị vì, cần khôn trong sáng, mình vương tu đức, chìm muông yên vui. Nay chúa thượng đương kỳ thái hanh, làm chủ dân vật, tướng nên chẳng lười mà thu vét lấy những người hiền sĩ trong thiên hạ, cùng mưu hạnh phúc cho thương sinh. Có sao lại giết gấu sân hươu, lẩn cướp cả công việc của kẻ Sơn Ngu như vậy!" (Kinh thư: Vua Thuấn sai ông Bá Ích làm chức Ngu Công, giữ việc núi đằm).

Trong "chuyện Lý Tướng Quân" có những câu:

"Thiện ác tỏ ra, phải tích dần lại, báo ứng đem đến, có sai bao giờ. Cho nên luận số không bằng luận lý, tướng diện không bằng tướng tâm. Nay tướng quân ác có mà đức không, người khinh mà của trọng, mượn oai quyền mà làm dữ, vụ kiêu xa cho thỏa lòng trời, tất bị trời phạt, còn có cái gì mà tránh khỏi tội trời!"

Trong "cuộc nói chuyện thơ ở Kim Hoa" có những câu:

"Sĩ quân tử ở trong danh giáo, thiếu gì cách vui! Hà tất lấy không làm có, trở phải ra trái, đem chữ nghĩa ra làm trò đùa".

Cứ những câu lược trích như ở trên này, tỏ rằng ngòi bút của tác giả có ý khuyến giới châm quy cho nhân tâm phóng tục bấy giờ, và tỏ rằng tác giả tin tưởng cái lý thiện ác báo ứng của nhà Phật. Những câu nói như ở trên này, quyết nhiên không phải vô tình mà vào chuyện, và ai bảo là nó không từng bổ ích cho thế đạo nhân tâm.

- Nguyễn Dữ. *Truyện kỳ mạn lục toàn tập*. Bản dịch của Trúc Khê Ngô Văn Triệu.

Đến như một đại tác phẩm tưởng rằng thuần túy có tính chất văn chương và giải trí như Kim Vân Kiều, Đoạn Trường Tân Thanh của thi hào Tố Như Nguyễn Du mà cũng bộc lộ, không ai phủ nhận được sự nổi kết giữa tiếng nói của dân tộc sinh huyết văn hóa Việt Nam với linh hồn Đất Nước - cả một sự đấu tranh hòa bình về ngôn ngữ nữa! - qua lời của nhà học giả Phạm Quỳnh *"Truyện Kiều còn, tiếng ta còn. Tiếng ta còn, nước ta còn"*. Văn hóa Việt Nam, truyền thống Việt Nam chủ yếu biểu dương công nghiệp đấu tranh giữ nước và dựng nước của người xưa truyền mãi đến nghìn sau đó vậy.

Gần đây, nhà thơ họ Vũ cũng thừa hưởng tiếm thức bần sinh ấy về ý hướng văn hóa của tiền nhân trong các sáng tạo đạt dào của mình. Tuy "Say" với "Mây" khỏi "Rừng Phong" trong mùa đại hội "Hoa Đăng", dập đầu hoa bướm thì nhân vẫn dành những vần thơ trữ tình nồng đượm linh khí núi sống, bàng bạc hồn thiêng quốc sĩ đã bao trùm nền văn hóa sử Việt tự thuở nào!

Hoặc thi nhân ca tụng chiến công đời Trần:
Hội Diên Hồng đó nền Dân Chủ

Sóng Bạch Đằng kia hịch Đại Vương
(Chiến công đời Trần, Hoa Đăng, Vũ Hoàng Chương)
hay tôn vinh nhà liệt sĩ lừng danh thời cận đại:

Một tiếng vang trời khét Việt Đông
Người Nam coi cái chết như không
Bút thơ giới bước đường tranh đấu
Gang thép tung hoành chợt cảm thông
(Vĩnh Phạm Hồng Thái, Hoa Đăng, Vũ Hoàng Chương)

Nào đại sự réo gọi ai là trang thanh niên kiên hùng
của đất Nước:

Giờ điếm rồi đây, hỡi Tuổi Xanh
Có nghe nét chữ réo tung hoành?
Có nghe giòng mực sôi trang giấy
Nhịp bốn ngàn thu Sứ đấu tranh?
(trích Giờ đã điếm, Hoa Đăng, Vũ Hoàng Chương)

hãy đứng lên trả lời tiếng gọi cấp cứu của Núi sông bị
ngoại nhân cướp mất:

Trái bốn nghìn năm dựng nước nhà
Sông khoe hùng dũng, Núi nguy nga
"Trả ta Sông Núi" Bao người trước
Gào thét đòi cho bọn chúng ta
Trả ta Sông Núi! Từng trang sử
Dân tộc còn nghe vọng thiết tha

Ngược vết thời gian, cùng nhấn nhủ:
Không đòi, ai trả Núi Sông ta?
Trả ta Sông Núi, câu hùng tráng
Là súng là gươm giữ đất đai...
(Trả ta Sông Núi, Hoa Đăng, Vũ Hoàng Chương)

Và đây, Hà Nội, đất nghìn năm văn vật bây giờ đau
thương, quần quai phai mòn vàng son cổ kính nào của
một thời văn hóa sử Lạc Hồng. Hồ Gươm, Chùa Một Cột
là chứng nhân trầm lặng của một sự phá sản trọn vẹn
tinh thần dân tộc từ khi chế độ vong bản hủy diệt tất cả
đề lên ngôi bạo Tần:

Hỡi ôi! Hà nội bao đêm trắng
Từng đón lòng ta mỗi ngã đường
Hỡi gươm đầy sóng, rùa chân tháp!
Ta hiểu rồi, Người, nổi loạn trường!
Gió lại tanh mùi phấn sáp
Và mây còn đỏ máu hiền lương
Từng con mắt gở hoen màu lệ
Tiếng khóc thấm dâng mỗi vách tường
Đá cũng nhàu gan bia Tiến sĩ
Cây vườn Bách Thảo tóc phai hương
(trích Tâm sự phố phường, Hoa Đăng, Vũ Hoàng Chương)

Thơ của Vũ Hoàng Chương và ý trong đoạn này rút
từ bài: "*Vũ Hoàng Chương, mối tâm thơ lâm lụy*" (Bốn
mươi năm Thơ Việt Nam 1945-1985) của Võ Văn Ái.
Quê Mẹ Paris - Tháng 7/199(?). Say, Mây, Rừng Phong,
Hoa ăng. là những thi phẩm của Vũ Hoàng Chương.

Nền văn hóa đông phương, trong đó có Việt Nam
được cấu tạo bởi các yếu tố tinh thần và siêu hình đặc
thù do nhiều triết thuyết như Phật, Khổng, Lão... Tất cả
đều bắt nguồn từ cái tâm con người. Và đây lên từ khởi
điểm là cái Tâm vô hình ấy nhiều giá trị tinh thần truyền
thống trường cửu. Người phương đông chúng ta cảm
thức, suy nghiệm vạn vật bằng trực giác nội quan sâu
thấm để bắt cho kỳ được bản chất và tâm linh sự vật
trong khi nền văn hóa phương Tây lý giải bản chất, nội
tâm vạn vật bằng một tri thức suy lý, phân thân và minh

giải. Một Omar Khayyam, một Rabindranath Tagore,
một Phật Thích Ca, một Lão Tử, một Khổng Tử... huyền
diệu, mệnh mang, hàm dưỡng, (mà muốn lĩnh hội, thấu
lý, đạt tình phải nhắm mắt lại trong cái thế thiên vị tập
trung tâm ý cao độ) hơn nhiều một Platon, một Aristote,
một Socrate... bộc lộ, mẫn giác, khai phá và khám hiện.

Tổng quan, chúng ta phải biết hội tụ để rồi đúc kết
một cách hài hòa, thông thái cái Tâm thâm nghiêm và cái
lý khúc triết ấy của 2 nền văn hóa đông Tây để tạo dựng
một tổng hợp tinh thần hoàn hảo cho Việt Nam ta đó
vậy.

Được sống đủ đầy bao vinh nhục của tiền nhân, bao
kinh nghiệm đau thương và phấn chí của giòng văn hóa
sử trong quá khứ, toàn dân Việt bây giờ nhất quyết cùng
nhau hợp quần đốt sáng niềm tin tưởng cứu vào nền văn
hóa dân tộc bất diệt, mặc thách đố của thăng trầm quốc
vận để tái tạo vào thời hậu cộng sản trên đất Nước cái
Thần Trí Việt, Cái Hồn Việt gần như bị suy vong chổi
bỏ. Với tâm, với chí, với ý lực bẩm sinh của giống nòi.

Nhắc đến các tiếng: "*Tâm hồn Việt Nam, thần trí Việt
Nam, tinh thần Việt Nam*", hoặc dùng một từ mới, rộng
nghĩa và đủ ý hơn các tiếng nói trên, rút từ Pháp ngữ là
lý lịch Việt Nam (ide tité Vietnamienne), tức là ta nhắc
chung chung đến một ý niệm. Và đã là ý niệm thì khó
định nghĩa hay định tính một cách đơn giản và hàm súc.
Lý lịch Việt Nam cũng như tâm hồn Việt Nam là một cái
gì rất khái quát, vô hình mà không mơ hồ, bao gồm
nhiều điều trừu tượng đã thăng hoa trong tâm linh con
người Việt, qua dòng thời gian và đã đúc tạo vững chắc
nền bản sắc Việt Nam, thần trí Việt Nam đã nói ở trên.

Đó là ý chí sinh tồn chung của cả một cộng đồng dân
tộc, phát sinh từ một cội nguồn tiên tổ thời tiền sử, sống
chết gắn liền nhau thành một tập đoàn cùng một huyết
thống bởi một lịch sử dựng nước, cứu nước hơn 4000
năm, đầy nổi trôi vui buồn theo quốc vận. Hiện dân tộc
ấy cùng tranh đấu giành mảnh đất tạo sinh dọc theo ven
biển trải dài ở một miền đông Nam Á, cùng mang những
ưu tư, khát vọng, hoài niệm bi hùng vinh nhục trên nền
quốc sử. Nói làm sao cho hết ý! Chỉ vẫn tất mà thôi:
cùng có lý lịch Việt Nam, tâm hồn Việt Nam, những
người cùng chung xây dựng bản mệnh tinh thần cho dân
tộc mình trên giòng văn hóa sử Việt Nam, theo một quan
niệm nhân sinh, một triết lý sinh tồn đặc thù của nòi
giống.

Và từ ý niệm triết học ấy bao gồm cảm tính, trí thức,
ý chí của con người Việt Nam diễn trình trong quá khứ
đến hiện tại, chúng tôi đề nghị các nhà văn hóa sử Việt
Nam thử xây dựng từ cơ sở nhận thức ấy một chủ nghĩa
nhân văn Việt Nam (humanisme vietnamien). Chủ nghĩa
này cô đọng những tinh hoa đông Tây kim cổ mà vị thế
đặc biệt của nước Việt đã là điếm hội tụ, không ai chối
cải được.

Cũng giống như nền văn minh đại Việt trước kia
tuyệt vời, sáng lạn do công trình huyết lệ tinh thần của
ông bà chúng ta đã un đúc hòa hợp những tinh hoa của
người cộng với kết quả sáng tạo của chính mình. để
Dựng Nước và Giữ Nước vững bền dài lâu hầu đóng góp
thần lực vỹ vang của Rồng Tiên Hồng Lạc vào giòng
sinh mệnh văn hóa chung rạn rở của một vùng đông Á.
Bài học ấy của Văn Hóa Sử thực phong phú và đầy hiệu
nghiệm. Chúng ta lại có quyền tin tưởng và hãnh diện./.

Liên trại sơ cấp Lộc Uyên giai đoạn I và cấp I A Dục.

Từ ngày 15 đến 17.11.1991 tại chùa Viên
Giác Hannover.

Tường trình:

Thiện Căn Phạm Hồng Sáu.

"Anh từ đồng quê đến... Tôi từ miền cát lên...
chúng ta chừ mà gặp nhau đây, tuy ban đầu mà tình e
sâu!..."

Thật vậy những màu áo lam ấy, đi từ những nẻo
đường đất nước Âu châu về đây, Hannover, chùa Viên
Giác để tham dự trại huấn luyện...

**I.- Đào tạo Huynh Trưởng sơ cấp (HT/SC) cho
GDPT/VN mang tên Lộc Uyên**, kỷ niệm khu vườn
ngày xưa khi đức Phật Thích Ca sau khi thành đạo đã
truyền Tứ Diệu đế và trước khi nhập niết bàn ngài đã
truyền lại nhiếp pháp cho 5 người đệ tử: Kiều Trần
Như, Ac Bê, Thập lịch Ca Diếp, Ma ha Nam Câu ly và
Bạc đề

II.- A Dục vị vua trị dân rất công bình, có lòng mộ
đạo, ngài cho thiết lập chùa chiền, mời Tăng Ni hoàng
dương chánh pháp, dạy dân nhả nhặng với mọi người
và bác ái đối với kẻ khổ sở.

Những trại sinh tham dự khóa A Dục là những trại
sinh trước đây đã theo học khóa Lộc Uyên và đã trúng
cách là một HT/SC GDPT/VN. Bây giờ những anh chị
em này được tu nghiệp thêm để thực thụ là người
Huynh Trưởng.

Thời tiết Âu châu vào đông, nhiều mưa, gió lạnh,
có nơi tuyết đã ngập đường; lá khô rụng nằm chồng
trên xác lá và lá vàng bay tấp nập cuộn theo những
con gió từng hồi. Mặt đường hăm hiu, cây cảnh trụi
lá... Dù là thi nhân hay người thường đi chẳng nữa
cũng cảm thấy lòng mình se lại, thương tiếc cho một
quê hương âm cúng xa cách nghìn trùng.

Về đâu hồi?... Mưa rơi chiều nay!...

- Đạo Phật đặt trên căn bản: vô thường, vô ngã và
khổ đau. Những việc đang lòng trong hoạt cảnh diễn
khai, đều xem như đó là hình hài...

Đánh dấu một bước đầu đi vào lịch sử GDPT Âu
châu. đánh dấu một sự kết hợp toàn diện mà từ trước
đến nay mọi người con Phật xa quê khắc khoải.

Ban HT/TU/GDPT/VNTN Đức quốc đứng ra tổ
chức trại này. Mục đích:

1. Đào tạo HT/SC và HT thực thụ cho các
GDPT/VN.

2. Nhân cơ hội có mặt đông đủ đại diện HT các
quốc gia Âu châu, bầu lên một Ban điều hành (BDH)
GDPT/VN - Âu châu chính thức, để thay thế cho
BDH Lâm thời mà trước đây đã có.

- Thành phần Ban Quản Trại (BQT) gồm có các
HT thuộc BHT/TU/GDPT/VNTN Đức quốc và một số
HT có cấp cao của các quốc gia bạn được mời:

Trại Trưởng: HT Tâm Cừ Trương Tôn Châu
(Đức); Trại phó, đặc trách Lộc Uyên: HT Thiện Căn
Phạm Hồng Sáu (Đức); Trại phó, đặc trách A Dục:
HT Tâm Ngọc Lê Giao (Hòa Lan). Ban Hành chánh:
HT Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp (Đức); Thư ký trại: HT
Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp (Đức). Thủ quỹ trại: HT chị
Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan (Đức). Ban giảng
huấn: Do quý Thượng Tọa và Đại đức đảm trách phần
Phật pháp.

Các phân khúc: Tinh thần, tổ chức và điều khiển,
hoạt động thanh niên, văn nghệ v.v... cho chương trình
Lộc Uyên. Phân tinh thần, tổ chức và điều khiển, hoạt
động thanh niên và văn nghệ, thấu đáo về ngành, hiểu
biết tổng quát v.v... cho chương trình A Dục - các HT
trong BHT/TU Đức quốc một số các anh chị HT như:

HT Chí Pháp Nguyễn Thanh Quang và HT Tâm
Ngọc (Hòa Lan); HT Huệ Kha Khưu Thêm Đống (Bi)
đảm nhiệm. Ban Khảo thí: HT Thị Lộc Võ văn Mai
(Đức); HT Tâm Bạch (Đức). Ban sinh hoạt trại: HT
Huệ Kha (Bi). đời sống trại Lộc Uyên: HT Thiện Căn
(Đức) + HT Tâm Đức Lê đình Phúc (Na Uy); đời
sống trại A Dục: HT Huệ Kha (Bi); Họa mi trại Lộc
Uyên: HT Tâm Bạch (Đức); Họa mi trại A Dục: HT
Thị Chơn (Đức); Tinh thần trại Lộc Uyên: HT Thị
Lộc (Đức); Tinh thần Trại A Dục: HT Chí Pháp (Hòa
Lan); Ban thông tin, báo chí, nhiếp ảnh: HT Tâm
Ngọc (Hòa Lan) + HT Tâm Bạch (Đức); Ban cứu
thương: HT Tâm Cừ và Thiện Căn (Đức).

- Ngoài ra phần chánh yếu về ẩm thực cho toàn trại
do quý bác Hội Trưởng Thị Tâm Ngô văn Phát, bác
CHT/CHPT/VN tại Hannover Minh Tôn Nguyễn văn
Phong cùng quý bác và anh chị trong ban hộ trì chùa
Viên Giác hỗ trợ.

Toàn thể HT/BQT và Trại sinh hiện tại xin tâm
thành cảm tạ và ghi ơn công đức.

Còn trại sinh, ngoài Cộng Hòa Liên Bang Đức ra,
các anh chị em đến từ Na Uy, Đan Mạch, Hòa Lan, Bỉ
quốc, Thụy Sĩ và Pháp. đặc biệt có những anh chị em
đi từ Marseille miền Nam nước Pháp, trải qua một
đoạn đường dài hun hút gió heo may, ngày đêm lặn lội
để đến đây cùng tham dự trại, mới hay "đường đi
khó!... không khó vì gần sông cách núi..." của
Nguyễn Bá Học.

Căn cứ trên đơn xin thụ huấn. BQT phân chia các
anh chị em thành đoàn, đội và khóa học.

- Lộc Uyên 81 trại sinh, chia ra thành 2 đoàn: đoàn
Nam và đoàn Nữ trong đó có 4 đội Nam và 3 chúng
Nữ.

- A Dục 19 trại sinh gom thành 1 đoàn. Phân chia 2
đội và 1 chúng.

Vì thời gian nghỉ cuối tuần quá ngắn và việc di
chuyên về Hannover địa điểm mở trại xa xôi, cách trở,
cho nên tài liệu học tập được BQT soạn thảo trước và
in ra thành nhiều tập gửi đến cho từng đơn vị. Trại
sinh học hàm thụ trước, do đó anh chị em khi đến đây
chỉ nghe giảng giải, thảo luận hoặc thực tập theo từng
đề tài, khỏi phải cần ghi chép lại mất thì giờ.

- **Tối thứ sáu (15.11.91)** mặc dù đã vào khuya, nhưng lúc đó các anh chị HT thuộc BQT mới về đông đủ. HT Trưởng trại liền triệu tập ngay một cuộc họp để duyệt xét và sửa đổi một số tiết mục trong chương trình.

- Từ 6 giờ sáng thứ bảy (16.11.91) sự sinh hoạt của trại sinh bắt đầu cho một ngày nhiều bận rộn. Lễ Phật và lễ khai mạc trại cũng vào ban sáng đó, dưới sự chứng minh của quý Thầy và sự tham dự của quý bác Hội Trưởng, Phó Hội Trưởng, Chi Hội Trưởng cùng quý vị quan khách khác.

Thủ tục, nghi lễ chấm dứt, trại sinh của 2 khóa được hướng dẫn lần lượt đi theo thời khắc biểu đã sắp đặt trong chương trình.

Một ngày nhộn nhịp, bận rộn cùng cực, nhưng ai nấy nét mặt vẫn vui tươi hơn hở. Bữa cơm chiều bắt đầu 19 giờ. Trời vào đông nên không gian tối hẳn, sự đói bụng đã khiến họ cảm thấy bữa cơm ăn ngon miệng lạ thường.

- **20 giờ** nhiệm vụ của BHT/QT được giao cho các HT khóa A Dục những đàn anh hướng dẫn sinh hoạt lửa trại với khóa Lộc Uyên đàn em, một dịp cho anh chị em từ muôn phương về đây có cơ hội ngồi gần với nhau, quây quần bên ánh lửa, vui ca, kể chuyện đơn vị mình và kết tình lam thân ái.

Nghe HT Thị Hiện Nguyễn hữu Lộc đơn vị Berlin, người nhỏ con, đứng quán trò báo cáo lại: "vui là vui quá!... vui, là vui ghê!... vui không chỗ nào chê!..."

Vòng tay lớn đêm vui được nối liền không những chỉ đối với trại sinh của 2 khóa mà có cả một số quý bác trong Ban hộ trì, các anh chị em Việt Nam lao động từ các nước đông Âu, Liên xô... vừa tròn được hiện đang xin tỵ nạn tại đức và đến chùa làm Phật sự, công quả.

Trong thời gian trại sinh của 2 khóa sinh hoạt lửa trại, một đại hội HT/GĐPT/Âu châu được triệu tập với thành phần mỗi nơi đề cử từ 3 HT trở lên, đại diện cho quốc gia của mình tham dự gồm: đức, Pháp, Bỉ, Hòa Lan, Thụy sĩ, Đan Mạch và Na Uy. ĐH Trong căn phòng dài, khang trang, đủ tiện nghi dùng làm nơi hội họp của chùa Viên Giác mới. Một tấm biểu lớn với hàng chữ "Chào mừng Đại Hội HT/GĐPT/Âu châu" được treo ngang. Đánh dấu điểm son đầu có cuộc họp mặt đông đủ HT/GĐPT toàn châu như thế.

Thầy chứng minh: Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Trưởng Ban BĐH/GĐPTVNTN/Âu châu (Pháp); Thượng Tọa Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng CBPGVNTN/Đức quốc; điều động buổi họp: Đại Đức Thích Trí Minh, Ủy viên Thanh niên và GĐPT/VN (Na Uy); Đại Đức Thích Quảng Bình (Đan Mạch) và Đại Đức Thích Minh Trí (Na Uy); Thư ký: HT Tâm Ngọc (Hòa Lan) và HT Huệ Kha (Bỉ); Kiểm soát: Bác Phó Hội Trưởng Nội vụ Hội PT/VNTN/Đức quốc Trúc Ngô Phạm Ngọc Đánh và HT Chí Pháp (Hòa Lan). Sau phần chào cờ, phút mặc niệm, giới thiệu quan khách và HT các quốc gia tham dự.

- HT Thị Lộc Võ văn Mai, Trưởng ban ĐH lâm thời đọc diễn văn khai mạc. Kế tiếp bác Trúc Ngô đại diện bác HT/HPTVNTN/Đức quốc ban huấn từ.

- Đại đức Thích Trí Minh trình bày các vấn đề và đưa ra những điểm thảo luận.

I. HT các quốc gia lần lượt trình bày những sinh hoạt của các GĐPT thuộc quốc gia nơi mình đang cư ngụ, những diễn tiến thành lập, những khó khăn gặp phải trong điều hành và sinh hoạt, nhu cầu HT cán bộ và tổng số đoàn sinh hiện có cùng chương trình dự định cho tương lai.

II. Thảo luận để tìm một danh xưng cho BĐH mới và chấm dứt nhiệm vụ của BĐH lâm thời.

Sau những ý kiến đưa ra, qua cuộc bàn cãi và thảo luận sôi nổi, các HT hiện diện trong đại hội đã đi đến quyết định lấy danh xưng cho BĐH/GĐPT tại Âu châu là Ban Hướng dẫn GĐPTVN – Âu châu, gồm thành phần như sau: Trưởng ban: HT Thị Lộc Võ văn Mai (Đức); Phó TB/Nội vụ: HT Tâm Đức Lê Đình Phúc (Na Uy); Phó TB/Ngoại vụ: HT Huệ Kha Khuru Thêm Đồng (Bỉ); Tổng Thư ký: HT Tâm Ngọc Lê Giao (Hòa Lan); Ủy viên ngành Nam: HT Qui Tâm Trần Quốc Cường (Na Uy); Ủy viên ngành Nữ: HT chị Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan (Đức); Ủy viên văn mỹ nghệ: HT chị Huệ Thành Trương Mạnh Mai (Thụy sĩ); Ủy viên hoạt động thanh niên và xã hội: HT Minh Tuệ Nguyễn Phước Trí (Đan Mạch); Thủ quỹ: một HT thuộc GĐPT Pháp quốc do Thượng Tọa Minh Tâm giới thiệu sau; Ủy viên nghiên huấn và tu thư: (sẽ bổ túc sau). Đại hội bế mạc vào hồi 23 giờ 30.

- **Ngày chủ nhật (17.11.1991).** Chương trình buổi sáng sớm cho trại sinh được áp dụng như ngày thứ bảy. Đặc biệt sau lễ Phật theo nghi thức GĐPT/VN, có phần phát nguyện của các HT trong BHD/GĐPT/VN Âu châu mới, dưới sự chứng minh của quý Thầy và sự hiện diện của toàn thể trại sinh 2 khóa.

Từ 08 giờ trở đi trại sinh ăn điểm tâm và bắt đầu 08g45: Trại sinh khóa Lộc Uyên thi trắc nghiệm chương trình đã học; Trại sinh khóa A Dục thi thuyết trình những đề tài do Ban giảng huấn trại đưa ra.

Không khí phòng thi của 2 khóa thật là trang nghiêm vì ai nấy cũng chăm chú theo sát bài vở hoặc lời phát biểu của mình - sự rộn ràng trước đây, bây giờ nhường cho yên lặng.

11 giờ 00 lễ bế mạc trại được cử hành tại chánh điện chùa Viên Giác mới. Ban HT/QT cấp giấy chứng nhận cho tất cả trại sinh tham dự giai đoạn đầu, rồi toàn thể hiện diện nơi đây nắm tay nhau kết

"Dây thân ái" để sau bữa cơm trưa này, mỗi người một ngã trên đường về...

Bài ca "*Phút đầu tiên ấy*" được chấm dứt bằng: "*Anh ơi! khi tình sông núi ăn sâu...Lòng trai thế hệ trao nhau..*" với nhiều tình lam và kỷ niệm...

Lingen đông 91

Thiện Căn Phạm Hồng Sáu.

Mối Quan Hệ Việt Cộng và Trung Quốc

- * Công nhận chủ quyền Hoàng Sa - Trường Sa cho Trung Quốc.
- * Đón nhận trên 200.000 người Việt gốc Hoa hiện ở Trung Quốc trở về Việt Nam.
- * Xác nhận lại chủ quyền 1 số làng xã ở biên giới Việt Hoa cho Trung Quốc.

Hơn 2 năm qua trước sự phá sản hầu như toàn bộ của chủ nghĩa CS. Các chính quyền CS ở Đông Âu đã chết trong trần trở đốn đau. Bị thảm hơn nữa ngay tại thành trì số 1 của Cộng sản quốc tế là xứ Liên Xô, đảng CS ở xứ này cũng bị cấm hoạt động. Hàng chục ngàn đảng viên cao cấp bị cầm tù hay đào tẩu ra khắp nơi để tỵ nạn. Tài sản của đảng bị tịch thu, nhiều cấp lãnh đạo đảng đang nằm trong tù chờ ngày đem ra tòa, để trả lời trước nhân dân về những tội ác họ đã làm. Nhìn chung các đảng CS ở Đông Âu giờ chỉ còn là một bóng mờ trong sinh hoạt chính trị của các xứ này. Dù đã thay tên, đổi họ, hầu mong để phỉnh lừa những thành phần trẻ mới lớn lên. Tuy nhiên chẳng còn được bao nhiêu người ủng hộ. Riêng tại Liên Xô vào trung tuần tháng 8 vừa qua, một nhóm bảo thủ cực đoan trong đảng CS đã cố gắng vùng lên, để mong chiếm đoạt lại vị thế độc tôn trước đây. Nhưng họ đã bị thất bại thảm thiết, dân chúng và ngay cả lực lượng quân đội cũng không còn ủng hộ họ nữa. Vì tất cả đã thấy chủ nghĩa CS là một quái thai, còn nó là còn chiến tranh, chết chóc và đói khổ. Khác với bên trời Tây, riêng vùng Á Châu, chủ nghĩa CS vẫn còn đất đứng - Tại Trung Quốc, Việt Nam và Bắc Hàn - Đảng CS ở các xứ này vẫn nắm quyền sinh sát dân chúng trong xứ họ. Lý thuyết Marx-Lenin vẫn được họ tán tụng, mặc dù ngay tại quê hương của Marx là xứ Đức và quê hương của Lenin là Liên Xô mọi người đều cho rằng đây là mô lý thuyết

không tưởng. Nó là nguyên nhân của những bạo loạn và đói nghèo. Từ những mất mát quyền lực của các đảng CS ở Đông Âu và Liên Xô đã ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống của đảng CS ở Việt Nam. Vì đầu sao CSVN cũng chỉ được xếp vào loại con cháu các đảng CS ở Liên Xô và Đông Âu. Mặt khác sự chuyển biến chính trị và kinh tế trong các xứ này, khiến tình trạng sản xuất gặp những khủng hoảng to lớn. Mọi nguồn viện trợ cũng như các dịch vụ mua bán trao đổi đã cắt giảm hoặc ngưng hẳn. Trong khi đó VN từ lâu nay đều sống nhờ vào các nguồn viện trợ của Liên Xô, cũng như các xứ Đông Âu. Nay tất cả không còn nữa. Con đường duy nhất để cứu tử là CSVN phải nhanh chóng bắt tay với Trung Quốc để có một điểm tựa, ít ra Trung Quốc hiện nay vẫn là xứ còn tôn thờ chủ nghĩa CS như VN. Mặt khác để cứu nguy sự tan vỡ niềm tin nơi đảng viên, cán bộ trước sự băng rã của lý thuyết CS. Người CSVN cố chuyển hoá sự tôn thờ đảng CS Liên Xô, đất nước của "Lenin vĩ đại" sang sự sùng bái Trung Quốc, quê hương của Mao cũng "vĩ đại". Đó là nguyên nhân của mối quan hệ giữa CSVN và Trung Quốc được tái diễn ra trong thời gian gần đây.

Như chúng ta biết hơn 10 năm qua giữa Trung Quốc và CSVN sống trong tình trạng bất hòa, nhiều lúc căng thẳng tới độ. Cao điểm là vào 1979 sau khi CSVN xua quân xâm lăng Kamphuchea lật đổ chế độ Khmer Đỏ ở đây. Trong khi Khmer Đỏ đang được Trung Quốc tán trợ. Để dẫn mặt

CSVN, Trung Quốc đã ào ạt xua quân đánh phá một số tỉnh vùng biên giới Hoa Việt, sau khi đốt phá vỡ vết của cái rồi rút về và tuyên bố dạy cho CSVN một bài học. Riêng về phía Liên Xô, từ khi trận chiến xâm lăng miền Nam ở cao độ, Liên Xô đã đổ rất nhiều tiền bạc vào viện trợ cho CSVN. Hàng triệu tấn chiến cụ cũng như các cố vấn, chuyên viên Liên Xô được đưa qua giúp CSVN. Trong những năm cường độ chiến trường ở mức cao nhất, mỗi ngày hàng trăm phi cơ Mỹ đánh phá miền Bắc, hàng ngàn cố vấn Liên Xô trực tiếp điều khiển các đơn hỏa tiễn Sam và hệ thống phòng không khác. Sau ngày 30.4.75 khi CSVN chiếm toàn miền Nam, tháng 9/1976 CSVN tuyên bố thống nhất hai miền Nam-Bắc. Liên Xô tiếp tục gọi chuyên viên, cố vấn qua giúp sửa chữa lại hệ thống đường xe lửa Xuyên Việt nối liền Sài Gòn - Hà Nội; ngày 15.1.1977 chuyển tàu đầu tiên khởi hành từ Hà Nội chạy vào Sài Gòn. Nhìn chung Liên Xô đã giúp đỡ CSVN rất nhiều ngay từ khởi đầu trận chiến xâm lăng miền Nam tới những năm tháng sau này. Trong khi đó phía Trung Quốc cũng đưa trên 100 ngàn quân vào trấn giữ miền Bắc cho các lực lượng bộ đội chính quy CSVN đồn vào miền Nam. Trung Quốc cũng viện trợ cho CSVN nhiều chiến cụ, nhưng so với số viện trợ của Liên Xô thì không bằng. Chính sách đi giầy giữa Nga - Hoa của CSVN ngày một khó khăn hơn, khi 2 nước Cộng sản đàn anh này ngày một kinh chống nhau mạnh mẽ. Sau khi chiếm xong miền Nam, đã đến lúc CSVN phải có một thái độ dứt khoát nghiêng về Liên Xô hoặc Trung Quốc chứ không thể đi hàng hai được nữa. Riêng về phía Trung Cộng đã tỏ ra thái độ bất bình về trò "ăn cháo đá bát" của CSVN, nên đã bắt đầu làm khó dễ. Đầu năm 1975 Trung

Cộng xua quân xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cùng nhiều đảo nhỏ ở vùng biển Bắc Việt gần đảo Hải Nam của Trung Quốc. Kế đó những vụ đụng chạm ở vùng giới tuyến Việt Hoa xảy ra thường xuyên (chỉ riêng 1978 có 2175 vụ đụng độ ở biên giới) tháng 10.1977 một hội nghị giữa CSVN và Trung Quốc đã diễn ra để thảo luận về vấn đề biên giới nhưng năm sau tan vỡ. Trong khi đó tại Việt Nam sau khi thống nhất 2 miền với chủ trương bản cũ.g hóa dân chúng, các chiến dịch đánh tư sản, diệt gian thương được CS phát động rần rộ ở miền Nam. Hàng triệu gia đình Việt gốc Hoa bị tịch thu gia sản và trục xuất khỏi VN. Một số bị đuổi về Tàu, một số được ra đi nước ngoài với điều kiện nộp vàng tính theo đầu người cho nhà nước CSVN. Chương trình ra đi bán chánh thức dành cho người Việt gốc Hoa được phát động. Người ta ước tính chỉ trong 6 tháng đầu 1979 có trên 250.000 người Việt gốc Hoa bị trục xuất khỏi VN, số người này tràn lên bờ biển các xứ láng giềng. Những nước quanh vùng lên tiếng phản đối hành động đẩy người ra đi để cướp đoạt tài sản của CSVN. Để rửa mặt tháng 7.1979 CSVN tuyên bố những người này tự ý trốn đi bất hợp pháp. Riêng về phía Trung Quốc hành động xua đuổi những người Việt gốc Hoa để chiếm đoạt tài sản của CSVN là một điều rất khó chịu. Từ tháng 2.1979 Trung Quốc chuẩn bị xua quân vượt biên giới tràn vào chiếm đóng một số tỉnh Bắc Việt Nam. Trên 600.000 quân chia làm 6 đường do tướng Hsu Shih Yu 73 tuổi tổng chỉ huy, quân Trung Quốc tiến ào ạt, CSVN dồn trên 615.000 quân ra nghinh chiến. Nhưng trước thế tiến vũ bão của quân Tàu lần lượt Lào Cai, Cao Bằng, Hà Giang rơi vào tay Trung Quốc. Hà Nội đang trong tình trạng báo động, CSVN khắp thiết kêu gọi Liên Xô ủng hộ. Liên Xô 3000 cố vấn Nga đã được đưa tới VN, hải quân Liên Xô với 12 tàu chiến bao mặt biển để phụ giúp CSVN. Hạm đội Thái Bình Dương của Xô Viết ào ạt đổ quân vào các hải cảng VN, và kể từ đây Liên Xô sử dụng căn cứ Cam Ranh. Trận chiến Việt Hoa đã biến ra sự đối đầu giữa Trung Quốc một phía và Liên Xô cùng các xứ Đông Âu một bên. Thấy trận chiến có thể lan rộng và sợ Liên Xô xua quân tràn qua vùng biên giới giáp ranh 2 nước Nga Hoa. Nên Trung Quốc rút quân

trở về nói dạy cho CSVN bài học thứ 1. Tổng kết trận chiến này gần 50.000 binh lính 2 bên thiệt mạng. Sau trao trả tù binh 238 lính Tàu được thả đổi lấy 16.360 bộ đội CSVN.

Kể từ sau trận chiến tranh này, mối giao hảo CSVN và Trung Quốc rất lạnh nhạt. Tại Việt Nam các đảng viên CS thân Tàu bị khai trừ, Hoàng văn Hoan thuộc cánh thân Tàu đã trốn thoát qua Trung Quốc xin tỵ nạn. Kể từ sau trận chiến này CSVN hoàn toàn ôm chân Liên Xô, mạnh mẽ sí và Trung Quốc là bọn bá quyền Bắc Kinh...

Nối lại tình xưa giữa CSVN & Trung Quốc.

Cuối năm 1978 CSVN xua quân xâm lăng Miên, hành động sai lầm này đã khiến CSVN phải trả một giá đắt. Cả thế giới lên án cũng như cắt các nguồn viện trợ. Trong khi đó Trung Quốc và 6 nước trong hiệp hội Á Châu chính thức đứng ra yểm trợ cho 3 lực lượng kháng chiến gồm Khmer Đỏ, Khmer Tự Do do cựu Thủ tướng Sơn Sann cầm đầu và lực lượng của Sihanouk. Riêng phía Mỹ tuyên bố lệnh bao vây kinh tế với CSVN. Trong khi đó sau những vụ đánh tư sản, nền kinh tế VN rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng, với lệnh cấm vận của Mỹ, đã ngăn cản sự buôn bán của các xứ quanh vùng với CSVN. Cũng như hành động hiếu chiến đã làm các xứ Âu Mỹ tẩy chay CSVN cắt các nguồn viện trợ kinh tế và nhân đạo (trừ Thụy Điển). Tuy nhiên CSVN đã được Liên Xô và các xứ Đông Âu viện trợ mỗi năm hơn 3 tỷ US, nên số tiền này CSVN đã sống cầm chừng được cho tới 1989. Kể từ 1989 sau khi các chính quyền CS ở Đông Âu bị lật đổ, Liên Xô rơi vào tình trạng khủng hoảng. Các nguồn viện trợ này bị cắt hẳn hoặc giảm bớt, sự nguy cơ đã đến CSVN quay trở lại ve vãn Trung Quốc mong nối lại mối quan hệ "môi răng" ngày xưa. Riêng về phía Trung Quốc, sau khi các chính quyền CS ở Đông Âu và đảng CS ở Liên Xô bị bức tử, chủ nghĩa CS đã kể như hết chỗ đứng ở bên trời Tây. Trung Quốc nhìn thấy mối đe dọa cho nền an ninh của Trung Quốc đã cận kề. Nhìn lại các xứ còn theo chủ nghĩa CS chẳng còn mấy nước. Nên vấn đề bắt tay với chính quyền CSVN trong lúc này ít ra cũng cảm thấy cần thiết. Mặt khác thấy thế kẹt của CSVN đây là lúc Trung Quốc có cơ hội đòi

Tin Một Cột

* Mỹ và CSVN đã có những mối quan hệ gần hơn, trước khi chính thức thảo luận vấn đề thiết lập sứ quán ở Hoa Thịnh Đốn và Hà Nội. Như tin tức chúng ta được biết sau khi giải pháp hòa bình cho Kampuchea thành hình, Thái tử Sihanouk, đã trở lại Nam Vang, quân đội Liên Hiệp Quốc đã được gọi tới Miên để giám sát và chuẩn bị để cuộc tổng tuyển cử sẽ diễn ra trong 1993. Phía Hoa Kỳ cho rằng CSVN đã có thiện chí trong vấn đề tìm kiếm hòa bình cho Miên. Nên một phái đoàn thảo luận cho mối quan hệ bình thường giữa Mỹ và CSVN đã ra đời. Phía Mỹ do phụ tá ngoại trưởng Kenneth Quinn cầm đầu, phía VC do Trịnh Xuân Lăng đại sứ CSVN ở Liên Hiệp Quốc hướng dẫn.

Buổi họp sơ khởi đã diễn ra vào trung tuần tháng 11/91 giữa Richard H. Solomon đặc trách Đông Á và Thái Bình Dương của bộ ngoại giao Mỹ và phụ tá ngoại trưởng VC Lê Mai. Sau buổi gặp gỡ Solomon tuyên bố vấn đề quan hệ Mỹ VC còn đòi hỏi một thời gian, vấn đề trao đổi đại sứ sẽ diễn ra nếu VC giải quyết nhanh lẹ vấn đề 2300 lính Mỹ mất tích. Ngoài ra còn vấn đề Kampuchea cũng được đem ra bàn cãi...

* Vào 29.10.91 chính quyền CSVN tuyên bố phóng thích nhà thơ Nguyễn Chí Thiện năm nay 49 tuổi, ông bị bắt lần thứ 1 từ 1958, được trả tự do trong những năm cuối của thập niên 1970, sau đó bị bắt 1979 khi ông đã ném một tập thơ gồm những bài thơ chống chế độ CSVN vào trong sứ quán Anh quốc ở Hà Nội. Tập thơ này do ông sáng tác trong những năm tháng ngồi tù, mang tên Hoa Địa Ngục, đã gây 1 tiếng vang lớn trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Tập "Hoa Địa Ngục" đã được dịch ra các thứ tiếng Anh, Pháp và Đức ngữ... Sở dĩ CSVN đã thả ông vì những áp lực và can thiệp mạnh mẽ của các tổ chức quốc tế. Tuy mới 49 tuổi nhưng sức khỏe của ông rất yếu kém, vì thời gian tù tội kéo dài quá lâu. Ngoài ra theo những tin tức chưa được chính thức xác nhận, có thể nhà văn Đoàn Quốc Sĩ cũng sẽ được trả tự do...

* Trong chiều hướng muốn tách dần sự kìm kẹp của CSVN, chính quyền Kampuchea đã mang hàng ngàn các sinh viên sĩ quan Miên đang theo học quân sự ở Hà Nội về nước. Ngoài ra hơn 1000 sinh viên Miên du học ở VN cũng sẽ được rút về. Kể từ 1979 CSVN đã mở những trường huấn luyện cho chính quyền bù nhìn Nam Vang, nhiều cán bộ quân sự và hành chánh. Ngoài ra hơn 800.000 dân Việt được di cư qua Miên lập nghiệp. Chắc chắn ngày tháng tới đây sau khi hòa bình ở Miên được ổn định, cuộc "cấp dưỡng" người Việt sẽ diễn ra. Vì từ lâu dân Miên rất ít có cảm tình với người Việt.

* Cuộc viếng thăm chính thức Trung Quốc của Đỗ Mười Tổng bí thư Đảng CSVN và Võ văn Kiệt Thủ tướng chính phủ VC. Thời gian kéo dài 4 ngày, nhiều hiệp ước, thương ước đã được ký kết giữa VC và Trung Quốc. Đặc biệt CSVN đã phải chấp

Tin Một Cột

nhận những điều kiện do phía Trung Quốc đưa ra. Tựu chung tất cả sự ký kết CSVN đều ở thể "hạ phong" giới lãnh đạo Trung Quốc nói gì phải nghe đấy. Từ vấn đề VC thiếu tiền của Trung Quốc trong thời gian chiến tranh, phía Trung Cộng tổng kết là 185 triệu dollars, trong khi VC nói nợ có 17 triệu. Vấn đề số người Việt gốc Hoa bị tống xuất về Tàu trước đây, Hà Nội nói chừng 200.000 người, phía Trung Quốc nói con số cả triệu và những người này giờ muốn trở về lại VN. Ngoài ra vấn đề VC phải chấp thuận cho Trung Quốc vĩnh viễn chiếm Hoàng Sa, Trường Sa, vấn đề vùng biên giới Hoa Việt, và vùng biển ở Móng Cái. Bất mạch được những khó khăn của CSVN nên Trung Quốc tìm mọi cách chèn ép CSVN đủ thứ. Sự ký kết các hiệp ước giữa VC và Trung Quốc sẽ đi hại rất nhiều cho dân Việt, trong nhiều thập niên tới đây (xem thêm bài phân tích).

* Một số sĩ quan cao cấp trong quân đội VC đã lên tiếng phản nản về sự lãng quên của Đảng và nhà nước về công trạng mà Võ Nguyên Giáp đã tạo được cho Đảng, trong chiến thắng Điện Biên Phủ 1954. Được biết 25.8.91 vừa qua là ngày sinh nhật thứ 80 của Võ Nguyên Giáp, khác với các năm trước, năm nay các cơ quan truyền thông VC đã không đá động gì tới. Được biết trước thời gian Đại hội Đảng kỳ 7, nhiều giới quân nhân muốn đưa Võ Nguyên Giáp ra nắm chức Chủ tịch Đảng, nhưng đã thất bại, làm Giáp bị loại luôn chức Phó thủ tướng. Năm 1982 Giáp bị đẩy khỏi bộ chính trị, vì phản đối vụ xâm lăng Miên của CSVN. Cho tới nay Giáp vẫn được cảm tình nhiều của phía quân đội.

* Bộ văn hóa của VC đã ra lệnh đóng cửa và tịch thu nhiều tạp chí loại đặc biệt khai thác về tình yêu, Sex và những tội ác. Hàng trăm tạp chí in hình phụ nữ khỏa thân đã xuất hiện khắp đó đây, trên thị trường sách báo, film ảnh ở VN. Được biết hầu hết dịch vụ này do các cán bộ đảng viên cao cấp trong đảng CSVN đứng ra bao thầu. Ngoài những sách báo kiểu "playboy", còn band Video, thấy trần lan, các trung tâm giải trí "lành mạnh" tầm hơi v.v... Mấy năm qua từ ngày CSVN tìm nơi lánh kinh tế mới gọi tư bản ngoại quốc vào đầu tư. Giới tư bản Thái, Hồng Kông, và Singapore đã ào ạt nhảy vào VN khai thác kỹ nghệ "chị em ta". Nhiều chuyên viên xã hội và tôn giáo ước tính có lẽ VN ngày nay đứng đầu thế giới về số gái mãi dâm. Hầu như tất cả thành phố, các động điểm công khai hay trá hình trần lan. Vấn đề làm điếm đã không bị coi là 1 nghề xấu xa nữa, nhiều cán bộ CS nói với dân chúng, nghề làm điếm cũng coi như 1 nghề lao động khác. Và nhờ có nghề này, đảng nhà nước thu về 1 số ngoại tệ không nhỏ !!! Dù khuyến khích như vậy, nhưng mặt ngoại chính quyền CSVN giờ trở cấm đoán sách báo khiêu dâm để che mắt dư luận.

* Chính phủ Anh và CSVN đã ký kết hiệp ước về vấn đề hồi hương các thuyền nhân VN hiện đang ở các trại trên đất

lại những gì họ muốn đòi chắc chắn CSVN phải răm rắp chấp nhận. Mỗi quan hệ CSVN & Trung Quốc tái diễn.

Chuyến Hoa du của Mười - Kiệt hay trò cát đất cầu thân của CSVN đối với Trung Quốc.

Ngay từ khi tiền đại hội đảng kỳ 7 diễn ở Việt Nam, chính quyền CSVN đã phát động chiến dịch sửa sai, báo chí, các hệ thống truyền thanh, truyền hình loan đi những tin tức "bức thơm" Trung Quốc trở lại. Những cụm từ "núi liền núi, sông liền sông" - "môi hở răng lạnh" để diễn tả mối quan hệ Việt Hoa sau nhiều năm vắng bóng nay lại thấy xuất hiện lại. Kể đó đến khi đại hội kỳ 7 diễn ra, đòi hỏi sơ khởi của Trung Quốc là "hạ tầng công tác" Nguyễn Cơ Thạch phó thủ tướng kiêm ngoại trưởng đã được CSVN chấp thuận. Sau đó Nguyễn Mạnh Cầm tân ngoại trưởng đã nhanh lẹ qua Trung Quốc, cũng như hơn 1 năm trước đó Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Võ Chí Công đã bí mật qua Trung Quốc lạy van nối lại tình xưa.

Vào trung tuần tháng 11.91 Đỗ Mười Tổng Bí thư, Võ văn Kiệt Thủ tướng cùng bầu đoàn thể từ qua Bắc Kinh xin bộ kiến giới lãnh đạo CS Trung Quốc. Cuộc thương thảo diễn ra trong 4 ngày; nhiều hiệp ước, thương ước đã được ký kết. Tất cả CSVN đều ở thể "hạ phong", từ vụ Trung Quốc đòi nợ, tới vấn đề Hoàng Sa, Trường Sa, vấn đề biên giới, vấn đề bồi hoàn tài sản cho những người Việt gốc Hoa bị CSVN cướp đoạt trước đây, vấn đề cho hồi hương những người Việt gốc Hoa này mong muốn trở lại VN, vấn đề cho hàng hóa mang nhãn hiệu Trung Quốc được tự do buôn bán ở VN... Tất cả đều là những vấn đề tạo "nhức mình, nhức mẩy" cho giới lãnh đạo CSVN.

- Vụ thiếu nợ trong những năm chiến tranh xâm lăng Nam Việt Nam. Trung Quốc nói CSVN nợ 185 triệu \$US chưa trả, VC nói chỉ nợ 17 triệu \$US. - Vụ Hoàng Sa, Trường Sa, CSVN giờ phải công nhận chủ quyền cho Trung Quốc.

- Vùng biên giới Việt Hoa, sau vụ xua quân chiếm một số tỉnh miền Bắc vào 1979, sau đó Trung Quốc còn chiếm đóng một số làng dọc biên giới, giờ nhất định bắt CSVN phải xác định lại lần ranh biên giới lại...

- Nhưng gay go hơn nữa là Bắc Kinh nói hơn 200.000 người Việt

gốc Hoa bị xua đuổi khỏi VN trước đây hiện giờ sống ở Trung Quốc, nay yêu cầu CSVN cho họ trở về lại VN sinh sống và hoàn trả tài sản cho họ.

- Còn vấn đề buôn bán, hơn 2 năm qua hàng hóa Trung Quốc tràn vào thị trường VN khiến một số cơ xưởng VN vỡ nợ, đóng cửa (chỉ ở Móng Cái - mỗi ngày có 300 người Hoa mang hàng hóa qua bán, với 400 chợ nhỏ mọi hàng hóa của Trung Quốc đều bày bán - người Tàu qua lại không cần giấy tờ gì cả. Trung Quốc cho công nhân qua làm đoạn đường 12 km từ Móng Cái tới bãi biển Trà cổ nằm trong quận Phong Thanh giáp với tỉnh Guang Xi của Tàu, con đường này để chuyên chở hàng hóa của Trung Quốc ra biển, để chở xuống các tỉnh miền Trung và Nam Việt Nam). Mọi yêu sách của Trung Quốc, CSVN đã phải gục mặt chấp thuận, để được những gì?

- Phía Trung Quốc hứa giúp đỡ VN trong lãnh vực kinh tế!

- Liên minh quân sự Trung Quốc - Cộng sản Việt Nam - Bắc Hàn.

- Nếu dân chúng VN nổi lên chống đảng cộng sản Trung Quốc sẽ giúp CSVN trấn áp lực lượng đối kháng.

- Nếu một trường hợp bất hạnh xảy ra cho đảng CSVN thì Trung Quốc sẽ đón nhận các đảng viên CSVN tỵ nạn và yểm trợ để kháng chiến chống các thế lực "phản động quốc tế".

Nhìn chung "mối tình rả rạc cap lại" giữa CSVN và Trung Quốc thấy có nhiều bất ổn tiềm ẩn, có lẽ cũng chẳng kéo dài được bao lâu. Mặt khác chắc hẳn giới lãnh đạo đảng CSVN đã đều biết hơn 1000 năm người Tàu đô hộ VN núi xương, biển máu của dân Việt đã đổ. Cũng như bao nhiêu kinh nghiệm đắng cay mà cha ông chúng ta đã phải trả, khi giao hảo với một xứ lân bang to lớn hiếu thắng này. Sự cúi mặt chấp nhận các yêu sách của Trung Quốc đưa ra để mong nối được quan hệ. CSVN thêm lần nữa nợ nần với tổ quốc, giang san giòng giống Việt, chỉ vì quyền lợi của đảng CS, cá nhân, gia đình và bè nhóm họ mà họ đã đang tâm cát đất trao cho Trung Quốc, nghìn đời sau sử sách sẽ ghi lại cái tội lỗi này.

Vũ Ngọc Long

Tin Đồng Hương

Tin Một Cột

Ban Chấp Hành HĐVN Tự Do Âu Châu làm lễ ra mắt ở Paris.

Trong một bầu không khí ấm cúng và cởi mở gần 200 người gồm nhiều khuôn mặt quen thuộc trong sinh hoạt chính trị ở Paris của khối người Việt. Đặc biệt còn có sự tham dự của một số nhân vật người Mỹ và Pháp từ Hoa kỳ qua cũng như từ một số nơi trong xứ Pháp tới. Hội Đồng Việt Nam Tự Do phân bộ Âu Châu đã ra mắt một Ban chấp hành thật hùng hậu, gồm nhiều nhân vật đã từng hữ danh trong chính trường miền Nam trước 30.4.75 cũng như đang nổi tiếng ở Paris nói riêng và hải ngoại nói chung. Tại hội trường của một nhà thờ ở khu phố 13 Paris vào ngày 16.11.91, giáo sư Đặng Văn Nhâm trong tư cách Chủ tịch Ban chấp hành Hội Đồng Việt Nam Tự Do Âu Châu đã lần lượt giới thiệu các thành viên của Hội đồng với Ban chấp hành Trung ương từ Hoa kỳ sang do Tiến sĩ Lê Phước Sang cầm đầu cũng như động viên quan khách tham dự. Sau đây là thành phần Ban chấp hành Âu Châu đã được Hội đồng Trung ương chấp thuận.

Ban chấp hành HĐVN/TĐ/ÂC. Chủ tịch Danh Dự: Ông Trần Bình Tịnh; Chủ tịch BCH/ÂC: Giáo sư Đặng Văn Nhâm, Đồng Chủ tịch Bác sĩ Nguyễn Thành Khương; Phó Chủ tịch nội vụ: Ông Nguyễn Hữu Vi; Phó Chủ tịch ngoại vụ: Ông Nguyễn Đức Tâm; Tài chánh: Ông Trương Hữu Phương; Thanh niên & Sinh viên Học sinh: Ông Trần Trọng Tuyên; Đặc nhiệm văn phòng Chủ tịch: Cô Trần thị Thanh Mỹ & Ông Đào Quý San; Đặc nhiệm VP Chủ tịch kiêm Phó Tổng Thư ký: Ông Lê Minh Triết; Đặc nhiệm đặc trách cao niên: Ông Nguyễn Văn Hào; Đặc nhiệm nhà văn nhà báo: Ông Hồ Trường An; Đặc nhiệm phụ nữ: Bà Trần thị Thanh; Đặc nhiệm Thanh niên: Ông Hà Văn Hùng; Đặc nhiệm Tuyên vận: Ông Nguyễn Vi; Đặc nhiệm Xã hội: Ông Nguyễn Đức Tăng; Đặc trách Văn nghệ: Phạm Đức Thành - Lưu Nguyệt Lan; Tổng Thư ký: Ông Đỗ Bình; Phó Chủ tịch đặc trách Đức quốc: Ông

Trần Thanh Tùng; Phó Chủ tịch đặc trách Hòa Lan: Ông Phạm Ngọc Ninh; Phó Chủ tịch đặc trách Anh quốc: Ông Lương Tuấn Tú; Phó Chủ tịch đặc trách Bắc Âu (Na Uy, Thụy Điển, Đan Mạch): quý Ông Nguyễn Hoàng Thân, Trần Kim, Nguyễn Văn Thiện; Phó Tổng Thư ký kiêm Thủ quỹ: Hồ Minh Tuấn; Phó Tổng Thư ký: Đào Trọng Nam Phong

Ngoài ra còn có các: Hội đồng Bảo Trợ. Chủ tịch: Bà Bác sĩ Nguyễn Duy Tài; đồng Chủ tịch: Bà Bác sĩ Nguyễn Văn Hào; đồng Chủ tịch: Ông Ngô Văn Phát. Hội đồng Giám sát: Bác sĩ Trần Duy Tâm. Hội đồng Cố vấn: Tiến sĩ Nguyễn Văn Trần, Kỹ sư Dương Văn Lợi, Nhà văn An Khê Nguyễn Bình Thịnh, Thi sĩ Hồ Trọng Khôi. Với một thành phần phải nói vô cùng hùng hậu Hội đồng VNTD tại Âu Châu đã tạo một tiếng vang trong các cộng đồng người Việt ở Âu Châu ngay khi mới ra mắt. Người ta nghĩ rằng dưới tài lãnh đạo của Tiến sĩ Lê Phước Sang và nhất là Giáo sư Đặng Văn Nhâm người văn võ toàn tài, trong những ngày tháng tới đây HĐVN/TĐ/ÂC sẽ trở thành tiếng nói vô cùng quan trọng cho khối người Việt quốc gia ở Âu Châu. Ngoài ra theo tin tức được biết một đại hội toàn thể giới của HĐVN/TĐ sẽ tổ chức tại Hoa Thịnh Đốn trong mùa hè 1992.

Mặt Trận Quốc Gia TNGPVN công bố Tuyên ngôn chính trị 1991 tại Hoa Thịnh Đốn.

Vào ngày 26.10.91, tại thủ đô Mỹ, Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam đã công bố Tuyên ngôn chính trị 1991 - tại khách sạn Quality - Hoa Thịnh Đốn gần 300 quan khách tham dự. Ông Nguyễn Kim, Tổng vụ Trường hải ngoại của Mặt trận đã nói về Tuyên ngôn chính trị của Mặt trận. Sau đó Ông Lý Thái Hùng, Vụ trưởng điều hành đã tuyên đọc, nội dung: độc lập dân tộc và canh tân quốc gia cũng như vạch những âm mưu gian ác của CSVN.

Buổi lễ chấm dứt bằng buổi tiệc trà thân mật - đài VOA sau đó

Hồng Kông độ 50.000 người trong số 58.541 người, chỉ có chừng hơn 8000 người được coi là đủ điều kiện tỵ nạn chính trị.

Theo tin tức có 11.000 người trong số 50.000 người sẵn sàng trở về nếu được trả mỗi người 410 \$US. Trong khi đó, nhiều cuộc mít tinh, biểu tình và cả những vụ tự sát để phản đối lệnh bị cưỡng bức hồi hương. Trong tháng qua báo chí và các cơ quan truyền thanh, truyền hình thế giới đều loan tin và phổ biến những hình ảnh các thuyền nhân VN bị cảnh sát Hồng Kông áp tải ra phi trường để chờ về VN.

Dù vậy phong trào vượt biên ở VN vẫn phát triển mạnh, dưới nhiều dạng thức, như băng đường bộ, đường biển và cả dưới hình thức đi du lịch. Có lẽ phong trào đi nước ngoài chỉ hết khi chế độ CS không còn tồn tại ở VN. Tuy vậy có 1 điều trở trêu thay nhiều đám tỵ nạn VN ở hải ngoại thì lại tưng bừng bạo quyền CSVN và rù nhau về VN làm ăn buôn bán với chúng. Cũng như 1 số tên "ngụy trí thức" cao cổ bám chân bám cẳng đám cộng, để mong được về nước nắm vài chức ngồi chơi xơi nước !..

* Úc Châu, nơi được coi là 1 trong những thiên đường của dân Việt tỵ nạn, nay đang rơi vào tình trạng khủng hoảng nặng nề. Nạn thất nghiệp đã gia tăng ở mức độ chóng mặt từ 5,8% trong năm 1981 nay 10,2% vào đầu 1991 và ước tính 12% vào giữa 1992. Ngoài ra tiền thiếu nợ của ngoại quốc cũng gia tăng từ 15,8 tỷ \$US năm 1982 lên 102,8 tỷ \$US vào 6/1991 tức 35% trị giá tổng sản xuất quốc gia. Kể từ 1982 đảng Lao Động do Thủ tướng Bob Hawke cầm đầu, đã làm cho kinh tế Úc càng ngày càng rơi vào tình trạng trì trệ và thụt lùi. Những cuộc thăm dò mới nhất đảng Lao Động của Hawke khó tiếp tục nắm quyền vào cuộc tổng tuyển cử sẽ diễn ra giữa năm 1993. Lãnh tụ John Hewson của đảng Quốc Gia Cấp Tiến đang dẫn trước 1 tỷ lệ cao so với Hawke.

* Sau những lên tiếng của 1 số báo chí và chính giới ở Á Châu, là giới lãnh đạo Mỹ, dường như đang muốn quên lãng các vấn đề ở Á Châu và Trung Đông. Tổng thống Bush của Mỹ sẽ mở 1 chuyến Á du vào thượng tuần tháng 12/91 này tới Nhật, Nam Hàn, Úc, Singapore. Có lẽ Tổng thống Bush sẽ dừng lại Honolulu vào 7.12 để kỷ niệm ngày Nhật tấn công Trân Châu Cảng cách nay 50 năm. Mặt khác mùa tranh cử đang diễn ra ở Mỹ, nhiều dấu hiệu cho thấy đảng Cộng Hòa của Tổng thống Bush sẽ mất 1 số ghế trong cả Thượng và Hạ viện. Cũng như cuộc tranh cử vào tháng 11/1991 này, vấn đề tái cử của Tổng thống Bush cũng sẽ gặp nhiều khó khăn vì kinh tế Mỹ suy thoái và nạn thất nghiệp ngày 1 gia tăng nhanh.

* Ngày 23.10.91 chính phủ Nam Vang đã ký kết với 3 phe kháng chiến ở Miền để chấm dứt 13 năm của cuộc nội chiến. Với sự giám sát của quân đội Liên Hiệp Quốc, Sihanouk đã trở về Nam Vang để cầm đầu hội đồng tối cao, cũng như giải giới 70%

Tin Đồng Hương

Tin Một Cột

Ban Chấp Hành HĐVN Tự Do Âu Châu làm lễ ra mắt ở Paris.

Trong một bầu không khí ấm cúng và cởi mở gần 200 người gồm nhiều khuôn mặt quen thuộc trong sinh hoạt chính trị ở Paris của khối người Việt. Đặc biệt còn có sự tham dự của một số nhân vật người Mỹ và Pháp từ Hoa kỳ qua cũng như từ một số nơi trong xứ Pháp tới. Hội Đồng Việt Nam Tự Do phân bộ Âu Châu đã ra mắt một Ban chấp hành thật hùng hậu, gồm nhiều nhân vật đã từng hữ danh trong chính trường miền Nam trước 30.4.75 cũng như đang nổi tiếng ở Paris nói riêng và hải ngoại nói chung. Tại hội trường của một nhà thờ ở khu phố 13 Paris vào ngày 16.11.91, giáo sư Đặng Văn Nhâm trong tư cách Chủ tịch Ban chấp hành Hội Đồng Việt Nam Tự Do Âu Châu đã lần lượt giới thiệu các thành viên của Hội đồng với Ban chấp hành Trung ương từ Hoa kỳ sang do Tiến sĩ Lê Phước Sang cầm đầu cũng như động viên quan khách tham dự. Sau đây là thành phần Ban chấp hành Âu Châu đã được Hội đồng Trung ương chấp thuận.

Ban chấp hành HĐVN/TĐ/ÂC. Chủ tịch Danh Dự: Ông Trần Bình Tĩnh; Chủ tịch BCH/ÂC: Giáo sư Đặng Văn Nhâm, Đồng Chủ tịch Bác sĩ Nguyễn Thành Khương; Phó Chủ tịch nội vụ: Ông Nguyễn Hữu Vi; Phó Chủ tịch ngoại vụ: Ông Nguyễn Đức Tâm; Tài chánh: Ông Trương Hữu Phương; Thanh niên & Sinh viên Học sinh: Ông Trần Trọng Tuyên; Đặc nhiệm văn phòng Chủ tịch: Cô Trần thị Thanh Mỹ & Ông Đào Quý San; Đặc nhiệm VP Chủ tịch kiêm Phó Tổng Thư ký: Ông Lê Minh Triết; Đặc nhiệm đặc trách cao niên: Ông Nguyễn Văn Hào; Đặc nhiệm nhà văn nhà báo: Ông Hồ Trường An; Đặc nhiệm phụ nữ: Bà Trần thị Thanh; Đặc nhiệm Thanh niên: Ông Hà Văn Hùng; Đặc nhiệm Tuyên vận: Ông Nguyễn Vi; Đặc nhiệm Xã hội: Ông Nguyễn Đức Tăng; Đặc trách Văn nghệ: Phạm Đức Thành - Lưu Nguyệt Lan; Tổng Thư ký: Ông Đỗ Bình; Phó Chủ tịch đặc trách Đức quốc: Ông

Trần Thanh Tùng; Phó Chủ tịch đặc trách Hòa Lan: Ông Phạm Ngọc Ninh; Phó Chủ tịch đặc trách Anh quốc: Ông Lương Tuấn Tú; Phó Chủ tịch đặc trách Bắc Âu (Na Uy, Thụy Điển, Đan Mạch): quý Ông Nguyễn Hoàng Thân, Trần Kim, Nguyễn Văn Thiện; Phó Tổng Thư ký kiêm Thủ quỹ: Hồ Minh Tuấn; Phó Tổng Thư ký: Đào Trọng Nam Phong

Ngoài ra còn có các: Hội đồng Bảo Trợ. Chủ tịch: Bà Bác sĩ Nguyễn Duy Tài; đồng Chủ tịch: Bà Bác sĩ Nguyễn Văn Hào; đồng Chủ tịch: Ông Ngô Văn Phát. Hội đồng Giám sát: Bác sĩ Trần Duy Tâm. Hội đồng Cố vấn: Tiến sĩ Nguyễn Văn Trần, Kỹ sư Dương Văn Lợi, Nhà văn An Khê Nguyễn Bình Thịnh, Thi sĩ Hồ Trọng Khôi. Với một thành phần phải nói vô cùng hùng hậu Hội đồng VNTD tại Âu Châu đã tạo một tiếng vang trong các cộng đồng người Việt ở Âu Châu ngay khi mới ra mắt. Người ta nghĩ rằng dưới tài lãnh đạo của Tiến sĩ Lê Phước Sang và nhất là Giáo sư Đặng Văn Nhâm người văn võ toàn tài, trong những ngày tháng tới đây HĐVN/TĐ/ÂC sẽ trở thành tiếng nói vô cùng quan trọng cho khối người Việt quốc gia ở Âu Châu. Ngoài ra theo tin tức được biết một đại hội toàn thể giới của HĐVN/TĐ sẽ tổ chức tại Hoa Thịnh Đốn trong mùa hè 1992.

Mặt Trận Quốc Gia TNGPVN công bố Tuyên ngôn chính trị 1991 tại Hoa Thịnh Đốn.

Vào ngày 26.10.91, tại thủ đô Mỹ, Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam đã công bố Tuyên ngôn chính trị 1991 - tại khách sạn Quality - Hoa Thịnh Đốn gần 300 quan khách tham dự. Ông Nguyễn Kim, Tổng vụ Trường hải ngoại của Mặt trận đã nói về Tuyên ngôn chính trị của Mặt trận. Sau đó Ông Lý Thái Hùng, Vụ trưởng điều hành đã tuyên đọc, nội dung: độc lập dân tộc và canh tân quốc gia cũng như vạch những âm mưu gian ác của CSVN.

Buổi lễ chấm dứt bằng buổi tiệc trà thân mật - đài VOA sau đó

Hồng Kông độ 50.000 người trong số 58.541 người, chỉ có chừng hơn 8000 người được coi là đủ điều kiện tỵ nạn chính trị.

Theo tin tức có 11.000 người trong số 50.000 người sẵn sàng trở về nếu được trả mỗi người 410 \$US. Trong khi đó, nhiều cuộc mít tinh, biểu tình và cả những vụ tự sát để phản đối lệnh bị cưỡng bức hồi hương. Trong tháng qua báo chí và các cơ quan truyền thanh, truyền hình thế giới đều loan tin và phổ biến những hình ảnh các thuyền nhân VN bị cảnh sát Hồng Kông áp tải ra phi trường để chờ về VN.

Dù vậy phong trào vượt biên ở VN vẫn phát triển mạnh, dưới nhiều dạng thức, như băng đường bộ, đường biển và cả dưới hình thức đi du lịch. Có lẽ phong trào đi nước ngoài chỉ hết khi chế độ CS không còn tồn tại ở VN. Tuy vậy có 1 điều trở trêu thay nhiều đám tỵ nạn VN ở hải ngoại thì lại tưng bừng bạo quyền CSVN và rù nhau về VN làm ăn buôn bán với chúng. Cũng như 1 số tên "ngụy trí thức" cao cổ bám chân bám cẳng đám cộng, để mong được về nước nắm vai chức ngồi chơi xơi nước !..

* Úc Châu, nơi được coi là 1 trong những thiên đường của dân Việt tỵ nạn, nay đang rơi vào tình trạng khủng hoảng nặng nề. Nạn thất nghiệp đã gia tăng ở mức độ chóng mặt từ 5,8% trong năm 1981 nay 10,2% vào đầu 1991 và ước tính 12% vào giữa 1992. Ngoài ra tiền thiếu nợ của ngoại quốc cũng gia tăng từ 15,8 tỷ \$US năm 1982 lên 102,8 tỷ \$US vào 6/1991 tức 35% trị giá tổng sản xuất quốc gia. Kể từ 1982 đảng Lao Động do Thủ tướng Bob Hawke cầm đầu, đã làm cho kinh tế Úc càng ngày càng rơi vào tình trạng trì trệ và thụt lùi. Những cuộc thăm dò mới nhất đảng Lao Động của Hawke khó tiếp tục nắm quyền vào cuộc tổng tuyển cử sẽ diễn ra giữa năm 1993. Lãnh tụ John Hewson của đảng Quốc Gia Cấp Tiến đang dẫn trước 1 tỷ lệ cao so với Hawke.

* Sau những lên tiếng của 1 số báo chí và chính giới ở Á Châu, là giới lãnh đạo Mỹ, dường như đang muốn quên lãng các vấn đề ở Á Châu và Trung Đông. Tổng thống Bush của Mỹ sẽ mở 1 chuyến Á du vào thượng tuần tháng 12/91 này tới Nhật, Nam Hàn, Úc, Singapore. Có lẽ Tổng thống Bush sẽ dừng lại Honolulu vào 7.12 để kỷ niệm ngày Nhật tấn công Trân Châu Cảng cách nay 50 năm. Mặt khác mùa tranh cử đang diễn ra ở Mỹ, nhiều dấu hiệu cho thấy đảng Cộng Hòa của Tổng thống Bush sẽ mất 1 số ghế trong cả Thượng và Hạ viện. Cũng như cuộc tranh cử vào tháng 11/1991 này, vấn đề tái cử của Tổng thống Bush cũng sẽ gặp nhiều khó khăn vì kinh tế Mỹ suy thoái và nạn thất nghiệp ngày 1 gia tăng nhanh.

* Ngày 23.10.91 chính phủ Nam Vang đã ký kết với 3 phe kháng chiến ở Miền để chấm dứt 13 năm của cuộc nội chiến. Với sự giám sát của quân đội Liên Hiệp Quốc, Sihanouk đã trở về Nam Vang để cầm đầu hội đồng tối cao, cũng như giải giới 70%

Tin Phật Sự

Lớp Phật Pháp và Ngày Hòa Bình với Đức Đa Lai La Ma tại Pháp quốc, 1991.

Từ ngày 22 đến ngày 29 tháng 8 năm 1991, Liên Hội Phật Giáo Dordogne (Association Bouddhique des Centres de Dordogne) đã mời Đức Đa Lai La Ma đích thân ban Phật Pháp tại Saint Léon sur Vézère, Dordogne, và ngày 24 tháng 8.1991, thỉnh Ngài chủ tọa "Ngày Hòa Bình" gồm những đại diện của các tôn giáo và tổ chức nhân ái (Associations humanitaires).

Lớp Phật Pháp lấy đề mục là "Con Đường Giác Ngộ" (La voie de l'éveil). Nói về tâm niệm của các vị Bồ Tát : cứu độ tất cả chúng sinh ra khỏi khổ hải. Dựa vào một cuốn sách của một vị tu sĩ đại thừa Shantideva, thế kỷ thứ 8 sau Thiên Chúa giáng sinh. Ý chính trong thời Pháp là Phật giáo không nhằm lo sự giải thoát cho riêng mình mà lúc nào cũng tâm niệm lo cứu khổ cho tất cả các loài hữu tình.

Ngày Hòa Bình do Đức Đa Lai La Ma chủ tọa có họp đại diện các tôn giáo như Công giáo (Linh mục Périgord), Tin lành (Union des Eglises Réformées), Ấn giáo (Centre Védantique Ramakhrisna Paris), Hồi giáo (Institut Islamique de Paris)... và một nhóm tổ chức nhân ái (organismes humanitaires) như Compagnons d'Emmaus, ATD đệ tử thế giới (ATD Quart Monde), Hội Nhân Quyền (Ligue des Droits de l'Homme)...

Song, ba vai chính là : Đức Đa Lai La Ma, vừa là đại diện cho Phật giáo, vừa là giải thưởng Nobel Hòa Bình, ông Bernard Kouchner, bộ trưởng Hoạt động Nhân quyền (Secrétaire d'Etat à l'Action Humanitaire) của chính phủ Pháp, và Tu viện trưởng Pierre, người sáng lập ra hội Compagnons d'Emmaus, chuyên lo việc làm và chỗ ở cho người nghèo trên thế giới. Số người tham dự ngày Hòa Bình ở Dordogne chừng sáu nghìn, không riêng gì từ nước Pháp, mà cả mọi nước trên thế giới.

Chương trình Ngày Hòa Bình có cốt yếu là thảo luận về Hòa Bình Nội Tâm và Hòa Bình Bên Ngoài (Paix intérieure et Paix extérieure), trồng Cây Hòa Bình, cầu nguyện chung.

Chúng tôi tóm tắt dưới đây những ý chính đã được nêu ra trong ngày đó, nhất là buổi chiều ngày 24 tháng 8, 1991.

Hòa Bình khởi đầu từ Trong Tâm con người, từ sự tu luyện cho tâm từ ái và thanh tịnh. Đức Đa Lai La Ma nói : "Hòa Bình là lúc nào trong tâm cũng nghĩ tới sự lợi ích của kẻ khác... Phải tẩy trừ những ô nhiễm trong tâm can can ngăn không cho mình phát huy Tâm Từ. Thực hiện một sự "Giảm Bình Bên Trong".

Ngài còn nhắc nhở sự cần phải Thông Cảm đối với những tôn giáo khác, và nhấn mạnh mục đích chung. "Tất cả các tôn giáo cùng dạy con người có tâm tốt. Thông

Tin Một Cột

vai trò của quốc hội Âu Châu sẽ quan trọng hơn trong vấn đề định ra chính sách cho toàn khối thị trường. Hội nghị Maastricht nếu đạt được kết quả như Đức mong muốn, nó sẽ đẩy xứ Đức lên vai trò 1 siêu cường, và sẽ làm giảm ảnh hưởng của Mỹ ở Âu Châu rất nhiều.

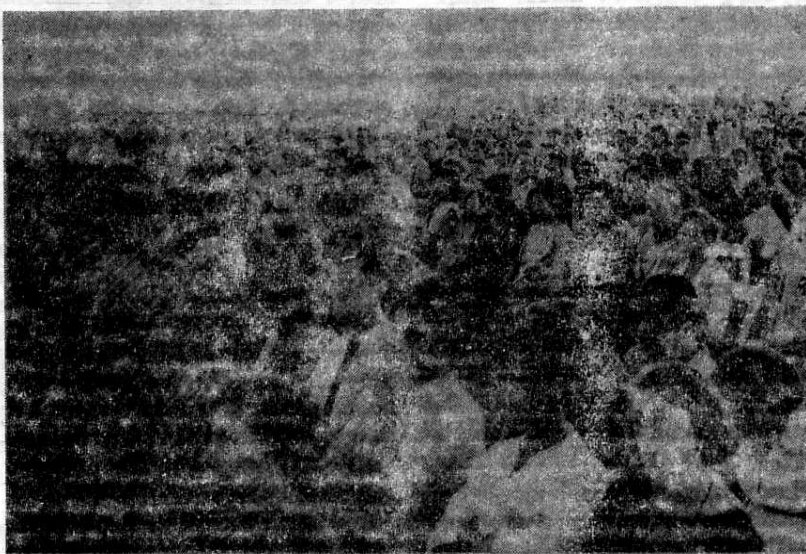
* Kể từ năm tới chính phủ Nhật sẽ nhập cảng 1 số lượng cả 100 tấn chất Plutonium từ Mỹ và các xứ Tây Âu để dùng vào kỹ nghệ nguyên tử nặng. Nhưng với số lượng Plutonium này đủ để Nhật sản xuất từ 100 tới 150 bom nguyên tử. Cho tới nay vấn đề đang bàn cãi trong chính giới Nhật và Mỹ về việc chuyển chở số lượng Plutonium rất nguy hiểm này trên Đại dương vì sợ các tổ chức khủng bố phá hoại.

Được biết từ sau khi bại trận hồi thế chiến thứ 2 Nhật đã bị cấm không được sản xuất vũ khí cũng như 1 lực lượng quân đội. Nay trong chính sách tạo trật tự mới của thế giới, Mỹ muốn Nhật trở thành 1 siêu cường quân sự để đương đầu với Trung Quốc. Mặt khác sau khi ký kết với Liên Xô để tài giảm vũ khí nguyên tử ở Âu Châu, Mỹ đem bán lại cho Nhật thay vì phá hủy.

* Nga chuẩn bị trả lại Nhật các đảo trong quần đảo Kurils ở phía Bắc nước Nhật. Được biết các đảo này Liên Xô chiếm từ sau thế chiến thứ 2. Liên Xô đã biến các đảo này thành những căn cứ quân sự quan trọng, để quan sát mọi hoạt động của hải quân Mỹ ở vùng biển Nhật Bản và Đại Hàn. Nay vì tình trạng đối kém, Nhật viện trợ 2 tỷ 5 \$US cho Liên Xô để đổi lại các đảo này. Các lực lượng quân đội Liên Xô độ gần 10.000 đang dần dần rút khỏi các đảo này. Cũng được biết vì sự chiếm đóng các đảo này, mà 40 năm qua mỗi giao hảo Nhật - Liên Xô không được tốt đẹp.

* Dưới các chỉ trích của phía các nghị sĩ và dân biểu thuộc đảng Dân Chủ là chính quyền Bush đã thất bại hoàn toàn trong chính sách kinh tế và an sinh xã hội. Chính phủ Bush đang chuẩn bị cắt giảm ngân sách quốc phòng tới 50 tỷ \$US để dùng cho vấn đề an sinh trong 5 năm tới đây. Với sự cắt giảm ngân sách này sẽ ảnh hưởng tới vấn đề giám quân số, chế vũ khí mới, dẹp một số căn cứ quân sự... Cho tới nay nếu cắt giảm ngân sách quốc phòng Mỹ còn 240 tỷ \$US cho tài khóa này bắt đầu 1.10.91.

* Sau khi Liên Xô cắt viện trợ Cuba rơi vào tình trạng khủng hoảng, nhu yếu phẩm đã trở nên đắt đỏ và khan hiếm. Chính quyền vừa đưa ra chính sách kêu gọi các gia đình gia tăng việc nuôi gà trong nhà, cũng như trồng trọt các hoa màu quanh khu gia cư, nếu có đất. Các tạp chí của đoàn thanh niên CS Cuba cổ vũ mạnh mẽ chương trình thi đua sản xuất lương thực. Bài bản này sau 30.4.75 ở VN cũng được chính quyền CS cho áp dụng. Heo, gà, vịt sống chung với người. Bè



6000 người tham dự lớp Phật Pháp và ngày Hòa Bình với Đức Đa Lai La Ma

Tin Một Cột

đường sá, công viên được đào bởi trồng khoai lang, rau muống...

* Cho tới nay căn bệnh Aids, là một ám ảnh kinh hãi của nhiều người, nhất là trong giới đồng tính luyến ái. Aids đã được coi như là căn bệnh của thế kỷ 20 này. Cho tới nay chưa nhà bác học nào tìm ra thuốc để chữa khỏi bệnh nhân mắc bệnh này. Sau đây là vài con số:

- toàn thế giới có độ 450.000 mắc bệnh đang chờ chết. Từ 9 tới 10 triệu người đang trong tình trạng nghi ngờ có vi trùng Aids trong máu. Năm qua tại Đức có 3600 người chết, toàn thế giới có 250.000 người. Tỷ lệ nam nữ bị bệnh này nữ 8%, nam 92%. Bệnh Aids có từ giữa thế kỷ 19 ở Phi Châu vào Mỹ 1978 và Đức 1982.

Nhiều người hy vọng rằng vào cuối thế kỷ này, sẽ tìm ra thuốc chữa được căn bệnh nguy hiểm này.

* Eduard Shevardnadze một trong người hùng đã cùng Yelsin xách động dân chúng Mạc Tư Khoa đứng lên chống phe đảo chánh hồi trung tuần tháng 8/1991 vừa qua. Shevardnadze đã trở lại chức vụ Ngoại trưởng Liên Xô sau 11 tháng từ chức, với lời cảnh cáo là chế độ độc tài sẽ trở lại ở Liên Xô. Mới rồi trong một cuộc phỏng vấn của một đài truyền hình Pháp ông cũng nhắc lại lời cảnh cáo này và ông cũng cho rằng tình trạng kinh tế suy sụp ở Liên Xô hiện nay, cũng như các phần tử cực đoan trong đảng CS còn hiện diện khắp nơi, đó là những đe dọa khẩn thiết nhất cho Liên Xô trong những ngày tháng tới. Sự trở lại chức vụ Ngoại trưởng của Shevardnadze được tất cả các quốc gia Âu Mỹ tán trợ mạnh mẽ.

* Hai chính phủ Hoa Kỳ và Anh quốc lên tiếng đòi hỏi Lybia phải bồi thường cho gia đình các nạn nhân bị tử nạn trong chuyến bay của hãng PAN AM trên không phận Ai Nhĩ Lan bị 2 tên khủng bố người Lybia đặt chất nổ phá hoại cách nay 3 năm. Được biết tai nạn này khiến 270 vong mạng. Hai tên khủng bố này được sự huấn luyện của chính quyền có tên là Abdet Bassat Ali Megrahi 39 tuổi trưởng an ninh phi trường thuộc sở tình báo Lybia và Lamem Khalifa Phimah 35 tuổi nhân viên trong hãng hàng không Libya Arab Airlines ở Malta.

Ngoài ra chính quyền Pháp cũng lên tiếng đòi chính quyền Libya bồi thường cho vụ khủng bố 1 máy bay của hãng hàng không Pháp ở Bắc Phi.

Riêng Mỹ và Anh ra hạn kỳ cho Gadhafy phải chấp nhận bồi thường, nếu không sẽ có biện pháp mạnh. Trong khi đó đài phát thanh Iran phát đi lời tuyên bố của tổng thống Hashemi Rafsanjani nói sự bắt ép chính quyền Gadhafy là điều không chấp nhận được, và Iran cũng khởi lại vụ tàu chiến Mỹ bắn rơi 1 máy bay dân sự của hãng hàng không Iran hồi 7/1988 khiến 290 chết. Như chúng ta biết lâu nay các nhóm khủng bố quốc tế được Gadhafy đỡ đầu.

* Quốc hội Mỹ đã chấp thuận chuẩn chi 400 triệu \$US để giúp Liên Xô thực hiện

diệp chính là lòng Từ Ái (Amour du prochain)... Mục đích tối hậu của các tôn giáo là sự giải thoát nhưng mục đích đó quá xa xôi; mục đích cấp thời là luyện cho con người thấm nhuần tính tốt. Đúng về phương diện này, thì mọi tôn giáo đồng tin tưởng như nhau".

Về phương diện Hòa Bình Xã Hội (Paix Sociale) ý chính là phải Tranh Đấu Chống Sự Nghèo Khổ. Tu viện trưởng Pierre tán dương sự Phẫn Nộ Chính Nghĩa (colère sainte) "Con người hòa bình phải tỏ lòng phẫn nộ để chấm dứt tình trạng cá lớn nuốt cá bé. Không bao giờ có hòa bình nếu chúng ta không nhận thức rằng sự Nghèo khổ đã tuyền chiến với nhân loại". Ngài còn chủ trương : không phải chỉ làm việc cho người nghèo mà còn phải làm cùng người nghèo. Âm chí tới những người thất nghiệp đi xin những đồ dùng và máy móc cũ bị sa thải, sửa sang lại và bán để sinh nhai.

Về phương diện Hòa Bình Quốc Tế, sự Tranh Đấu Bất Bạo Động cho Nhân Quyền được nêu cao. Đức Đa Lai La Ma ám chỉ tới những thắng lợi của sự tranh đấu bất bạo động ở Đông Âu và Liên Xô. Ngài nói : "Trong những năm 60-70, khi tôi chủ trương bất bạo động, người ta trách tôi là thụ động. Ngày nay người ta đã hiểu rằng những sự thay đổi dựa vào ý chí các dân tộc không bạo động. Điều này chứng tỏ tôi đã đi đúng đường lối. Ngày nay những chính quyền dựa trên sự khủng bố đang lần lần sụp đổ. Tinh thần con người đang thắng lợi... Thế kỷ thứ hai mươi đã đau khổ nhiều, nhưng thế kỷ sau sẽ thân ái hơn...".

Ông Bernard Kouchner đề cao bốn phạm các quốc gia phải Can Thiệp Nhân Đạo và có Quyền Biết Tin Tức : "Xứ Tibet là một trong những nước cuối cùng còn bị giữ trong bóng tối. Báo chí phải có quyền thăm viếng để biết những sự kiện đã xảy ra trong nước ấy. Nhiều biên giới quốc gia đã được mở rộng. Tôi tin chắc xứ Tibet một ngày gần đây cũng được như vậy".

Hội Nhân Quyền cho biết chi tiết về những vi phạm nhân quyền tại xứ Tibet, nhất là việc di dân hàng triệu người Trung Hoa sang Tibet với mục đích là làm cho dân Tibet bị thiếu số ở ngay đất nước của họ.

Cũng nên nhắc là buổi sáng Ngày Hòa Bình, ông Chaban Delmas, thị trưởng thành phố Bordeaux, và cựu thủ tướng của cố Tổng Thống

De Gaulle, cùng tỏ rõ sự ủng hộ và tin tưởng chính sách tranh đấu bất bạo động của Đức Đa Lai La Ma.

Cuối cùng, sau buổi thảo luận về Hòa Bình, trên khán đài có làm lễ Trồng Cây Hòa Bình. Đó là một cây bồ đề nhỏ gậy từ cây bồ đề lớn ở Bodhi Gaya bên Ấn Độ. Cây này được trồng trong một chậu hỗn hợp nhiều thứ đất trên thế giới : đất Dordogne, Tibet, Mỹ, và thêm vào đó đất lấy từ nhiều xứ nghèo khó trên thế giới. Ngoài ra, ban tổ chức còn phân phát cho mọi người tham dự, mỗi người một gói hạt thông Hy Mã Lạp Sơn để đem về trồng làm kỷ niệm cây hòa bình.

Kết luận, lớp Phật Pháp của Đức Đa Lai La Ma ở Dordogne, hấp thụ hàng ngàn đệ tử, chứng tỏ sự hâm mộ hiện nay của thế giới Tây phương đối với Phật Pháp. Còn Ngày Hòa Bình ở Dordogne, kết hợp tới sáu ngàn người, cùng đại diện tôn giáo và tổ chức nhân ái, biểu lộ sự thông cảm nhiệt thành về những giá trị tinh thần như lòng Nhân Ái, sự Tranh Đấu Bất Bạo Động cho Nhân Quyền. Sự suy sụp của những chế độ độc tài ở Đông Âu đã tỏ rõ sự thắng lợi của lối tranh đấu bất bạo động. Riêng về vấn đề Tibet, thì nhấn dịp Ngày Hòa Bình, sự ủng hộ cuộc tranh đấu bất bạo động của Đức Đa Lai La Ma càng ngày càng rõ rệt trên báo chí, vô tuyến truyền hình, và ngay ở hội trường Liên Hiệp Quốc nữa.

Giác Nguyễn Đ.Q.Q.
Thu 1991

"Những lời tuyên bố của các nhân vật và ảnh được trích ở báo Sud Ouest, Dordogne ngày 25 và 26.8.91"; hoặc : "Les déclarations des personnalités et les photos sont reproduites à partir de Sud Ouest, Dordogne, 25 et 26.8.91, avec la permission de l'éditeur et nos remerciements".

Chi Hội PTVNTN tại Berlin: Vào 2 ngày 2 và 3 tháng 11 vừa qua tại địa phương Berlin đã tổ chức lễ thọ Bát Quan Trai trong vòng 24 giờ đồng hồ và lễ Phật đảnh kỳ cho đồng bào Phật Tử dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa Thích Như Điển. Có khoảng 18 Phật Tử thọ Bát Quan Trai và 50 vị tham dự lễ Phật đảnh kỳ.

Chi Hội PTVNTN tại Freiburg và Karlsruhe: Vào ngày 9 và 10 tháng 11 tại địa phương Freiburg

Tin Một Cột



Quý Sư Cô và quý Phật Tử viếng thăm và ủy lạo các trại cùi, trại mù và cô nhi viện tại VN

và Karlsruhe đã tổ chức lễ Phật định kỳ cho bà con Phật Tử quanh vùng. Trong 2 buổi lễ tại 2 địa phương trên, Thượng Tọa Thích Như Điển đã hướng dẫn những thời kinh cầu an và giảng giải về "Luân hồi, nghiệp báo cũng như việc tái sinh theo các nước Phật Giáo". Tại mỗi nơi nói trên quy tụ khoảng từ 50 đến 100 người tham dự lễ. Địa phương Freiburg cũng đã đề cử Đ.H. Nguyễn Đồng thay thế cho Đ.H. Phùng thị Quảng trong nhiệm kỳ mới.

Khóa huấn luyện Huỳnh Trường Sơ Cấp Lộc Uyển và A Dục: Từ ngày 15 đến ngày 17 tháng 11 năm 1991 vừa qua, tại chùa Viên Giác Hannover, Ban Huỳnh Trường GDPTVN tại Đức đã tổ chức một khóa huấn luyện Huỳnh Trường Sơ Cấp Lộc Uyển và A Dục cho 100 Đoàn Sinh của 7 quốc gia tại Âu Châu như: Đan Mạch, Na Uy, Bỉ, Đức, Pháp, Hòa Lan và Thụy Sĩ. Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Như Điển, Đ.Đ. Thích Trí Minh, Đ.Đ. Thích Quảng Bình và Đ.Đ. Thích Minh Trí đã đến chứng minh cũng như hướng dẫn Phật Pháp cho khóa huấn luyện này. Sau những ngày học tập, thi cử của khóa huấn luyện, dưới sự chứng minh của quý Thầy, và các Huỳnh Trường, một Ean Hướng Dẫn Trung Ương GDPTVN tại Âu Châu đã được thành hình (xin xem thêm phần tin tức nơi bài của Huỳnh Trường Thiện Căn trong số này).

Đây là một thành quả đầu tiên có được cho GDPTVN tại Âu Châu. Hy vọng với đà thăng tiến này GDPTVN tại Âu Châu sẽ gặt

hái được nhiều thành quả tốt đẹp hơn.

Chi Hội PTVNTN tại Norddeich: Vào ngày 20 tháng 11, nhằm ngày lễ Busstag của Đức, Chi Hội PTVNTN và GDPT Minh Hải tại Norddeich đã tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ vào lúc 14 giờ dưới sự chứng minh và chủ lễ của Thượng Tọa Thích Như Điển. Trong buổi lễ Phật này có khoảng 80 Phật Tử tham dự.

Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen và Vùng phụ cận: Ban Chấp Hành Chi Hội tại Reutlingen và các vùng phụ cận đã tổ chức buổi lễ Phật định kỳ lần thứ 2 năm 1991, tại Reutlingen, vào ngày thứ bảy 23.11.91, từ 10 sáng đến 14 giờ chiều. Do Thượng Tọa Thích Như Điển làm chủ lễ, tụng niệm kinh cầu an và thuyết pháp về "Thuyết Luân Hồi". Do Đạo hữu Thiện Dũng Vũ Ngọc Tuấn báo cáo công việc Phật sự đã thi hành trong năm 91 và trình bày dự án Phật sự cho năm 1992. Sau toàn thể dùng bữa cơm chay, có sự chứng minh của Thượng Tọa, với ngót 100 đạo hữu và Phật tử cùng tham dự, và cúng dường thùng công đức được 530 DM.

Ban Chấp Hành Chi Hội trân trọng cảm ơn quý Đạo hữu và Phật tử nam lẫn nữ đã tích cực giúp đỡ về tổ chức cũng như đã cúng dường về ăn uống cho bữa cơm chay như sau: Bà Y Ba, bà Kiều Thái, bà Sanh, bà Mùi và ông Đỗ Văn Nho. Đồng thời, Chi Hội cũng cảm ơn quý Đạo hữu, Phật tử và Đồng hương xa gần đã về dự lễ Phật đông đủ, nên đã có kết quả tốt và làm cho buổi lễ

các công việc chuyên chở và phá hủy các vũ khí nguyên tử gồm đạn pháo binh, mìn, bom và các đầu đạn hỏa tiễn, phi đạn. Ngoài ra Mỹ còn viện trợ nhân đạo cho Liên Số 100 triệu \$US thực phẩm để cứu đói cho dân Liên Số trong mùa Đông 1991-92 này. Mặt khác Mỹ cũng cho Liên Số vay trên 1 tỷ \$US để cải biến các cơ xưởng chế tạo vũ khí trước đây thành các nhà máy sản xuất hàng hóa...

* Quốc hội Nhật đã đi đến quyết định chấp thuận cho chính phủ gửi quân đội tham dự trong các lực lượng gìn giữ hòa bình thế giới. Số lượng được ấn định là 2000 lính và nhân viên dân sự. Đây là lần đầu tiên từ sau thế chiến thứ 2, Nhật đồng ý gửi quân đội ra nước ngoài. Như chúng ta biết lâu nay các chính quyền Âu Mỹ phản nản Nhật chỉ lo làm ăn kiếm lời không đóng góp trong sứ mạng gìn giữ hòa bình thế giới. Vụ chiến tranh ở Trung Đông Nhật chi 13 tỷ \$US nhưng không gửi quân tới. Mấy năm qua lực lượng quân đội Nhật đã phát triển nhanh lẹ, nhiều xứ A Châu đã tỏ ra lo ngại vì hình ảnh hung ác của những người lính Nhật trong thế chiến thứ 2 còn ám ảnh.

* Lãnh tụ phe Khmer Đỏ Kieu Samphan 13 năm sau trở lại Nam Vang để tham dự trong phái đoàn 4 phe của Hội đồng tối cao của chính phủ Miên. Samphan đã bị dân chúng Nam Vang tràn vào trụ sở của phái đoàn hành hung. Nhiều người trước là nạn nhân của Khmer Đỏ, khi lực lượng này nắm quyền, đã sát hại gần 2 triệu dân chúng Miên. Hầu như gia đình Miên nào cũng có thân bằng quyến thuộc bị Khmer Đỏ sát hại. Đám đông đã dùng đá và cây đánh Samphan và các lính Khmer Đỏ hộ tống bị thương. Sau đó chính quyền của Hun Sen cho quân đội tới giải tán đám đông và đem Kieu Samphan ra phi trường bay qua Bangkok. Theo giới báo chí quốc tế thì đây là một vụ do chính quyền Hun Sen đàn áp để đàn áp phe Khmer Đỏ. Theo hiệp ước ký kết giữa 4 phe ở Paris hồi tháng 10/91 vừa qua dưới sự giám sát của quân đội Liên Hiệp Quốc, phe Khmer Đỏ là 1 thành viên trong Hội đồng tối cao cùng đứng ra tổ chức tổng tuyển cử vào 1993. Cho tới nay Khmer Đỏ có lực lượng quân đội mạnh nhất trong 4 phe.

* Thủ tướng Do Thái Yitzhak Shamir đã lên tiếng tại Jerusalem là từ chối gửi phái đoàn tới tham dự buổi họp về vấn đề tranh chấp giữa Do Thái và các xứ Ả Rập quanh vùng, vào ngày 4.12.91 tại Hoa Thịnh Đốn.

Dấu hiệu tan vỡ của Hội nghị Trung Đông đã lộ dạng. Ngày khai mạc Hội nghị được rầm rộ tại Madrid thủ đô Tây Ban Nha hồi thượng tuần tháng 11/91 vừa qua. Được biết Mỹ ép Do Thái phải trả lại các vùng đất Do Thái chiếm của Jordan và Syria từ hồi trận chiến 1967. Phía Do Thái muốn có của không chịu trả lại, vì hiện nay các vùng đất này đã trở thành những vùng dân cư đông đúc và hơn nữa nó là

Tin Một Cột

những vị thế chiến lược rất quan trọng cho nền an ninh của Do Thái. Được biết trong thời gian qua Mỹ đang cố gắng tạo 1 không khí hòa bình cho vùng Trung Đông nên ếp Do Thái phải thương thảo với các xứ Ả Rập quanh vùng và lực lượng Palestine. Do Thái phải trả lại đất để được sự bảo đảm bởi 1 hiệp ước quốc tế. Ngay từ khi Hội nghị khai mạc ở Madrid, nhiều giới bình luận quốc tế đều cho rằng vấn đề khó đi đến kết quả, và đây chỉ là màn "trình diễn" của chính phủ Bush nhân mùa bầu cử ở Mỹ...

* Hơn 130 Hồng y, Giám mục thuộc giáo hội Thiên Chúa Giáo La Mã đã tụ tập về Rome để tham dự buổi hội nghị dưới sự chủ tọa của Đức Giáo Hoàng John Paul 2. Được biết phân nửa số Hồng y, Giám mục này đến từ các xứ Đông Âu và Liên Xô.

Kể từ khi chế độ CS sụp đổ, giáo hội Thiên Chúa Giáo La Mã triệu tập hội nghị này để thảo luận vấn đề phục hồi các giáo hội địa phương sau những năm bị bách hại dưới chế độ CS. Tới nay người ta tìm thấy hàng ngàn tín đồ Thiên Chúa La Mã bị bắt đi lao động ở Tây Bá Lợi Á dưới thời Stalin. Riêng ở Ukraine, Stalin đã cấm cản sự hoạt động của giáo hội Thiên Chúa Giáo các tài sản chuyển giao qua cho giáo hội chính thống giáo (Orthodox Nga) và bắt các Giám mục, Linh mục bỏ tù. Nhiều người phải bỏ Thiên Chúa Giáo để vào Orthodox. Nay 1 số người muốn trở lại đạo. Các điều trên do 1 tu sĩ ở Vatican cho báo chí biết. Hội nghị Rome cũng là diễn đàn để các vị chân chiên ở phương Đông nói về những kinh nghiệm xương máu những năm các xứ đạo ở Đông Âu và Liên Xô dưới sự kìm kẹp của những người CS cho các vị ở phương Tây nghe. Hơn 40 năm giáo hội Thiên Chúa Giáo La Mã lại nổi lại sự hoạt động từ Đại Tây Dương tới vùng Ural.

* Trước phong trào chống người ngoại quốc lan tràn khắp các xứ Âu Châu, 28 xứ trong Âu Châu đã cùng nhau bàn thảo để thống nhất trong vấn đề người ngoại quốc đang sinh sống trong nước họ. Các đại biểu họp ở Strassbourg để thảo luận vấn đề ban hành các luật lệ cho phép người ngoại quốc được quyền đi bầu cũng như ứng cử trong các chức vụ ở địa phương nếu trên 5 năm sống tại các xứ này. Cho tới nay số người ngoại kiều ở các xứ Âu Châu là 16 triệu, nhiều xứ cho người ngoại quốc quyền đi bầu ở 1 số cấp tại địa phương (Anh, Đan Mạch, Phần Lan, Bỉ, Đức, Áo, Nhật Lan, Hòa Lan, Na Uy, Thụy Điển và Thụy Sĩ).

* Hàng triệu công nhân Ấn đã đình công 1 ngày (29.11.91) để chống chính quyền về vấn đề mới đây tuyên bố Ấn tiến dần từ chủ trương kinh tế xã hội sang kinh tế tư bản.

Các ngân hàng, nghiệp đoàn giao thông, bảo hiểm năng lượng... đã tham dự vào cuộc đình công. Tuy nhiên chính quyền trung ương nói rằng, không đáng sợ. Những cuộc đình công này diễn ra trong những tiểu bang do đảng CS nắm quyền, hoặc có nhiều đại diện trong quốc hội. Được biết mới rồi thủ tướng Narasimha Rao tuyên bố chủ trương cải tổ kinh tế từ bỏ con đường xã hội chủ nghĩa và thực



Viếng thăm và ủy lạo trại mù tại VN

Phật được tăng thêm phần long trọng.

Chi Hội PTVNTN tại Wiesbaden: Theo thông lệ hàng năm, Chi Hội PTVNTN tại Wiesbaden vẫn làm lễ định kỳ cầu an và nghe thuyết giảng giáo lý. Năm nay Chi Hội đã tổ chức buổi lễ Phật vào ngày 30.11. vừa qua dưới sự chứng minh của T.T. Thích Như Điển và Chi Hội cũng đã bầu lại thành phần BCH mới nhiệm kỳ 91-93. Hầu như toàn ban chấp hành cũ đều được yêu cầu lưu nhiệm. Riêng ĐH. Các đã được bầu làm Chi Hội Trưởng cho địa phương này.

Buổi lễ Phật và nghe thuyết pháp có khoảng 50 Phật Tử tham dự.

Lớp nghiên cứu Phật Pháp của người Đức: Ngày 6, ngày 12 và ngày 27 tháng 11 vừa qua có 3 lớp nghiên cứu Phật Pháp cho người Đức dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa Trụ Trì, Đại Đức Thích Thiện Sơn, chú Thiện Tín và Đạo hữu Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp.

Mỗi khóa quy tụ khoảng từ 20 đến 40 người. Có nhóm toàn là học sinh, sinh viên, có nhóm gồm những người lớn tuổi và có nhóm gồm có các giáo sư Đại Học, học giả v.v... Mỗi nhóm như vậy được hướng dẫn bởi một đề tài khác nhau và thông thường những câu hỏi đã được giải đáp một cách tận tình. Sau khi thảo luận chừng 2 đến 3 tiếng đồng hồ, những người Đức tham dự được dùng cơm chay thân mật. Hy vọng trong tương lai khi chùa đã hoàn thành, các khóa học cho người Đức sẽ được thực hiện đều đặn hơn.

Thăm viếng thân hữu: Ngày 25 tháng 11 quý Linh Mục người Đức

và Linh Mục Nguyễn Trung Điểm đã đến viếng thăm chùa Viên Giác, đàm đạo cũng như dùng cơm chay thân mật. Đây là những hình ảnh đẹp của 2 Tôn Giáo đáng được duy trì.

Thông Báo

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

P.L. 2535, Ste Foy Lès Lyon, ngày 18 tháng 11 năm 1991.

Kính gửi: Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức tăng ni, viện chủ các tự viện, lãnh đạo các Hội Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu, Chư tăng, ni trong vùng Âu Châu.

Trích yếu: V/v khóa tu học bổ túc "KINH, LUẬT, LUẬN" cho chư vị tăng ni.

Chiếu theo biên bản buổi họp của Ban Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, ngày 11 tháng 7 năm 1991 tại khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ 3 tại Đan Mạch, chư tăng quyết định mỗi năm chọn một thời gian ngắn để trau dồi KINH, LUẬT, LUẬN cho chư tăng ni: Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Sa Ni, Sa Di Ni hoặc các vị vừa mới xuất gia chuẩn bị thọ giới. Năm nay, lần đầu tiên được dự định tổ chức tại: Chùa KHÁNH ANH, 14 Ave Henri Barbusse, 92220 Bagneux - France - Tél: (1) 46 55 84 44. Thời gian tu học trong vòng 10 ngày, từ ngày 23/12/1991 đến 3/1/1992. Chiều Thứ Hai 23/12/1991: Khai Giảng. Chiều Thứ Sáu ngày 3/1/1992: Bế Giảng.

Tin Một Cột

hiện chính sách kinh tế thị trường, sau khi các nguồn viện trợ từ Liên Xô bị cắt đứt. Hiện nay Ấn nợ ngoại quốc trên 70 tỷ \$US. Hơn 244 công ty quốc doanh lớn nhất của Ấn đang vỡ nợ, sắp sửa phải đóng cửa, chính phủ phải rao bán lại cho tư nhân để khai thác. Được biết dân số Ấn đến nay trên 800 triệu, đa số sống trong nghèo nàn và thất học.

* Võ văn Kiệt thủ tướng VC trong lần viếng thăm Singapore mới đây, đã yêu cầu cựu thủ tướng Lý Quang Diệu của xứ này nhận làm cố vấn kinh tế cho chính phủ Hà Nội để giúp CSVN thực hiện chương trình kinh tế tự do. Mới rồi ông Lý Quang Diệu đã nhận làm cố vấn cho Cộng Hòa Kazakhstan của Liên Xô. Riêng với CSVN ông Diệu chưa trả lời đồng ý hay không.

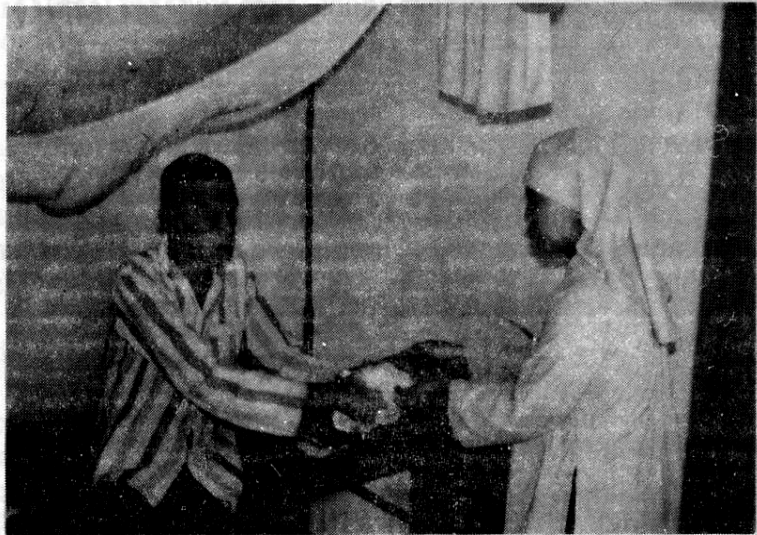
Được biết hơn 20 năm nắm quyền ở Singapore, Lý Quang Diệu đã biến xứ nhỏ bé này trở nên giàu mạnh và là 1 trong những con còp nhỏ ở A Châu (Singapore rộng 618 km², gần 2,8 triệu dân, trung bình hơn 4300 người/km², 77% người Hoa, 15% Mã Lai, 6,4% Ấn, Pakistan, 2,3% Âu Châu, tổng sản lượng quốc gia năm 1987 đã đạt 42 tỷ \$US, lợi tức đầu người của dân Singapore có thể so sánh với bất cứ xứ nào ở Âu Mỹ).

* Ngoại trưởng Mỹ James Baker đã mở cuộc viếng thăm Trung Quốc, đây là 1 nhân vật cao cấp nhất ở phía hành pháp Mỹ đã tới Trung Quốc từ sau vụ thảm sát ở Thiên An Môn vào 6/1989. Mỗi quan hệ Mỹ và Trung Quốc đã dần dần tái hồi, lâu nay Mỹ vẫn dành cho Trung Quốc quyền tối huệ quốc. Tại Bắc Kinh Baker đã thảo luận với các nhà lãnh đạo Trung Quốc trong 18 tiếng đồng hồ.

Baker cũng đòi hỏi nhà lãnh đạo Trung Quốc phải tôn trọng nhân quyền. Sau chuyến đi của Baker, Trung Quốc đã cho phóng thích 2 lãnh tụ công nhân và sinh viên trong vụ tranh đấu cho dân chủ năm 1989 hiện bị cầm tù. Han Dong Fang công nhân hóa xa, một trong những lãnh tụ nghiệp đoàn hóa xa bị giam giữ từ 6/1989 tới nay mới được phóng thích và được cho đi Hoa Kỳ chữa bệnh. Người thứ hai là sinh viên ngành vật lý ở đại học Bắc Kinh là Wang You Cai cũng được thả, dù chưa hết hạn tù là 4 năm.

Cuộc vận động bầu cử tổng thống Mỹ đang diễn ra, đảng Cộng Hòa của T.T. Bush đã cố gắng làm tắt cả những gì có thể làm được để phía đảng Dân Chủ không còn gì chống đối. Những thăm dò mới nhất nơi cử tri Mỹ số phiếu ủng hộ Tổng Thống Bush đã giảm xuống từ 85% sau khi thắng Irak giờ chỉ còn 51% và đang có chiều hướng đi xuống, dấu hiệu cuộc tranh cử kỳ 2 của Bush sẽ diễn ra trong gay go...

VŨ NGỌC LONG
30.11.1991



Quý Sư Cô thăm viếng và tặng quà cho những người bị bệnh cùi

Để cho khóa tu học bổ túc "KINH, LUẬT, LUẬN" cho tăng, ni được thành tựu viên mãn, chúng tôi thay mặt Ban Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu, thành tâm thỉnh cầu chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức tăng, ni, viện chủ, trụ trì các tự viện, lãnh đạo các Hội Phật Giáo Việt Nam trong vùng Âu Châu hoan hỷ khuyến khích chư tăng ni thuộc quý tự viện về tham dự khóa tu học bổ túc "KINH, LUẬT, LUẬN" vào ngày giờ nêu trên.

Những tăng ni không thuộc các tự viện nào cũng được đặc cách tham dự để được bồi dưỡng thêm Kinh, Luật, Luận.

Thành phần giảng huấn sẽ được cung thỉnh trong hàng Giáo Phẩm, chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức đang hành đạo tại Âu Châu.

T.M Ban Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu.

Ủy Viên tăng sự
Thích Tánh Thiệt

Chú thích : Chư Tăng Ni muốn tham dự khóa tu học bổ túc Kinh, Luật, Luận kỳ này xin liên lạc càng sớm càng tốt về chùa Khánh Anh và chùa Thiện Minh ở Pháp, chùa Viên Giác ở Đức để ghi danh và biết thêm chi tiết. Phương tiện di chuyển tự túc. Ăn thực, chỗ ở miễn phí.

* Trong Viên Giác số 65 vừa qua có thông báo là số điện thoại chùa không đổi; nhưng nay thì Sở Bưu Điện đề nghị vì đường giây mới nên phải đổi lại như sau kể từ 1.1.1992.

- Telefon : 0511-87963-0

- Nếu quý vị nào gọi về số cũ, Bưu Điện sẽ hướng dẫn cho số mới này để quý vị gọi trong thời

gian 3 tháng. Cũng xin thông báo thêm một lần nữa, kể từ 1 tháng 1 năm 1992 địa chỉ chùa mới là **Karlsruher Str.6, 3000 Hannover 81**. Vậy mọi thư từ, báo chí liên lạc kể từ ngày trên, xin gởi về địa chỉ đã ghi. Xin thành thật cảm ơn quý vị trước.

* Báo Xuân năm Nhâm Thân sẽ ra vào giữa tháng 2 năm 1992, thay vì khổ lớn như lần trước, lần này thực hiện như khổ báo Viên Giác thường lệ, chỉ thêm trang và bìa in 4 màu. Giá ủng hộ tùy hỷ.

* Lễ đón Giao Thừa năm tới nhằm vào khuya ngày 3 tháng 2 (thứ hai) và ngày mồng 1, 2 và mồng 3 đầu năm, nhằm vào ngày 4, 5, và 6 tháng 2/1992. Những ngày này đều nhằm trong tuần làm việc; nhưng mong quý vị về chùa đông đủ để lễ bái nguyện cầu.

Thông Báo

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối

Dauerauftrag
vào trương mục của Chùa:

**Congregation der Vereinigt.
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr. 8657470 01**

Xin cảm tạ Quý vị
Chùa Viên Giác

Sen Hồng Minh Thiện - Hoài Việt -



Ngày xưa ở nơi cố đô, miền Trung nước Việt, có nhiều hồ sen.

Sen miền Trung vừa thơm, vừa đẹp, có lẽ là nhờ nước sông Hương ngọt ngào và khí trời nơi đây âm áp, dịu hiền.

"Tháng bảy nước nhảy lên bờ"; năm nào vào mùa cuối hạ, đầu thu mưa cũng nhiều, có khi mưa gió suốt cả mười hôm, nửa tháng, nên những miền đất thấp như Vĩ Dạ, Bao Vinh, làng Cồn, chợ Cống, đều bị lụt.

Nước cuộn cuộn chảy qua đập đá, chợ Cầu, qua các dòng sông lớn nhỏ bao phủ đồng ruộng mênh mông, làng trên xóm dưới, làm thiệt hại nhân mạng, mùa màng.

Nhưng nước cũng đem phù sa về nuôi dưỡng đất đai của miền Trung sỏi đá, nghèo nàn.

Đối với các em thiếu nhi thì mùa lụt cũng là mùa có nhiều thú vui rất độc đáo. Quê hương ta là xứ nóng, các em có thể bơi lội suốt ngày, hay lấy thân các cây chuối đóng làm bè để đi chơi trên ruộng, trên đồng. Khi nước mới tràn về, cá gáy nhảy trên sóng thì các em đi câu và khi nước xuống thì đi tát nước bắt cá, bắt tôm. Thu năm ấy, mưa trút xuống gần một tháng làm thối đất, thối đai. Lại có sấm động trời làm cho rung chuyển những mái nhà tranh. Nhưng lạ nhất là năm ấy chớp không trắng như thường lệ mà đỏ ồng ồng như máu đào, làm cho trẻ con người lớn run sợ, không dám ra khỏi nhà.

Khi mưa ngừng, nước xuống, bước ra đường ai nấy buồn bã nhìn đồng ruộng xác xơ và những hồ sen lá, hoa tan tác.

Rồi Tết đến, Xuân về, hạ bắt đầu sang mà các hồ sen vẫn còn tiêu điều. Người ta không còn thấy những chồi hoa sen xanh tươi trỗi dậy giữa đám lá xanh nõn nà như những năm trước mà chỉ thấy những đám hồng gai chằng chịt. Hồng gai mọc lên rất cao ở các bờ hồ rồi rơi xuống phủ lấy mặt nước, rễ hồng gai mọc ra rất dài ở dưới đáy hồ và hồng gai cũng phát ra độc dược nên ngay cả những khóm sen ở giữa hồ xa bờ cả mười mười lăm thước cũng héo hơn cần cỗi.

Thuở ấy, có hoa còn biết nói. Đêm về, đi qua các hồ sen có nhiều người nghe tiếng thì thầm: quê hương ta bị hồng gai chiếm đóng, chúng ta là giống hiền hoà, không làm gì chống lại được. Tương lai con cháu chúng ta tối tăm quá, thôi thì đành phải cắn răng từ bỏ quê cha đi tìm đất lạ dung thân. Đến mùa lụt năm sau, hàng vạn, hàng triệu chùm sen, vừa lá, vừa củ, bèo bồng theo nước ra biển đông, vượt trùng dương ác hiểm, hy vọng sẽ tìm được một đời sống an lành.

Lạ lùng thay, mấy năm sau, hồng gai cũng trở nên úa vàng, xơ xác, và đêm khuya đi ngang qua các đám sen có người nghe tiếng nói: "Đất ở đây không thích hợp với chúng ta nên thân xác trở nên sớm cằn cỗi, tinh thần cũng không được thoải mái vì càng ngày chúng ta càng bị cô lập hơn, ong bướm không còn lại gần, cá tôm, cóc nhái cũng bỏ đi xa. Vì nghe lời đường mật của tên phù thủy nước ngoài, vì ham danh, ham lợi, vì ích kỷ độc tài nên giờ đây chúng ta lâm vào cảnh khốn cùng".

Một đêm trăng rằm có hai em bé đi ngang hồ sen trước chùa làng Minh Thiện, chúng giật mình nghe tiếng nói rõ ràng giữa đêm khuya tịch mịch: "Này các anh chị hồng gai".

Vì hiếu kỳ, Việt và Hồng dừng chân lại; chúng vừa ngồi xuống bên đường thì nghe tiếp: "Thằng sen kia, tại sao mà còn sống sót được?. Tại sao mà không bỏ quê hương ra đi? mà mà gọi chúng tao có việc gì?".

Đưa mắt nhìn xa chúng thấy giữa hồ có một chồi sen đang cất tiếng nói, giọng sen chậm rãi, hiền hoà : "Tôi còn sống được là vì mỗi lần các anh tung ra gai nhọn thì tôi né tránh, mỗi lần các chị phát ra độc dược thì tôi lặn xuống đáy hồ và được bùn giải độc. Nhờ gốc rễ, tôi đi sâu vào lòng đất Mẹ nên tôi sẽ còn sống mãi với quê hương".

Lặng yên ít lâu, sen nói tiếp:

"Các anh, các chị cũng là cỏ cây nước Việt, ngày xưa xinh đẹp, nhiều lá nhiều hoa cho đến ngày vị phù thủy nước ngoài dạy các chị phát ra độc dược, mang thêm nhiều gai để đàn áp các loại hoa khác. Nhưng các anh chị quên đi là đất Mẹ, là khí hậu quê hương mình chỉ thích hợp với muôn loại, muôn vật hiền hoà".

Hồng và Việt nghe có tiếng thì thầm bàn cãi với nhau rồi một lúc sau một cánh hồng gai ngại ngùng nói với chồi sen:

"Này sen, mà có thể cho tao rõ ý mà muốn gì hay không?"

Sen trả lời:

"Lắng tai nghe tiếng gió, các anh chị sẽ nghe tiếng Mẹ rõ ràng. Mẹ nói là mẹ yêu tất cả chúng ta, Mẹ yêu kẻ hiền, người dữ, và điều Mẹ mong nhất là chúng ta vui sống với nhau, trên thuận, dưới hòa trong một bầu trời an lạc. Đất nước là đất nước chung, các anh chị chỉ cần vứt đi gai nhọn, rồi bỏ những bộ phận làm ra độc dược thì các anh, các chị sẽ trở lại thành loại hồng xinh hiền hoà thưở trước. Đất Mẹ sẽ nuôi dưỡng hồng như xưa, ong bướm sẽ trở về vui chơi với hồng như ngày nào".

"Nhưng nếu chúng tôi không còn khí giới để tự vệ thì các loại cây cỏ khác sẽ trả thù, sẽ sát hại chúng tôi".

Sen cười trả lời:

"Chúng tôi chỉ có hoa, có lá mong manh, chỉ có hương thơm dịu dàng mà muôn loại, muôn vật ở vùng này có ai tìm cách sát hại chúng tôi đâu".

Sen ngừng chốc lát rồi dịu dàng nói tiếp:

"Nếu không tin tôi thì vài ba anh, năm bảy chị hãy làm thử xem sao, nếu có gì bất trắc thì bà con bạn bè sẽ cũng lo chống cự kẻ thù".

"Tôi muốn làm như lời sen vì cuộc sống của chúng ta đang đi vào ngõ bí, nếu chúng ta không đổi thay thì một ngày gần đây chúng ta cũng chết. Tôi đồng ý... Tôi đồng ý..."

Hồng và Việt thấy các khóm hồng xôn xao rồi ít lâu sau có bảy cánh hồng vượt hẳn lên cao, bảy cánh hồng mang những đóa hoa xinh tươi ngọt ngào. Hai em bước lại gần, đưa tay ra vuốt ve thì thấy hoa mướt như nhung và cành lá không có nhiều gai nhọn như khóm hồng vàng úa chung quanh.

Đêm sau, Hồng và Việt trở lại hồ sen, mong sẽ được nghe lời cây cỏ (vì cây cỏ và súc vật chỉ nói được tiếng người lúc đêm xuống) chúng ngạc nhiên thấy hồng ở đám sen không còn héo hon như đêm trước, lá xanh tươi và hoa đẹp hơn nhiều.

Chuông chiều vừa điểm thì Hồng và Việt nghe tiếng cười nói từ hồ sen mỗi lúc mỗi rõ ràng, chúng nhận ra giọng nói của những chồi sen, tiếng của những cánh hồng. Chúng thích nhất là giọng nói của những chồi sen còn nụ và những đóa hồng mới hé vì chúng thấy sao giống tiếng trẻ em, giống tiếng tụi nó quá.

Một giọng nói quen quen, khiến chúng quay đầu nhìn thì ra là chồi sen hôm nọ ở giữa hồ; sen nói:

"Tôi rất mừng cho chúng ta vì sự hóa giải đã thành công; nay mai tôi sẽ từ giã các anh các chị trở về với đất Mẹ thân yêu".

Một cánh hồng vron lại gần sen, hồng nói: "Này anh sen trắng, nhờ có anh nên loại hồng chúng tôi tìm lại được cuộc sống yên vui hôm nay, để cảm ơn anh, thay mặt tất cả bà con, bạn bè, tôi xin biểu anh giọt nước quý nhất của loại hồng, không có giọt nước ấy của cha mẹ truyền cho, thì chúng tôi không thể nào làm ra hoa hồng có hương, có sắc". Sen cảm ơn rồi đưa lòng mình ra đón nhận.

Giọt nước hồng vừa rơi vào lòng sen trắng thì trắng sáng như ban ngày và trong đêm tịch mịch vang lên ban hợp tấu vĩ đại tuyệt vời do tiếng hát của muôn loài muôn vật phát ra để cùng đón nỗi mừng vui vô hạn.

Hai đứa nhỏ thấy chồi sen biến dần trong lòng nước rồi ít lâu sau chim chóc, ong bướm từ muôn phương tự bay lượn thành một vòng tròn tuyệt tác. Hồng và Việt nghe tiếng đàn, tiếng sáo rộn ràng, chúng thấy một luồng ánh sáng năm sắc chiếu xuống hồ sen và ở ngay giữa vòng tròn muôn màu muôn sắc chồi dậy chín chồi sen tuyệt đẹp.

Tình thương đã thắng bạo tàn và giống sen hồng vô úy thơm ngát mùi hương đã ra đời trên hồ sen làng Minh Thiện. /

Huyền Sử Đời Hùng Vương

Việt Sử Bằng Tranh - Tập 1

Soạn giả Bảo Vân Bùi Văn Bảo
Họa sĩ Nguyễn Đồng, Nguyễn Thị Hợp
Nhà Xuất Bản Quê Hương
(Tiếp theo VG 65)



12. Tuy đã có vợ con nhưng Lạc Long Quân lúc này thường vắng nhà luôn. Chàng hay xuống thủy cung (cung điện ở dưới nước) để thăm mẹ là Long Nữ. Âu Cơ ở nhà mãi cũng buồn. Nàng thường trách chồng là không để ý săn sóc các con.



13. Lạc Long Quân nói: "Ta thuộc nòi giống rồng, thích ở dưới nước, còn nàng thuộc giống tiên nên thích ở trên cạn. Như vậy không thể ở với nhau lâu được. Bây giờ ta chia nhau, nàng đem 50 con lên núi, ta đem 50 con xuống biển là tốt hơn cả.."

14. Từ đó, Lạc Long Quân và Âu Cơ chia tay nhau, kẻ lên sinh sống ở miền rừng

núi, người xuống miền ven biển để làm ăn, thành ra Tổ tiên giống Lạc Việt. Người con trưởng ở lại Phong châu, làm vua đất Văn Lang tức là Hùng Vương. Do đó, người Việt đều là con rồng cháu tiên.



Truyện Trầu Cau

15. Về đời Hùng Vương, họ Cao sinh được hai trai giống nhau như đúc tên là Tân và Lang. Người ngoài không biết ai là anh, ai là em. Thầy Đồ họ Lưu cho đem bát cơm, đôi đũa ra. Lang nhường cho Tân ăn trước. Thầy đồ biết Tân là anh nên đem gả con gái cho Tân, thật là đẹp đôi!



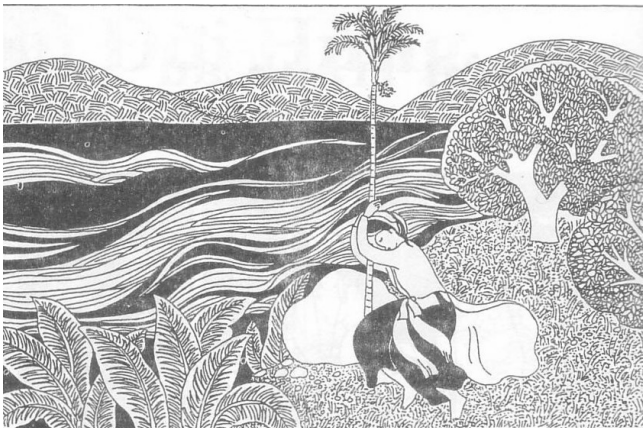
16. Sau khi lấy vợ, Tân đối với em không được thân thiết như trước. Lang buồn giận, bỏ nhà ra đi. Lang thang mãi chàng đi tới bờ sông mà lại không có thuyền đò sang ngang. Lang ngồi ôm mặt khóc rồi chết mà hóa thành một cây cau.



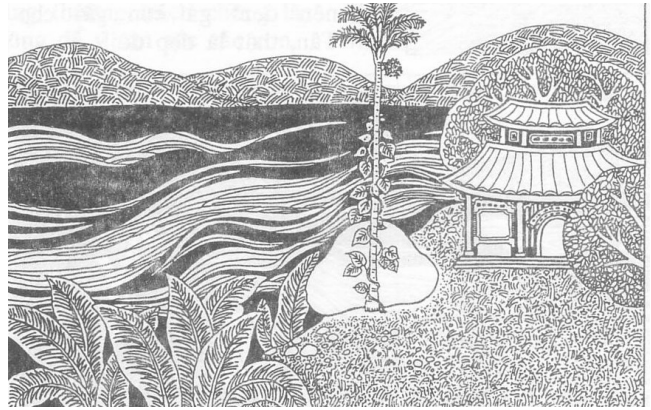
17. Đến khi Tân, người anh, biết em bỏ đi không về, liền vội lên đường đi tìm em. Tân đi khắp mọi nơi, hỏi thăm rất nhiều người mà vẫn không thấy Lang. Sau khi Tân lại đến bờ sông và biết em đã chết. Tân thương khóc em, đập đầu vào gốc cây mà chết rồi hóa thành tảng đá vôi.



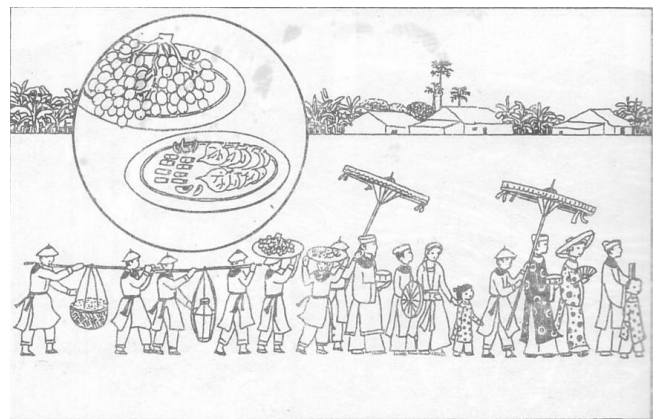
18. Người vợ ở nhà, thấy chồng không về, liền chạy đi tìm. Nàng cũng lại tới bờ sông thì được biết là em và chồng đã chết. Nàng thương xót, khóc lóc, ôm lấy tảng đá vôi mà chết theo. Thế rồi thì hài nàng hóa thành dây trầu leo quanh tảng đá vôi.



19. Ít năm sau, Hùng Vương qua đó, biết chuyện, liền sai lấy lá trầu và trái cây nhai thử thì thấy mùi thơm. Khi nhổ nước trầu trên đá vôi lại thấy màu đỏ tươi. Hùng Vương cho rằng đó là mối tình thắm thiết giữa anh em, vợ chồng mà ra. Vua cho lập đền thờ ba người..



20. Từ đó về sau dân, chúng biết ăn trầu cho môi thêm đỏ. Rồi ở các đám cưới, người ta thường thấy nhà trai mang tới nhà gái lễ vật chính là trầu và cau. Khi khách tới nhà chơi, người ta cũng đem trầu ra mời khách. Vì thế tục ngữ có câu: "*Miếng trầu là đầu câu chuyện*".



Các em đón đọc trong Viên Giác số 67 phát hành trong tháng 2 năm 1992 truyện "Chữ Đồng Tử"

CUNG TIỀN GIÁC LINH

Chúng con được hay tin

Hòa Thượng Thích Bửu Huệ

Nguyên Giám Đốc Phật Học Viện Huệ Nghiêm, nguyên Phó Viện Trưởng Viện Cao Đẳng Phật Học Huệ Nghiêm, đương kim Phó Tổng Lý Hội Đồng Điều Hành Tổ Đình An Quang, đương kim Viện Trưởng Tổ Đình Huệ Nghiêm đã mãn kiếp Ta Bà, xả thân tứ đại vào lúc 2 giờ sáng ngày 27 tháng 10 năm Tân Mùi (2.12.1991) tại Việt Nam, thọ thế 78 năm.

Xin nhất tâm nguyện cầu Giác Linh Hòa Thượng đăng Thượng Phẩm Thượng Sanh và thành kính phân ưu với quý vị Hiếu và Môn Đồ của Hòa Thượng ở quốc nội cũng như hải ngoại.

Thích Bảo Lạc (chùa Pháp Bảo - Úc)

Thích Như Điển (chùa Viên Giác - Đức)

CẢM TẠ

Gia đình chúng con xin chân thành cảm tạ

- Quý Thầy chùa Vu Lan, Đà Nẵng (VN)

- Quý Thầy, Chú, Cô chùa Viên Giác (Đức)

Và chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ

- Ban Biên Tập báo Viên Giác (Đức)

- Ban Hộ Trì chùa Viên Giác (Đức)

- Chi Hội PTVNTNCS tại Hannover (Đức)

- Ban Huynh Trưởng Trung Ương GĐPTVN tại Đức

- Ban Huynh Trưởng GĐPT Tâm Minh tại Hannover

- Gia đình Anh Chị Châu (Neustadt)

- Quý Ông Bà, Cô Bác cùng bạn hữu thân bằng quyến thuộc gần xa đã điện thoại, chia buồn, phúng điếu cũng như đã hộ niệm tiễn đưa hương linh thân phụ của chúng con, chúng tôi là

Ông Hà Phước Ban

pháp danh Như Toàn
Thế thể ngày 27.10.1991 (20.9. Tân Mùi) tại Đà Nẵng (Việt Nam), hưởng thọ 75 tuổi, đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ sót, kính xin quý vị niệm tình hỷ thứ cho.

- GĐ Hà Rạng pháp danh Như Nguyễn (VN)

- GĐ Hà thị Đức pháp danh Như Tâm (VN)

- GĐ Hà Phước Chức (VN)

- GĐ Hà Phước Nhuận pháp danh Như Thân (Đức)

- GĐ Hà thị Huệ pháp danh Như Trí (VN)

Tang gia đồng cảm tạ.

CÁO PHÓ và CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng quý bà con thân hữu : Chồng, cha, nhạc phụ, ông của chúng tôi là

Ông Dương Văn Khánh

ta thế 19.11.91 tại Tây Đức. Hưởng thọ 67 tuổi.

Vợ: Nguyễn thị Chánh (Việt Nam)

Con: Dương Lệ Hồng

Rể: Trần Đức Quang và các con Tây Đức

Con: Dương Văn Minh (Việt Nam), Dương Như Phước (Mỹ), Dương Văn Đức (Việt Nam), Dương Văn Thông (VN), Dương Tuyết Nhung (Úc) chồng và con, Dương Minh Anh (VN), Dương Lệ Hằng (Tây Đức), Dương Như Bích Phượng (Tây Đức), Dương Nhật Phương (Tây Đức).

Tang gia đồng cấp báo. Đồng thời chúng con cũng xin thành tâm cảm tạ Thượng Tọa Thích Như Điển, Đại Đức Thích Minh Phú đã đến niệm kinh chú nguyện và bà con bạn bè, thân hữu đã điện thoại hỏi thăm, chia buồn cũng như đã không quản ngại xa xôi đến phúng điếu cùng gia đình chúng tôi và tiễn đưa linh cữu của chồng, cha, nhạc phụ, ông ngoại, ông nội đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ sót kính mong quý vị hỷ thứ cho.

Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ sót kính mong quý vị hỷ thứ cho.

PHÂN ƯU

Được tin thân phụ của Đạo hữu Như Thân Hà Phước Nhuận

Ông Hà Phước Ban

Pháp danh Như Toàn
Thế thể ngày 27.10.1991 (20.9. Tân Mùi) tại Đà Nẵng, Việt Nam. Hưởng thọ 75 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng Đạo hữu và tang quyến. Nguyện cầu cho hương linh người quá vãng sớm cao đăng Phật quốc.

- Ban Hộ Trì chùa Viên Giác
- Chi Hội PTVNTN tại Hannover

- Ban Biên Tập báo Viên Giác

- Ban Hướng dẫn GĐPTVN tại Đức

- Ban Huynh Trưởng GĐPT Tâm Minh tại Hannover

CẢM TẠ

Gia đình chúng con xin chân thành cảm tạ

- Chi Hội Phật Tử Frankfurt

- Geschaeftsfuehrung và các cô chú trong hãng Rockwell và Teves

- Quý Ông Bà, Cô, Bác, thân bằng quyến thuộc, cùng các cô chú và các bạn thân hữu xa gần đã điện thoại chia buồn, thăm viếng, phúng điếu, giúp đỡ cũng như cầu nguyện và đưa tiễn hương linh cha chúng con đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Nguyễn Ngọc Thành

Pháp danh Tâm Kính

Sanh ngày 20.3.1949. Mất ngày 18.11.1991 (13.10.91) tại Frankfurt Tây Đức. Hưởng thọ 43 tuổi (Việt).

Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ sót kính mong quý ông bà cô bác, các chú và các bạn niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ.
- Con gái : Nguyễn Ngọc Như Thúy

- Con gái : Nguyễn Ngọc Như Linh

- Con trai: Nguyễn Thành Tín

- Con gái : Nguyễn Ngọc Như Xuyên

- Con gái : Nguyễn Ngọc Như Quỳnh

CẢM TẠ

Chúng con xin chân thành cảm tạ

- Thượng Tọa Thích Như Điển trụ trì chùa Viên Giác Hannover CHLB Đức

- Quý Thượng Tọa, Đại Đức, và gia đình Phật Tử các chùa ở Việt Nam

- Chùa Phước Viên, chùa Hoa Quang, chùa Phi Lai, chùa Già Lam và Cha Chánh Xứ Thái Hiệp

- Quý vị lão thành cùng quý hiền thê Tỉnh Hưng Yên và Biên Hòa - Ban Chấp Hành Trung Ương Việt Nam Quốc Dân Đảng

- Ban Chấp Hành cùng quý Đồng chí Việt Nam Quốc Dân Đảng Khu Bộ Yên Bái

- Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử Việt Nam Reutlingen và VPC

- Gia đình Ông Nguyễn Duy Uy - Bruehl

- Gia đình Ông bà Kiều Công Hải - Lichten Stein

- Gia đình Ông bà Nguyễn Thành Nam - Stuttgart

- Gia đình Ông bà Trần Văn Long - Schorndorf

- Gia đình Ông bà Trần Ngô - Schorndorf

- Gia đình Ông bà Phạm Văn Lễ - Miedelsbach

- Gia đình Anh chị Trần Hữu Lộc - Stuttgart

- Gia đình Anh chị Đinh Dương Thế - Schorndorf

cùng quý thân bằng đã đăng báo, gửi thư, điện thoại chia buồn

- Quý Thượng Tọa, Đại Đức đã đến tại tư gia chúng con làm lễ cầu siêu và tiễn đưa linh cữu Bà Cụ, Bà Nội, Bà Ngoại, Mẹ chúng con là

Cụ Bà Lê Văn Đáo
nhũ danh Cao Thị Sâm đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Tang gia chúng con có điều chi thất lễ, kính mong quý vị niệm tình hỷ thứ.

Nam Mô Đại Từ Bi năng hỷ xả Quan Âm Như Lai

Thay mặt tang gia con xin thành thực cảm tạ

Lê Châu Hưng (Cao Chu Vũ)

CÁO PHÓ

Vô cùng đau đớn báo tin
Nguyễn Thành Văn

tự Hải Vân đã từ trần vào ngày 22.10.91 vào lúc 9 giờ sáng, hưởng dương 43 tuổi.

Lê mai táng được cử hành vào ngày 30.10.91 tại Berlin lúc 12 giờ 00 trưa.

Tang gia đồng khắp báo.

- Vợ : Huyền Tôn Nữ Thanh Mỹ

- Con : Nguyễn Thành Minh Khôi

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi rất đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc xa gần; Thân Nhạc mẫu và nội ngoại của chúng tôi là

Bà Tôn Nữ Thị Kinh đã từ trần ngày 13.11.91 nhằm ngày mùng 8.10. năm Tân Mùi, tại Thờ Thiên Huế Việt Nam, thọ 86 năm.

Tang quyến :

- Con rể : Thiện Quang Trần Ngọc Xuân

- Con gái : Diệu Lạc Nguyễn Trần Thị An

- Con trai: Nguyễn Tường

- và các cháu nội ngoại

Và chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ Chi Hội Phật Tử Saarland-Trier và quý thân hữu đã đăng báo, hoặc điện thoại, hoặc đến phân ưu với gia đình chúng tôi.

Tang quyến đồng kính cáo và cảm tạ.

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được hung tin

Kỹ sư Trương Hữu Mai mệnh chung ngày 3.10.91 tại Paris hưởng dương 58 tuổi.

Thành kính phân ưu cùng chị Trương Hữu Mai và gia quyến. Nguyên cầu hương linh anh sớm cao đăng Phật quốc.

Gia đình Nguyễn Hữu Vĩnh Sindelfingen - Đức

PHÂN ƯU

Được tin buồn Cụ Bà quá phụ

Đỗ Quang Bình

(nhũ danh Lê Thị Phụng), pháp danh Diệu Tuân. Nhạc mẫu Nguyễn Thành Châu. Từ trần hồi 14 giờ 50 ngày 30.8.91 (nhằm ngày 21.7. Tân Mùi) tại tư gia số 16/10 Trần Chí Minh VN. Hưởng thọ 88 tuổi. Thay mặt cha mẹ gia đình chúng con ông bà Nguyễn Văn Khánh. Chúng con xin chia buồn cùng hai bác Nguyễn Thành châu và tang quyến, xin nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

PHÂN ƯU

Chúng tôi được tin buồn thân phụ Đạo hữu Trương Văn Xuân là

Cụ Trương Văn Mạng vừa thất lạc tại Vientiane (Laos) ngày 21.10.91 (nhằm ngày 14.9. Tân Mùi). Hưởng thọ 73 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng gia đình Đạo hữu Trương Văn Xuân và cầu chúc linh hồn Cụ Ông được siêu thăng nơi miền Cực Lạc.

Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen và phụ cận

PHÂN ƯU

Chúng tôi được tin trể thân mẫu của Đạo hữu Cao Chu Vũ, là

Cụ Bà Lê Văn Đáo

nhũ danh Cao Thị Sâm, đã từ trần ngày 13.7. năm Tân Mùi (tức ngày 22.8.1991) tại Thái Hiệp Biên Hòa Việt Nam. Hưởng thọ 97 tuổi.

Nguyên cầu hương linh Cụ Bà được thanh nhàn nơi cõi phúc và thành kính chia buồn cùng tang quyến.

Chi Hội Phật Tử VNTN tại Reutlingen và VPC

Phương Danh Cúng Đường

(Tính đến ngày 08.12.1991)

Danh sách phương danh cúng đường của Quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH ở bên trên.

Tam Bảo

ĐH. Bùi Đình Phú (Unna) 100DM HHHH thân mẫu Lăng Thới. Huệ Ngọc (Laatzen) 20DM. Đỗ Hữu Ái (Oberhausen) 20DM. Thái Bảo Ngọc (USA) 20US. Nguyễn Thị Lạc (*) 40US. Phạm Phương Thư (Suisse) 10DM. Phạm Nguyễn Tuấn (Freiburg) 50DM. Lê (Gießen) 40DM. Trịnh Thị Liễu (Pohle) 10DM. Phạm Hoàng Anh Nga 10DM. Trần Chương Phú (Hildesheim) 450DM HHHH nhạc phụ Trường Công. China Rest. Tscn Tung (Hannover) 50DM. Trần Đức Minh (Köln) 10DM. Hà Khâm VI (Hannover) 10DM. China Rest. Che - Palace (Hannover) 20DM. Fa. Tu (Duren) 10DM. CHPTVNTN tại Nuernberg + Fuerth + Erlangen 200DM. Diệu Thiện (Erlangen) 50DM. Ân danh (*) 400DM. Diệu Hương (*) 100DM. Giang Lăng Mười (Nuernberg) 10DM. Trịnh Thị Thanh (*) 20DM. Văn Thanh Vân (Feldatal) 10DM. Thiện Như (Erlangen) 20DM. Lê Cư (Nuernberg) 20DM. Trần Minh Nhật (*) 10DM. Đức (*) 20DM. Thiện Hạnh (*) 20DM. Tú Hà (*) 20DM. Thiện Giác (Erlangen) 10DM. HHHHLĐH Nguyễn Thành Văn (Berlin) 500DM. Nguyễn Thị Hồ (Hirschau) 20DM. Sue Yuen Rest. (Laatzen) 35DM. Ân danh 200DM. Man Yu Lue 5DM. Trê Khiết 10,50DM. Tây Bá Lâm 20DM. Mã Ngọc Cung 22,50DM. Nhà Hàng Lotus (Meppen) 50DM. Thị Liêng Thăng + Vương Tiểu Bình + Thị Mĩ San (Goettingen) 100DM. Nguyễn Thanh Long (Berlin) 30DM. Diệu Luân (*) 10DM. Quý PT thọ Bát Quan Trai (*) 400DM. Võ Minh Đức (*) 20DM. Võ Văn Hưng (*) 20DM. Cao Minh Dũng (*) 50DM. Huyền Chí Hùng (*) 50DM. Deutscher Xiang gi Bund. (Hannover) 420DM. Trần Thị Bích Hồng 50DM. Dương Thanh (Langenhangen) 10DM. Lê Thị Phùng (Suisse) 200DM. Gymnasium Schule (Mullenberg) 30DM. Lương Thị Ngọc Việt (Karlsruhe) 70DM. Nguyễn Hữu Vương (Stuttgart) 50DM. Mạch Bình (Karlsruhe) 50DM. Mạch Gia Hưng (*) 50DM. Mạch Gia Hại (*) 50DM. Mạch Gia Lạc (*) 50DM. Lê Ái Nghĩa (*) 35DM. Mai Phong Sơn (Pfinztal) 50DM. Ung Đức Tín (Mannheim) 20DM. Nguyễn 10DM. Vũ Thị Lan Anh (Niedelsbach) 20DM. Lưu Hạnh Dung (Karlsruhe) 60DM. Thiện Nghĩa + Diệu Huệ (*) 90DM. Đoàn Văn Thời (Pforzheim) 50DM. Đặng Thị Anh (*) 20DM. Nguyễn Thị Thời (Uetzen) 50DM. Nguyễn Thị Nương (*) 50DM. Huỳnh Thuý Lan (Pforzheim) 10DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Karlsruhe) 70DM. Nguyễn Văn Tú (*) 20DM. Lê Văn Trường + Trần Thị Xê + Nguyễn Văn Dũng + Cô Huệ 150DM. Dương Cẩm Chương (Pháp) 100US. Kim (Aschaffenburg) 10DM. Hồng (*) 10DM. Diệu (*) 10DM. Chí (*) 5DM. Nguyễn Thị Liễu (*) 20DM. Dương Khâm Lang 10DM. Hoàng Xuân Diệu (*) 50DM. Nguyễn Thị Ngao (*) 20DM. Hứa Thị Phương Ngón (*) 10DM. Nguyễn Thị Thanh (*) 10DM.

Nguyễn Văn Lý 10DM. Trần Thị Hương 10DM. Hoàng Văn Hương 10DM. Nguyễn Văn Thanh 10DM. Phương Thị Đại 20DM. Trần Văn Chiến 10DM. Nguyễn Thọ 10DM. Lê Văn Kinh 10DM. Trần Văn Phan 10DM. Trần Hữu Lượng 20DM. Nguyễn Văn Hùng (Aschaffenburg) 500DM HHHHLĐH Trương Thị Sự pd Diệu Xuân. Nguyễn Thị Hà (Malter dingon) 20DM. Liễu Thị Tuyết Minh (Gunsbach) 20DM. Giang Thanh Thiện (Neu wiede) 10DM. Huỳnh Văn Thơ (Wuerzburg) 10DM. Võ Linh Lực (Berlin) 100DM. Trương Minh Tâm (Minden) 30DM. Đặng Thị Minh Hằng (VN) 20DM. Quách Thụy Đoan (Wallenhorst) 20DM. Cao Đắc + Đặng Thị Nguyệt Nga (Hildesheim) 100DM HHHHLĐH Phạm Thị Quyền. GĐĐH Lý Hưng (Hannover) 1.000DM HHHHLĐH Lý Tài Tuấn chung thất. Trần Chương Phú (Hildesheim) 100DM HHHHLĐH Trương Công. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 50DM HHHHLĐH Nguyễn Văn Thuận. Nguyễn Kim Anh (Bỉ) 500FB. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 300DM. Studienkreis (Hannover) 300DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (Essen) 20DM. Nguyễn Anh Dũng (Moisburg) 10DM. Dương Văn Long (Nisterberg) 20DM. Như Thân Hà Phước Nhuận + Quảng Thái Tôn Nữ Thị Xuyên (Hannover) 300DM HHHHLĐH Hà Phước Ban Pd Như Toàn. Ân danh (Köln) 500DM. ĐH. Phạm (Canada) 100US. Deutsche X.Q Bund (Hannover) 245DM. Hồ Châu (Neustadt) 30DM. Thiện Ngọc (Đan Mạch) 200Kr. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 400DM HHHHLĐH Lê Thị Kim Đào. Trần Thiện Báo (Koeln) 40DM. Quảng Hiền + Từ Chi + Từ Lạc (Fuerth) 70DM. Phu Nhi Mui (Barntrup) 6DM. Từ Đường (Fuerth) 20DM. Cao Tăng Lực 50DM. Trần Văn Năng + Nguyễn Thị Bích Thủy (Ronsenberg) 100DM. Nguyễn Văn Lan (Sinsheim) 25,80DM. Trần Xuân (Wittlich) 100DM HHHHLĐH Tôn Nữ Thị Kinh. Hoàng Văn Hùng (Mainaschaff) 200DM. HHHHLĐH Trương Thị Sự. Lam Cuc Cam (USA) 200US. Diệu Yến (USA) 100DM. Bùi Thị Mỹ Hồng (Oberhausen) 20DM. Phạm Thị Hằng (Gladbeck) 20DM. Trần Nghiênn (Norden) 100DM. Nazareth (*) 400DM. CHPTVNTN (Norddeich) 220DM. Lý Tuấn Ninh (Berlin) 10DM. Tô Thị Huyền 20DM. Liễu Mười 20DM. Liễu Đệ 10DM. Mạch Cương Tân (Bremen) 10DM. Liễu Thu Mười + Nghe Han Siem 50DM. Liễu Khanh Quốc + Lưu Thanh Hương (Hamburg) 100DM. Phonthang Poppioc 20DM. Djezmat Thongbai (Hannover) 10DM. Lương Đại Dân (Hess-Ol-dendorf) 50DM. Thu Dung (Burgwedel) 10DM. Tô Khải Đức (Schweinfurth) 20DM. Hà Văn Thành (Frankfurt) 100DM. Cao Chu Vũ (Schomdorf) 200DM HHHHLĐH Cao Thị Sâm. Ân danh 60DM. Nguyễn Mỹ Lệ (Waldmuenchen) 27DM. Trần Minh (Hahnstuetten) 20DM. Ân danh (Pfuedschausen) 100DM. Võ Nguyễn Thu Phương (Reutlingen) 30DM. Herr. Dr. Dienemann + Gruppe (Hannover) 400DM. Trần Thị Chí 50DM. Diệu Bích + Diệu Giác (Berlin) 350DM. Trần Thị Nhuận + Nguyễn Thị Lài 4DM. Nguyễn Thị Lộc (Laatzen) 20DM. Ngọc + Nghĩa (*) 150DM. Nguyễn Nhan (Hannover) 20DM.

Nguyễn Mạnh Can + Nguyễn Bá Quân (Leipzig) 20DM. Nguyễn T. D./ Thị Lộc (Heidelberg) 60DM. Vương Quan Sen (Dorsten) 10DM. Lâm Xuân Quang (Canada) 50Can. Huỳnh Kim Huệ (Oberhausen) 20DM. Tạ Thị Ngọc Bạch (Vechta) 400DM. Vương Tuyết Chánh (Goettingen) 20DM. Nguyễn Ngọc Tony Thanh (*) 20DM. Trần Thị Bích Hồng (Einbeck) 100DM HHHHLĐH Trần Văn Thành pd Vạn Danh. Nguyễn Tuấn Anh (Boeblingen) 20DM. Huỳnh Kim Thu (Berlin) 20DM. Huệ Ngọc (Laatzen) 20DM. GĐ Trần Đức Quang + Dương Thị Lệ Hồng (Kempen) 2.200DM HHHHLĐH Dương Văn Khánh (chuyển từ cổ phần HT sang). Hồi Hướng ĐH Lâm A Ngũ (Huerth) 1.000DM. Phạm Văn Mộc (Langen) 100DM. Cô Diệu Duyên (Suisse) 66,90DM. Kim Hên (Bad Kreuzbach) 20DM. Trần Thế Toàn (Koblenz), Lý Chi, Trần Bình Nghị (*) 150DM. Vương Kim Huệ (Suisse) 240FS. Nguyễn Thị Phước Ngân (*) 22,70DM. Võ Thị Nhân (Y) 50.000Lire. Nguyễn Công Tư (Dingolfing) 26,50DM. Huỳnh Nhạc Vinh (Goettingen) 10DM. Tô Kim Phương (Bad Oeynhausen) 100DM. Vũ Đức Nam (Kamen) 150DM HHHHLĐH Nguyễn Văn Khang. Trần Thị Mai (Rotenburg) 100DM HHHHLĐH Nguyễn Thị Thanh.

Bảo Viên Giác.

ĐH. Nguyễn Thị Tuất (USA) 20US. Lâm Văn Nam (Mannheim) 20DM. Lâm Ngọc Lành (Bỉ) 1.000FB. Vương Kim An (Suisse) 100FS. Tạ Thị Bạch Ngọc (Vechta) 100DM. Hoàng Minh Thơm (Oberdorf) 20DM. Kim Đình Diên (Hoffnugnsthal) 10DM. Đỗ Kim Anh (Erlangen) 50DM. Nguyễn Thị Thòan (Na Uy) 50DM. Trịnh Thị Quý (Pháp) 100FF. Lê Đình Tân (Muenchen) 20DM. Hettise Manfred (Saarlouis) 100DM. Ngô Thanh Tri (Sigmariningen) 20DM. ĐĐ Thích Minh Nhân (Úc) 40Úckim. Đỗ Thị Thu Dung (Dillingen) 20DM. Vũ Âu (Karlsruhe) 50DM. Phùng Thị Lang (USA) 20US. Phùng Thị Quảng (Freiburg) 20DM. Tâm Danh (USA) 50US. Võ Thị Nhân (Y) 20.000 Lire. Nguyễn Thị Hằng + Nguyễn Kim Hoàng (*) 10.000 Lire. Diệu Thuận (Pháp) 100FF. Dương Văn Long (Nisterburg) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 20DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Koeln) 20DM. Đinh Thị Hồng Thu (Ravensburg) 10DM. Nguyễn Văn Lộc (Berlin) 50DM. Đỗ Văn Hùng (Hamburg) 20DM. Trương Quan Phục (Moschheim) 20DM. Trần Xuân (Wittlich) 50DM. Lôi Ngọc Long (USA) 100DM. Hoàng Gia Thụy 50DM. Nhóm VNTN Thiện Chí (Y) 25.000 Lire. Bùi Văn Mai (Reutlingen) 50DM. Nguyễn Thanh Tâm (Merzig) 50DM. Nguyễn Hữu Vĩnh (Sindelfingen) 20DM. Huỳnh Lê Thu (Đan Mạch) 200Kr. Lê Thị Hồng (Reutlingen) 27,40DM. Nguyễn Văn Trường (Đan Mạch) 100Kr. Lê Ngọc Chấn (Pháp) 20US. Lâm Xuân Quang (Canada) 50Can. Trần Nguyễn Tư (Suisse) 50DM. Phan Khương Thế (Sweden). 100Kr. Võ Ngọc (Bỉ) 1.000FB. Nguyễn Thị Ngọc Diệp (Einbeck) 20DM. Trần Thị Bích Hồng (*) 10DM. Thiện Liên (Hannover) 50DM. Hoàng Gia Thụy (Binsen) 50DM. Trần Huy Giang (Schramberg) 30DM. Thanh Bình (Suisse) 20FS. Hứa Thị Phương Ngón (Schweineheim) 10DM. Nguyễn Tử Hùng (Lucnen) 5,80DM. Bùi Ngọc Phương (Husum) 30DM. Vũ Chí Lành (Bad Fyrmont) 20DM. Ngô Văn Thấu (Mannheim) 26,50DM. Đào Công Chân (Duesseldorf) 50DM. Phạm Thị Mỹ Liên (Pháp) 200FF. Lê Thị Hồng (Reutlingen) 50DM. Dương Tấn Vinh (Wiesbaden) 20DM.

An Tống

ĐH. Lâm Xuân Quang (Canada) 50Can.

Vu Lan

ĐH. Nguyễn Văn Kiều (Pháp) 100FF.

Xây Chùa

ĐH. Nguyễn Hữu Dung (USA) 50US. Kỳ Nhật Thủ (Laatzen) 100DM. Phát hành bánh 350DM. Lý Huệ Lan (Wittmund) 100DM. Lý Tở Huệ 100DM. Lý Tở Hương (Rotenburg) 100DM. Lý Quốc Kinh 100DM. Lý Quốc Nghĩa (Gießen) 100DM. Mai Xuân Diệu (Hannover) 100DM. Nguyễn Thị Ngao (Kleinostheim) 100DM. Hoàng Xuân Diệu (*) 100DM. Nguyễn Thị Liễu (*) 100DM. Lay Diu Kin, Lý Ngọc Phương (*) 3.000DM. Dương Cẩm Toàn (*) 100DM. Nguyễn Văn Thanh (*) 100DM. Hồng Ngọc Phương (*) 100DM. Lay Bội Lang (*) 20DM. Lay Diu Tac (*) 50DM. Đỗ Thị Huệ (*) 20DM. Phương Thị Đại (*) 100DM. Nguyễn Nam Monika (Eichzotten) 150DM. Bùi Hữu Tường (Bosken) 1.000DM chuyển từ cổ phần HT sang. Đặng Thị Diễm Hương (Sbr.) 100DM. Huỳnh Quốc Tuấn (Dormund) 200DM. Trịnh Thu Anh (Fuerstenfeldbruch) 200DM. Lương Mỹ Phụng (Hamburg) 300DM. Lo Hing Tai (*) 500DM. La Tuyết Mai (Nienburg) 100DM. Vương Kim An (Suisse) 200FS. Cardenas Kreuz, Thiện Tâm (Hannover) 150DM. Trần Đại Nghĩa 50DM. Tạ Thị Bạch Ngọc (Vechta) 300DM. Ung Thị Mai (Đan Mạch) 100Kr. Lien Zang (Wilhelmshaven) 50DM. Nguyễn Văn Lục (Rheine) 10DM. Lương Thị Túy Nga 100DM. Nguyễn Quốc Thông 100DM. Nguyễn Thanh Tâm (Regensburg) 100DM. Diệu Hương (Erlangen) 200DM. Thiện Hữu + Từ Diệu (Stuttgart) 100DM. Giang Liên (Nuernberg) 100DM. Lê Thị Cao (*) 100DM. Trịnh Thị Thanh (*) 100DM. Quách Thị Lý (*) 100DM. Lê Hữu Nghiệp (*) 100DM. Trần Thuận Đạt (*) 100DM. Ân danh (*) 20DM. Nguyễn Tăng Lộc (*) 50DM. Huỳnh Thành (*) 100DM. Nguyễn Đức Trang (*) 100DM. Phạm Văn Đức (*) 100DM. Ân danh (*) 40DM. Lâm Hồng Loan (*) 50DM. Tô Quốc Tuấn (*) 10DM. Hồ Thị Hiếu (Fuerth) 50DM. Ân danh (*) 50DM. Dr. Bùi Hữu Tường (Dortmund) 1.500DM. Dr. Nguyễn Ngọc Minh (Langen) 2.000DM. Nguyễn Thị Thu Hà (Berlin) 100DM. Nguyễn Văn Mai (*) 100DM. Lê Tê Đê (*) 100DM. Nguyễn Thị Hoàn (Na Uy) 100DM. Ân danh (Berlin) 50DM. Nguyễn Văn Thảo (*) 60DM. Phùng Chí Hòa (*) 200DM. Lê Kiệt Lâm (*) 100DM. Phùng Chí Minh (*) 100DM. Nguyễn Hữu Lợi (*) 50DM. Po Wong Mok (*) 100DM. Minh Lực (*) 100DM. Mekong Asia (*) 200DM. Vietnam Center (*) 200DM. Asia Laden (*) 200DM. Asia Markt (*) 500DM. China Rest. Tien Tsia (*) 300DM. Nguyễn Hữu Diệu (Stuttgart) 100DM. Kuomavasy Kien (Pforzheim) 100DM. Qiu You Kin (Muenster) 200DM. Võ Thị Sinh (Berlin) 50DM. Võ Thị Mai (M'Gladbach) 100DM. Đào Trọng Cường (Canada) 200US. Tsang 500DM. Dư Văn Sĩ (Mannheim) 50DM. Nguyễn (Oberhausen) 100DM. Phan Khanh (Koein) 100DM. Nguyễn Kiệt (Berlin) 500DM. Nhà Hàng Dương Từ Giang (*) 1.000DM. Saigon Asiatische Lebensmittel (*) 100DM. Vietnam Center (*) 200DM. Hà Tiên (*) 100DM. Hoang Aham Kan-chang (*) 150DM. China Imbiß Fung Heng (*) 500DM. Ka Hing Tao (*) 50DM. Asia Vietnam (*) 100DM. Tony Hifi Shop (*) 200DM. Kiu Tan Tai (*) 150DM. Dong Lu (*) 150DM. Van Le (*) 150DM. Huang Cheng (*) 100DM. T.L. Suen (*) 50DM.

Tai Ka (*) 50DM. Hua Sheng Li (*) 50DM. China Rest. Taisei (*) 100DM. A Châu Shop (*) 100DM. Việt - Hoa (*) 100DM. Thiện Hải (*) 100DM. Cao Thị Chi (*) 100DM. Nguyễn Thị Thiệp (*) 500DM. Hội Từ Thiện (*) 300DM. Nguyễn Văn Phó (*) 500DM. Trịnh Văn Thoa (*) 100DM. Giác Mỹ + Thiện Khiết (*) 100DM. Nguyễn Thị Trần (*) 100DM. Giác Phổ + Thiện Lễ (*) 100DM. Quý P.T thọ Bất Quan trai (*) 100DM. GĐ. Sĩ Ngọc (*) 300DM. Yến Ly (*) 200DM. Thiện Tịnh + Giác An (*) 100DM. Trần Hữu Mẫn (*) 100DM. ĐH. Liễu (*) 100DM. Hạnh (*) 30DM. Ông Thọ nấu (*) 20DM. Ân danh (*) 100DM. Nguyễn Văn Hùng (Muenchen) 50DM. Nguyễn Thị Cúc (Heidelber) 50DM. Lee Kam Yoong (Bielefeld) 200DM. Raiba Markgraeferland EG 2.000DM. Trương Minh Anh (Laatzen) 60DM. Nguyễn Trọng Mậu (Bad Segeberg) 30DM. Đỗ Thị Dương (Frankfurt) 100DM. Phạm Văn Lượng (Osnabrueck) 30DM. Tiêm Đông A (Hamburg) 500DM. Khúc Thế Hiếu (Freiburg) 50DM. GF. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 100DM. Vũ Âu (*) 100DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (*) 100DM. GĐ. Ung (Pforzheim) 100DM. Dương Thị Hen (*) 100DM. Phùng Thị Quảng (Freiburg) 20DM. Nguyễn Thị Thu Thảo + Nguyễn Thị Ngọc Diệp (*) 100DM. Văn Thị Bảy (Baden - Baden) 100DM. Lê Văn Cui + Nguyễn Thị Kim Dung (*) 50DM. Trần Thị Thiện (*) 20DM. Lê Văn Báo (*) 50DM. Nguyễn Ban (*) 100DM. Lê Văn Cuol (*) 50DM. Frau Berg (*) 20DM. Trương Văn Mẫn (*) 30DM. Hằng Hí (Hamburg) 200DM. Khanh + Andreas Meyer (*) 100DM. Trương Thị Hen (Binzen) 100DM. Chánh Nhọc (*) 50DM. Phù Kim Anh (*) 50DM. Lê Trường Vũ (*) 100DM. Vương Lộc Khanh (Waiblingen) 50DM. Phú Thị Liên (Gernsbach) 50DM. Nguyễn Thị Tư (Freiburg) 50DM. Huỳnh Văn Hồng (*) 20DM. Quách Văn Thiện (Baden-Baden) 50DM. Lê Minh Kiệt (Freiburg) 30DM. Thị Thi + Wolfgang Funeffger (Horb) 50DM. Trần Chí Lũy (Ermningen) 30DM. China Rest. Manderin (Freiburg) 300DM. China Rest. Phung Minh (*) 100DM. Cửu Long Rest. (Hamburg) 50DM. China Garten Rest. (Freiburg) 300DM. Rest. Lotus (*) 300DM. Vinh Lợi (Hamburg) 1.000DM. Quê Hương Shop (*) 20DM. China Rest. + An Huỳnh (*) 500DM. KvoK Ya Ching (*) 100DM. Chung Kwong China Rest. (*) 400DM. Mr. Wong (*) 100DM. Lotusbluete (*) 300DM. China Rest. Hu Nam (*) 50DM. King's China Rest. (*) 100DM. China Rest. (*) 200DM. China Rest. Groß Shanghai (*) 200DM. Tai Pan (*) 200DM. Mai Thai Rest. (*) 250DM. Lin-Yin-Wong (*) 1.000DM. Happy Palace (*) 2.000DM. Tang's China Rest. (*) 100DM. New China Rest. + Trịnh Thuận Lợi (*) 2.000DM. Lâm Thuận Hi (Hagen) 200DM. Ân danh 100DM. Lê Hoàng Hải (Emden) 100DM. Vũ Tuyết Mai (Reihen) 10DM. Nguyễn Quốc Thông (Bonndorf - Stuellingen) 100DM. Hàng Chiêu Quang (Frankfurt) 100DM. Nguyễn (Saarbruecken) 20DM. Huỳnh Then (Koein) 100DM. Trần Thị Kim Nhi (Hannover) 100DM. Nguyễn Phương Vy (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Phụng (*) 50DM. Hồ Thị Bảy (*) 50DM. Võ Linh Lực (*) 1.000DM. Can (Speyer) 100DM. Trần Thanh Triệu + Trịnh Thị Ngọc Thủy (Mannheim) 250DM. Hoàng Hoa Hồng 100DM. Cao Đức + Đặng Thị Nguyệt Nga (Hildesheim) 100DM. Nguyễn Văn Thanh (Arosen) 50DM. Lai Khánh Vân (Merzig) 100DM. Võ Thị Nhân (*) 30.000Lire. Nguyễn Thị Hằng + Nguyễn Kim Hoàng (*) 40.000Lire. Hải Phụng China

Rest. (Hamburg) 30DM. China Rest. Peking (Berger) 150DM. Asia Mekong, Hà Ngọc Quyên, Mai Tâm (Hamburg) 1.000DM. Vietnam China Rest. (Lubeck) 3.000DM. China Rest. Lotus (Wentorf) 200DM. Nguyễn Thị Thu (Wilhelmshaven) 100DM. Hồ Văn Nguyễn (Pháp) 1.000FF. Huỳnh Thanh Hùng (VK.Ludwister) 100DM. August Rulffer (Emden) 100DM. Lai Phú Ngọc (Hatterwisting) 100DM. Nguyễn Văn Trà (Troissingen) 52.300DM. Ân danh 300DM. Trần Khiêm Tuấn (Dortmund) 50DM. Edd's Thai Rest. (Berlin) 200DM. Thị Khiêm (Norden) 100DM. Lâm Bung Hoàng 100DM. Diệp Văn Sơn (Aalen) 100DM. Thiện Chu Hải Thanh (Bochum) 100DM. China Rest. Tsing Tan (Emden) 100DM. Lư Huệ Muối (Wittmund) 200DM. Lê Thị Bích Ninh (Muennchen) 51.500DM. Trương Thanh (Friesoythe) 100DM. Tạ Nhuận (Frankfurt) 100DM. Nguyễn Thị Giang, (Augsburg) 200DM. Trương Lê Nga (Aó) 500DM. Nhóm VNTN Thiện Chí (Ý) 25.000Lire. Bùi Liên (Bi) 1.000FB. Lâm Thị Hương (*) 2.000FB. Chu Khắc Cường (*) 2.000FB. Trần Thị Bảy (*) 2.000FB. Thái Hoạch (*) 2.000FB. Thích Nữ Đàm Hòa (*) 2.000FB. Đỗ Thị Giới (*) 1.000FB. Nguyễn Thị Giới (*) 1.000FB. Trần Siêu Yến (Duisburg) 100DM. Phan Thị Lan (Weil am Rhein) 50DM. ĐH. Bảy (Sindelfingen) 50DM. Dương (*) 50DM. Nguyễn Hữu Vĩnh (*) 500DM. Vương Kim Huy (*) 50DM. Nguyễn Hữu Kiếm (*) 100DM. Nith Rithvixay (Sindelfingen) 50DM. Kommyme Southalo (*) 50DM. Trần Hoa Lê (*) 20DM. Đỗ Xuất Lễ (*) 400DM. Đỗ Chánh Dân + Thái Cẩm Văn & Lệ Quyên (*) 1.200DM. Huỳnh Trịnh Toàn (*) 20DM. Trần Thúc Hiền + Hứa Xuân Vinh (*) 150DM. Nguyễn Thị Tư (*) 120DM tiền phát hành bánh. Đỗ Thị Đệ (*) 20DM. Nguyễn Thị Sự 100DM. Ngô Ngọc Hiếu (Tuebingen) 100DM. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 100DM. Vũ Ngọc Tuấn (*) 100DM. Đặng Ngọc Trần (*) 100DM. Nguyễn Viết Nguyên (*) 100DM. Nguyễn Viết Nhứt (*) 100DM. Cam Văn Lương (*) 100DM. Võ Văn, Song (*) 50DM. Diệu Phước (*) 20DM. Ân danh (*) 50DM. Cổ Kim Trường (*) 20DM. Nguyễn Xuân Mai (Suisse) 100DM. Trịnh Văn Minh (Salzbergen) 100DM. Bà Nguyễn Ang Ca (Bi) 200FF. Phan Phú (Hòa Lan) 100Guld. Trần Thị Thiệt (Krefeld) 100DM. Nga's Markt (Stuttgart) 100DM. Mekong Rest. (*) 1.000DM. Mandarin China Rest. (Sindelfingen) 100DM. China Rest. Lotus (Schorndorf) 50DM. China Imbiß (Stuttgart) 400DM. China Rest. Yien Yien (Bodensee) 1.000DM. China Rest. China Town (*) 400DM. Đại Nam Rest. (Weingarten) 500DM. Kaiser Garten China Rest. (*) 1.000DM. China Rest. Bamboo - Garten (Bibernach) 600DM. Nguyễn Văn Liêm (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Hữu Nghiệp (Muenster) 27DM. Lý Sạp Mùi (Wildbad) 100DM. Nguyễn Kiến Long (Melle) 50DM. Lâm Anh (Bad Iburg) 100DM. Lê Văn Anh (Breinen) 50DM. Phạm Thị Đức (Hawaii) 30US. Lớp TSNG Lê Hoàng Vũ (Freiburg) 800FS. Lê Hoàng Vũ + Lê Văn Canh (*) 320FS. Nguyễn Thị Hà (Palterdingen) 30DM. Bùi Thủy Giang (Suisse) 20FS. Ân danh 105DM. Phạm Thị Hương, Trần Kim Hải (*) 50FS. Trần Kim Tuyền, Liên Quảng Bình (*) 50FS. Tạ Ba, Liên Minh (*) 50FS. Liên Quang Trung (*) 50FS. Liên Thanh (*) 100FS. Phạm Thị Huế (*) 50FS. Tiểu Ban (*) 100FS. Trần Lâm Hưng (*) 50FS. Trần Hữu Vĩ (*) 40FS. Nguyễn Văn Ty (Weil am Rhein) 100DM. Vương Tài Hoàng (*) 20DM. Nguyễn Hữu

Trâm (USA) 70US. Trần Văn Sơn 100DM.
 Nguyễn Văn Lương + Nguyễn Văn Phong (D'dorf) 2.000DM. Quách Th. H. (Krefeld) 1.000DM. Tiêu Chí Hùng (*) 100DM. Lại Thị Hiền + Đỗ Văn Lợi (D'dorf) 2.000DM. Lê Chàng (*) 1.000DM. Gernasco Import + Export (Frankfurt) 2.000DM. Pa Pang (*) 200DM. Hải Âu (*) 200DM. Saigon Rest. (*) 300DM. Oriental Food (*) 500DM. Bùi Thị Trang (Wiesbaden) 500DM. Jade China Rest (Schwanheim) 500DM. Hứa Gia Trang (Frankfurt) 100DM. Chiana Rest. China Town (Offenbach) 300DM. Phong Lan Rest. (Frankfurt) 500DM. Ngô Văn Tréo (Wiesbaden) 100DM. Thiện Từ + Lý Tịch Huệ (Úc) 400Kr. Nguyễn Năng Trường (Đan Mạch) 50DM. Phạm Văn Minh (Krefeld) 50DM. Trần Nguyễn Tư (Suisse) 100DM. Vũ Hải Triệu (Bad Iburg) 50DM. Bạch Yến Hoàng (Aschaffenburg) 100DM. Tsang (Bielefeld) 200DM. Nguyễn Ngọc Lôi (Bi) 1.000FB. Trần Hồng Yến (Muenchen) 100DM. Nguyễn Thị Phấn (*) 100DM. Bùi Văn Hoa (*) 50DM. Phù Thọ Lộc + Trần Kim Cúc (*) 100DM. Trần Thị En (Bi) 100DM. Trần Thị Ba (*) 100DM. Trần Thị Bích Hồng (Einbeck) 100DM. Thị Chánh (Laatzten) 200DM. Châu Thành Lợi (Wiesbaden) 100DM. Thái Rest. (*) 70DM. Bùi Anh Tuấn (*) 20DM. Lý Muối (Frankfurt) 100DM. Khử Cẩm Vân (Wiesbaden) 100DM. Nguyễn Ngọc Châu (*) 50DM. Châu Rai (*) 20DM. Nguyễn Chí 20DM. Võ Hiếu Liêm 50DM. Nông Ngọc Vinh 20DM. Phương 30DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Thị Song (*) 100DM. Nguyễn Y Hôn (*) 20DM. Nguyễn Huân (*) 100DM. Huỳnh Công Thành (*) 20DM. Trần Hữu Khiếu (Usingen) 200DM. Trần Hữu Lượng (*) 500DM. Ngô Thành Cát (Wiesbaden) 150DM. Trần Hữu Hải (Maintal) 300DM. Thủy (Frankfurt) 200DM. Nguyễn Lê Đình An (*) 200DM. Lâm Khắc Bá (*) 100DM. Hà Thị Hai (G'marinhuette) 100DM. Kounamasary Kiên (Pforzheim) 50DM. Kounamasary Nguyệt (*) 50DM. Bành Vinh Hoa (Ludwigshaven) 100DM. Lâm Anh (Bad Iburg) 100DM. Chung Mộc Cao (*) 100DM. Diệp Tô (Frankfurt) 10DM. Tăng Thọ Kiều (*) 10DM. Tuyết Hoa (*) 50DM. Lâm Tuấn Huệ (*) 200DM. Diệp Mỹ Kỳ (*) 20DM. Trần Đức Quý (*) 20DM. Vương Quý Văn (*) 20DM. Lý Chấn Lợi (Hannover) 50DM. Vương Kim Huệ (Suisse) 1.000FS chuyển từ HT sang. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 200DM. Phạm Hồng Chúc (Oberhausen) 100DM. Vương Kim Huệ (Suisse) 100DM. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 100DM. Nguyễn Tú Hùng (Luenen) 100DM. Nguyễn Thị Tinh (Diepholz) 20DM. Nguyễn Ngọc Thanh (Worums) 200DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heidbronn) 100DM. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 100DM. Lâm Văn Tốt (Laatzten) 105DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 100DM. Phạm Bảo Toàn (Muenster) 50DM. Lâm Hiền (Bad Iburg) 100DM. Trình Trọng Hiếu (Emden) 100DM. Lưu Nguyệt Anh (Đan Mạch) 400Kr. Lê Hữu Tri (Lebach) 100DM. China Rest. Jangtze (Hamburg) 200DM. Đinh Hòa (D'dorf) 100DM.

Hội Thiện
 ĐH. Lý Phách Mai (Imenstadt) 5.000DM. Ân danh (Oberhausen) 5.000DM/ trả lại trong vòng 1 năm. Nguyễn Lê Nghĩa (Hannover) 5.000DM. Ân danh 2.000 Uckim.

Rằm Tháng Mười
 ĐH. Mai Thị Nữ (Bad Iburg) 10DM. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 20DM. Trương Quan Phục (Moschheim) 20DM. Lâm

Bửu Trân (Abstadt) 50DM. Lý At (Seevetal) 20DM. Lại Thế Hiến (Kassel) 20DM. Nguyễn Văn Hinh (Stuttgart) 30DM. Nguyễn Bình Thuận (Luenen) 50DM.

Ủng hộ "Giọt Nước Sông Hương"
 ĐH. Diệu Năng (Bi) 500FB. Diệu Bửu (*) 500FB. Quách Mẫn (*) 300FB. Diệu Thanh (*) 300FB. Diệu Hương (*) 300FB. Lâm Ngọc Lành (*) 300FB. Tuyết Thiên (*) 200FB. Nguyễn Thị Kha (*) 500FB. Huỳnh Thị Sang (*) 500FB. Huỳnh Hĩa (*) 500FB. Nguyễn Thị Giới (*) 500FB. Lê Thị Định (*) 400FB. Huỳnh Thị Nhất (*) 200FB. Thái Hoạch (*) 1.200FB. Ngọc Trai (*) 1.500FB. Tôn Nữ Bạch Vân (*) 600FB. Tâm An (*) 500FB. Thiện (Pháp) 2.000FB. Diệu Thiện (Bi) 500FB. Diệu Quý (Bi) 1.500FB. Vạn lý Diệu Nga (*) 2.000FB. Lê Hà (*) 500FB.

Tôn Tượng Đức Phật Thích Ca
 ĐH. Diệu Tịnh (Fuerth) 1.000DM.

Tôn Tượng Di Đà
 ĐH. Diệu Năng (Bi) 1.000FB.

Tượng Quan Âm Lộ Thiên
 ĐH. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 30DM. Nguyễn Văn Kiều (Pháp) 100FF.

Trại Mùa + Trại Cùi VN
 ĐH. Ung Thị Mai (Đan Mạch) 100Kr.

Tám Hoàn Phật Điện
 Cô Diệu Nhứt (Hamburg) 500DM/đợt 1

Kỷ Tự Chư Hương Linh
 ĐH. Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe) 500DM /HLĐH Đoàn Đình Duyệt & HL Trần Thị Hòa.

Cất Đầm Sen
 ĐH. Hồ Huỳnh Ngọc Anh (Muehlacker) 400DM+ 4.000DM (các lần trước).

Trại Ty Nạn ĐNA.
 Nhóm VNTN Thiện Chí (Y) 200.000 Lire từ 266.80DM.

Cống Tam Quan
 ĐH. Nguyễn Văn Phương (Bremervoede) 500DM.

CHƯƠNG TRÌNH KIẾN LẬP BẢO QUANG NI TỰ TẠI HAMBURG.

Cúng dường
 ĐH. Nguyễn Tài Trí (Muenster) 150DM. Võ Hữu Xán (*) 100DM. Rest. Orient (*) 50DM. Nguyễn Thế Dũng (*) 100DM. Nguyễn Thị Thế (*) 100DM. Lê Văn Thuận (*) 100DM. Mai Văn Tín (*) 50DM. Hồ Công Trịnh (*) 100DM. Trần Châu Tu (*) 50DM. Nguyễn Phan Châu (*) 50DM. Nguyễn Thị Kim (*) 50DM. Nguyễn Quyên (*) 20DM. Nguyễn Thái Hoa (*) 20DM. Nguyễn Thái Đệ (*) 50DM. Lê Hữu Nhân (*) 20DM. Võ Kim Hữu (*) 10DM. Đào Văn Nga (*) 30DM. Ngô Ngân Anh (*) 10DM. Lâm Thị Đào (*) 200DM. Rest. Hong Bin (*) 200DM. Rest. Hai Cheng (*) 200DM. Hoàng Đình (*) 10DM. Đào Văn Châu (*) 10DM. Trần Văn Biểu (*) 100DM. Hà Tống Giang (*) 50DM. Nguyễn Văn Hóa (*) 50DM. Châu Ai Hương (*) 50DM. Hồ Chí Hùng (*) 40DM. Lâm Chí Trung (*) 20DM. Phan Hán Châu (*) 10DM. Hồ Bửu Sơn (*) 10DM. Lê Văn Tư (*) 20DM. Trần Thị Tố

Nga (*) 50DM. Phạm Chí Linh (*) 20DM. Ngô Trường Pháp (*) 20DM. Trịnh Bảy (*) 20DM. Trịnh Tú Nhiên (Hagen) 50DM. Tăng Hồng Sương (Hamburg) 2.000DM HHHLDH Phan Lê Diệu. Phùng Thế Tuấn (Berlin) 500DM. Diệu Lý + Từ Lương (Berlin) 200DM. Sư Cô Trí Hào (Suisse) 1.000DM. Nguyễn Hữu Bình 100DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 100DM. Đặng Văn Nam (Nuernberg) 100DM. Trần Quan Thị Thìn 60DM. Diệu Thanh Nguyễn Thị Mạnh Hà (Paris) 300FF. Phan Văn Quang (Hamburg) 2.000DM. Quảng Phước Phạm Thị Hiền (Minden) 1.000DM. Bùi Văn Chương (Jeddoloh) 100DM. Lê Văn Ba (Hamburg) 100DM. Hoàng Đôn Trinh (Tuebingen) 50DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 100DM. Trương Hoa + Lý Dục Sơ (Hamburg) 200DM. Ân Danh (*) 500DM. Ân danh (Hannover) 200DM. Lai Thị Hai (Dortmund) 50DM. Vũ Thị Tuyết Mai 20DM. Đồng Hạnh Nguyễn Thị Ngọc Kim 300DM. Diệu Kim Nguyễn Thị Cúc (Berlin) 200DM. Võ Thị Mộng Hoa 1.000DM. Chơn Hòa Smanianc (Pháp) 500FF. Rest. Hai Cheng (*) 200DM. Linh + Khai 50DM. Giác An + Thiện Tịnh (Berlin) 500DM. Nguyễn Hồng Khoảnh (Hamburg) 150DM. Dương Ngọc Diệp (Suisse) 100DM. CHPTVNTN (Wiesbaden) 1.000DM. Mai Thị Tâm (Hamburg) 300DM. Nguyễn Thị Bảy (*) 100DM.

Hội Thiện
 ĐH. Bùi Thị Kim Trúc (Jeddoloh) 1.000DM. Bùi Thị Ngọc Trần (*) 1.000DM. Bùi Thị Bích Vân (*) 1.000DM. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 1.000DM. Thiện Nghĩa Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 1.000DM. Chơn Hòa Nguyễn Thị Thanh Bình (Minden) 1.000DM.

Đính Chánh trong danh sách Báo Quang Ni Tự kỳ trước.
 ĐH. Huỳnh Tường Sanh (Hamburg) 500DM/CD thay vì 100DM (VG.63). GD Hộ Giang (*) 2.000DM /CD thay vì 500DM (VG.63). Diệp Qui Đức (*) 1050DM/CD - 10.000DM/HT (VG.64)

Định Kỳ Hàng Tháng Xây Chùa Viên Giác

Số tịnh tài ủng hộ định kỳ xây chùa Viên Giác của Quý vị qua ngân hàng bằng lối chuyển Dauer-auftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị để theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ chúng tôi xin được phép đăng tải tên của Quý vị chỉ một lần trong suốt thời gian hộ trợ. Vậy kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 - 65

- 1139 Lý Huệ Lan 10DM 1/91
- 1140 Vũ Thị Minh Trang 10DM 11/91
- 1141 Trần Trung 50DM 11/91
- 1142 Trần Thị Hoa 50DM 11/91
- 1143 Đinh Ngọc Quang 20DM 12/91
- 1144 Ngô Quang Huy 50DM 12/91
- 1145 Hứa Thiên Thanh 8DM 10/91
- 1146 Trần Liễu Thị Diệu Hiền 30DM 12/91

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng định kỳ hàng tháng qua ngân hàng lối Dauerauftrag để việc thực hiện xây Chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa.

Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự cúng dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài việc xây Chùa xin chuyển vào Konto như sau:

Congr. d. Verein. Vietn.
Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 865 74 70 01.
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Quý vị chuyển về Chùa trong những mục khác, xin chuyển về một trong hai số Konto sau đây:

Congr. d. Verein. Vietn.
Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 865 74 70
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover
hoặc:
Pagode Viên Giác
Konto Nr. 865 02 28
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát
Ma Ha Tát

THÔNG BÁO

Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn Muenchen và Vùng phụ cận trân trọng thông báo : Kể từ ngày 4 tháng 11 năm 1991 Niệm Phật Đường Tâm Giác và trụ sở Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn Muenchen và Vùng phụ cận được đổi về địa chỉ : Nibelungenstr. 11, 8000 Muenchen 19. Tel.(089) 133120. Kể từ nay mọi liên lạc và thư từ với chúng tôi, xin quý vị đề địa chỉ ghi trên.

GIỚI THIỆU

Nhân dịp gia đình được bảo lãnh đoàn tụ. Gia đình tôi có mang theo một số sơn mài cần ố x cũ loại đặc biệt đủ loại, cỡ. Quý vị nào muốn mua treo Nhà Hàng, hoặc dùng Trang Trí nhà cửa, xin liên lạc : Hồng Phúc, Friedenstr. 1/B24, 2980 Norden 2, Germany. Chúng tôi sẽ chuyển đến tận nhà.

Nhận đặt nấu đám cưới, sinh nhật, liên hoan và nhận cho thuê : Khay trà rượu, Bàng Tân hôn, Bàng Vu qui, Bàng Thành hôn. Xin liên lạc về : Bùi Văn Mai, Rappertshopen 23, 7410 Reutlingen. Điện thoại (07121) 630735.

Biểu không hạt Dưa Hồng Việt Nam

Nhằm mục đích phổ biến loại Dưa Hồng Việt Nam, bở, thơm, ngon, ra khắp nơi, chúng tôi dành sản một số hạt giống Dưa Hồng Việt Nam để biểu không quý vị nào có vườn ở sau nhà, muốn trồng thử vào tháng Ba năm 1992 sắp tới. Xin viết thư kèm theo địa chỉ gửi về : Ông Bùi, 156 Station T, Toronto, Canada M6B-3Z9.

NHẮN TIN

Bà Hồ Thị Trang ở tại Teichsheide, 4800 Bielefeld 1, Đức. Có người chồng trước đây làm chiêu đãi viên hàng không Việt Nam. Nay muốn biết tin ông Giám Đốc Hàng Không Việt Nam trước 75 là ông Nguyễn Tấn Trung. Ai biết địa chỉ của ông xin mách dùm. Thành thật đa tạ.

HỘP THU VIÊN GIÁC

Trong thời gian vừa qua Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị và Tổ chức Hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới :

Lê thị Bạch Nga (Canada), Vũ Kỳ (Pháp), Nguyễn Hòa (Hamburg), Phạm Thăng (Canada), Cự Bùi Văn Báo (Canada), Thúy Trúc (Mỹ), Nguyễn Văn Minh (Delkenheim), Nguyễn (Pháp), Bắc Đẩu (Pháp), Phan Quang Đán (Mỹ), Nguyễn Hữu Huân (Hamburg), Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch), Nguyễn Đức Hoàn (Pháp), Deutsche Buddhistische Union (Đức), Lê Nguyễn Thịnh (Đức), Từ Ngọc Phong (Hamburg), Thích Trí Chơn (Mỹ), Tuệ Hạnh - Quảng Nhơn (Mỹ), Nguyễn Trung Kính (Rehburg), Đào Công Căn (Duesseldorf), Đinh Trần Đức (Goslar), Liên Minh VNID (Pháp), Trương (Essen), Vũ Ngọc Long (Lichtenstein), Bùi Văn Báo (Canada), Phan Hưng Nhơn (Muenster).

Ngoài ra trong thời gian qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kính sách, báo chí của các Chùa, các Tổ chức, Hội đoàn khắp nơi gửi về biểu. Viên Giác xin chân thành cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần :

Đức : Woche im Bundestag Nr.17. Cao Đài Giáo Lý số 20. Rundbrief Heft 3.9.91. Giới thiệu Tổ chức Phục Hưng VN. Tin Tổng Hợp số 23+24+25. Từ Mục Vụ 11+12/91. Sinh Hoạt Cộng Đồng 10/91. Dân Văn số 17+18. Das Beste Nr.11+12. Thông Tin ViDi I-II/10. Độc Lập số 3/91. Bản Tin Cap Anamur 10+11/91. Diễn Đàn VN số 10-11-12. Dân Chúa Âu Châu số 109. VN Liên Minh 11/91. Développement et Coopération No.6. Development and Cooperation No.6. Canh Tân số 21+22. Mục Vụ (Hành Trang và Mùa Vọng). Ngày mới số 7. Bản Tin Dân Việt số 18. Bản Tin Đức Quốc 11/91. Sinh Hoạt Cộng Đồng 11/91. Fluchtlinge Nr.4. Politik-Information aus Bonn Nr.6. Việt Nam Điểm Báo Nr.4. Cảnh En số 10. Hòa Lan : Việt Nam Nguyệt San số 75. Pháp : Nhân Bản số 175. Quê Mẹ số 118. Ai Hữu số 108. Tuy Sĩ : Mục Vụ số 103+104. Hoa Kỳ : Thời Luận 10/91. Pháp Duyên số 5+6. Chân Trời Mới số 60. Kháng Chiến số 105. Bản Tin Vạn Hạnh số 24. Kỳ yếu Phật Đán. Canada : Lửa Việt số 49. Pháp Âm số 37. Hồng Kông : Asylum October 91. Đài Loan : Trung Ngoại số 425. Hiện Đại Phật Giáo số 126. Úc : Pháp Báo số 30. Phật Giáo Việt Nam số 18.

Sách : Cửa Thiền đình bực (Huỳnh Trung Chánh - Hoa Kỳ). Thành Người có đuôi (Thế Giang - Đức). Bồ Thí Ba La Mật (Thích Trí Siêu - Hoa Kỳ). Tiếng Đức cho người du lịch (Nguyễn Văn Lập - Đức). Bồ Tát Hạnh (Thích Trí Siêu - Hoa Kỳ). Tăng Già Việt Nam (Thích Trí Quang - Hoa Kỳ). Lược Sử Phật Giáo Ấn Độ (Thích Thanh Kiểm - Hoa Kỳ).

Truy Nã-Trốn-Ty Nạn

Khai Báo - Thẩm Vấn - Bác Đơn - Trục Xuất

Liệu thân nhân của chúng tôi hiện đang sống tại Đức có liên hệ gì không Anh, về việc bọn cực hữu bài ngoại đánh đập người ngoại quốc? Không biết chính phủ Đức có đuổi người ty nạn về nước không Anh? Nếu mà bị trục xuất, về nước chỉ có đi tù cái tạo rục xương? Tình hình ty nạn có gì mới mẻ thuận lợi cho người ty nạn mình không Anh? Chắc vợ chồng tôi phải về mua thêm cây tấn phía trong cửa, nếu không bọn chúng xông vào có đường chết cả lũ!?

Trên đây là một ít câu hỏi, của đồng hương ngoài nước Đức lo lắng cho số phận của bà con, họ hàng, bạn bè họ hiện đang sống tại Đức; cũng như sự hoang mang chính của đồng hương hiện đang cư ngụ tại Đức.

Qua bài này, chúng tôi xin trình bày về vấn đề ty nạn tại Đức với khả năng hiểu biết hạn hẹp của mình hầu trả lời chung cho tất cả đồng hương xa gần trong thời gian qua đã không ngắt liên lạc với chúng tôi bằng thư từ hoặc điện thoại. Những điều được viết trong bài này chúng tôi trích dịch và tổng hợp tin tức báo chí cũng như các tạp chí chuyên viết về luật ngoại kiều, luật ty nạn, luật hành chánh ..., nói chung là các tạp chí về luật mà trong ngành luật chúng tôi phải tham khảo, cùng những kinh nghiệm khi cộng tác chung với các luật sư chuyên về vấn đề ty nạn và trong tư cách là giám định viên của tòa án hành chánh mà người viết học hỏi và thấu lượm được.

Xin lưu ý trước rằng chúng tôi không có ý muốn cố vấn luật. Những gì viết ra đây chỉ là sự thông tin mà thôi hầu giúp đồng hương am hiểu ít nhiều về vấn đề ty nạn. Mọi thắc mắc riêng xin

liên lạc qua Trung Tâm VHXPVN tại Đức địa chỉ Chùa Viên Giác hay liên lạc trực tiếp qua cá nhân người viết.

A. Tổng quát

I. Chạy hụt hơi để được công nhận ty nạn.

Chúng tôi xin mở đầu với bài tường thuật về trường hợp xin ty nạn của một người Thổ. Qua đó chúng ta có thể khái niệm được phần nào thủ tục hành chánh về việc xin ty nạn tại Đức. Bài này do nữ ký giả Gabi Stief của tờ nhật báo Hannoversche Allgemeine Zeitung thuộc thành phố Hannover - thủ phủ tiểu bang Niedersachsen - ghi lại, báo ra ngày thứ năm 19. 09. 1991

Câu chuyện được phỏng dịch như sau:

Trong tháng 8 năm 1979 anh Adil đã trình diện sở ngoại kiều tại thành phố Braunschweig để xin ty nạn. Anh khai rằng anh là người Kurde và đã bị chính quyền nước Thổ truy nã chính trị, vì thế anh rất lo sợ cho mạng sống của mình. Gần một năm sau, tháng 10 năm 1980, Adil mới nhận giấy bác đơn ty nạn của sở Liên Bang công-nhận-người-ngoại-quốc-ty-nạn (phần sau chỉ gọi tắt là Sở Liên Bang) - thẩm quyền của cơ quan này là việc xét để công nhận hoặc bác đơn xin ty nạn. Adil đã nộp đơn kháng lại quyết định bác đơn ty nạn tại Tòa án hành chánh Hannover. Năm năm sau tòa án này mới phán như sau: Tòa án quyết định cho Adil được phép ở lại nước Đức, nghĩa là không bị trục xuất về nguyên quốc khi đơn xin ty nạn không được chấp thuận - bị bác.

Tưởng là vấn đề đến đây đã kết thúc rồi, nhưng không phải vậy. Đặc trách viên của liên bang về vấn đề ty nạn do Bộ Nội Vụ liên bang bổ nhiệm đã nộp đơn kháng lại quyết định của tòa án hành chánh Hannover về việc cho phép Adil sống ở Đức. Hai năm sau, Tòa án Hành chánh Trung cấp tại Lueneburg cho rằng đặc-trách-viên-ty-nạn của Liên bang có lý: vì việc xin ty nạn của Adil không có lý do. Và không cho phép Adil kháng lại quyết định trên. Adil đem vấn đề không cho anh ta kháng án lên Tòa án Hành chánh Liên bang để kiện. Năm 1987 Tòa án Hành chánh Liên bang ra quyết định rằng việc không cho Adil kháng án của Tòa án hành chánh trung cấp tại Lueneburg là một quyết định không đúng. Mãi đến năm 1988 quyết định của Tòa án tại Lueneburg mới được thu hồi. Thế là trường hợp của Adil được xử lại.

Tòa án cần đến hai năm để thu thập những giám định bản và thẩm định những giám định này. Lý do xin ty nạn của Adil trước đây dựa vào những hành động chính trị của Adil trong nước Thổ cách đây 10 năm sau khi Adil trốn đi ty nạn chiếu theo luật nước Thổ nay đã hết thời hiệu, nghĩa là không còn giá trị được xem là lý do chính đáng để xin ty nạn nữa. Nhưng vì Adil, trong thời gian chờ sự chấp thuận được ty nạn tại Đức, đã tích cực hoạt động trong công đoàn, nên nếu Adil bị trục xuất về Thổ sẽ không tránh khỏi bị tiếp tục truy nã chính trị. Tháng 4 năm 1990, các quan tòa của Tòa án Hành chánh Trung cấp đã đi đến một quyết định mới: phủ nhận việc kháng cáo của đặc-trách-viên-liên-bang về ty nạn, và

như thế việc xin tỵ nạn của Adil đã được công nhận. Kể từ mùa hè 1990 quyết định cho Adil tỵ nạn có hiệu lực.

Qua câu chuyện trên cho thấy quý đồng hương trong diện nhân đạo đã có mấy ai nếm đủ mùi này chưa? Biết được sự kiện trên mới thương cảm được những đồng hương phải và đang sống với những âu lo tràn ngập từng giây phút của thân phận người xin tỵ nạn trong lúc chờ được công nhận hay rồi cũng sẽ nhận một tờ giấy "xanh" của sở ngoại kiều - tức là giấy báo bác đơn và lệnh trục xuất.

II. Vài con số thống kê về người ngoại quốc xin tỵ nạn tại Đức.

Ông Bộ trưởng nội vụ liên bang Schaeuble đã cho biết về con số thống kê trong năm 1989 có 121318 người xin tỵ nạn tại CHLB Đức. So với con số trong năm 1988 là 103076 người thì trong năm 1989 số người xin tỵ nạn gia tăng đáng kể và cho đến thời điểm này là con số cao nhất chỉ trong vòng một năm. Gần phân nửa số người xin tỵ nạn (44,0%) trong năm 1989 đến từ các nước Đông Âu cũng như từ Jugoslawien (1988: 54,8%).

Trong năm 1989, sở Liên Bang đã quyết định 120610 đơn xin tỵ nạn. 5991 người được công nhận. 5,0% người được công nhận trong năm 1989 so với 8,6% trong năm 1988 có phần giảm sút đi.

Trong năm 1990 có 193.063 người xin tỵ nạn. 6.518 (4,38%) được công nhận; 116.268 (78,11%) bị bác đơn; 26.056 (17,51%) rút lại đơn xin tỵ nạn. So với năm 1990, số người được công nhận (4,38%) còn ít hơn trong năm 1989 (4,97%).

Đến ngày 31. 12. 1990, kể từ ngày thành lập Sở Liên bang trong tháng 2 năm 1953, có tổng cộng 1.136.184 đơn xin tỵ nạn được cơ quan này cứu xét, trong số đó có 148.842 (12,80%) người được công nhận tỵ nạn.

Con số được công nhận trong những năm qua như sau:

- 1985: 29,15%
- 1986: 15,94%
- 1987: 9,40%
- 1988: 8,61%
- 1989: 4,97%
- 1990: 4,38%

Lý do ít công nhận tỵ nạn của Sở Liên bang trong hai năm cuối vì những người đến Đức xin tỵ nạn từ những nước gặp khủng hoảng kinh tế cũng như từ những vùng tranh chấp và nội chiến của các quốc gia thuộc thế giới ba; những người này nói chung không được công nhận tỵ nạn. Kể từ khi đạo luật về tỵ nạn có hiệu lực ngày 1. 08. 1982 cho đến cuối năm 1990 Sở Liên bang đã bác tổng cộng 323.788 đơn xin tỵ nạn của 497.055 người, trong số này có 164.440 trường hợp đơn xin tỵ nạn được xem là rõ ràng không có lý do (33,08%). Trong năm 1990 có 54 416 đơn xin tỵ nạn bị bác vì rõ ràng không có lý do (46,84%).

Cho đến tháng 7. 1991 có tổng cộng 112.828 người ngoại quốc nộp đơn xin tỵ nạn tại Đức. Cùng tháng này năm trước có 97.988 người xin tỵ nạn, tăng 15%. Chỉ trong 7 tháng mà số người xin tỵ nạn cao nhất trong lịch sử của CHLB Đức. Người ta có thể phỏng đoán con số người xin tỵ nạn đến cuối năm 1991 sẽ lên hơn 200.000.

- tháng 1.91: 16.058
- tháng 2.91: 14.099
- tháng 3.91: 13.895
- tháng 4.91: 16.015
- tháng 5.91: 14.213
- tháng 6.91: 16.554
- tháng 7.91: 22.073

Theo Phòng thông tin báo chí thuộc Bộ nội vụ liên bang cho biết trong tháng 8. 1991 có 28.272 người xin tỵ nạn. Như thế so với tháng trước đây (22.073) số người xin tỵ nạn rõ rệt gia tăng.

Riêng về phía người VN, trong năm 1990 có 8.143 người nộp đơn xin tỵ nạn, 7.172 trường hợp đã được sở liên bang xét. 52 người được công nhận (2,22%), 2.121 người bị bác (90,37%) và 174 người rút đơn (7,41%). Số người VN được công nhận trong năm 1989 với 1,89% và trong năm 1988 là 3,85%.

III. Nguyên nhân làn sóng tỵ nạn

Nguyên nhân chính của sự di thực toàn thế giới và những sự chuyển mình của làn sóng tỵ nạn chính là:

- nạn tăng dân số trên thế giới;
- sự mất quân bình về nạn nhân khấp khểnh ngày càng gia tăng giữa các

nước chậm tiến và những nước kỹ nghệ;

- sự bất cân về nền kinh tế trên thế giới;

- sự lan rộng những lò lửa tranh chấp chính trị;

- những khủng hoảng nội bộ của các quốc gia thuộc thế giới ba cũng như những vi phạm nhân quyền, nội chiến cùng những sự nghèo đói khắp nơi trên thế giới.

Những sự kiện này sẽ còn tiếp tục xảy ra trong những năm tháng tới.

Ngoài ra những sự thay đổi tận gốc về chính trị và kinh tế trong các quốc gia Đông Âu đưa đến việc tự do xuất ngoại; bởi vị trí địa lý đặc biệt của CHLB Đức nên sức ép của làn sóng di thực từ những quốc gia trên sẽ ngày càng đè nén nước Đức. Những chuyên gia thuộc các viện nghiên cứu Đông Âu e rằng trong những năm tới đây sẽ có "sự đe dọa trầm trọng về tình trạng di dân của các công nhân trẻ từ Đông Âu".

Vì thế câu hỏi cấp thiết hơn lúc nào hết được đặt ra là liệu quy tắc về luật tỵ nạn trong hình thức hiện tại có thể thích ứng để chế ngự được vấn đề tỵ nạn trong thập niên 90 hay không.

IV. Những thiếu sót của quy tắc luật tỵ nạn hiện có.

1. Thủ tục tỵ nạn kéo dài quá lâu

Kể từ năm 1973 tình trạng tỵ nạn tại Đức qua sự nhẩy vọt số người xin tỵ nạn như hiện nay đánh dấu một sự kiện cần phải đáng lưu tâm. Qua sự phát triển này, tình trạng kéo dài thủ tục tỵ nạn ngày càng trở nên quá lâu, điều này chính là trọng tâm của vấn đề. Theo như chính phủ liên bang cho biết thủ tục công nhận của Sở Liên bang cho đến ngày 31. 3. 1979 trung bình là 18,3 tháng, tiền thẩm thủ tục Tòa án Hành chánh là 36,5 tháng và nhị thẩm thủ tục Tòa án Hành chánh là 19,5 tháng. Câu chuyện xin tỵ nạn của Adil nơi phần mở đầu đã cho chúng ta thấy rõ điều này.

Tuy nhiên muốn giải quyết nhanh thủ tục tỵ nạn cần phải qua những điều kiện trong hệ thống luật của Đức nói chung và phải qua những giới hạn đặc biệt của phương thức về luật tỵ nạn hiện có. Điều 16 khoản 2 câu 2 Hiến Pháp Đức bảo đảm vô điều kiện quyền cơ bản tỵ nạn của cá nhân, đó là những đòi hỏi có từ

việc thực thi quyền cơ bản đối với thủ tục xác định sự truy nã chính trị và trước tiên là sự bảo vệ quyền cá nhân nằm trong điều 19 khoảng 4 câu 1 hiến pháp Đức, sự bảo vệ này đảm bảo sự cứu xét những quyết định tỵ nạn không thuận (bị bác) trên mặt pháp lý cũng như thực tế. Vì thế việc yêu sách thời gian giải quyết thủ tục tỵ nạn không quá 6 tháng là điều mơ ước hơn là thực tế.

Tòa án Hiến pháp Liên bang đã đặt những đòi hỏi từ các điều 19 IV và 16 II 2 Hiến Pháp về bốn phần tra cứu những sự thật đáng kể về nguy hại sự truy nã chính trị. (Xem phần dẫn giải của Tòa án hiến pháp liên bang về cụm từ " những người bị truy nã chính trị" (politische Verfolgte) ghi trong điều 16 II 2 hiến pháp Đức: những người bị truy nã chính trị được hưởng quyền tỵ nạn (Politische Verfolgte genießen Asylrecht); sẽ nói đến trong số tới - Viên Giác 67).

2. Ít có hiệu lực

Sở liên bang về việc công nhận người ngoại quốc xin tỵ nạn đã công nhận 5.991 người tỵ nạn theo tinh thần điều 16 II 2 hiến pháp trong năm 1989 khi quyết định 71.766 đơn tỵ nạn của 120.610 người xin tỵ nạn và bác 89.866 người. Số người được công nhận tỵ nạn mỗi năm càng ít đi là một bằng chứng cho thấy luật tỵ nạn tại CHLB Đức ngày càng bị lạm dụng cho những mục đích không liên hệ gì đến việc tỵ nạn cả, mà chỉ nhằm để được sự cư trú (tạm thời) khi luật ngoại kiều chung không cho phép họ sống tại Đức. Nhưng nếu nói rằng chỉ có 5% người được công nhận tỵ nạn thì số còn lại là 95% đã "lạm dụng" luật tỵ nạn chăng? Thực tế chưa hẳn như thế, vì trong số người xin tỵ nạn bị bác đơn cũng có rất nhiều người tỵ nạn cần phải được bảo vệ bằng cách khác bởi họ được phép cư trú tại Đức vì những lý do có tính cách pháp lý hay nhân đạo, sau khi họ không thành công trong việc xin tỵ nạn. Mặt khác người ta cũng không được quên rằng việc chấm dứt đầu nhận nhân công ngoại quốc từ những năm đầu thập niên 70 vào nước Đức và việc tìm công ăn việc làm chính thức cho họ trong phần lớn các quốc gia kỹ nghệ Âu châu đã trở nên khó khăn hơn và như thế việc nộp đơn xin tỵ nạn chính là lối thoát ra khỏi những tình

trạng trên và là phương sách của rất nhiều người.

Vấn đề khó khăn không đặt ra đối với những người đã được công nhận tỵ nạn. Mà vấn đề chính là chỗ bên cạnh thời gian giải quyết quá lâu thủ tục tỵ nạn cộng với con số lớn người xin tỵ nạn vẫn còn lưu trú vì những lý do khác nhau tại Đức dù rõ ràng có quyết định không cho họ tỵ nạn.

Như thế sự thiếu sót đáng kể của quy tắc về luật tỵ nạn trên thực tế đã có, đây chính là tính chất thiếu hiệu lực của thủ tục công nhận tỵ nạn. Luật tỵ nạn vì thế đã dần mất đi ý nghĩa bảo đảm quyền cư trú tại CHLB Đức. Khá nhiều người ngoại quốc được công nhận tỵ nạn tại CHLB Đức đã sống tại đây trong diện tỵ nạn theo tinh thần Hiệp ước tỵ nạn Genfer GK. Rất nhiều người tỵ nạn sống theo diện tạm dung (De-facto-fluechtlinge) trong từng tiểu bang qua sự giúp đỡ của những cơ quan khác nhau, sự thừa nhận quyền cư trú này thường không được chắc chắn lắm.

3. Vấn đề thi hành các biện pháp.

Theo điều 19 I đạo luật về thủ tục tỵ nạn người bị bác đơn tỵ nạn phải rời khỏi nước Đức. Thật sự thì không như thế mà họ vẫn tiếp tục lưu trú trong các bang.

a) Cũng có một số người không được Sở Liên bang công nhận tỵ nạn dù biết rằng họ sẽ bị truy nã chính trị khi họ trở về quê hương.

Họ bị bác đơn vì bảo đảm không bị truy nã theo điều 2 đạo luật về thủ tục tỵ nạn hoặc những lý do sau khi trốn không đáng kể theo điều 1 đạo luật về thủ tục tỵ nạn. Chiếu theo điều 51 I luật ngoại kiều mới và điều 33 I của GK, người ta không được phép trục xuất họ về một quốc gia, khi họ bị đe dọa truy nã chính trị trong quốc gia đó. Như thế dù bị bác đơn họ vẫn được quyền lưu trú theo điều 51 I luật ngoại kiều mới.

Diện này không phải là trường hợp nói đến.

b) Rất nhiều người vẫn còn có điều kiện cư trú (tạm thời) tiếp vì những lý do nhân đạo hay chính trị.

Một số khác hưởng sự bảo vệ không bị trục xuất khi đơn xin tỵ nạn không có kết quả tốt vì những quy định không thống nhất chung của từng bang đối với việc ngưng trục xuất về các quốc gia nào đó hiện gặp khó khăn bởi chiến tranh, nội chiến hay từ những sự bất an trong nước. Theo thống kê có 10.354 người ngoại quốc thuộc nhóm này.

c) Còn có những người ngoại quốc khác sau khi bị bác đơn nhưng vì họ đã cư trú lâu nên sự cư trú của họ không bị thủ tục tỵ nạn ảnh hưởng. Cũng như khi họ kết hôn với một người Đức hoặc một người ngoại quốc có quyền cư trú, dù bị bác đơn tỵ nạn họ vẫn được tiếp tục cư trú tại Đức.

d) Đáng kể là sự thất bại trong việc trục xuất những người có bốn phần rời khỏi nước Đức vì những người này họ trốn và Sở Ngoại kiều không biết nơi cư trú của họ. Và họ chỉ bị bắt trong các cuộc kiểm soát tình cờ. Trong năm 1989 có 1.630 ngoại quốc xin tỵ nạn trốn bị tìm ra chỗ cư ngụ.

e) Có rất nhiều lý do tại sao Sở Ngoại kiều đã thất bại hay do dự việc trục xuất những người bị bác đơn tỵ nạn.

V. Rút ngắn thủ tục tỵ nạn

Số được công nhận tỵ nạn quá ít so với con số bị bác đơn nói rõ sự lạm dụng luật tỵ nạn tại Đức. Để ngăn chặn làn sóng tỵ nạn ngày càng dâng cao vì những nguyên nhân chính đã được trình bày bên trên nên những nhân vật lãnh đạo các đảng phái tại Đức gồm có CDU (Liên Minh Thiên Chúa Giáo), CSU (Liên Minh Thiên Chúa Giáo Xã Hội), SPD (Đảng Xã Hội), FDP (Đảng Dân Chủ Tự Do),

Thông Báo

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối

Dauerauftrag
vào trương mục của Chùa:

**Congregation der Vereinigt.
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr. 8657470 01**

Xin cảm tạ Quý vị
Chùa Viên Giác

việc thực thi quyền cơ bản đối với thủ tục xác định sự truy nã chính trị và trước tiên là sự bảo vệ quyền cá nhân nằm trong điều 19 khoảng 4 câu 1 hiến pháp Đức, sự bảo vệ này đảm bảo sự cứu xét những quyết định tỵ nạn không thuận (bị bác) trên mặt pháp lý cũng như thực tế. Vì thế việc yêu sách thời gian giải quyết thủ tục tỵ nạn không quá 6 tháng là điều mơ ước hơn là thực tế.

Tòa án Hiến pháp Liên bang đã đặt những đòi hỏi từ các điều 19 IV và 16 II 2 Hiến Pháp về bốn phần tra cứu những sự thật đáng kể về nguy hại sự truy nã chính trị. (Xem phần dẫn giải của Tòa án hiến pháp liên bang về cụm từ " những người bị truy nã chính trị" (politische Verfolgte) ghi trong điều 16 II 2 hiến pháp Đức: những người bị truy nã chính trị được hưởng quyền tỵ nạn (Politische Verfolgte genießen Asylrecht); sẽ nói đến trong số tới - Viên Giác 67).

2. Ít có hiệu lực

Sở liên bang về việc công nhận người ngoại quốc xin tỵ nạn đã công nhận 5.991 người tỵ nạn theo tinh thần điều 16 II 2 hiến pháp trong năm 1989 khi quyết định 71.766 đơn tỵ nạn của 120.610 người xin tỵ nạn và bác 89.866 người. Số người được công nhận tỵ nạn mỗi năm càng ít đi là một bằng chứng cho thấy luật tỵ nạn tại CHLB Đức ngày càng bị lạm dụng cho những mục đích không liên hệ gì đến việc tỵ nạn cả, mà chỉ nhằm để được sự cư trú (tạm thời) khi luật ngoại kiều chung không cho phép họ sống tại Đức. Nhưng nếu nói rằng chỉ có 5% người được công nhận tỵ nạn thì số còn lại là 95% đã "lạm dụng" luật tỵ nạn chăng? Thực tế chưa hẳn như thế, vì trong số người xin tỵ nạn bị bác đơn cũng có rất nhiều người tỵ nạn cần phải được bảo vệ bằng cách khác bởi họ được phép cư trú tại Đức vì những lý do có tính cách pháp lý hay nhân đạo, sau khi họ không thành công trong việc xin tỵ nạn. Mặt khác người ta cũng không được quên rằng việc chấm dứt đầu nhận nhân công ngoại quốc từ những năm đầu thập niên 70 vào nước Đức và việc tìm công ăn việc làm chính thức cho họ trong phần lớn các quốc gia kỹ nghệ Âu châu đã trở nên khó khăn hơn và như thế việc nộp đơn xin tỵ nạn chính là lối thoát ra khỏi những tình

trạng trên và là phương sách của rất nhiều người.

Vấn đề khó khăn không đặt ra đối với những người đã được công nhận tỵ nạn. Mà vấn đề chính là chỗ bên cạnh thời gian giải quyết quá lâu thủ tục tỵ nạn cộng với con số lớn người xin tỵ nạn vẫn còn lưu trú vì những lý do khác nhau tại Đức dù rõ ràng có quyết định không cho họ tỵ nạn.

Như thế sự thiếu sót đáng kể của quy tắc về luật tỵ nạn trên thực tế đã có, đây chính là tính chất thiếu hiệu lực của thủ tục công nhận tỵ nạn. Luật tỵ nạn vì thế đã dần mất đi ý nghĩa bảo đảm quyền cư trú tại CHLB Đức. Khá nhiều người ngoại quốc được công nhận tỵ nạn tại CHLB Đức đã sống tại đây trong diện tỵ nạn theo tinh thần Hiệp ước tỵ nạn Genfer GK. Rất nhiều người tỵ nạn sống theo diện tạm dung (De-facto-fluechtlinge) trong từng tiểu bang qua sự giúp đỡ của những cơ quan khác nhau, sự thừa nhận quyền cư trú này thường không được chắc chắn lắm.

3. Vấn đề thi hành các biện pháp.

Theo điều 19 I đạo luật về thủ tục tỵ nạn người bị bác đơn tỵ nạn phải rời khỏi nước Đức. Thật sự thì không như thế mà họ vẫn tiếp tục lưu trú trong các bang.

a) Cũng có một số người không được Sở Liên bang công nhận tỵ nạn dù biết rằng họ sẽ bị truy nã chính trị khi họ trở về quê hương.

Họ bị bác đơn vì bảo đảm không bị truy nã theo điều 2 đạo luật về thủ tục tỵ nạn hoặc những lý do sau khi trốn không đáng kể theo điều 1 đạo luật về thủ tục tỵ nạn. Chiếu theo điều 51 I luật ngoại kiều mới và điều 33 I của GK, người ta không được phép trục xuất họ về một quốc gia, khi họ bị đe dọa truy nã chính trị trong quốc gia đó. Như thế dù bị bác đơn họ vẫn được quyền lưu trú theo điều 51 I luật ngoại kiều mới.

Diện này không phải là trường hợp nói đến.

b) Rất nhiều người vẫn còn có điều kiện cư trú (tạm thời) tiếp vì những lý do nhân đạo hay chính trị.

Một số khác hưởng sự bảo vệ không bị trục xuất khi đơn xin tỵ nạn không có kết quả tốt vì những quy định không thống nhất chung của từng bang đối với việc ngưng trục xuất về các quốc gia nào đó hiện gặp khó khăn bởi chiến tranh, nội chiến hay từ những sự bất an trong nước. Theo thống kê có 10.354 người ngoại quốc thuộc nhóm này.

c) Còn có những người ngoại quốc khác sau khi bị bác đơn nhưng vì họ đã cư trú lâu nên sự cư trú của họ không bị thủ tục tỵ nạn ảnh hưởng. Cũng như khi họ kết hôn với một người Đức hoặc một người ngoại quốc có quyền cư trú, dù bị bác đơn tỵ nạn họ vẫn được tiếp tục cư trú tại Đức.

d) Đáng kể là sự thất bại trong việc trục xuất những người có bốn phần rời khỏi nước Đức vì những người này họ trốn và Sở Ngoại kiều không biết nơi cư trú của họ. Và họ chỉ bị bắt trong các cuộc kiểm soát tình cờ. Trong năm 1989 có 1.630 ngoại quốc xin tỵ nạn trốn bị tìm ra chỗ cư ngụ.

e) Có rất nhiều lý do tại sao Sở Ngoại kiều đã thất bại hay do dự việc trục xuất những người bị bác đơn tỵ nạn.

V. Rút ngắn thủ tục tỵ nạn

Số được công nhận tỵ nạn quá ít so với con số bị bác đơn nói rõ sự lạm dụng luật tỵ nạn tại Đức. Để ngăn chặn làn sóng tỵ nạn ngày càng dâng cao vì những nguyên nhân chính đã được trình bày bên trên nên những nhân vật lãnh đạo các đảng phái tại Đức gồm có CDU (Liên Minh Thiên Chúa Giáo), CSU (Liên Minh Thiên Chúa Giáo Xã Hội), SPD (Đảng Xã Hội), FDP (Đảng Dân Chủ Tự Do),

Thông Báo

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối

Dauerauftrag
vào trương mục của Chùa:

**Congregation der Vereinigt.
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr. 8657470 01**

Xin cảm tạ Quý vị
Chùa Viên Giác

Gruen (Đảng Xanh) trong phiên họp với Thủ Tướng Liên bang hôm 10. 10. 1991 đã đồng thuận trên một số quan điểm đưa đến việc sửa đổi một số quy tắc của đạo luật về thủ tục tố tụng như sau:

1. Mục tiêu của vấn đề:

Không phải là việc sửa đổi điều 16 khoản 2 câu 2 Hiến Pháp (những người bị truy nã chính trị được hưởng quyền tỵ nạn) mà trong tương lai quyết định có hiệu lực trong vòng 6 tuần đối với những đơn xin tỵ nạn rõ ràng (offensichtlich) không được công nhận và như thế có thể chấm dứt sớm sự cư trú của họ. Thời gian giải quyết các thủ tục pháp lý tính như sau:

- tối đa 2 tuần cho các thủ tục hành chánh (Verwaltungsverfahren)
- 1 tuần để kiện cáo (Rechtsmittelfrist)
- 2 tuần cho thủ tục lệ của tòa án (gerichtliches Eilverfahren)
- 1 tuần cho việc chấm dứt sự cư trú.

Vì không hiểu tường tận sự kiện, nên có rất nhiều cơ quan báo chí, truyền thông VN trong và ngoài Đức quốc đã loan báo những tin tức liên quan đến việc này nhưng thiếu chính xác gây hoang mang trong dư luận, không những làm khủng hoảng nội tâm những người hiện đang xin và chờ xét công nhận tỵ nạn mà kể cả đồng hương thân nhân của họ hiện sống tại Đức hay ở các Châu khác nữa.

Biện pháp 6 tuần theo chỗ hiểu biết của chúng tôi không phải và cũng không thể áp dụng liền và lập tức sau khi nộp đơn xin tỵ nạn. Điều này chỉ có thể thực hiện liền sau quyết định chính thức bác đơn của Sở Liên bang xét công nhận người ngoại quốc tỵ nạn, vì thẩm quyền bác và công nhận một đơn xin tỵ nạn trước sau vẫn thuộc cơ quan này.

Thời gian 2 tuần cho thủ tục hành chánh được hiểu là thời gian thông báo cho người xin tỵ nạn biết quyết định bác đơn của Sở Liên Bang cũng như ra lệnh-trục-xuất cùng những thủ tục khác như cấp giấy chứng-nhận-qua-biên-giới v.v... Phần vụ này thuộc thẩm quyền của các Sở Ngoại Kiều trực thuộc nơi cư trú của người xin tỵ nạn.

Tùy theo lý do bác của Sở Liên Bang, quyền kiện cáo, thời gian

cũng như địa chỉ Sở Hành Chánh hay Tòa án nhận đơn kiện chống lại quyết định bác này được ghi rõ trong giảng-trạch-pháp (Rechtsbelehrungsmittel) trong thông báo của Sở Ngoại Kiều gửi đến người xin tỵ nạn bị bác đơn. Thời gian kiện cáo (Rechtsmittelfrist) vì thế tùy lý do bác có khi 1 tuần; trường hợp khác 4 tuần, trong tương lai còn 1 tuần theo sự đồng thuận của các Đảng.

Vậy người xin tỵ nạn bị bác đơn chỉ có một tuần để tìm Luật sư chuyên về luật tỵ nạn và ngoại kiều để ủy quyền cho họ vụ kiện chống quyết định bác đơn của Sở Liên Bang. Trong tài liệu Thông Dẫn số tháng 7. 1990 chúng tôi có chỉ dẫn tường tận mọi thủ tục khi đơn tỵ nạn bị bác phải làm gì và ghi đây đủ danh sách, địa chỉ các Luật sư chuyên về luật tỵ nạn và ngoại kiều.

Trước đây, một quyết định của Tòa án Hành chánh xử một vụ kiện chống quyết định bác đơn của Sở Liên Bang kéo dài hàng tháng, có khi cả năm trời (trường hợp của Adil!) nay sẽ giải quyết theo thủ-tục-lệ (Eilverfahren) trong vòng 2 tuần mà thôi. Trong thời gian chờ quyết định của Tòa án Hành chánh về đơn kiện hay nói cách khác khi Luật sư được người xin tỵ nạn ủy quyền nộp đơn kiện chống quyết định bác của Sở Liên Bang và thông báo hay lệnh-trục-xuất của Sở Ngoại Kiều lên Tòa án Hành Chánh liền hệ thì đơn kiện này có hiệu lực tạm-vô-hiệu-hóa lệnh-trục-xuất (Aufschiebende Wirkung). Và người xin tỵ nạn bị bác đơn vẫn có thể tạm trú tại Đức cho đến khi có quyết định chính thức của Tòa án Hành chánh.

Khi Tòa án Hành Chánh phủ quyết việc kiện, nghĩa là công nhận lý do bác của Sở Liên Bang hợp lý và như thế việc trục xuất thông qua Sở Ngoại kiều hợp lệ, thì đương sự phải rời khỏi nước Đức trong vòng 1 tuần. Sở Ngoại kiều sẽ có biện pháp thích nghi để trục xuất người xin tỵ nạn, sau khi đơn xin tỵ nạn bị Sở Liên Bang bác và đơn kiện chống quyết định bác cũng bị Tòa án Hành chánh phủ quyết, nghĩa là chấm dứt sự được phép cư trú của họ trong vòng 1 tuần.

Trên nguyên tắc các đảng đã đồng thuận quy định về thời gian giải quyết mọi thủ tục pháp lý đối với một đơn xin tỵ nạn bị Sở Liên bang bác hầu sớm chấm dứt sự cư

trú của họ trên lãnh thổ Đức. Nhưng "phép Vua thua lệ làng" như cổ Đức ta thường nói. Trong Hiến pháp Đức điều 31 nói về sự ưu tiên của Luật Liên bang, khác mà không khác ý trên. Điều này ghi rằng "luật Liên bang bề gãy luật Tiểu bang" nghĩa là luật Liên bang chiếm ưu tiên hơn luật Tiểu bang. Không khác là chỗ khi một đạo luật Liên bang chưa có hiệu lực thì mỗi Bang sẽ tự áp dụng theo Hiến pháp và luật của Bang này cho phép.

Nên những khó khăn trong việc thực thi sự đồng thuận của các Đảng về quy định rút ngắn thủ tục tỵ nạn đã xảy ra và gặp phải rất nhiều trong thời gian qua giữa các Bang vì những đồng thuận này chưa đủ hiệu lực của một luật Liên bang. Bởi vậy có ai đó đã nói rằng "luật kỳ cục" vì không có sự giải quyết thống nhất chung trên toàn lãnh thổ Đức nghĩa là có tính cách áp dụng chung cho các Bang. Như thế nói "kỳ cục" cũng đúng mà cũng không đúng, vì tùy theo trường hợp vậy! Nobody is perfect - không có ai hoàn toàn cả, thì luật cũng thế. Nhưng trong một thể chế Dân chủ Pháp trị thì người dân có quyền khiếu nại, đưa kiến nghị yêu cầu để đấu tranh cho quyền lợi của mình, có sao đâu!

2. Cần có những biện pháp giải quyết cho đến một thời điểm nào đó:

Để những quy định đồng thuận giữa các Đảng về việc rút ngắn thủ tục tỵ nạn được thực thi có hiệu quả cần thành hình những biện pháp sau:

a) Sự thu xếp chỗ ở:

Tùy khả năng và trong khuôn khổ của mình, các Bang phải tạo điều kiện để thiết lập các Trung-tâm-tạm-trú-tập-thể. Việc này được sự yểm trợ của Liên bang bằng cách cho trưng dụng những công sở hiện bỏ trống hay sắp bỏ trống của Bộ Quốc phòng hay Bộ Tài chánh (như các trại binh, quân y viện của quân đội Đồng minh hay Nga sử dụng trước đây sắp được hoàn lại trong những năm tháng tới, . . .) Và cùng lắm Chính phủ Liên bang sẽ thay đổi vài điều luật quy định về sự xây cất. Theo ước lượng cần có khoảng 45.000 chỗ ở cho các Trung-tâm-tạm-trú-tập-thể để giải quyết "thủ tục 6 tuần". Nhưng trên nhu cầu thực tế thì chỉ cần

khoảng 30.000 chỗ vì thời gian tạm trú của người xin tỵ nạn có khi 2 tuần, có khi đến 8 tuần.

Thủ tục phân phối mới về chỗ ở của người xin tỵ nạn cũng sẽ làm bớt đi gánh nặng cho các Trung tâm tạm trú hiện có. Với thủ tục này việc phân phối chỗ ở ngay từ đầu cho những người mới đến xin tỵ nạn, bằng mọi cách như có thể, đến các Trung tâm tạm trú có khắp trên lãnh thổ Đức chỉ nhằm mục đích:

- tránh sự ứ đọng;
- tận sử dụng những nơi còn trống;
- thiết lập trọng điểm những khó khăn và tính cách quốc gia hầu tạo điều kiện dễ dàng cho việc thông dịch cũng như thông báo tin tức.

Trong trường hợp cần thiết có thể đi đến việc quân bình tài chánh giữa các Bang về việc này.

Sự phân phối này phải được điều hành qua một cơ quan trung ương với sự sử dụng hệ thống điện toán của các Bang hoặc của Liên bang để có thể kịp thời ứng phó nhíp nhàng, uyển chuyển giải quyết khi gặp khó khăn trong việc phân phối chỗ ở cho người xin tỵ nạn.

b) Thủ tục Tòa án:

aa) Mục tiêu nhắm tới là các Bang tạo điều kiện để một phán quyết của Tòa án đối với thủ-tục-lệ trong trường hợp quy định được chấm dứt trong thời hạn không nên quá 14 ngày. Để được như thế, các thủ tục Tòa án cũng có thể giải quyết gần các Trung-tâm-tiếp-nhận người xin tỵ nạn, thí dụ qua các phòng ngoại vi hay các vụ xử của Tòa án có thể giải quyết trực tiếp thủ tục hành chánh ngay tại chỗ liền sau khi có quyết định bác đơn xin tỵ nạn.

bb) Những biện pháp luật:

- giới hạn thủ tục tòa án trên cơ bản chỉ còn một thẩm (Instanz);
- thẩm quyền quyết định của Tòa án, trên cơ bản chỉ có một quan Tòa (Einzelrichter). (Theo luật định có 5 quan tòa.);
- rút ngắn thời hạn kiện (Klagefrist);
- khước từ việc kiện trễ;
- dẹp việc khiếu nại (Beschwerde) trong những thủ tục phụ không liên quan đến quyền cư trú.

c) Thủ tục hành chánh:

Liên bang sẽ tạo thêm điều kiện cho các Sở Ngoại kiều có trách nhiệm cho tới nay thêm thẩm quyền được quyết định yêu-cầu-

rời-khỏi-nước (Ausreiseaufforderung) và lệnh-trục-xuất (Abschiebungsandrohung) trong thời gian lâu nhất là 2 tuần. Các Bang tạo điều kiện để Liên bang bổ nhiệm 500 nhân viên làm Quyết-định-viên (Entscheider) cho đến một thời điểm nào đó. Điều này còn phải được xét lại, liệu việc này có cần phải sửa đổi điều 87 Hiến pháp hay không.

d) Chấm dứt sự cư trú:

Các Bang tạo điều kiện để việc trục xuất có thể được thực hiện trong vòng 1 tuần lễ. Nếu như những điều kiện cơ bản trong phần nhiệm của các Bang được bảo đảm thì mới có thể đưa đến việc trục xuất nhanh chóng được. Mỗi tuần lễ chần chừ, kéo dài ra hay rút ngắn đi thủ tục này đều gặp phải trong mọi thủ tục hành chánh. Trường hợp này nếu xảy ra thì cơ quan hữu trách phải lưu ý đến những đồng thuận ghi về sự sắp xếp chỗ ở cho người xin tỵ nạn, nghĩa là nơi rộng thêm hay giảm bớt đi chỗ cư trú.

3. Những biện pháp khác cũng đã được bàn thảo song song với những điều kiện căn bản này (nhưng chưa kết thúc), gồm có những điểm được ghi nhận như sau:

- thiết lập một cơ sở luật pháp để nhận diện người xin tỵ nạn, như việc chóng khai triển hệ thống lần tay tự động AFIS của Sở Hình-sự Liên bang;
- tăng hình phạt từ 2 lên 5 năm đối với bọn chở-người-tỵ-nạn-ăn-tiền (Schlepper);
- sự cộng tác chặt chẽ giữa Sở Ngoại kiều và Ty Xã hội; điều này cần có sự thống nhất cho các Bang;
- gia tăng ưu tiên về việc cấp phát đồ dùng thay vì trợ cấp xã hội cho

người xin tỵ nạn; mục đích để dễ dàng trục xuất người xin tỵ nạn khi họ bị bác đơn;

- giới hạn chức năng và thẩm quyền của một số cơ quan và Tòa án địa phương;
- quyết định của Sở Liên bang sẽ xét theo hồ sơ đơn xin tỵ nạn (Aktenlage) khi đương sự không có mặt trong phiên thẩm vấn mà không có lý do;
- gia tăng thủ tục làm giấy xuất cảnh, nếu cần, có những áp lực chính trị đối với một số nguyên quốc nào đó;
- dè dặt trong việc cấp chiếu khán cho những người ngoại quốc từ chính nguyên quốc họ và nếu cần, nơi rộng việc có chiếu khán vào Đức cho một số quốc gia;
- tăng cường việc kiểm soát biên phòng đối với những quốc gia không nằm tron khối thị-trường-chung Âu châu.

Trên đây chúng tôi khái lược những điểm chánh liên quan đến những thay đổi về thủ tục tỵ nạn qua sự đồng thuận giữa các Đảng phái Đức trong phiên họp hôm 10. 10. 1991 vừa qua tại phủ Thủ tướng Liên bang.

Như đã trình bày ở trên, những quy định đồng thuận này chưa có hiệu lực như một đạo luật Liên bang nên sự thực thi tùy theo điều kiện và khả năng của các Bang, như điểm 2. nói ở trên.

B. Tìm hiểu thêm về luật tỵ nạn ở Âu châu.

Một Ủy ban về Khoa học của Quốc hội Đức đã thực hiện và đệ trình một tập tài liệu mang tiêu đề "Luật tỵ nạn dưới sự lưu tâm đặc biệt về thủ tục thực thi trong 15 quốc gia tại Âu châu và trong Mỹ quốc".

Luật tỵ nạn trong 15 quốc gia tại Âu châu được tóm ghi sau đây:

Bí: việc công nhận tỵ nạn căn cứ trên cơ sở định nghĩa về tỵ nạn theo điều 1 khoảng A của Hiệp-ư-ốc-tỵ-nạn tại Genfer (Genfer Flüchtlingskonvention - viết tắt là GK) và không giới hạn về thời gian và địa phương. Việc nhập nội và phép cư trú qua việc thực thi thủ tục tỵ nạn tùy trường hợp có thể bị khước từ khi người xin tỵ nạn đã cư trú trên 3 tháng trong một quốc gia thứ ba (Drittstaat). Sự trả về hay trục xuất dựa trên

Thông Báo

Kể từ ngày 01. 01. 1992 mọi liên lạc với Chùa xin qua địa chỉ và điện thoại sau:

Chùa Viên Giác
3000 Hannover 81
Karlsruher Str. 6
Tel. 0511 - 87963 - 0

căn bản Non-refoulement (không-tống-xuất) theo điều 33 GK. Người xin tỵ nạn được trợ cấp xã hội theo tiêu chuẩn tối thiểu nhưng không được phép đi làm. Trong năm 1990 có 12.964 người xin tỵ nạn tại Bỉ. Trong quá khứ Bỉ đã nhận những người tỵ nạn theo diện tỵ nạn có số hạn (Quotenfluechtlinge) từ Việt nam, Chí Lợi và Á Căn Đình.

Đan Mạch: bảo đảm tỵ nạn theo tinh thần điều 1 khoản A số 2 GK cũng như theo diện tạm dung (De-facto-Fluechtlinge). Những người ngoại quốc cũng có thể bị trục xuất ngay tại biên giới khi họ đến Đan mạch từ một quốc gia thứ ba.

Pháp: quyết định tỵ nạn dựa trên tiêu chuẩn điều 1 khoản A số 2 GK. Sự cư trú ở trên một quốc gia thứ ba trên cơ bản không được hưởng quyền tỵ nạn. Nước Pháp đã nhận 125.000 người Đông Dương và 3.000 người Chí Lợi theo diện tỵ nạn có số hạn trong những năm trước đây. Người xin tỵ nạn cũng có thể có giấy phép lao động và nhận trợ cấp xã hội có giới hạn. Trong năm 1990 có 56.000 đơn xin tỵ nạn tại Pháp. Con số người ngoại quốc cư trú bất hợp pháp tại Pháp tính ra có khoảng một triệu người.

Hy Lạp: cho tới nay được xem hoàn toàn là một quốc gia kinh qua đó để đến các nước khác xin tỵ nạn, nhưng cũng cấm trục xuất theo điều 33 GK. Người xin tỵ nạn bị cấm làm việc và cho tạm trú trong các trại tập thể. Trong năm 1990 có 5.350 đơn xin tỵ nạn (không kể người từ Albanien).

Anh Quốc: Hiệp-ước-tỵ-nạn Genfer không nằm trong luật pháp quốc gia. Sự bảo đảm tỵ nạn nhắm theo sự định nghĩa về tỵ nạn của quốc gia này. Sẽ không được tỵ nạn khi có thể trốn qua được một nước khác hay đã có cư trú tại đó. Người xin tỵ nạn có quyền tự do đi lại khắp nước Anh và cũng có thể nhận trợ cấp xã hội, nhưng tuyệt đối không được đi làm. 1990 có 25.000 đơn xin tỵ nạn.

Ái Nhĩ Lan: cho tới nay có rất ít người xin tỵ nạn tại quốc gia này. Việc xét đơn tỵ nạn dựa trên cơ sở của GK. Cho đến giữa thập niên 80 có dưới 10 người xin tỵ nạn mỗi năm; trong năm 1987 có 57 người xin tỵ nạn tại Ái Nhĩ Lan.

Ý Đại Lợi: áp dụng GK có tính cách giới hạn cho từng khu vực của Âu châu cho đến cuối năm 1989. Những người xin tỵ nạn đã từng sống một thời gian khá lâu an toàn trong các quốc gia thứ ba bị đuổi ngay tại biên giới Ý; nhưng điều 33 GK về việc cấm-trục-xuất cũng được lưu tâm đến. Không cấm người xin tỵ nạn đi làm, làm việc chui đôi khi cũng được Ý nhắm mắt làm ngơ. Trợ cấp xã hội chỉ cấp cho đến 45 ngày. Trong năm 1989 có 1.056 được ghi nhận, 1987 có 11.050 và nửa năm đầu 1990 chỉ có 824 người ngoại quốc xin tỵ nạn tại Ý.

Lục Xâm Bảo: dựa theo tinh thần GK, nhưng sự tạm trú trong một quốc gia hợp đồng (Vertragsstaat) trên cơ sở điều 31 khoản 1 GK cũng được xem như lý do bác đơn. Trong khi thủ tục tỵ nạn tiến hành, chỉ kéo dài từ 2 đến 4 tháng, người xin tỵ nạn bị cấm đi làm nhưng được hưởng trợ cấp xã hội. Số người xin tỵ nạn tại đây rất ít, trong năm 1986 có 82 đơn xin tỵ nạn.

Hòa Lan: áp dụng tinh thần GK, nhưng dẫn giải rộng rãi những đặc điểm về sự lệ thuộc một số nhóm xã hội và cũng bảo đảm việc tỵ nạn vì lý do nhân đạo. Mỗi năm nhận khoảng 500 người phần lớn từ Đông Nam Á Châu trong diện tỵ nạn có số hạn. Người xin tỵ nạn không được phép đi làm và sự trợ cấp xã hội chỉ trong giới hạn nào đó. 1990 có 21.208 đơn xin tỵ nạn tại Hòa Lan.

Áo: công nhận tỵ nạn trên tinh thần điều 1 khoản A, C và F của GK, trường hợp không có nơi nào bảo đảm không bị truy nã. Người xin tỵ nạn được phép đi làm, nhưng thường không có việc để làm. Trong đầu nửa năm 1990 có 9.635 người xin tỵ nạn tại đây.

Bồ Đào Nha: bảo đảm tỵ nạn theo điều 1 khoản A số 2 GK cũng như điều 33 khoản 5 của Hiến Pháp nước Bồ (bị truy nã vì những hàng động cho Dân chủ và giải phóng quốc gia và xã hội) kể cả việc cho tỵ nạn vì lý do nhân đạo.

Thụy Điển: bảo đảm tỵ nạn dựa trên tinh thần của GK cho đến cuối năm 1989. Trước đây, những đào binh hay tỵ nạn từ các vùng nội chiến hay từ Đông Âu đều có

quyền xin tỵ nạn. Việc tỵ nạn có thể bị chối từ khi có người xin tỵ nạn có được sự an toàn ở một nơi khác. Không cấm đi làm và được hưởng trợ cấp xã hội. Trong năm 1990 có 28.890 người xin tỵ nạn tại Thụy Điển.

Thụy Sĩ: ứng dụng điều 1 khoản A số 2 của GK, nhưng cũng có những quy định về việc tỵ nạn từ các quốc gia thứ ba nhưng có ngoại lệ cho trường hợp tỵ-nạn-lần-hai (Zweitasyll) và thân nhân trong gia đình. Người xin tỵ nạn chỉ bị xem là không đáng kể, nghĩa là bị bác, khi họ đến xin tỵ nạn tại Thụy Sĩ từ một quốc gia được Ủy ban Cố vấn Liên Bang (Bundesrat) xem là trong quốc gia đó không có tình trạng truy nã. 1990 có hơn 37.000 người xin tỵ nạn tại quốc gia này.

Tây Ban Nha: phân biệt giữa người-có-quyền-tỵ-nạn (Asylberechtigten) và người-tỵ-nạn (Fluechtlinge). GK có giá trị cho nhóm sau kể cả việc bảo đảm tỵ nạn cho những người bị truy nã vì họ đã có những hoạt động thực thi một trong những quyền cơ bản được Hiến Pháp nước này bảo vệ. Ngoài còn có diện tỵ-nạn-thời-hạn (temporaeres Asyl) - trước tiên chỉ được 6 tháng- vì lý do nhân đạo. Người xin tỵ nạn bị cấm đi làm. Số người xin tỵ nạn tại đây chưa có thống kê.

C. Tỵ nạn tại Niedersachsen.

I. Vài con số thống kê.

Theo bảng thống kê của Phòng cố vấn tỵ nạn (Asylberatungsstelle) thuộc thành phố Hannover cho biết số người ngoại quốc xin tỵ nạn tại Liên bang và riêng Tiểu bang Niedersachsen tính đến cuối tháng 10. 1991 gồm có như sau:

1. Liên bang	
- tháng 01. 91:	16.058
- tháng 02. 91:	14.099
- tháng 03. 91:	13.895
- tháng 04. 91:	16.015
- tháng 05. 91:	14.213
- tháng 06. 91:	16.554
tổng cộng nửa năm đầu 1991:	
	90.834
- tháng 07. 91:	22.073
- tháng 08. 91:	28.772
- tháng 09. 91:	28.732
- tháng 10. 91:	33.570

tổng cộng đến cuối tháng 10. 91: 203.481

2. Bang Niedersachsen

- tháng 01. 91: 1.511
- tháng 02. 91: 1.041
- tháng 03. 91: 1.199
- tháng 04. 91: 1.630
- tháng 05. 91: 1.455
- tháng 06. 91: 1.658
tổng cộng nửa năm đầu 1991: 8.494
- tháng 07. 91: 1.777
- tháng 08. 91: 2.224
- tháng 09. 91: 2.234
- tháng 10. 91: 3.015
tổng cộng đến cuối tháng 10. 91: 17.744

Theo thống kê trên cho thấy bang Niedersachsen nhận khoảng 8,73% số người tỵ nạn trên toàn quốc

II. Người Việt Nam

1. Liên bang

- tháng 01. 91: 719
- tháng 02. 91: 407
- tháng 03. 91: 473
- tháng 04. 91: 613
- tháng 05. 91: 490
- tháng 06. 91: 592
tổng cộng nửa năm đầu 1991: 3.294
- tháng 07. 91: 710
- tháng 08. 91: 896
- tháng 09. 91: 728
- tháng 10. 91: 794
tổng cộng đến cuối tháng 10. 91: 6.422

2. Bang Niedersachsen

- tháng 01. 91: 237
- tháng 02. 91: 152
- tháng 03. 91: 269
- tháng 04. 91: 413

- tháng 05. 91: 291
- tháng 06. 91: 358
tổng cộng nửa năm đầu 1991: 1.720
- tháng 07. 91: 362
- tháng 08. 91: 434
- tháng 09. 91: 217
- tháng 10. 91: 216
tổng cộng đến cuối tháng 10. 91: 2.949

Chỉ có tiểu bang Niedersachsen nhận hay nói cách khác người Việt Nam đến Bang này xin tỵ nạn nhiều nhất (khoảng 45,92%). Trong Viên Giác 67 - Xuân Nhâm Thìn- chúng tôi sẽ thông báo tổng số người ngoại quốc xin tỵ nạn tại Đức, nhất là đồng hương VN cùng kết quả quyết định của liên bang về các đơn xin tỵ nạn, vì cho đến giờ phút này chúng tôi chưa nhận được bản tin về việc tỵ nạn từ Phòng Báo Chí thuộc Bộ Nội Vụ Liên bang cũng như chưa được đăng tải trong các tạp chí chuyên về luật tỵ nạn, ngoại kiều v.v...

II. Tình trạng cư trú của đồng hương VN xin tỵ nạn tại Hannover.

Đã có nhiều đồng hương VN từ Đông Âu sang tỵ nạn tại Hannover sau khi tường thành xi-măng Bá Linh bị sụp đổ đã có nhà cửa cư ngụ hẳn hoi. Cũng còn một số lớn chưa có may mắn nên vẫn còn ở trong các cư-xá-tỵ-nạn (Fluechtlingswohnheime). Hầu hết những người sau này lúc đầu sống trong các lều tá túc, nay vì mùa đông giá lạnh nên được đưa đến các trường học, các cơ sở Tôn giáo, trại lính v.v... tạm trú ngụ.

Tại thành phố Hannover hiện có, theo sự cho biết của Phòng Cố Vấn Tỵ Nạn thuộc thành phố Hannover, khoảng 1.110 đồng hương VN xin tỵ nạn sống trong 11 Cư-xá-tỵ-nạn (Fluechtlingswohnheime) hay trong các trại tạm trú (Notunterkuenfte). Trong số 2.949 người Việt xin tỵ nạn tại Bang Niedersachsen đã có khoảng 1.110 người tạm trú tại Hannover, gần 50% !. Điều này cũng có lý do của nó, chắc hẳn ai cũng biết cả nên xin miễn trình bày nơi đây.

Trong năm tới, Trung tâm VHXHPGVN tại Đức thuộc Chùa Viên Giác sẽ cùng với Phòng Cố Vấn Tỵ Nạn thuộc thành phố Hannover và các tổ chức Xã hội khác đến từng trại để giúp đỡ đồng hương hiện sống nơi đó trong nhiều lãnh vực cụ thể hơn.

TỔNG HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM TẠI PARIS
Xin giới thiệu

ĐÊM HỘI TẾT **Nhâm Thìn**

Thứ bảy 8 . 2 . 1992 20 giờ

Văn nghệ 20q - 24q Hội chợ Xuân 20q - 5q Dạ vũ 0q - 5q

Rap Mutualité - 24, Rue Saint Victor 75005 Paris. Métro : Maubert-Mutualité

Giá vé : Có xếp chỗ	100 FF (120 FF mua tại chỗ)
Không xếp chỗ	60 FF (80 FF mua tại chỗ)
Dạ Vũ	80 FF

Vé có bán tại :

* Diễm Phương 44, Av. d'Ivry - Paris 13è	Hoặc mua qua điện thoại :
* Khai Trí 93, Av. d'Ivry - Paris 13è	51, Rue Damesme - Paris 13è
* Nam Á 44, Av. d'Ivry - Paris 13è	* (1) 45. 89. 42. 79
	* (1) 47. 09. 67. 45

Thông Báo

Đêm Văn Nghệ mừng Xuân Nhâm-Thìn cúng dường xây Chùa Viên Giác - Hannover
Vào ngày thứ bảy 18. 01. 1992
từ 13 giờ đến 24 giờ
tại Klosterseehalle - Seestraße, Sindelfingen
với sự góp mặt của ban nhạc trẻ "Mây".

Đêm Văn nghệ này do các Phật tử tại Sindelfingen tổ chức cùng sự hỗ trợ của quý Đạo hữu trong các vùng phụ cận.

Kính mời quý đồng hương xa gần tham dự đông đảo
Vé vào cửa miễn phí

Thay mặt ban tổ chức kính mời

Dù thế trong thời gian qua cũng có rất nhiều đồng hương xin ty nạn, không những hiện sống tại Hannover mà sống trên khắp lãnh thổ Đức cũng như ở các nước Đông Âu, đã trực tiếp đến Chùa hay liên lạc bằng điện thoại, thư từ nhờ Trung Tâm, cũng như liên lạc qua địa chỉ và điện thoại của người viết giúp đỡ rất nhiều phương diện.

III. Hệ thống cơ vấn ty nạn được thiết lập cùng khắp Bang Niedersachsen.

Bang Niedersachsen là Bang đầu tiên thiết lập hệ thống này. Ông Bộ Trưởng về Dịch vụ của Liên bang và Âu châu, Juergen Trittin (Đảng Xanh), đã thiết lập 70 cơ sở và chính quyền Tiểu bang đã ứng năm triệu Đức mã cho dịch vụ này trong năm 1991. Những Tác-viên-xã-hội làm việc trong 70 chỗ này sẽ tháp tùng người xin ty nạn để giúp đỡ giải quyết những thủ tục hành chánh, những vấn đề liên quan đến pháp luật hay tâm thần cũng như sự hội nhập vào cuộc sống lao động.

Thống kê ty nạn cho thấy số người VN xin ty nạn trong nửa năm đầu 1991 cao nhất (1.720) so với số người xin ty nạn từ các nước khác: Jugoslawien (1.196), Rumaenien (1.113), Tuerken (823) và Libanien (493). Số người xin ty nạn từ Ba Lan giảm hẳn đi

Xin đón đọc trong số tới những tiêu đề khác về ty nạn tại Đức như pháp lý, xã hội, kết hôn, những phán quyết của Tòa án, ... có liên quan đến tình trạng của đồng hương từ các nước Đông Âu, từ VN đi du lịch, ... đến Đức xin ty nạn. Vấn đề bài ngoại; lạm dụng ty nạn v.v...

Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp

Thông Báo

Kể từ ngày 01. 01. 1992 mọi liên lạc với Chùa xin qua địa chỉ và điện thoại sau:

Chùa Viên Giác
3000 Hannover 81
Karlsruher Str. 6
Tel. 0511 - 87963 - 0

Thông Báo Chung của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội PGVN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức thuộc Chùa Viên Giác Hannover

Trong thời gian Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức thuộc Chùa Viên Giác đã hướng dẫn, giúp đỡ và giải thích cho đồng hương Việt Nam ty nạn hay hiện còn lao động ở các nước Đông Âu nhất là ở các bang thuộc Đông Đức cũ, về tình trạng pháp lý của người đang xin ty nạn, sau khi bị bác đơn, về các quyền cư trú, thủ tục kết hôn, đổi hay thi lý thuyết bằng lái xe v.v... Mọi khó khăn, thắc mắc về các thủ tục khác liên quan đến xã hội, lao động ... cũng được Trung Tâm tận tình giải thích, hướng dẫn và giúp đỡ. Vì mọi chứng từ cá nhân liên quan đến các thủ tục trên cần phải phiên dịch qua Đức ngữ, bên cạnh đi thông dịch khắp nơi, nên chúng tôi xin thông báo đến toàn thể đồng hương những điều sau:

A. Phiên dịch giấy tờ:

Trên nguyên tắc và theo luật định dành cho Thông dịch viên hữu thệ, phí tổn phiên dịch được quy định rõ ràng. Không ai có quyền tự định ra một giá biểu riêng! Việc này sẽ vi phạm điều lệ quy định về phí tổn của Thông dịch viên hữu thệ. Mặt khác, các thông dịch viên nói chung và thông dịch viên hữu thệ nói riêng cũng được đoàn ngữ hóa thành hiệp hội hay công đoàn, vì thông dịch là một nghề chuyên môn được pháp luật quy định và công nhận, nên họ cũng phải khai báo với sở tài chánh về lợi tức thu nhập v.v... Vì là một nghề nên thông dịch viên cũng phải biết trách nhiệm và bổn phận trong khi hành nghề, cũng như phải biết tu dưỡng nghề nghiệp. Nhưng nếu thù lao thông, phiên dịch rõ ràng dùng để trợ giúp một cơ quan hay tổ chức thiện nguyện thì phí tổn cho việc này có thể tự quy định, như trường hợp thù lao phiên dịch dành cúng dường việc xây cất Chùa Viên Giác chẳng hạn, ... Vì thế:

I. Dịch phí dành cúng dường xây Chùa: như đã thông báo trong các số Viên Giác vừa qua, việc dịch thuật các giấy tờ của đồng hương chúng tôi sẽ tính như sau:

1. Riêng dành cho các đồng hương từ Đông Âu hiện đang xin ty nạn tại Đức:

- Các văn kiện có mẫu (như giấy khai sanh, hôn thú ...): 10,00 Đức mã mỗi văn kiện
- Các văn kiện viết tay, đánh máy không có mẫu chung chúng tôi tính dịch phí thấp nhất theo luật định cho việc phiên dịch.
- Thời gian hoàn tất từ 5 tuần trở lên.

2. Các đồng hương khác không thuộc diện trên (I.1.)

- Các văn kiện có mẫu: 35,00 Đức mã mỗi văn kiện
- Các văn kiện viết tay, đánh máy không có mẫu: như điểm I.1.b.
- Thời gian hoàn tất cũng từ 5 tuần trở lên

3. Việc gửi lại giấy tờ đã dịch xong theo lối chuyển hóa giao ngân (Nachnahme)

II. Cần dịch gấp (tính cả thời gian bưu điện, trong vòng 3 ngày quý vị nhận được) **cũng như cần giải thích hướng dẫn, giúp đỡ gấp mọi thủ tục, thông dịch** cho luật sư, kết hôn, thi lý thuyết bằng lái v.v...xin biên thư, gửi hồ sơ và liên lạc qua:

NGÔ, Ngọc Diệp, Dipl. Ing.
Nelkenstr. 16, 3008 Garbsen 4, Tel. 05131-95002

- Phí tổn dịch giấy tờ cũng như đi thông dịch được tính theo luật định với giá thấp nhất.
- Giao văn kiện dịch xong vẫn theo lối Nachnahme.
- Nếu cần hóa đơn của những dịch vụ trên để khai xin quân bình thuế lương bổng hay lợi tức hàng năm xin cho biết trước

B. Mọi giải thích, hướng dẫn, giúp đỡ chung: liên lạc qua địa chỉ Chùa Viên Giác hoặc khi cần gấp xin trực tiếp qua địa chỉ của **NGÔ, Ngọc Diệp.**

Xin cảm tạ sự lưu tâm và hỗ trợ của đồng hương xa gần.

Cho Con Đến Với Gia Đình

Minh Sơn

Ba Má đi ! Cho con đến với Gia - Đình Ba Má
nghe ! Cho con đến với Gia - Đình Ba Má nghe !

1. con chơi, con học con rèn sửa
Đến với Gia-Đình 2. con không ngang nghịch con không cờ
3. con tin Đức Phật con thương người

mía dưới bóng Đức Phật Ba Má nghe !
khóc không lây không hờn Ba Má nghe ! Đến với Gia
đói thương kẻ có hân Ba Má nghe !

1. con thay tâm tình noi gương Phật . Từ bỏ tính nhác
Đình 2. con chăm lo học con không làm nũng không phá không
3. con theo Anh Chí nghe Anh Chí Trưởng tin mến vui

lười Ba Má nghe
ồn Ba Má nghe Ba Má.....nghe! Sa Má
hoà Ba Má nghe

nghe ! Ba Má nghe ! Ba Má nghe !

Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử Việt Nam do Hàn Lệ Nhân
sưu tập và sáng tác * Chùa Khánh Anh xuất bản năm 1982 - Phật lịch 2526 *